

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 30 - SỐ 109 - THÁNG 9, 2025

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẮ

<https://cothommagazine.com/wp/>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804)-387-8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ*.

NGUYỄN PHÚ LONG*. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23*.

NGUYỄN MÂY THU. VŨU VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨU VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 30 - SỐ 109 - THÁNG 9, 2025

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 8 – NHÀ KINH TẾ HỌC ADAM SMITH (1723-1790) VÀ TÁC PHẨM "TÀI SẢN CỦA CÁC QUỐC GIA"- PHẠM VĂN TUẤN
24 – VÀI NÉT VỀ MỸ THO XƯA – MỸ PHƯỚC
NGUYỄN THANH France
116 – VÔ TUYẾN TRUYỀN TIN – PHẠM XUÂN THÁI

VĂN

- 4 – VÀI LỜI CHÂN TÌNH – PHAN ANH DŨNG
20 - MÙA THU PARIS – ĐỖ BÌNH France
34 – BÓNG MÁT CUỘC TÌNH – NGUYỄN VĂN SÂM
40 – MỘT NGÀY Ở GEORGETOWN – LÊ TRẦN (LÊ MỸ NHAN)
44 – NỢ - NGUYỄN GIỰ HÙNG
50 – CHỈ LÀ HÀNG XÓM – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
56 – GIỌT NƯỚC THÙY TINH – Ý NHI
NGUYỄN THỊ DUNG
64 – TỪ ĐÔI TAY HÀ NỘI – NHẤT PHƯƠNG
70 – BỎ VỢ (GIẶN CHỒNG 2) – DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA
78 – HỘI TRĂNG QUỲNH – CAO MỸ NHÂN
83 – SINH NHẬT/MÙA THU - TRẦN C. TRÍ
90 – BUỔI CHIỀU HOÀNG HÔN ... - VÕ PHÚ
96 – HOA CỎ THƠM – Ý ANH
98 – PHỐ NÚI QUẠNH HIU - VŨU VĂN TÂM
Germany
104 – TAN MƠ – HỒNG THÙY
110 -TRÊN CHIẾC TÀU TỐC HÀNH –
NGUYỄN MÂY THU France
123 – THEO TRAI – TT- THÁI AN
130 – VỀ VỚI HUẾ - MINH THÚY THÀNH NỘI
136 – “NHÀ VĂN AN NAM KHỔ NHƯ CHÓ” –
TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO

- 142 – DUYÊN TIỀN ĐỊNH – PHẠM THÀNH CHÂU
151– ĐOÀN KHÚC VÔ THƯỜNG – THU LÊ
155 – TÌNH GIÁC CHIÊM BAO – Ỡ NGUYỄN
161 – MAY RỦI CUỘC ĐỜI – LÊ MINH THIỆP
172 – CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT –
PHẦN 3 – TUỆ TRUNG

THƠ

- 5 – MỪNG TUỔI 30 CỎ THƠM - QUANG HÀ /
HOA THỊNH ĐÓN& CỎ THƠM- PHAN KHÂM
5/ 89 – KỶ NIỆM CỎ THƠM 30 NĂM / HOÀI
VỌNG / KHUNG TRỜI HẠ – LÊ MỸ HOÀN
6 – CỎ THƠM – TRƯỜNG ĐÌNH United
Kingdom
19 – CHÚC MỪNG CỎ THƠM 30 TUỔI –
PHƯƠNG HOA
33 – TÍM HOÀNG HÔN, CHIỀU THU, MÙA
THU CUỘC ĐỜI - Thơ Xướng Họa: NT NGỌC
DUNG, HỒ TRƯỜNG AN, PHAN KHÂM
39 – ĐƯỜNG XƯA – ĐỖ BÌNH France
43 – GỌI BIỂN – NHẤT PHƯƠNG
47 – THU ĐẤT KHÁCH – NGUYỄN VÔ CÙNG
48 – BẮT ĐƯỢC MẶT TRỜI / TRẦN THỊ THI
CA – PHAN KHÂM
49 – HOA BẢNG KHUÂNG/SÔNG CẠN/ THU
ĐẾN/MÙA THU ĐẾN - LÝ HIỆU/ LÝ THY DÂN
53 – THOÁNG MƠ PHAI – NHƯ LIÊN
54/109 – BẠC LIÊU THƯƠNG NHỚ MẶN MÒI /
EM ƠI HÈ ĐÃ VỀ RỜI – TRẦN QUỐC BẢO
55 – TÌNH QUÊ HƯƠNG/ TÔI VỚI TUỔI MÌNH
- HOA VẤN
63 – ƯỚC Gì – Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG
68– RƯỢU TIỀN – HUYỀN CHI / DEOCH-AN-
DORIS – THANH THANH
69 – NGÀY TRỞ LẠI – HẠ THÁI TQP

76 – **TIẾNG THU NHỀ NHỀ** - BÙI THANH TIỀN
 77 – **SINH NHẬT** – NGUYỄN PHÚ LONG
 80 – **CHỈ VỊ TÌNH** – TÔN NỮ HỖ KHƯƠNG
 81 – **TRĂNG THƠ** – Thơ Xương Họa: TUỆ
 NGA, VÂN NƯƠNG, QUỲ HƯƠNG, ĐÀO VÂN
 KHANH
 82 – **DƯ ẨM** – PHƯƠNG HÒ
 88 - **QUÁN TRỌ... VẮNG LAI** – LÝ HIẾU
 94 – **SOI BÓNG TÀ DƯƠNG**- THANH SONG /
NGÃM BUỘC NHÂN SINH – Y THY
 95 – **TỪ PHỤ / NHỚ BỐ** – NGUYỄN XUÂN
 THƯỜNG
 101 - **BÓNG QUÊ NHÀ/ THU VỀ NƠI ĐÂU/**
HƯƠNG BÙN - QUANG HÀ
 103 – **VIẾT CHO EM** – HOÀNG SONG LIÊM
 109 – **LẠC BÓNG GIAI NHÂN** – ĐĂNG
 NGUYỄN
 114 – **YOU SAY** – W. SHAKESPEARE / **EM**
NÓI – NHƯ LIÊN
 115 – **MỪNG SINH NHẬT THỨ 30 CỦA CỎ**
THƠM – CAO NGUYỄN
 120 – **MỘT QUAN NIỆM SỐNG** - Phóng tác:
 MÙI QUỲ BÔNG
 129 – **NGÓ XUỐNG** – NGUYỄN VĂN SÂM
 134 – **ÉCOUTE TU SAIS** – DIỄM HOA
 135 – **GIÃ TỪ BÊ KHỎ / BẠC TÌNH** – NGUYỄN
 LÂN
 141 – **TIỀN BƯỚC CHÂN NGƯỜI** – ĐỖ THỊ
 MINH GIANG / **THÁNG 9 TÔI YÊU** – NGUYỄN
 THỊ THANH DƯƠNG
 149 – **NGƯỜI ĐI, NGƯỜI VỀ** – TUỆ TRUNG
 150 –**ĐƯỜNG THÁNH CHIẾN / CHO TÀN TẠ**
XƯA/ BÓNG THỜI GIAN – CAO MỸ NHÂN
 154 – **THOUGHTS** – JACQUELINE BOUVIER /
THU CẨM – THU LÊ
 160 – **CẢNH CŨ / NHỚ XƯA** – GITHÉA
 HOÀNG HY
 171 – **ĐẤT SẼM MÀU TANG** – N Ệ TỪ LAM
 178 – **CHỜ ĐỢI NGÀY VUI / NHỚ THU HÀ NỘI**
 – THÁI HƯNG PGH

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: **NGHIÊU ĐỀ**
 48 – **THƠ PHAN KHÂM & QUANG HÀ** – Thư
 họa: QUANG HÀ
 115 – **TẶNG TUỆ NGA ... THƠ: PHƯƠNG HỒ/**
Thư họa: VŨ HỒI
 83 – **RỪNG THU RỰC CHÁY** - Tranh: CẨM
 TÂM
 115 – **THẤY EM ... THƠ & THU HỌA: VŨ HỒI**
 122 – **THiếu NỮ VÀ HOA SEN** – MÙI QUỲ
 BÔNG
SUƯ TẦM TỪ INTERNET VỀ HS NGHIÊU ĐỀ:
 193 – **“HỌA SĨ NGHIÊU ĐỀ”** – HUỖNH HỮU
 ỦY
 195 – **MỘT SỐ TRANH CỦA HS NGHIÊU ĐỀ**
 198 – **LÀ CỎ QUA RỪNG** – **NGHIÊU ĐỀ**
 198 – **MƯỜI LĂM NĂM NGHIÊU ĐỀ / CHÂN**
DUNG – **LÊ CHIỀU GIANG**
 199 – **NGHIÊU ĐỀ: NGƯỜI KHUỐC TỪ TÁC**
PHẨM CỦA MÌNH ... DU TỪ LÊ

TƯỜNG NIỆM

NHÀ VĂN PHAN LẠC TIẾP (1933-2025)
 179 – **CÁI ÁO CỦA THẦY TÔI / THIÊN HÀNH**
BAN MAI VÀ RỪNG – **PHAN LẠC TIẾP**
 181 – **TIỂU SỬ**
BIÊN KHẢO GIA NGUYỄN VĂN THÀNH (1923-
2025)
 182 – **CỎ THƠM PHÂN ƯU**
 183 – **GIỚI THIỆU TÁC PHẨM “LUẬT PHÁP**
VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT” – **LS NGÔ**
TẮNG GIAO
NHÀ THƠ / NGHỆ SĨ HOÀNG THỊ BẠCH MAI
(1953- 2025)
 188 – **TẬP GHI “HOÀNG BẠCH MAI”** –
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
 191 – **CỎ THƠM PHÂN ƯU**
 192 – **VÀI VẦN THƠ CỦA HOÀNG BẠCH MAI**



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Khi tạp chí số 109 đến tay quý vị thì Ban Điều Hành đang hân hoan tổ chức một buổi họp mặt để mừng **Sinh nhật năm thứ 30 của Cơ Sở Cỏ Thơm** tại nhà hàng Little Saigon ở thành phố Falls Church, tiểu bang Virginia - gần bên Eden Center. Chúng tôi vui mừng lẫn ngạc nhiên vì chỉ trong vòng 3 tuần sau khi gửi thư mời qua emails mà đã được hơn 80 tác giả, độc giả và thân hữu nhiệt tình hưởng ứng ghi tên tham dự.

Cảm ơn quý thi sĩ Ý Anh, Phương Hoa, Trường Đình, Quang Hà, Cao Nguyên, Lê Mỹ Hoàn... đã gửi những bài thơ thật chân tình chúc mừng tạp chí đã sinh hoạt liên tục trong 30 năm qua và nhiều năm nữa.

Mời quý vị xem các bài biên khảo, văn, thi, họa, nhạc chọn lọc của các tác giả Cỏ Thơm trong số này. Thí dụ như: 1/“Tài Sản Của Các Quốc Gia” của biên khảo gia Phạm Văn Tuấn (trang 8) - nội dung từ quyển Wealth of Nations của kinh tế gia Adam Smith (1723-1790), rất đáng để đọc và suy gẫm trong thời gian này; 2/ “Mùa Thu Paris” của thi sĩ Đỗ Bình (trang 20) về thành phố đẹp trứ tình nơi ông cư ngụ và để nhớ đến những bản nhạc ca tụng mùa thu lá vàng; 3/ “Hội Trăng Quỳnh” của thi sĩ Cao My Nhân (trang 78) nhắc đến những kỷ niệm đáng trân trọng về hội thơ Quỳnh Dao và các thi sĩ lão thành nổi tiếng từ thập niên 60; 4/ thường lãm tranh đặc biệt (bìa trước và sau) của cố họa sĩ Nghiêu Đề (1939-1998) và các bài viết về ông (từ trang 193). Nghiêu Đề từng là thành viên của Hội Họa Sĩ Trẻ trước 1975. Ông qua đời ở California lúc mới 60 tuổi.

Cỏ Thơm thành thật chia buồn với toàn tang quyến trước sự ra đi vĩnh viễn của: Cựu Thẩm Phán **Nguyễn Văn Thành** (1923-2025), một biên khảo gia kỳ cựu trong Ban Biên Tập của Cỏ Thơm; nhà thơ/nghệ sĩ **Hoàng Thị Bạch Mai** (1953-2025); nhà văn **Phan Lạc Tiếp** (1933-2025); nhà văn **Trương Cam Vĩnh** (1934-2025); nhà thơ **Lý Thy Dân** (1948-2025)...

**MỘT LẦN NỮA, CẢM ƠN TÂM LÒNG YÊU VẤN HỌC NGHỆ THUẬT CỦA QUÝ VỊ
ĐÃ ỦNG HỘ CỎ THƠM NHIỀU NĂM QUA.** Xin hẹn gặp lại vào số 110, dự định phát hành vào đầu tháng 12, 2025.

PHAN ANH DŨNG / Rockville, Maryland USA - 15 tháng 8, 2025





HOA THỊNH ĐỒN - CỎ THƠM

Hoa Thịnh Đồn... tình Cỏ Thơm
Tìm người tri kỷ thả hồn văn chương
Năm mươi năm kiếp ly hương
Ba mươi năm với chặng đường thi ca...

Phan Khâm - 7/2025

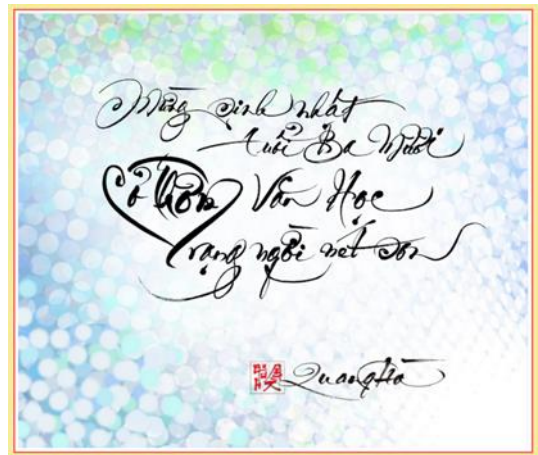
Kỷ Niệm Cỏ Thơm 30 năm

Cỏ Thơm trụ vững đã lâu rồi

Ba chục năm qua rạng ánh ngời

Gìn giữ văn chương truyền thế hệ
 Vun trồng chữ nghĩa tỏa muôn nơi
 Trăm pho tham khảo dày công sức
 Ngàn áng thi văn đậm ý lời
 Hội tụ về đây trời nhiệt huyết
 Cỏ Thơm đưa nở thẩm hương đời.

Lê Mỹ Hoàn - 8/2025



Mừng Tuổi 30 Cỏ Thơm

Mừng sinh nhật tuổi Ba Mươi

Cỏ Thơm Văn Học rạng ngời nét son

Giữa thời điện tử a-vòng (@)

Một tờ báo giấy mở dòng thêm trang

Ơn từ độc giả bốn phương
 Ơn Văn Nghệ Sĩ bốn phương tụ về
 Ơn người khai phá sơn khê
 Ơn Ban Chủ Nhiệm bận bịu lo toan

Từng tam cá nguyệt rộn ràng
 Cỏ Thơm được chạm
 những bàn tay thơm

Một trang Web - một khu vườn
 Lá hoa khoe sắc làn hương ngọt ngào

Tình Thơ, Ý Nhạc xôn xao
 Duyên Văn Nợ Bút dạt dào bến mơ
 Nổi dòng chữ Việt quê xưa
 Giữ Chân Thiện Mỹ
 truyền thừa đời sau

Hai thế kỷ, một nhịp cầu
 Ba mươi năm ấy càng sâu nghĩa tình...

Quang Hà - đầu tháng 8, 2025

CỎ THƠM

Cỏ Thơm rừng lá, hoa trên chữ
tài tử theo về Maryland
làm đuốc soi lòng, miền viễn xứ
gửi nàng ca sĩ hát miền man

Cỏ Thơm níu lại bàn tay trái
dừng lều thi ý, cuối Rockville
chờ em họa sĩ về bươn chải
vẽ bức tranh quê mỗi góc chiều

Cỏ Thơm bé bỏng bên làng Việt
dậm bước tha phương, kẻ đến tìm
nâng niu chùm sách lên mắt biếc
lệ gầy dáng mẹ, thổn thức đêm

Cỏ Thơm nương xẻo, phù sa ngọc
dạt trôi bốn bể một giống nòi
gánh trên vai mỏng, vòm lúa thóc
luống chữ quê nhà, đuốc trắng soi

Cỏ Thơm vàng khói, làn mắt đỏ
chạnh cỏi thuyền nhân, thế kỷ dài
dòng Ngâu ướt đầm đôi lời ngỏ
khếp vào tim nhớ những giọt cay

Cỏ Thơm bùng dậy, nhìn sương mỏng
tuổi hạc cao gầy vẫn theo hoa
khuy áo năm xưa, cài nút mộng
biểu gửi cho nhau nhánh quê nhà

Cỏ Thơm bóng ảnh, ghi dấu lớn
đan nhiếp tâm tư, ướt biển buồn
lênh đênh dầu dãi, lời sóng gợn
suối cát đêm qua chảy về nguồn

Cỏ Thơm điệu hát, bài thơ cũ
trôi trên vắn nhớ, đất trời xưa
làm lỗi cây già nơi gác trú
ôm vào dĩ vãng, buốt cơn mưa

Cỏ Thơm sưu khảo, chiều để nhớ
kéo nhánh văn chương đến thật gần
dưới mái tâm tư, bàn tay với
san sẻ hoài thương, buổi ân cần

Cỏ Thơm trải thảm, vườn nghệ thuật
hoa trái hoàng hôn, ngả màu lưng
thước da sạm nắng, Người tiễn khuất
bạc trắng vai gầy, sợi tóc rụng

Cỏ Thơm quê mẹ về chung lối
vĩ tuyến ghe xuồng cũng chèo đưa
lục bát hò lơ, chim sáo gọi
bóng lẻ khuya sâu, Người khóc mưa

Cỏ Thơm dấu ấn trên nền sách
lá Groach xanh lừng, ngày tháng thơ
rẽ chùm nỗi nhớ, chiều leo lách
kẻ sĩ sum vầy một giấc mơ

Cỏ Thơm con nước, du dương sóng
gỗ nhịp bờ mi, giấc nửa đêm
cánh nhạc trên vai, tay đàn mộng
em hát cho thương, đẹp nỗi niềm

Cỏ Thơm chữ S, Nam Trung Bắc
bến nước mặn mà, cổ nhân ơi
da vàng nhuộm lệ, mùa gió bắc
ướt mắt mẹ già, tiếng ầu ơ

Cỏ Thơm rong ruổi, Người bước đến
tìm mảnh trăng xưa trên lá sầu
để câu thơ muộn, tàn cây nền
tặng kiếp thiên thu chuyện bể dâu

Cỏ Thơm thơ ấu, trời xa dựng
lưu bút dòng thương, thuở hôm nào
chấp tạ, trường xưa còn chỗ đứng
nhìn theo lớp chữ, tiếng lao xao

Cỏ Thơm ngửa lệ, tay đan siết
khắc niềm thương cảm, gầy trên vai
đong đưa bến nước, dòng chữ Việt
khoắt khuya nghìn nhớ, nỗi miệt mài

Cỏ Thơm góp nhặt, mùa tháng chín
nở sinh hoa trái, đứng giữa trời
hát trên cây nhạc, cành lá mịn
tươi gốc họa hình, dệt phiến thơ

Cỏ Thơm quà biếu, đàn cháu chít
giữ lấy cội nguồn, tiếng Việt xưa
Âu Cơ nhắn gọi, mờ sương mật
ráng nhớ vàng da, giọt nắng mưa

Cỏ Thơm ngoảnh lại, hong tóc tuổi
từng sợi trắng mừng, chúc vạn niên
ngắm buổi sinh thành, già như Cuội
vẫn sáng Hằng Nga, đẹp ngữ điền

Cỏ Thơm sưởi ấm, hồng bếp lửa
gửi thơ, mâm chữ, chén cơm thương
ngón tay nghệ sĩ, Mươi chan chứa
địa đàng cội nhớ một Quê Hương.

Trường Đình

UK, sương mù già 2025

- viết lại hoàn chỉnh ngày 13 tháng 7
năm 2025

Sóng tìm reo,
bờ Pon-gour dấu ái

mưa giữa trời những lệ mắt,
miền man

gió gần bờ, tiếng ầu ở thơ đại

đưa vào lòng một triển nhớ

Việt Nam



UK, sương mù già 2025

NHÀ KINH TẾ HỌC ADAM SMITH (1723-1790) VÀ TÁC PHẨM "TÀI SẢN CỦA CÁC QUỐC GIA"

**** Phạm Văn Tuấn ****

Trong công việc tìm hiểu bản chất con người, bản chất của thiên nhiên và Thượng Đế, các nhà thơ, nhà văn, nhà triết học... đã biểu lộ niềm tin của mình qua các tác phẩm. Hình ảnh của bản ngã (the self) đã thay đổi trong văn chương, chẳng hạn từ thời Shakespeare qua các giai đoạn lãng mạn và thời đại Victoria, tới chủ nghĩa cá nhân hiện tại. Cho nên muốn hiểu rõ các tác phẩm văn học, cần phải hiểu thêm các tư tưởng triết học, các khuynh hướng trí thức quan trọng qua nhiều thế kỷ. Đã có sự liên hệ giữa cách suy tưởng lý thuyết với các hình ảnh diễn tả trong văn chương.

Nhờ lý thuyết về Kinh Tế Học của Adam Smith (1723-1790), Charles Dickens đã đạt được cách nhìn sâu sắc nhắm vào các điều phức tạp và các sự bất công của xã hội tư bản. Charles Dickens đã mở lối cho các nhà văn danh tiếng sau này là Henry James và Henry Adams. Các tác phẩm về phân tâm học của Sigmund Freud đã dọn đường cho James Joyce và Virginia Woolf. Sau khi Adam Smith bàn luận về thị trường, Karl Marx đã phân tích bản chất của chế độ tư bản của thời kỳ cuối thế kỷ 19. Lý thuyết Mác Xít (Marxism) đã đưa tới Cuộc Cách Mạng Cộng Sản Nga xảy ra vào năm 1917 và sự bành trướng của Đế Quốc Xô Viết sau trận Thế Chiến Thứ Hai.

1776 là năm các thuộc địa Bắc Mỹ tuyên bố độc lập và "Bản Tuyên Ngôn Độc Lập" của Hoa Kỳ đã tạo ra các nền tảng chính trị của Thế Giới. Cũng vào năm 1776 xuất hiện tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia" (the Wealth of Nations) và nền triết học về "tài sản" của Adam Smith đã dẫn đường cho thế giới kinh tế ngày nay. Adam Smith đã nhìn thấy "một bàn tay vô hình" (an invisible hand) chi phối tài sản và các cách tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, rồi tác giả cất nghĩa sức mạnh và cách hoạt động của thị trường. "Tài Sản của các Quốc Gia" là tác phẩm đầu tiên viết về ngành chính trị kinh tế học (political economy), đã thảo luận sự liên hệ giữa tự do và trật tự, phân tích các phương thức kinh tế (economic processes), tấn công hệ thống trọng thương (the mercantile system) của nước Anh bởi vì hệ thống này đã giới hạn nền tự do mậu dịch (free trade). Tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia" đã trình bày các vấn đề căn bản của trật tự xã hội và sự tiến bộ của con người trong một xã hội mà cá nhân đi theo con đường tư lợi (self-interest), đã sản xuất ra các mặt hàng mà các người khác cần mua. Người bán và người mua gặp nhau tại thị trường rồi nhờ thị trường mà có sự hòa hợp xã hội.

1/ Cuộc đời của Adam Smith

Adam Smith là một nhân vật trầm lặng, sống một cuộc đời ẩn dật, một con người ít viết thư từ và đã ra lệnh đốt bỏ

một số bản thảo khi gần qua đời vì vậy người đời sau hiểu rõ các tư tưởng của Adam Smith hơn là cuộc đời của nhà Kinh Tế Học này.



Adam Smith

Không có tài liệu nào ghi rõ ngày sinh của Adam Smith, chỉ biết rằng ông được rửa tội vào ngày 5 tháng 6 năm 1723 tại Kirkcaldy, một ngôi làng đánh cá nhỏ nhưng thịnh vượng với dân số gần 1,500 người và nơi này gần thành phố Edinburg, xứ Tô Cách Lan. Adam Smith là con trai của ông Adam Smith trong lần lập gia đình thứ hai với bà Magaret Douglas, con gái của một chủ đất giàu có. Ông Adam Smith cha chỉ là một người kiểm soát thuế vụ, đã qua đời trước khi Adam sinh ra. Người ta không biết gì về tuổi trẻ của Adam ngoài câu chuyện kể lại rằng năm lên 4 tuổi, Adam đã bị bắt cóc do một nhóm người Gypsies sống lang thang và sau cuộc báo động tìm kiếm, cậu bé Adam đã được nhóm người kia bỏ lại.

Năm 1737 và ở vào tuổi 14, Adam Smith theo học Đại Học Glasgow vào thời gian này đã là một trung tâm danh tiếng của thời kỳ Khai Sáng (Enlightenment). Giảng dạy tại đại học này có Giáo Sư

Francis Hutcheson nổi danh về ngành triết học luân lý (moral philosophy), là người đầu tiên dạy sinh viên bằng tiếng Anh, không dùng tiếng La Tinh, và các quan điểm về Kinh Tế và Triết Học của ông Hutcheson đã ảnh hưởng rất mạnh tới Adam Smith sau này.

Trong một bức thư viết 15 năm sau, Adam Smith đã nói tới "Tiến Sĩ Hutcheson không bao giờ tôi có thể quên được". Tốt nghiệp năm 1740, Adam Smith nhận được một học bổng, theo học trường Balliol thuộc Đại Học Oxford. Trong thời gian sáu năm tại trường đại học này, các sinh viên học tập cách tự học (self-education) để quán triệt các nền triết học cổ điển và đương thời, họ phải đọc các tác phẩm của các tác giả Hy Lạp và La Mã, cùng với các công trình của các giáo sư đại học thời đó.

Khi trở lại Glasgow, Adam Smith đi tìm việc làm. Nhờ các liên hệ của gia đình bên mẹ, nhờ sự trợ giúp của nhà luật học và triết học Lord Henry Kames, Adam Smith được nhận làm Giảng Sư tại Đại Học Edinburg với nhiệm vụ phụ trách các buổi thuyết trình công (public lectures), đây là một hình thức giáo dục với tinh thần "cải tiến" (improvement) được các nhà trí thức thời đó ưa chuộng. Các bài thuyết trình công này gồm nhiều đề tài từ môn tu từ học (rhetoric) tới ngành chính trị kinh tế học (political economy). Trong bài điều văn viết về Adam Smith nhiều năm về sau, Tạp Chí "Quý Ông" (Gentleman's Magazine) đã bình luận rằng "cách phát âm và thể văn của ông Adam Smith đã hơn hẳn những thứ đang dùng tại xứ Tô Cách Lan".

Trình độ hiểu biết của Adam Smith đã khiến cho ông được mời làm Giáo Sư Lý Luận (professor of logic) tại Đại Học Glasgow vào năm 1751 ở tuổi 27, rồi năm sau, trở thành Giáo Sư môn Triết Học Luân Lý (moral philosophy), một môn học bao gồm các ngành thần học tự nhiên (natural theology), đạo đức học (ethics), luật học (jurisprudence) và chính trị kinh tế học.

Thời gian đảm nhận chức vụ Giáo Sư tại Đại Học Glasgow là "thời kỳ sung sướng nhất và danh dự nhất của đời tôi", theo như lời Adam Smith mô tả về sau. Mỗi ngày trong tuần lễ, ông Adam thuyết giảng từ 7:30 tới 8:30 sáng trước lớp học gồm tối đa 90 sinh viên tuổi từ 14 tới 16, còn đợt giảng bài từ 11 giờ tới 12 giờ trưa được thực hiện 3 lần một tuần lễ. Vào buổi chiều, ông lo công việc của trường đại học khiến cho vào năm 1758, Adam Smith được bầu làm khoa trưởng. Các bạn và người quen của Adam Smith trong thời gian này gồm một số nhà quý tộc, nhiều người nắm giữ các chức vụ cao cấp của chính quyền.

Các nhà trí thức và khoa học thời đó gồm có Joseph Black, một người tiên phong về ngành Hóa Học, James Watt là nhà phát minh ra máy hơi nước, Robert Foulis là nhà sáng lập ra Viện Hàn Lâm Kiểu Mẫu của nước Anh (The British Academy of Design), David Hume là nhà triết học danh tiếng. Adam Smith còn quen thân với Andrew Cochran, một nhà buôn, nguyên viện phó của Đại Học Glasgow, người sáng lập ra Câu Lạc Bộ Chính Trị Kinh Tế Học (the Political Economy Club), nhờ đó Adam Smith thu thập được nhiều hiểu biết của thế giới thương mại để rồi về

sau viết ra tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia".

Tác phẩm đầu tiên của Adam Smith là cuốn "Lý thuyết về các Tình Cảm Luân Lý" (The Theory of Moral Sentiments) xuất bản vào năm 1759, được viết ra với thể văn hào nhoáng, chải chuốt, chứa đựng nhiều giai thoại, mang tính chất phân tích và tác phẩm này đã tạo nên thứ ấn tượng sâu xa. Adam Smith đã mô tả qua tác phẩm các nguyên tắc về "bản chất con người" (human nature) và đặt vấn đề về nguồn gốc của khả năng tạo ra các phán xét luân lý, kể cả cách phán xét các hành vi của chính mình trong việc tư lợi (self-interest) và tự bảo tồn (self-preservation).

Adam Smith đã cho rằng trong mỗi người chúng ta có một "con người bên trong" (an inner man) đóng vai trò một người khách quan không thiên vị, thường chấp nhận hay lên án các hành động của chính ta và của các người khác. Qua tác phẩm "Các Tình Cảm Luân Lý", Adam Smith đã có nhận xét quan trọng như sau mà sau này ông lặp lại trong tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia": "con người tự tìm kiếm mình (self-seeking men) thường bị dẫn dắt bởi "một bàn tay vô hình" (an invisible hand)... mà không ai biết, không do chủ đích, để làm thăng tiến các lợi ích (interest) của xã hội. Các cá nhân được xã hội hóa để trở nên các thành viên ràng buộc bởi giai cấp và theo khuynh hướng thị trường (market-oriented) nhờ đó hệ thống kinh tế vận chuyển".

Tác phẩm "Lý thuyết về các tình cảm luân lý" đã sớm mang lại danh tiếng cho Adam Smith. Nhiều người từ xa đã tới nghe ông diễn thuyết kể cả hai sinh viên

từ Moscow. James Boswell cũng xác nhận lý thuyết của Adam Smith là quan trọng và Charles Townshend đã phải chú ý đến lý thuyết này. Ông Townshend là một nhà trí thức kiêm kinh tế học tài tử, một chính khách nhiều ảnh hưởng và về sau là Bộ Trưởng Thương Mại (Chancellor of the Exchequer) tức là nhân vật chịu trách nhiệm về các chính sách thuế vụ của nước Anh mà hậu quả là Cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ.

Ông Townshend mới lập gia đình và đang tìm kiếm một gia sư cho đứa con riêng của bà vợ, tức là Hầu Tước Buccleuch trẻ. Do sự thán phục tác phẩm kể trên và cũng do lời khuyên của David Hume, Charles Townshend đề nghị với Adam Smith một số thù lao khó từ chối: lương 500 bảng Anh một năm cộng với phí tổn du lịch và một số tiền hưu tương đương, tất cả lớn gấp hai lợi tức của chức vụ giáo sư trong khi thứ lợi tức này tùy thuộc vào học phí thu được của sinh viên.

Vào năm 1763, Adam Smith từ chức khỏi Đại Học Glasgow rồi cùng vị Hầu Tước Buccleuch trẻ sang Pháp. Họ cư ngụ phần lớn thời gian tại Toulouse và trong hoàn cảnh buồn tẻ này, Adam Smith bắt đầu viết tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia". Sau 18 tháng rảnh rỗi là hai tháng sống tại Geneva và Adam Smith đã được gặp Voltaire là nhân vật mà ông kính trọng. Sau đó Adam Smith đi tới thành phố Paris.

Vào thời gian này, David Hume là Đại Sứ Anh tại nước Pháp. Adam Smith được giới thiệu với các câu lạc bộ văn học danh tiếng của phong trào Khai

Sáng (the French Enlightenment) và nhờ vậy ông làm quen với nhóm các nhà lý thuyết và cải cách xã hội, được gọi là các nhà kinh tế (les économistes), đứng đầu nhóm là Francois Quesnay. Đây là phong trào tìm kiếm phương pháp canh tân nền nông nghiệp của nước Pháp bằng đường lối cải cách hệ thống thuế vụ và ông Quesnay đã phân tích lý thuyết về công việc tiêu dùng đã được vận chuyển ra sao trong chu kỳ kinh tế để sinh ra tài sản và sự tăng trưởng kinh tế.

Adam Smith đã không đồng ý với ông Quesnay về niềm tin rằng chỉ có các nông dân lao động trực tiếp với thiên nhiên hay đất đai mới thực sự làm ra tài sản, thế nhưng ảnh hưởng của ông Quesnay đối với Adam Smith rất lớn lao khiến cho nhà Kinh Tế Học người Anh này đã có ý định đề tặng tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia" cho ông Quesnay nếu như ông này đã không qua đời trước khi cuốn sách được xuất bản.

Cuộc hành trình của Adam Smith tới thành phố Paris bị cắt ngang vì cậu em trai của Hầu Tước Buccleuch trẻ qua Pháp rồi cả hai đều bị bệnh nặng, cậu em trai qua đời mặc dù ông và vị cận thần chăm sóc tận tâm. Adam Smith phải trở về London và làm việc với Lord Townshend vào mùa xuân năm 1767. Vào năm này, ông được bầu vào Hàn Lâm Viện Hoàng Gia (The Royal Society) và nhờ vậy, làm quen với các nhân tài như Edmund Burke, Samuel Johnson, Edward Gibbson và có lẽ cả với Benjamin Franklin. Tới cuối năm 1767, Adam Smith trở lại Kirkcaldy và trong vòng 6 năm tại đây, ông đã sửa

chữa tác phẩm "Tài Sản" rồi sau ba năm sống nơi thành phố London, tác phẩm kể trên mới được hoàn thành và xuất bản vào năm 1776.

Ngay sau khi được xuất bản, cuốn "Tài Sản của các Quốc Gia" đã được mọi người khen ngợi, kể cả David Hume. Sau đó Adam Smith được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc Thuế Vụ miền Tô Cách Lan, một chức vụ rất nhàn, lương năm là 600 bảng Anh, vì thế vào lúc tuổi già, ông rất giàu có. Adam Smith sống độc thân, trầm lặng tại Edinburg, đôi khi đi du lịch tới thành phố London hay tới Glasgow, nơi ông được mời giữ chức vụ Viện Trưởng Đại Học. Adam Smith đã viết thêm một số tác phẩm nhưng các bản thảo đã bị ông ra lệnh đốt bỏ. Ông qua đời vào năm 1790 ở tuổi 67 khi vẫn còn danh tiếng, được chôn cất trong sân nhà thờ tại Canongate và trên mộ chí của ông chỉ ghi vắn tắt rằng đây là nơi an nghỉ của tác giả cuốn sách "Tài Sản của các Quốc Gia".

2/ Thời kỳ Khai Sáng

Thời kỳ Khai Sáng hay còn được gọi là thời đại của Lý Trí (the Age of Reason) là giai đoạn lịch sử bắt đầu sau Cuộc Cách Mạng Rực Rỡ (The Glorious Revolution) tại nước Anh vào năm 1688 và chấm dứt trước Cuộc Cách Mạng Pháp 1789, một thế kỷ về sau. Thời kỳ Khai Sáng đáng nhớ không phải bằng năm tháng, mà bằng tên của các nhà triết học danh tiếng như Montesquieu, Voltaire, Condorcet, Descartes, Diderot, Rousseau... tại nước Pháp, Emmanuel Kant tại nước Đức, tại nước Ý có nhà sử học kiêm triết học Giambattista Vico và nhà luật học kiêm xã hội học Beccaria, tại nước Anh có John Locke, Edward

Gibbson và Edmund Burke, tại Bắc Mỹ là Benjamin Franklin, còn đại diện cho miền Tô Cách Lan là David Hume và Adam Smith.

Các nhà triết học của thời kỳ Khai Sáng bị ảnh hưởng sâu đậm vì các khám phá do ngành Vật Lý, chẳng hạn như định luật về sự rơi tự do của Galileo Galilei tại nước Ý, định luật về chuyển động và trọng lực của trái đất khám phá do Isaac Newton tại nước Anh... Nhờ Toán Học, các nhà khoa học đã tìm ra các định luật của thiên nhiên. Do căn cứ vào các phương pháp khoa học, vào cách quan sát và thí nghiệm, các tiến bộ quan trọng đã được thực hiện tại các bộ môn Toán Học, Vật Lý, Hóa Học, Thiên Văn, Cơ Học... và các nhà triết học chấp nhận ý tưởng của triết gia người Anh là Francis Bacon theo đó "kiến thức là sức mạnh". Kiến thức vì thế được biên soạn thành các bộ Từ Điển Bách Khoa. Các nhà triết học cũng thành lập các viện nghiên cứu khoa học và họ tin tưởng rằng phương pháp khoa học có thể áp dụng vào công trình tìm hiểu bản chất của con người. Nhiều bộ môn Khoa Học Xã Hội như Triết Học, Giáo Dục, Luật Pháp và Chính Trị Học đã được các nhà triết học khai phá, họ so sánh lý trí với sự ngu dốt, với các điều mê tín dị đoan và cách chấp nhận thẩm quyền của người dân, họ vạch ra các bất công xã hội và tấn công chế độ chuyên chế và phê phán giới cầm quyền, nhất là Nhà Thờ Cơ Đốc La Mã (the Roman Catholic Church) đã duy trì sự ngu dốt vì quyền lợi riêng tư của nhà thờ.

Các nhà triết học của thời kỳ Khai Sáng không phải là những kẻ vô thần (atheists). Họ tin tưởng Thượng Đế toàn năng nhưng mục đích của họ là trình

bày rằng có thể điều tra được, tìm hiểu được số mệnh (destiny) của con người trên trái đất và họ không chịu chấp nhận niềm tin một cách thụ động do tôn giáo đặt ra. Các nhà lãnh đạo trí thức của thời kỳ này đã dùng các khẩu hiệu như giáo dục, làm sáng tỏ (clarification), phá vỡ điều huyền bí (demystification) trước các áp chế tinh thần.

Tới cuối thế kỷ 18, cách nhìn và cứu xét sự vật của các nhà triết học đã thay đổi. Lý trí không còn được chú trọng mà thay vào là "cảm xúc" (feeling). Trật tự, kỷ luật và cách kiểm soát (discipline, order & control) đã bị thay thế bằng sự đam mê, tính cá nhân và tính cấp thời (passion, individuality & spontaneity) và khi thời kỳ Khai Sáng chấm dứt, phong trào Lãng Mạn bắt đầu.

1776 là năm bắt đầu của một giai đoạn lịch sử mới. Vào thời điểm này, cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ đã diễn ra, cuộc Cách Mạng Pháp đang âm ỉ và tốc độ của cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ tăng dần do phát minh về năng lực hơi nước và một số khám phá khác. Vào lúc này tại nước Anh, đời sống kinh tế của người dân nằm dưới quyền kiểm soát chặt chẽ của chính quyền: giá cả ổn định, tiền lương của giới lao động thấp, sản phẩm được điều hòa, nền ngoại thương gồm cả nhập cảng và xuất cảng hoàn toàn do chính quyền điều khiển, các giai cấp thống trị phản đối các đề nghị phân phối tài sản, giáo dục chỉ được giành cho một thiểu số được ưu đãi, hình luật thì rất khắt khe và các quyền lợi chính trị của đa số dân chúng chỉ có vẻ mặt lý thuyết. Qua nhiều thập niên, giới quý tộc chủ đất đã nắm giữ chính quyền và hai giai cấp mới đi lên là giới thương nhân và giới kỹ nghệ gia, đang đòi hỏi và nhận

được các đặc quyền. Họ chủ trương chỉ xuất cảng, hạn chế nhập cảng bằng thuế cao, không cho đồng tiền ra khỏi xứ, tiền lương công nhân phải duy trì thấp và giới lao động phải dài... và tất cả các áp lực này đã được biến thành các đạo luật do Nghị Viện Anh đặt ra.

Nước Pháp và một số quốc gia lớn tại châu Âu cũng theo hệ thống kinh tế này, được gọi là thuyết "Trọng Thương" (mercantilism) với các niềm tin chính như sau: thứ nhất, các nhà "trọng thương" chủ trương rằng tài sản và quyền lực của quốc gia được đo lường bằng mức độ tích lũy "vàng và bạc", và muốn có hai quý kim này, quốc gia phải đi chiếm đoạt các thuộc địa, họ không coi trọng mức sống của người dân hay các thước đo lường kinh tế khác, thứ hai, họ tin tưởng rằng tài nguyên của thế giới thì bị giới hạn, nên một quốc gia giàu lên thì các quốc gia khác phải nghèo khó đi. Các nhà trọng thương cũng tin rằng quốc gia phải xuất cảng nhiều sản phẩm kỹ nghệ, nhập cảng nguyên liệu rẻ từ các thuộc địa và đây là các thị trường tiêu thụ.

3/ Thuyết Trọng Thương

Chủ thuyết Trọng Thương (mercantilism) là lý thuyết kinh tế theo đó chính quyền phải kiểm soát nền ngoại thương (foreign trade) và phải cân bằng về thương mại (balance of trade). Chủ thuyết Trọng Thương là chính sách kinh tế đã chế ngự miền Tây của Châu Âu từ thế kỷ 16 tới cuối thế kỷ 18, là nguyên nhân đã gây ra các cuộc chiến tranh tại Châu Âu và đã thúc đẩy công việc bành trướng các thuộc địa.

Chủ thuyết Trọng Thương bao gồm các chính sách sau đây:

- Đánh thuế cao, nhất là vào các hàng hóa kỹ nghệ,
- thiết lập một hệ thống các thuộc địa ở hải ngoại,
- độc quyền các thị trường với các hải cảng có hàng hóa chủ yếu,
- cấm xuất cảng vàng và bạc,
- trợ cấp xuất cảng,
- khuyến khích chế tạo với các trợ cấp trực tiếp và nghiên cứu,
- giới hạn lương bổng,
- dùng tới đa các tài nguyên nội địa,
- giới hạn cách tiêu thụ trong nước...

Các thực hành theo thuyết Trọng Thương được thấy vào thời Phục Hưng ở các thành phố lớn của nước Ý như Venice, Genoa và Pisa khi người Ý tìm cách kiểm soát việc buôn bán loại vàng nén.

Tại nước Anh, những người làm phát triển hệ thống Trọng Thương gồm có Gerard de Malynes và Thomas Mun, rồi sau này tới Josiah Child. Tại nước Pháp, thuyết Trọng Thương được phát triển vào thế kỷ 17, đặc biệt do ông Jean Baptiste Colbert khi tại chức từ năm 1665 tới năm 1683.

Ông Philipp Wilhelm von Hornick, một luật sư và học giả người Áo trong cuốn sách viết ra vào năm 1684 (*Austria over All, If She Only Will*), đã liệt kê ra 9 điểm, được coi như các giáo điều của chủ thuyết Trọng Thương:

- mỗi mảnh đất của quốc gia cần phải được dùng để canh tác, đào hầm mỏ hay sản xuất hàng hóa,
- mọi nguyên liệu phải được sản xuất ra hàng hóa tại trong nước, bởi vì hàng hóa đã được làm ra có giá trị hơn nguyên liệu,

- quốc gia cần tới số lượng lớn dân chúng ham làm việc,
- ngăn cấm xuất cảng vàng và bạc, và tiền tệ cần được lưu hành trong xứ,
- không nên nhập cảng các hàng hóa ngoại quốc,
- một số hàng hóa nhập cảng nên được đổi bằng hàng hóa trong nước và không nên dùng vàng và bạc,
- nhập cảng nên giới hạn vào nguyên liệu để sau này hoàn tất trong xứ,
- nên tìm kiếm cơ hội để bán đi các hàng hóa sản xuất thặng dư, cho các nước ngoài, lấy vàng và bạc,
- không nên nhập cảng các hàng hóa mà trong nước có thể cung cấp đầy đủ và thích hợp.

Chủ thuyết Trọng Thương đã phát triển vào thời gian chuyển tiếp của nền kinh tế của châu Âu, khi mà các địa phương phong kiến và rời rạc đã bị thay thế bằng các quốc gia có chủ quyền tập trung. Các thay đổi về kỹ thuật đóng tàu, sự tăng trưởng của các trung tâm dân cư đã làm gia tăng các công việc mậu dịch quốc tế. Ngoài ra, việc khám phá ra châu Mỹ đã khiến cho có các thị trường mới, các hầm mỏ mới, tất cả đã làm gia tăng công việc mậu dịch quốc tế lên tầm vóc cao hơn và làm cho chủ thuyết Trọng Thương không còn thích hợp với thời đại mới.

Chủ thuyết Trọng Thương đã bị Adam Smith chỉ trích qua tác phẩm "Tài Sản" xuất bản vào năm 1776 rồi sau này bởi David Ricardo (1772-1823) với tác phẩm "Các nguyên tắc của môn Chính Trị Kinh Tế Học và môn Đánh Thuế" (*Principles of Political Economy and Taxation*, 1817).

4/ Tác Phẩm "Tài Sản"

Adam Smith cho rằng các đường lối kinh tế của thuyết "Trọng Thương" thì sai lầm và có hại. Ông đã bỏ ra nhiều năm quan sát trực tiếp các hoạt động kinh tế, nói chuyện với nhiều loại người liên hệ, đọc sách và suy ngẫm rồi bắt đầu phác thảo cuốn sách "Tài Sản" từ năm 1759, và sau rất nhiều lần duyệt xét, có thể sau lần thảo luận với ông Benjamin Franklin và Dr. Samuel Johnson, Adam Smith mới đưa bản thảo cho nhà in rồi vào ngày 9 tháng 3 năm 1776, cuốn sách thứ hai này được xuất bản.

Tác phẩm thứ hai của Adam Smith có tên là "Tìm Hiểu Bản Chất và các Nguyên Do của Tài Sản của các Quốc Gia" (An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations), gọi tắt là "Tài Sản của các Quốc Gia", hay "Tài Sản". Thực ra, tầm vóc bách khoa của bộ sách hai tập này không chỉ bàn về bộ môn Kinh Tế Học.

Bắt đầu tác phẩm bằng phần thảo luận về cách phân công lao động, tác giả đã cứu xét nguồn gốc và công dụng của tiền tệ, giá cả của các loại mặt hàng, lương bổng của công nhân, lợi nhuận, tiền thuê đất đai, trị giá của bạc, sự phân biệt giữa lao động sản xuất và lao động phi sản xuất. Sau đó là phần trình bày sự phát triển kinh tế của châu Âu kể từ khi Đế Quốc La Mã sụp đổ, các phân tích và phê bình chính sách thương mại và thuộc địa của các quốc gia châu Âu, lợi tức quốc gia, các phương pháp quốc phòng và điều hành luật pháp của các xã hội sơ khai, nguồn gốc và sự phát triển của các đạo quân tại châu Âu, lịch sử giáo dục vào thời trung cổ, sự phát triển các món nợ công (public debts) và cuối cùng là việc cứu xét các nguyên tắc

thuế vụ và hệ thống lợi tức công (public revenue).

Tác phẩm "Tài Sản của các Quốc Gia" không chỉ là một cuốn sách giáo khoa về kinh tế học mà còn là một cuốn từ điển bách khoa. Tác phẩm này gồm hơn 900 trang, đòi hỏi người đọc phải mất nhiều công sức để tìm hiểu bởi vì ông Adam Smith đã dẫn chứng hơn 100 tác giả khác nhau để làm phát triển các lý lẽ của mình, trong đó có cả John Locke và David Hume. Một nhà phê bình sách đã gọi tác phẩm "Tài Sản" là "một cuốn sách lịch sử và phê phán tất cả nền văn minh của châu Âu" (a history and criticism of all European civilization), bởi vì trong tác phẩm này có rất nhiều đề tài để học hỏi. Tác phẩm "Tài Sản" đã thảo luận về nguồn gốc và cách dùng tiền tệ, việc học nghề, thống kê, sự phí phạm (waste), ngoại thương, giới chủ đất (landlords), giới tu sĩ (the clergy), giới vua chúa (royalty), nghề nông và các vụ xáo trộn tại các thuộc địa châu Mỹ.

Tác giả Adam Smith đã dùng rất nhiều tư tưởng của các nhân vật theo chủ thuyết thiên nhiên (physiocrats), đặc biệt là của ông Francois Quesney (1694-1774), một nhà kinh tế và vật lý người Pháp. Adam Smith đã mượn của ông Quesney chủ thuyết "tự do kinh doanh" (the doctrine of laissez faire). Tóm lại, tác phẩm "Tài Sản" là một công trình đồ sộ bởi vì nó đã trình bày một hình ảnh dễ hiểu về kinh tế học, đây là một học thuyết cách mạng do cuốn sách này đã nhìn nền kinh tế như là một cơ thể đang sinh sống (a living organism).

Các định luật kinh tế của Adam Smith có thể tóm tắt một cách sơ lược như sau:

a) Xã hội đã lệ thuộc vào nền kinh tế tư bản do hai định luật của thị trường (two

laws of the market). Lòng ham muốn của cải (the desire for wealth) được nhận thấy tại mọi hành động của con người. Vì thế, lợi nhuận (profit) hay tư lợi (self-interest) đã thúc đẩy mọi người làm các công việc mà xã hội sẵn lòng trả tiền. Như vậy, định luật thứ nhất của thị trường là tư lợi hay lý do lợi nhuận.

b) Các ham muốn ích kỷ của cá nhân đã làm lợi cho xã hội như thế nào? Thứ gì đã ngăn cản lòng tham lam đang lan tràn trong công chúng, cản trở các kẻ lợi dụng đã khai thác một cách tàn nhẫn các người khác? Adam Smith đã trả lời câu hỏi này bằng định luật thứ hai, đó là sự cạnh tranh (competition). Một cá nhân tính quá giá các món hàng sẽ thấy những kẻ cạnh tranh với mình cung cấp các giá biểu rẻ hơn. Nếu đồng lương quá thấp, người công nhân sẽ đi tìm ông chủ trả lương cao hơn. Như vậy động lực ích kỷ bị làm cho giảm bớt do hành động tương tác, kết quả sẽ là xã hội sẽ có được sự hòa hợp.

Theo Adam Smith, nhờ hệ thống thị trường, mỗi người công nhân tự do chọn lựa nghề nghiệp của mình. Thúc đẩy do tư lợi, người công nhân kén chọn một nghề đặc biệt. Sự cạnh tranh đã không cho phép người công nhân này tính giá quá cao và như vậy, tư lợi và sự cạnh tranh đã tác dụng với nhau để tạo ra cách cân bằng (balance) nhờ vậy xã hội mới có thể tồn tại.

Các định luật của thị trường không những làm cho các giá cả có tính cạnh tranh mà còn xác định số lượng (quantities) của các món hàng sản xuất. Adam Smith đã cắt nghĩa rằng khi công chúng đòi hỏi nhiều giày tay hơn giày dép thì ngành thương mại về giày tay sẽ phát triển tốt đẹp hơn trong khi sức

cầu (demand) của giày dép giảm đi. Sau đó giá tiền của giày tay sẽ tăng cao bởi vì cầu hơn cung, khiến cho giá tiền bị đẩy lên, giá tiền của giày dép sẽ xuống bởi vì cung nhiều hơn cầu.

Tới lúc này, tư lợi trở thành một yếu tố. Do bởi có nhiều lợi nhuận hơn vì buôn bán giày tay, nhiều nhà sản xuất đã làm ra nhiều giày tay, các công nhân chuyển từ làm giày dép sang làm giày tay và kết quả là con số sản xuất giày tay tăng lên trong khi con số giày dép đi xuống. Số cung của giày tay tăng lên bằng số cầu, vì thế giá giày tay giảm xuống. Trong khi đó, số cung về giày dép thấp hơn số cầu, nên giá tiền của giày dép sẽ tăng lên, giá cả tăng, làm thúc đẩy công việc sản xuất, vì vậy các lực đối kháng về tư lợi và cạnh tranh đã làm cân bằng thị trường.

Các định luật về thị trường cũng làm điều hòa các lợi tức của các nhà sản xuất. Khi lợi tức của một thương mại trở thành lớn lao thì sự việc này đã hấp dẫn các nhà sản xuất mới bước vào thứ thương mại kể trên cho đến khi nào sự cạnh tranh làm giảm đi số lợi tức thặng dư. Cũng theo cách này, một công nghệ trả lương cao hơn đã hấp dẫn các công nhân do lương bổng cho đến khi mức cung về công nhân làm giảm đi số lương bổng trả cao khi trước.

Các hoạt động của các định luật về thị trường cho thấy rằng thị trường tự điều chỉnh lấy nó nếu người ta để cho sự cạnh tranh hoạt động tự do mà không có cách kiểm soát của chính quyền và không có độc quyền.

Thực ra, hệ thống thị trường đã thực sự hoạt động theo cách này không? Vào thời đại của ông Adam Smith, điều này đúng bởi vì thế giới thương mại của thời

đại đó là thế giới của sự cạnh tranh theo căn bản (atomistic or elemental competition), và hai định luật tư lợi và cạnh tranh vẫn còn là căn bản của hệ thống thị trường.

Ông Adam Smith còn nhìn xã hội bằng một con mắt lạc quan vì sự tiến bộ về kinh tế, nên ông đã thêm vào 2 định luật phụ, đó là định luật về tích lũy tài sản (the law of accumulation) và định luật về dân số (the law of population).

Định luật về tích lũy tài sản nói về các lợi nhuận được đặt trở lại vào công việc sản xuất. Do tích lũy tài sản, các nhà tư bản có thể mua thêm các máy móc phụ và mới, sự kiện này đã thúc đẩy cách phân chia và chuyên môn hóa lao động (division and specialization of labor), do đó mà lực sản xuất được đẩy mạnh. Sản xuất tăng, càng cần thêm công nhân, dẫn tới lương bổng cao hơn cho tới khi không còn lợi nhuận nữa.

Liên quan về định luật dân số là sức lao động (labor). Giống như các hàng hóa khác, sức lao động cũng là một thứ cầu (demand). Khi lương bổng của công nhân tăng lên, số người làm công cũng tăng theo cho tới khi số lượng công nhân sẽ đẩy lương bổng đi xuống. Vì lương bổng thấp, lợi nhuận dành cho nhà tư bản sẽ tăng lên và nhờ vậy, sự tích lũy lợi nhuận sẽ tiếp tục.

Như vậy, hai định luật về tích lũy lợi nhuận và dân số tạo nên một dây chuyền liên tục với nhau nhờ đó có sự tiến bộ và theo ông Adam Smith, nền kinh tế sẽ khiến cho thế giới đi tới tình trạng là sự nghèo khó (poverty) và sự giàu có (wealth) sẽ cân bằng với nhau.

Tại phần V của bộ sách, tác giả Adam Smith đã phác họa bốn giai đoạn (stages) chính của cách tổ chức xã hội:

giai đoạn ban đầu gồm những người thợ săn thô sơ (rude state of hunters), giai đoạn thứ hai là nền nông nghiệp du mục (nomadic agriculture), giai đoạn thứ ba là nền canh tác phong kiến (feudal farming) và giai đoạn cuối cùng là sự liên hệ thương mại (commercial interdependence), và đi kèm với mỗi giai đoạn là các định chế (institutions) thích hợp với các nhu cầu của từng giai đoạn. Luận đề chính của tác phẩm "Tài Sản" được căn cứ vào niềm tin rằng "mỗi con người đều chính thức bị thúc động bởi tư lợi" (self-interest) mà điển hình là lòng ham muốn tài sản (the desire for wealth). Các động lực ích kỷ là căn cốt của các hành động của con người và tác giả đã tin tưởng rằng tính ích kỷ cá nhân đã dẫn tới sự an lạc xã hội (society's welfare), rằng nếu mỗi người cố gắng làm lợi cho chính mình một cách đều đặn, không ngừng, thì sẽ dẫn tới sự thịnh vượng của quốc gia.

Người hàng thịt, người nấu rượu, người làm bánh mì chỉ vì tư lợi của họ mà khiến cho chúng ta có bữa cơm ăn. Adam Smith còn cho rằng sự phân công lao động và tích lũy tư bản đã dẫn tới nền kỹ nghệ mới. "Một bàn tay vô hình" dẫn dắt con người trong khi làm việc có lợi cho mình thì đồng thời đã đóng góp lợi ích cho tập thể và về điểm này, Adam Smith đồng ý với Thomas Paine là "một chính quyền tốt nhất là loại chính quyền cai trị ít nhất".

Trong cách phân phối lao động, Adam Smith cho rằng nên phân chia tiến trình sản xuất thành các khâu đoạn nhờ đó gia tăng mức độ sản xuất. Trước vấn đề của chủ nhân và công nhân, Adam Smith đã viết: "giới công nhân muốn đòi

lương nhiều, giới chủ nhân muốn trả lương ít" và tác giả đã có cảm tình với giới công nhân bởi vì lương bổng cao sẽ khiến cho người công nhân ham hoạt động hơn, chăm chỉ hơn và hữu hiệu hơn, đồng thời tác giả còn cho rằng các luật lệ về thời gian học nghề là sự can thiệp bất công vào quyền lợi khi người công nhân ký khế ước làm việc, chọn nghề hay đổi nghề từ chỗ trả lương thấp tới nơi trả lương cao.

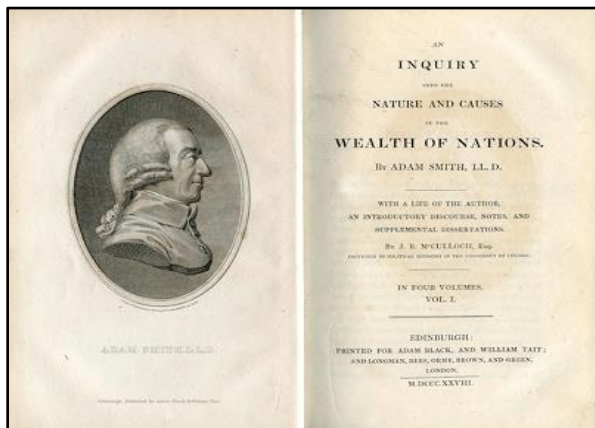
Phần chính của tác phẩm "Tài Sản" là quyển IV có tên là "Về các hệ thống kinh tế" (Of Systems of Political Economy). Ở đây, tác giả cứu xét hai hệ thống: hệ thống thương mại và hệ thống nông nghiệp; và phần nông nghiệp chỉ dày bằng 1/8 của phần thương mại. Adam Smith đã làm phát triển các nguyên tắc "tự do kinh doanh" (the principles of laissez-faire) và tất cả các hoạt động kinh tế dẫn tới tự do mậu dịch (free trade) bên trong cũng như bên ngoài, bởi vì nhờ nền thương mại không bị giới hạn trong nước và ngoài nước mà một quốc gia có thể phát triển toàn diện.

Lý thuyết về kinh tế của Adam Smith rất phức tạp, khó hiểu đối với người đọc

ngay cả 200 năm về sau. Trong cuốn sách "Lịch Sử của Nền Văn Minh", Henry Thomas Buckle đã nhận định rằng cuốn sách "Tài Sản của các Quốc Gia" có lẽ là tác phẩm quan trọng nhất đã từng được viết ra nếu xét về các tư tưởng căn bản chứa đựng bên trong hay về các ảnh hưởng thực tế đối với nền kinh tế.

Adam Smith hiện diện giữa hai thời đại lịch sử và ông đã biện hộ cho nền kinh tế tự do. Trong khi Cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ đang tiến hành, các thương gia người Anh vì nhận rõ giá trị của các lý thuyết của Adam Smith, đã bãi bỏ các giới hạn và đặc quyền của các nhà trọng thương nên trong thế kỷ 19, họ đã làm phát triển nước Anh thành quốc gia giàu có nhất thế giới. Các tư tưởng kinh tế của Adam Smith cũng ảnh hưởng tới các quốc gia mậu dịch khác và Nhà Kinh Tế Học Adam Smith xứng đáng được gọi là "Người Cha của Nền Kinh Tế Mới"./.

Phạm Văn Tuấn



CHÚC MỪNG
CỎ THƠM BA MƯƠI TUỔI
(Nhị khúc liên hoàn)



CHÚC MỪNG Kỷ Niệm tuổi ba mươi
Tháng Chín đầu thu nắng rải cười
TẠP CHÍ cưu mang hồn thể sự
CỎ THƠM chuyên chở nét duyên đời
Văn chương gốc Việt luôn bừng sáng
Chữ nghĩa cành Nam mãi rạng ngời
Vui nhé! Nguồn thơ hòa nhã nhạc
Ngàn xa mây gió cũng trao lời.
*

Trao lời thư mọn gửi hân hoan
Nơi ấy mùa Thu chắc nhuộm vàng
Mặc khách tao nhân câu chúc ngập
Thành viên thân hữu chuyện vui tràn
Nâng ly tay bắt, lời ca vọng
Cạn chén mặt mừng, tiếng hát vang
Kính chúc **CỎ THƠM** hoài tiến mãi
Cho **VĂN HỌC** Việt tiếp huy hoàng.

Phương Hoa
California - July 9th, 2025

MÙA THU PARIS

**** Đỗ Bình France ****

Paris, thủ đô ánh sáng, cái nôi nhân quyền và là một trong những kho tàng văn hóa của nhân loại với những công trình kiến trúc cổ như lâu đài thành quách, giáo đường ..vv.. Nhìn toàn cảnh Paris như một bức tranh ấn tượng đầy màu sắc, và khi về đêm càng lung lẫy, rực rỡ hơn. Đứng từ xa hướng về phía Bắc Paris đã trông thấy ngôi Thánh đường Sacré-Cœur trên đồi Montmartre nổi bật giữa nền trời xanh trong, ngôi đền ngoài sự linh hiển còn là một công trình nghệ thuật. Chỉ nhìn vào màu khối đá trắng toát ta cũng cảm thấy sự uy nghiêm hùng vĩ của ngôi Thánh đường. Nằm bên sườn đồi là khu phố nghệ sĩ, nơi đây đã từng là tụ điểm của nhiều danh họa nổi tiếng của Pháp và thế giới như Auguste Renoir, Henri Matisse, Paul Gauguin, Paul Cézanne, Van Gogh, Picasso, Modigliani... Ngày nay vẫn còn là nơi quy tụ nhiều họa sĩ đến vẽ tranh, trưng bày những bức tranh sắc màu thuộc nhiều trường phái. Đây là những điểm gặp gỡ của những tâm hồn nghệ sĩ và du khách cùng hướng về cái đẹp. Dọc theo những con đường hẹp đan nhau, đó, đây là những họa sĩ đang miệt mài trong cảm hứng sáng tạo. Cách đó không xa, vài nhóm nhạc sĩ đang hòa nhạc, họ thả hồn trong những bản giao hưởng mà từ đằng xa đã nghe âm thanh réo rắt.

Từ đồi Montmartre xuống khu phố sang trọng Champs Elysées, đại lộ được mệnh danh đẹp nhất thế giới, rồi ngang nhà thờ Notre Dame để đến vườn Luxembourg qua khu phố Latin vào những con đường cổ trải đá, những ngôi nhà xưa mái tháp, mặt tiền được điêu khắc trạm trổ như trong những câu chuyện thần thoại cổ tích. Mạch sống của Paris là những con đường ngoằn ngoèo, nhỏ hẹp, chằng chịt san sát nhà hàng, cửa hiệu, quán café, nơi ấy lúc nào cũng đông khách và vỉa hè luôn rộn rã bước chân người. Nhưng Paris quyến rũ hơn khi bước vào thu, những con đường ngập lá vàng, hàng cây dọc bên bờ sông Seine vi vu trong gió. Chiếc cầu bắc ngang sông soi mình trong bóng nước. Dòng sông thơ mộng ấy là nguồn cảm hứng của biết bao nghệ sĩ, họ dệt cho đời những thiên tình sử còn ghi lại trong văn học nghệ thuật.

Paris trời vào xuân hoa lá chớm nở, đường phố rợp ngát cây xanh. Ở những khu vườn cảnh (jardin d'agrément) những cây Đỗ quyên, Pieris, Hortensia đua nhau nở hoa rất đẹp, nhưng khi hoa tàn lá vẫn còn đẹp tạo màu sắc cảnh vườn quyến rũ. Màu xanh tươi của lá non, màu vàng rực rỡ của hoa Forsythia, màu hoa đào thắm cùng với sắc màu của những loài hoa khác Paris nếu nhìn từ trên cao như một tấm thảm

muôn sắc. Màu vàng rực rỡ của hoa Forsythia làm tôi nhớ đến những nụ mai vàng của quê hương và cũng gợi lại màu lá thu Paris. Mùa thu Paris tiết trời se se lạnh dễ làm xao xuyến lòng người viễn xứ. Mùa thu ở đây thật quyến rũ, những hàng cây dọc các con đường đều thay sắc lá, những chiếc lá vàng, xanh, tím, đỏ rơi rơi như đàn bướm long lanh trong nắng, như những giải lụa màu bay giữa khoảng không gian xanh biếc, cảnh sắc đẹp như tranh dễ gợi cảm hứng cho văn nhân thi sĩ sáng tác. Dọc sông Seine những hàng cây soi bóng nước rất ấn tượng đã dệt trong văn thơ âm nhạc và hội họa những thiên tình sử về tình yêu lứa đôi.



Mùa thu ở đây tuyệt đẹp những hàng cây phong (Erable) màu lá vàng rực rỡ như những thỏi vàng phản chiếu trong nắng. Cây Erable có nguồn gốc từ phía bắc Trung Hoa, những cành đầy lá vàng chen lẫn những cây Sequoia màu lá hồng bắt nguồn từ vùng California và Nevada Hoa Kỳ, những loại phong này làm tăng vẻ đẹp Paris. Nói về mùa thu

làm tôi gợi nhớ một kỷ niệm đẹp về buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật với chủ đề Thu Tao Ngộ đã quy tụ rất nhiều các văn nhân, thi sĩ, họa sĩ, điêu khắc gia và nhạc sĩ đồng hương ở khắp nơi hải ngoại đến Paris để góp phần dệt lên bức tranh muôn sắc màu.

Mùa Thu Paris qua Thi Nhạc:

Trong nền văn học và nghệ thuật của Pháp, nhiều danh tác trong các lãnh vực văn chương, thi ca, âm nhạc, hội họa... đã để lại cho đời biết bao tác phẩm giá trị tuyệt vời về Mùa Thu Paris qua Thi ca và Âm nhạc:

Bài thơ nổi tiếng Chansons d'automne của thi sĩ Pháp Paul Verlaine (1844-1896), được nhạc sĩ Phạm Duy phổ thành ca khúc Thu Ca Điệu Ru Đơn.

Mùa Thu - Automne, Mùa Thu Chết (phổ thơ L'Adieu của thi sĩ Pháp Apollinaire (1880-1918), theo bản dịch tiếng Việt của nhà thơ Bùi Giáng là Lời Vĩnh Biệt. Les Feuilles Mortes, thơ Jacques Prévert (1900-1977), nhạc Joseph Kosma (1905-1969). Theo tài liệu có sự ngộ nhận của nhiều người tưởng rằng Les Feuilles Mortes là một bài thơ của Prévert được J. Kosma đem phổ nhạc. Thực ra, đây chỉ là ca từ J. Prévert đã viết ra định làm lời cho một phần của kịch vũ Ba lê (Ballet Le Rendez-vous). Nhưng sau khi lắng nghe giai điệu của Kosma, Prévert đã bị thu hút bởi những nốt nhạc nói lên nỗi buồn thảm kín của người tình nhân trước cái chết bi thảm của người yêu mình vẫn luôn thương nhớ, và ông đã mượn giai điệu của Kosma viết thêm lời để làm nền cho cuốn phim Les Portes de la Nuit do chính ông thực hiện. Les Feuilles Mortes

là một bài thơ của Prévert do Kosma phổ nhạc, được trình diễn của nhiều ca sĩ thời danh khác nhau như Cora Vaucaire, Yves Montand, Doris Day, Nat King Cole, Philippe Jaroussky, Laura Fygi...

Những Ca khúc: “Mùa Thu Paris”, thơ Cung Trầm Tưởng, nhạc Phạm Duy; “Mùa Thu Không Trở Lại”, nhạc và lời của Phạm Trọng Cầu; “Mùa Thu Yêu Đương,” nhạc và lời của Lam Phương ; “Thu Trên Sông Seine,” thơ Vương Thu Thủy, nhạc Lê Mộng Nguyên ; “Để Quên Con Tim,” nhạc và lời Đức Huy ; “Mưa Paris”, thơ Đỗ Bình, nhạc Quách Vĩnh Thiện ; “Nắng Thu”, “Chiều Trên Sông Seine”, thơ và nhạc Đỗ Bình ; “Chiếc Lá Cuối Mùa”, ý thơ Théophile Gautier (1811-1872), nhạc và lời của Phạm Đăng...



Mùa Thu trong văn chương, âm nhạc Việt Nam:

Mùa thu nơi quê hương, nhất là trên xứ Bắc, hình ảnh những chiếc lá vàng bay trong tiết trời se se lạnh đã gợi nguồn cảm hứng cho các văn nhân, thi, nhạc sĩ sáng tác nên những bài thơ, những ca khúc về đề tài Thu. Bài “Thu Điếu” của

thi sĩ Nguyễn Khuyến, “Tiếng Thu” của thi sĩ Lưu Trọng Lư, “Mùa Thu Đã Về” của thi sĩ Vũ Hoàng Chương, “Gửi Người Dưới Mộ” của thi sĩ Đinh Hùng... Những ca khúc: “Giọt Mưa Thu/ Buồn Tàn Thu/ Đêm Thu” của Đặng Thế Phong, “Lá Đỏ Muôn Chiều/Thu Quyến Rũ ” của Đoàn Chuẩn & Từ Linh, “Thu Vàng ” của Cung Tiến, “Thu Ca/Thu Về Trong Mắt Em” của Phạm Mạnh Cường, “Sương Thu” của Văn Phụng, “Diễm Xưa/ Nhìn Những Mùa Thu Đi” của Trịnh Công Sơn, “Ngàn Thu Áo Tím” của Vĩnh Phúc & Hoàng Trọng, “Hoài Thu” thơ Đinh Hùng, nhạc Văn Trí, “Tiếc Thu (Tình Khúc Mùa Đông)” của Thanh Trang, “Nắng Lạ Vàng” của Phạm Thế Mỹ, “Thu Hát Cho Người” của Vũ Đức Sao Biển, “Mùa Thu Trong Mưa” của Trường Sa, “Lá Rơi Bên Thềm ”của Lê Trọng Nguyễn, “Mùa Thu Cánh Nâu” của Nguyễn Ánh 9, “Em Về Mùa Thu, Mùa Thu Cho Em” của Ngô Thụy Miên...vv..

Mùa thu không những được gọi cảm trong thi ca, âm nhạc mà còn đi vào văn chương qua những áng văn trong những tiểu thuyết nổi tiếng của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Có những bài văn đã trở thành những bài học trong Quốc văn giáo khoa thư để dạy học trò. Ở giữa thế kỷ trước, bài văn Tôi Đi Học của nhà văn, nhà thơ Thanh Tịnh thời tiền chiến đã đi vào ký ức của tuổi học trò thuở ấy. Tác giả diễn tả tâm hồn trong trắng của người thời bấy giờ qua cách sử dụng một ngôn ngữ tiếng Việt chuẩn, câu văn mang nhiều hình ảnh được đãi lọc trong sáng và nhẹ nhàng như thơ:

«Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có

những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và đầy gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học....»

Người nghệ sĩ dù sống tha hương, hay ở chính trên quê hương khi nhìn mùa thu Paris, hay mùa thu Hà Nội, mùa thu Sài Gòn đều cảm được tiết trời, thấy những hàng cây bên đường thay lá, nhưng những dòng cảm xúc đó với mùa thu lại rất khác nhau, do đó những nội dung trong tác phẩm khác nhau. Những cảnh sắc lá đổi màu của mùa thu trong thơ văn nhạc và hội họa chỉ là sự rung động của ngoại cảnh thiên nhiên, còn tâm cảnh vẫn là một đáy thăm chất chứa những kỷ niệm về con người, về tình yêu lứa đôi và quê hương. Người nghệ sĩ đã thể hiện tính chất độc đáo trong sáng tạo của riêng mình qua mỗi tác phẩm qua những bài thơ nhạc trên, không có bài thơ trùng ý, trùng lời, cũng như chẳng có ca khúc nào trùng giai điệu nhau, hoặc

trùng đoạn tiết tấu, cái tinh hoa độc đáo là tạo nên cõi âm nhạc đầy màu sắc âm thanh mỗi giai điệu.



Người nghệ sĩ chân chính, chẳng phải đợi đến lúc sáng tác hay trình diễn trên sân khấu lúc đó mới thành nghệ sĩ. Những tâm hồn được gọi là nghệ sĩ trước tiên phải chân thật với lòng mình, biết tự trọng, sau đó biết rung cảm trước ngoại cảnh để hòa với tâm cảnh cảm nhận được cái đẹp của thiên nhiên, sự chuyển hóa huyền bí của vũ trụ, cũng như cái hay, cái dở tiềm ẩn sâu lắng trong con người. Trong thế giới mơ mộng của nghệ sĩ, hồn ta nào khác như một ánh sao băng thoáng trên bầu trời thăm thẳm từ một hành tinh xa xăm nào đó lạc xuống trần, rồi đọng trên kẽ lá thành những hạt sương mai. Nhưng chẳng may, hoặc vô tình có ngọn gió lướt qua lay động cành cây, làm vỡ những viên ngọc trời; thành muôn mảnh! Thì trước khi tan biến nó vẫn dựng lên cái huy hoàng của bình minh.

Đỗ Bình France

VÀI NÉT VỀ MỸ THO XƯA

**** Mỹ Phước Nguyễn Thanh France ****



Từ Sài Gòn về miền Tây Nam Kỳ dù bằng phương tiện gì ta cũng không tránh khỏi đi ngang qua địa hạt Mỹ Tho. Vào cuối thế kỷ 19, đường bộ chưa được hoàn hảo nên chỉ có sự giao thông bằng đường thủy là tiện lợi. Các tàu thủy to theo ngả sông Sài Gòn chạy ra biển, vòng xuống cửa Tiểu, vào sông Mỹ Tho. Ghe thuyền và tàu nhỏ chạy trong các kinh rạch ngoằn ngoèo, từ Sài Gòn đi theo lộ trình gồm kinh Tàu Hủ, kinh Ruột Ngựa, rạch Cát, rạch Cần Giuộc, sông Vàm Cỏ, rạch Lá, kinh Chợ Gạo, rạch Kỳ Hôn, sông Mỹ Tho. Riêng hãng tàu Lục Tỉnh chạy trung bình mất nửa ngày trên sông Sài Gòn, sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ, kinh Chợ Gạo v.v.

Đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho được khánh thành năm 1883, chuyến đi kéo dài 3 giờ kể cả thời gian đoàn tàu qua sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây

bằng phà, hành khách có thể đi và về trong cùng một ngày. Sau khi hoàn thành cầu Bến Lức và cầu Tân An, thời gian tàu chạy thu ngắn chỉ còn độ 2 giờ.

Hạt Mỹ Tho

Hạt Mỹ Tho nằm dọc theo bờ tả ngạn sông Mỹ Tho và liên lạc với biển Đông bằng cửa Đại và cửa Ba Lai. Bề rộng từ Đông sang Tây khoảng 110 km, từ biển Đông đến ranh giới hạt Sa Đéc. Bề rộng từ Bắc xuống Nam, khoảng 60 km, từ ranh giới hạt Tân An đến cửa sông Ba Lai. Phần đất giáp biển Đông là cù lao An Hóa (còn gọi là cù lao Phú Túc). (*)

Tương tự như tại các hạt khác tại miền Tây Nam Kỳ, lúa gạo là nguồn lợi kinh tế chính tại hạt Mỹ Tho. Đất đai của cả vùng này thích hợp cho nông nghiệp, vì vậy mỗi năm sản xuất được rất nhiều thóc. Phần lớn ruộng lúa nơi đây được

xếp vào hạng nhất. Trầu cau, đậu phộng, dừa v. v. cũng là những loại nông sản đáng kể, tất cả thường được đem bán tận Nam Vang và Sài Gòn.

Vào khoảng 1899 (năm ấn hành quyển sách của ông Baurac) dân số hạt Mỹ Tho gồm 232.000 người, kể cả 2600 Hoa Kiều. Số người Pháp và người Ấn không quá 200.

Phần lớn vùng Mỹ Tho bao gồm ruộng lúa thênh thang, nước trong ruộng màu vàng lợt và lợn cợn như bùn. Nước này chứa nhiều chất hữu cơ từ thực vật bị phân huỷ nên không uống được. Nước giếng đào được trong vùng cũng không hơn gì nước sông, nên chỉ có nước mưa là sử dụng được cho sự tiêu dùng thường ngày, với điều kiện là các bồn chứa nước không bị ngấm chất bẩn. Người Pháp sống tại Mỹ Tho cho chở những thùng sắt đựng nước uống từ Sài Gòn tới bằng xe lửa, bằng tàu Lục Tỉnh, hoặc bằng ghe thuyền.

Châu thành Mỹ Tho

Châu thành Mỹ Tho nằm trên địa phận hai thôn cũ Điều Hoà và Bình Tạo. Toà thành cổ gồm 4 cửa, bị quân Pháp phá huỷ năm 1888, tường thành bị thay thế bằng hàng rào sắt. Dân số khoảng 20.000 người. Những kiến trúc chính là dinh tham biện, phòng điện báo, sở thuế, bệnh viện quân đội, bệnh viện công lập, trường trung học, trường Sainte-Enfance, nhà thờ, toà án, thành lính tập, kho thuốc phiện, khách sạn, nhiều nhà máy nấu rượu, nhà ga, v. v.

Cầu Quay bắc qua kinh Bảo Định, nối liền khu trung tâm thành phố với khu Chợ Cũ. Cầu sắt này dài 70 mét, gồm ba nhịp. Khi có tàu lớn sắp đi qua, nhịp chính giữa chia làm hai phần nâng lên

nhờ trục kéo điều khiển bởi các nhân viên dùng tay quay ở mỗi đầu cầu.

Kinh Nicolaï ở phía Tây châu thành thông với kinh Bảo Định, mang tên của quan Tham biện xúc tiến việc đào kinh, nhằm phát triển sự giao thông và thương mại bằng đường thủy. Đất đào kinh dùng để lấp những nơi sinh lầy bên trong thành phố. Đã có đề nghị dời nhà ga ra ngoài thành phố, đặt bên kia bờ kinh Nicolaï.

Bến Tranh

Kinh Bảo Định chảy từ Tân An tới Mỹ Tho, đi ngang qua nhiều khu chợ quan trọng, nhưng có lẽ chợ Bến Tranh là nơi đáng kể nhất. Từ châu thành Mỹ Tho đi Bến Tranh bằng đò máy mất độ 1 giờ. Từ lâu Bến Tranh đã có tầm quan trọng về trao đổi, mua bán đủ loại hàng hoá. Nhờ số lượng thuyền bè lưu thông tấp nập đã biến cho khu thị tứ này trở nên danh tiếng. Nhiều nhà cửa xinh xắn bằng gạch lợp ngói xây dựng chung quanh chợ. Một con đường dọc theo bờ kinh Bảo Định, trước mặt những tiệm buôn của Khách Trú, bên cạnh đó thuyền buôn cập vào bờ dễ dàng càng làm cho việc vận chuyển hàng hoá thêm thuận tiện. Dân số Bến Tranh khoảng 300 người.

Chợ Gạo

Chợ Gạo ở gần nơi hợp lưu của kinh Chợ Gạo và rạch Kỳ Hôn. Từ Mỹ Tho đến địa điểm này ta đi tàu trên sông Mỹ Tho chừng 1 tiếng đồng hồ, đến vàm rạch Kỳ Hôn, tiếp tục chạy lên tận kinh Chợ Gạo. Đây là chợ quan trọng nhất của tổng Hoà Hảo, dân số khoảng 250 người. Đúng như tên gọi, tại Chợ Gạo ngành thương mại lúa gạo rất quy mô.

Đa số ruộng lúa trong tổng Hoà Hảo được xếp vào hạng nhất, cả vùng chung quanh gạo cũng được ưa chuộng nên hầu hết các ghe chài của Hoa Kiều ở Chợ Lớn đến đây chở gạo. Từ vàm rạch Kỳ Hôn đến kinh Chợ Gạo, ta thấy làng Tân Tịnh Đông nằm bên phải, nơi có nhà thờ của họ đạo Thủ Ngũ khá đông giáo dân.

Chợ Gạo chỉ có con đường duy nhất chạy xuyên qua. Ngôi chợ, nhà việc và nhà ở của dân cư gần đây phần đông xây bằng gạch. Ngoài ra còn có ngôi chùa tuyệt đẹp, nhà bưu điện, nhà máy rượu, ngôi nhà rất xinh của cai tổng, cách nhà việc không bao xa. Kinh Chợ Gạo được khánh thành vào năm 1877, tiện lợi cho sự giao thông từ sông Vàm Cỏ tới châu thành Mỹ Tho, cũng là đường vận chuyển của hãng tàu Lục Tinh.

Rạch Miếu

Nếu ta đi một mạch từ châu thành Mỹ Tho đến Rạch Miếu, ta vượt qua sông Mỹ Tho, đánh vòng bên cạnh cù lao An Hoá, thời gian dài nửa giờ nếu đi bằng đò máy. Từ bờ sông Mỹ Tho ta đi vào trong rạch chừng vài trăm mét sẽ đến Rạch Miếu, gặp lúc nước ròng, thuyền đò cập vô bờ thật khó. Cầu tàu rất cũ kỹ, ở đối diện nhà việc và đình làng. Rạch Miếu có khá đông dân, chừng 300 người. Ngôi chợ có vẻ tầm thường nhưng là nơi mua bán quan trọng bởi lúa gạo là nguồn lợi đáng kể. Quả cau, chuối và dừa cũng thu hoạch được rất nhiều. Cả vùng trong tổng Hoà Quới, nơi có chợ Rạch Miếu bao gồm nhiều vườn tược sung túc, mang lại nhiều lợi tức cho mỗi chủ vườn.

Giao Hoà và An Hoá

Hai địa điểm này nằm trên cù lao An Hoá. Từ châu thành đi bằng đò máy chạy trong 1 giờ ta đến Giao Hoà bên hữu ngạn sông Mỹ Tho. Giao Hoà ở nơi bắt đầu con kinh mang cùng tên, kinh này liên lạc sông Mỹ Tho với sông Ba Lai, là một trong những con đường ngắn cho thuyền bè đi từ Mỹ Tho qua Bến Tre. Địa điểm này tuy khá to, dân số là 150 người, nhưng không có chợ búa. Nhà cửa xây dọc hai bên bờ kinh. Kinh không đủ sâu nên muốn tránh bị mắc cạn tàu đậu lại ở đầu kinh chờ thủy triều dâng lên.

An Hoá ở đầu phía Nam của kinh Giao Hoà, bên cạnh sông Ba Lai. Khi nước lớn, tàu từ Giao Hoà đi tới An Hoá mất độ nửa giờ, vì hai nơi này cách nhau chỉ vài km. An Hoá lớn hơn Giao Hoà một chút, dân số cũng không đông hơn bao nhiêu. Nhưng đáng nói là tại An Hoá có nhà bưu điện, do một nhân viên người Việt điều hành, vai trò của cơ sở này là cần thiết vì số thuyền bè di chuyển liên tục trên kinh. Khi có tai nạn thì châu thành Mỹ Tho được báo tin tức khắc bằng điện báo.

Thọ Phú

Nằm trên cù lao An Hoá, phía tả ngạn của sông Ba Lai và gần với biển Đông. Từ An Hoá ta đi tàu mất khoảng 4 giờ mới đến Thọ Phú, nếu sông Ba Lai lặng sóng vì trong năm có những thời kỳ sông này trở nên nguy hiểm, thường xảy ra tai nạn cho tàu thuyền. Trên sông ta chỉ gặp duy nhất cù lao Lá. Đến vàm rạch Ông Lương, đường vào rạch có khi bị tắc nghẽn do bãi cát thường không cố định, dời chỗ thường xuyên. Thọ Phú là làng chài đông dân, lúc trước là nơi đặt lý sở

của tổng Hoà Thịnh. Trên những cồn cát, cách Thọ Phú vài km, chính quyền cho xây căn nhà lá to nhìn ra biển, nơi người Pháp từ châu thành Mỹ Tho đến đây nghỉ mát và từ đây có thể tổ chức săn bắn vì trong vùng chung quanh đây còn còp, hươu, nai, v.v.

Tân Hiệp

Từ châu thành Mỹ Tho ta có thể đến Tân Hiệp bằng ba đường khác nhau:

1 - Kinh Bảo Định đến Bến Tranh quẹo vào rạch Bưng, đường này đi bằng xuồng, lâu khoảng 2 giờ.

2 - Đường bộ dài 12 km, đi ngang chợ Trung Lương cách châu thành khoảng 4 km.

3 - Đường xe lửa chạy song song với đường bộ, chỉ mất 25 phút.

Tân Hiệp là khu thị tứ, ngoài ngôi chợ nổi tiếng còn có nhà việc, trường tổng, nhiều chùa chiền, hăng nấu rượu, nhà bưu điện, nhà ga, v. v. Nơi đây có 200 dân, kể cả vài Hoa Kiều. Tân Hiệp nằm trên giồng, rất thích hợp cho cây thuốc lá, bắp và đậu phộng.

Xưa kia, khu vườn trồng cây thí nghiệm được người Pháp thành lập gần bên chợ và đường xe lửa. Nhiều loại rau cải được thu hoạch tốt, trong số đó có măng tây rất ngon. Hiện nay việc trồng trọt này bị gián đoạn, vườn rau bỏ hoang sang tay người Việt, chắc chắn là việc khai thác sẽ mang lại kết quả tốt hơn.

Tại Tân Hiệp, trên một vùng đất cao ráo trước kia có ngôi chùa Miên. Sau khi người Miên bỏ đi nơi khác, người Việt xây lên tại chỗ ấy ngôi chùa gọi là Chùa Thiên. Lúc quân Pháp đánh chiếm Mỹ Tho, họ nghi ngờ chùa này là nơi ẩn náu của nghĩa quân nên đã phá huỷ đi và thay thế bằng đồn binh.

Củ Chi

Củ Chi ở cách Tân Hiệp 5 km đường bộ chưa được rải đá, xe bò, xe ngựa vẫn đi lại được vào mùa khô, nhưng nếu cưỡi ngựa thì thuận tiện hơn. Từ Củ Chi có đường lên tới chợ Phú Mỹ gần ranh giới hạt Tân An, đường này băng qua vùng đồng ruộng bao la, ngay cả đi bằng ngựa cũng bất tiện vì gặp một số cây cầu rất tệ.

Củ Chi nằm trên giồng, dân số chừng 500 người, chợ bán buôn tấp nập. Ngoài sản phẩm chính như lúa gạo, bắp và thuốc lá, Củ Chi nổi tiếng về dệt chiếu bằng cỏ bàng. Công trường quanh chợ rất rộng, nhà việc xây cất khang trang nằm ngay sát bên công trường. Hầu như nhà nào cũng xây bằng gạch, trong đó không ít là các cửa hàng của Hoa Kiều. Tại đây có hai ngôi chùa. Lúc trước cũng có trường tổng nay đã bãi bỏ.

Củ Chi thuộc về tổng Hưng Nhơn. Trong tổng này chỉ có một cây cầu sắt duy nhất ở làng Tân Hội Đông, xây vào năm 1890, cầu này dài 21 mét, rộng 3,9 mét. Kinh đào tên là Chợ Bưng, dài chừng 10 km, chảy thông ra kinh Bà Bèo. Tên Củ Chi do từ tên gọi một cây to mọc cách chợ độ 200 mét, đã bị đốn mất cách nay 5 năm (khoảng 1895), vỏ cây này rất độc.

Rạch Gầm

Rạch Gầm nằm bên tả ngạn sông Mỹ Tho, từ châu thành đi bằng đò máy trong 1 giờ rưỡi đến vàm Rạch Gầm, chạy ngang vàm rạch Xoài Múc ở làng An Đức, cách Mỹ Tho khoảng 12 km, đối diện với cù lao Thới Sơn. Cù lao này dài khoảng 5 km, rộng khoảng 2 km, gồm 250 dân, đất tốt, cây cối sum suê. Rạch

Gầm tuy là chợ nhỏ nhưng việc buôn bán thóc gạo cũng có tầm quan trọng, dân cư tại đây khá đông, gồm hơn 600 người, nhiều người sống bằng nghề đánh cá, nhưng đa số theo nghề nông vì đất đai vùng này rất phì nhiêu.

Chợ Giữa

Chợ Giữa nằm trên bờ tả ngạn của rạch Gầm và cách chợ Rạch Gầm 3 km, là một trong những trung tâm dân cư quan trọng nhất trong hạt Mỹ Tho. Không chỉ có ngôi chợ khang trang, nhà việc xinh xắn, Chợ Giữa còn được lợi thế ở vị trí hội tụ của nhiều rạch nhỏ, tiện lợi cho việc giao thông và chuyên chở hàng hoá đến chợ này.

Tại Chợ Giữa chỉ có một con đường rộng và dài dọc theo rạch Gầm, bên bờ rạch tàu thuyền lớn nhỏ đậu tấp nập. Cầu tàu thuận tiện cho thuyền đồ cập bến. Ghe chài của Khách Trú từ Sài Gòn, Chợ Lớn tới chở gạo hoặc những hàng hoá khác sản xuất tại địa phương. Chung quanh chợ có nhiều tiệm buôn, kho hàng của Hoa Kiều. Nơi đây còn có nhà máy rượu, trường tổng, hai ngôi chùa, v.v. Một con đường dài 13 km từ Chợ Giữa đi Mỹ Tho, ngựa xe qua lại thường xuyên.

Ba Dừa

Ba Dừa ở kề bên nơi hợp lưu của rạch Trà Tân và rạch Cầu Ông Bảo. Nếu đi bằng đò máy trên sông Mỹ Tho, từ Ba Dừa đến châu thành mất 3 giờ, đến Rạch Gầm mất 2 giờ. Chợ xây bằng gạch trên công trường khá rộng, nhà cửa dân cư xây chung quanh chợ trong đó có vài cửa hàng của Khách Trú. Dân số khoảng 450 người, ngoài việc mua bán lúa gạo, dừa, cau, trầu, v.v. Ba Dừa không có sản phẩm nào đặc biệt. Chợ

Ba Dừa dù không nổi tiếng nhưng cũng là địa điểm khá quan trọng vì là nơi đông người đến mua bán. Gần chợ còn có ngôi chùa nơi góc rạch Cầu Ông Bảo và đường bộ dài 7 km đi tới Cai Lậy. Nếu có kinh đào liên lạc Ba Dừa với Cai Lậy, thì sự thương mại càng gia tăng và sự giao thông càng thuận tiện cho người dân. Nằm bên vàm rạch chảy tới Ba Dừa, Trà Tân là địa điểm không mấy quan trọng, dân số tại đây chưa tới 100 người.

Cù lao Năm Thôn (cù lao Ngũ Hiệp) nằm đối diện với những làng ven bờ sông Mỹ Tho, chiều dài khoảng 15 km, bắt đầu từ làng Phú Phong tới làng Hội Sơn (nơi có chợ Ba Rài), chỗ rộng nhất là 3 km.

Ba Rài

Ba Rài nằm bên tả ngạn của sông Mỹ Tho, không xa vàm rạch cùng tên, nhìn ra mũi đất của cù lao Năm Thôn. Từ vàm rạch Trà Tân đi đò máy tới Ba Rài mất độ nửa giờ. Ba Rài là khu dân cư khá đông nhưng không có chợ như ta thấy vẽ trên bản đồ. Tại đây không có gì đặc biệt, nhà việc chỉ là căn nhà lợp lá, ngoài ra chỉ có vài ngôi chùa. Đi xa hơn trong rạch Ba Rài khoảng 1 tiếng đồng hồ ta sẽ gặp chợ Cẩm Sơn, khu chợ nhỏ nằm hai bên bờ rạch.

Cai Lậy

Cai Lậy thuộc tổng Lợi Trinh, ở cách châu thành Mỹ Tho 33 km về phía Tây và ở cách chợ Cẩm Sơn 1 giờ đi bằng tàu đò. Là một khu dân cư quan trọng nằm bên tả ngạn rạch Ba Rài, Cai Lậy có dân số hơn 400 người, một số ít là Hoa Kiều làm nghề buôn bán. Cũng có vài người Ấn đến địa điểm này chỉ nhằm

mục đích cho các nông gia vay tiền và chờ đến mùa gặt để đòi nợ với lãi suất rất nặng. Cầu tàu nằm phía trước chợ, cách chiếc cầu sắt vài trăm mét. Những ngôi nhà nằm song song với chợ, hầu hết xây bằng gạch. Các cửa hàng Khách Trú khá nhiều tại đây. Cai Lậy còn có nhà bưu điện, nhà máy nấu rượu, dinh quan huyện, trường tổng, nhiều ngôi chùa rất đẹp, v.v. Cai Lậy nằm trong số những chợ nổi danh nhất hạt Mỹ Tho, lúa gạo là sản phẩm chính bán đi các nơi. Quả vậy, trong khắp tổng Lợi Trinh, đất đai rất phì nhiêu, đến mùa thu hoạch lúa, ghe thuyền lớn nhỏ tấp nập trên rạch Ba Rài và nhất là tại cầu tàu, nơi tàu buồm có trọng tải lớn cập bến dễ dàng.

Cai Lậy sẽ càng nổi tiếng hơn vì ngành thương mại càng phát triển nhờ vào kinh đào Tổng Đốc Lộc giúp cho những ghe lớn có thể lưu thông. Kinh này dài 46,5 km, chảy qua vùng Đồng Tháp Mười, bề rộng 10 mét trên mặt và 3 mét dưới đáy, được khánh thành năm 1897, thực hiện do công lao của những người dân sống trong các làng lân cận đi làm sâu.

Cái Bè

Từ châu thành đi đò máy trên sông Mỹ Tho đến vàm Cái Bè mất khoảng 5 giờ, từ đây vào trong rạch đi thêm 10 phút nữa mới đến chợ. Vàm Cái Bè khá rộng, nhà lá xen lẫn nhà ngói nằm hai bên bờ rạch từ vàm vô tới chợ. Nhà việc và ngôi chợ nằm bên phía tả ngạn rạch Cái Bè, đoạn rạch này vừa sâu vừa rộng nên tàu thuyền từ ngoài sông Mỹ Tho vào ra tấp nập. Cái Bè có kho thuốc phiện, trường tổng, nhà máy rượu, nhà dây thép (bưu điện và điện báo), nhà thờ, nhiều cầu tàu

dành cho ghe thuyền đến mua bán, một nhà máy cưa gỗ từ Cao Miên chở tới.

Nhờ vào vị trí địa lý, hoạt động giao thương và phân phối hàng hoá thuận tiện đến các thị trường nên Cái Bè được xem là trung tâm dân cư quan trọng nhất nhì tại hạt Mỹ Tho. Khúc rạch Cái Bè chảy ngang nhà việc chia làm hai nhánh, một về phía làng An Hiệp, một về phía chợ Cái Lá thuộc làng Phú Sơn.

Cái Thia

Nằm bên tả ngạn vàm rạch Cái Cối, cách Cái Bè độ 1 giờ đường sông, có dân số hơn 400 người, Cái Thia là một trong những địa điểm quan trọng nhất của hạt Mỹ Tho nhờ vào thương mại. Các thuyền buồm của Khách Trú thường tới đây dừng lại trên đường về miền Tây, và cũng tại đây ghe chài đến chở lúa thu hoạch trong vùng. Ngôi chợ không có vẻ gì đặc sắc nhưng nhà việc ở gần bên rất xinh. Cái Thia còn có hai ngôi chùa tuyệt đẹp, gần bên chợ có nhà máy rượu. Ngoài những con đường nằm song song với chợ và nhà việc, còn hai đường khác, một đường ven rạch Cái Cối và đường kia ven rạch Mỹ Đức Tây (rạch Cái Thia). Những con đường khang trang này và những cửa hàng nổi bật của Khách Trú càng đẹp hơn nhờ có những cây me, vài cây phượng vĩ phô tàng lá xanh um dọc theo bờ rạch. Đường bộ từ Cái Thia đến Cái Nứa dài 10 km, hãy còn bất tiện cho xe cộ, đường này đi qua làng Mỹ Đức Đông và Hoà Khánh. Nơi vàm rạch Mỹ Đức Tây có ngôi nhà thờ của một xứ đạo khá đông giáo dân.

Rạch Trà Lọt nằm ở chính giữa con đường từ Cái Bè tới Cái Thia, xuyên qua làng Hoà Khánh chảy tới chợ Cái Nứa.

Hai chi lưu chính của nó là rạch Chùa và rạch Thông Lưu.

An Hữu

Từ Cái Thia đi đò máy trên rạch Cái Cối không quá 2 giờ đến An Hữu, một làng có dân số khoảng 600 người. Chợ An Hữu là nơi đông đúc người mua bán, thuộc tổng Phong Phú ở tận cùng của hạt Mỹ Tho, không xa ranh giới hạt Vĩnh Long và Sa Đéc. Rạch Cái Cối chảy qua nhiều khúc uốn, những vườn xoài, cam, dừa, chuối xanh um nối tiếp nhau ven bờ rạch. Mỗi nhà hai bên rạch đều có sào nước thô sơ nhưng thật duyên dáng.

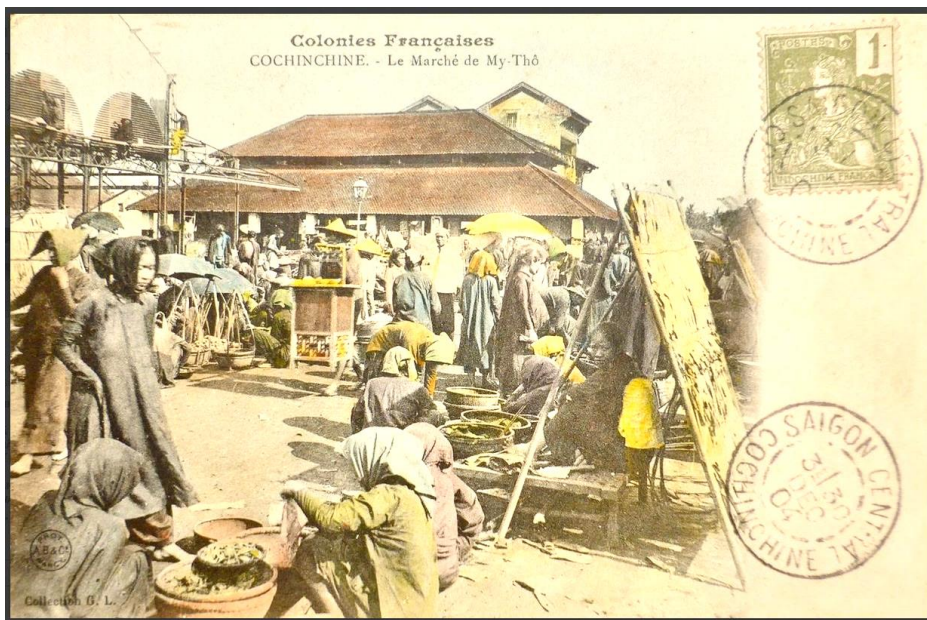
An Hữu nằm trên đường bộ đi từ Mỹ Thuận tới tận Ba Dừa. Tuyến đường sắt Mỹ Tho - Vĩnh Long nếu được thành lập như dự định sẽ chạy ngang qua An Hữu.

Hoạt động mua bán lúa gạo càng phát triển hơn khi kinh đào Tổng Đốc Lộc thực hiện xong, giúp ích cho việc khai hoang một phần đất đai ẩm thấp trong Đồng Tháp Mười ở phía Bắc làng An Hữu. Các làng xa xôi như Mỹ Lợi, Mỹ Đức Tây sẽ tăng dân số nếu có thêm đường thủy này, rất thuận lợi cho sự chuyên chở và tiêu thụ số thóc gạo sẽ thu hoạch được từ những thửa đất rộng bao la hiện nay đang chờ người khai khẩn.

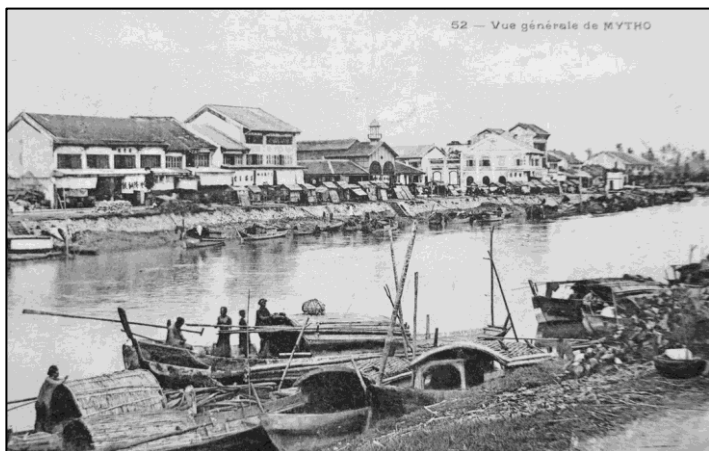
Mỹ Phước Nguyễn Thanh France

(biên soạn từ “*La Cochinchine et ses habitants*” - Tác giả: J. C. Baurac. - Sài Gòn 1894 (Quyển 1) – 1899 (Quyển 2)

(*) Sau năm 1955 cù lao An Hoá được sáp nhập vào tỉnh Bến Tre.



Một góc chợ Mỹ Tho (Ảnh AB&C Nancy, khoảng 1904)



Chợ Mỹ Tho bên kinh Bảo Định (Ảnh Planté, khoảng 1905)



Cầu Quay tại Mỹ Tho (Ảnh P. de Ladevèze, khoảng 1906)



Kinh Bảo Định nhìn ra sông Mỹ Tho và cù lao Rồng (Ảnh Dieulefils, khoảng 1905)



Cổng trường Trung học Mỹ Tho (Ảnh Nadal, khoảng 1925)



Trường Trung học Mỹ Tho (Ảnh Nhà in Viễn Đông, Hà Nội, 1931)



Chợ An Hữu bên rạch Cái Cối (Ảnh Nadal, khoảng 1925)

THƠ XƯƠNG HỌA

(trích từ tập thơ **Hoài Cảm** - NXB Cỏ Thơm 2003)

TÍM HOÀNG HÔN

Xương

Hiu hắt chiều vương một thoáng buồn
Cuối trời sương khói tím hoàng hôn
Chim Nam xoải cánh bay phương lạ
Gió Bắc lay hoa rụng lối mòn
Lệ liễu nghiêng cành sầu ủ rũ
Phù dung khép nụ lịm cô đơn
Tâm tình giăng mắc trang thơ lạnh
Nghe vọng hoang vu tận đáy hồn.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

CHIỀU THU

Họa

Hình bóng ai vơi giếng mắt buồn
Mơ màng nhớ lại thoáng môi hôn
Mưa chiều nắng sớm về mông quạnh
Vóc liễu thân mai chịu mỗi mòn
Một mảnh trăng tà soi gối chiếc
Bao hơi thu lạnh thấm chần đơn
Bút quăng, ngậy ngất chiều quan tài
Xếp sách, mệnh mông đến ngập hồn.

HỒ TRƯỜNG AN

MÙA THU CUỘC ĐỜI

Họa

Man mác vào thu cảm thấy buồn
Lìa cành run rẩy lá từ hôn
Trời chiều thấp xuống mây bàng bạc
Biển tối cao lên sóng mỗi mòn
Một chục bài thơ hong gối chiếc
Vài ba khúc nhạc ủ chần đơn
Người đây cảnh đó xa vơi vợi
Chuông thỏn thức ngân, gió hú hồn.

PHAN KHÂM



BÓNG MÁT CUỘC TÌNH

**** Nguyễn Văn Sâm ****

Buổi trưa trời trong vắt, cao thẳm, rọi những cụm sáng chập chờn qua kẽ lá, giao động theo từng hơi thở của không gian. Mấy gốc cao su ồm ồm, ghe lở, tìm chút nắng ấm cuối xuân, cố vươn mình lên khỏi đám cỏ dại, cóc kèn, mắc cở thấp lè tè yên phận. Xa xa những cái mả phẳng đắp vội vàng của người bản xứ nằm chênh vênh ma quái với miếng vải trắng quăn trên đầu tấm mộ bia bằng gỗ lung linh trong gió. Vài chiếc võng nylon đủ màu đong đưa theo nhịp chân đưa của người nằm trên đang ở trạng thái mơ hồ thức ngủ. Mấy cô bé mới lớn tùm tùm ba trên tấm carton nhỏ hí ghà bìa rừng vui vẻ bàn tán về những câu chuyện vừa mới xảy ra trong trại. Nhộn nhịp và thanh bình. H. đưa mắt theo dõi mấy tàu dừa lá ngọn khuất sau dãy nhà trong xóm. Tháng này qua tháng khác, ăn không ngồi rồi, bị giam lỏng trong khung cảnh buồn nản, với những chuyện chửi bới về tiền nong ồn ào từng bữa một. Vô lý. Như cuộc đời đột ngột. Như mình bây giờ chỉ còn một thân dật dờ trên hải đảo xứ người. Căn bệnh độc quyền yêu nước của những tên già mộng du chỉ chữa một lối thoát nhỏ cho người khác: Hoặc thin thít sợ hãi co rút lại trong chuyện cơm áo, hoặc bỏ nước trốn đi với hy vọng mong manh làm được cái gì đó ích lợi hơn. Rồi hy vọng mỗi mòn theo ngày tháng đợi chờ. Rồi nhiệt huyết lắng dần như chảo mỡ sôi để cách đêm. Thư từ bạn bè bốn phương đồng ca một bản than vãn về sự bất lực trước hoàn cảnh mới. Xứ này

cuốn hút thời gian, quái quái như con bạch tuộc trăm vòi quăn mảy lại, tới chừng được nhả ra mảy chỉ còn là một ông già hom hem bước lần xuống huyết mộ qua ngã nursing-home. Lờ lảnh cáo của người sắp vô tròng, hay tiếng kêu cứu tuyệt vọng của người trong bầy sập? Giọng than thở của câu ca dao “*cái vòng danh lợi cong cong*” hay điệu chán chường của câu sáo ngữ “*con nợ, vợ oan gia*”?

H. nhìn lại lòng mình. Gần một năm qua, hằng đêm tự hứa không đi vào bước sai lầm của người trước, sẽ đem kiến thức và quyết tâm chuyển lại cuộc cờ. Phải chăng đó là một hình thái của sự tự dối vì lòng nôn nóng muốn thoát khỏi cảnh đời ăn rồi? H. xoay mình trần trở. Cô đơn trong vô dụng là cô đơn bậc hai. Tại tội nó hết. Đôi mắt xót xa oán trách pha lẫn chút hân hoan của người xưa hiện lên. Lẫn quăn đầu dây. Đôi mắt ngày đêm xoáy vô tim, bào mòn, thắt chặt, hằn lên những vết thương nhức nhối, ứa máu. Đôi mắt biểu lộ tình cảm mâu thuẫn khó phân tách. Giống như nụ cười thơ thới lúc gặp nhau đầu buổi hẹn hò. Giống như cái nhìn oán trách của con chó nhỏ đang tung tăng bỗng bị vòng dây oan nghiệt tròng vô cổ lôi đi. H. mỉm cười liên tưởng đến một chuyện Tết lúc nhỏ. Thằng H. mặc áo mới chạy ra đường vừa hân hoan vừa tự hào về cái áo trắng có những lần xọc nhỏ xanh xanh. Và rồi lúc chơi đốt pháo một đứa bạn nghịch ngợm vung tay ném que diêm vào. Nó đã khốc mùi mẫn cho cái

áo mới. Trong vòng tay người chị cả, nó đã sung sướng được dỗ dành sẽ có một cái áo khác đẹp hơn. Trạng thái lúc đó vừa thích thú vừa thống trách.

Sự mất mát giờ đây lớn hơn. Nỗi đau đớn trọng đại hơn. Nhỏ H. cũng đã trưởng thành để biết nguyên nhân gần và nguyên nhân căn bản, cũng đã đủ trí phán đoán để biết hy vọng giải quyết vấn đề trở thành một chuyện thiên nan vạn nan. Lòng H. chai lại trong cảm hờn. Lốp băng giá trong một lúc nào đó đặc biệt của địa cực đã phủ lên ngọn núi lửa từng bừng sôi bùng. Dừng đứng trước những sinh hoạt nhỏ nhắng có tính cách bù gở của trại, vắng mặt trong cuộc sống ồn ào vô lý của thời gian đợi chờ.

Em, tại sao anh không hòa mình được với đám đông? Không quên được đôi mắt em mấy phút trước khi anh mím môi, thất lòng đẩy cái hình hài quá nhiều thân thiết kia vào lòng biển?

Bao năm quán quýt, bao năm nghĩa tình. Những giọt nước mắt khóc cho nhau khi người kia lao lý hay sương gió tủi nhục cho miếng ăn bị thất chặt, tức tưởi ...

Tiếng kéo kệt nhẹ nhàng lảng đãng trong gió phía sau. H. quay lại. Ở đây từ lâu đã có một cái vũng khác. Cũng có người muốn tránh đám đông. Bộ quần áo điểm những chấm nhỏ ly ty tím tím mới may ở trại. Một tờ báo Việt Ngữ xuất bản ở Hoa Kỳ trên ngực. Một quyển sách Anh Văn vỡ lòng trên mặt. Bước chân trên cỏ đầu đây đánh thức đôi mắt nai u sầu, nơi khoe còn long lanh ngấn nước. Đôi mắt đẹp buồn hao hao giống người xưa.

“Cô không sợ ma?”

“Tôi chỉ sợ ma sống. Người chết đáng thương hơn đáng sợ”.

Câu nói lạnh lùng nhưng mở lối về những nẻo đường mòn đầy máu của quá khứ.

“Nơi đây dễ sống lại những kỷ niệm về cuộc hải trình. Sống với người chết trước khi sống lại với người sống thú vị như vô tình bắt gặp một ánh trăng xuyên qua kẽ lá.”

“Chắc người yêu của ông đẹp lắm?”

“Cũng có đôi mắt nai như cô vậy.”

Một nụ cười tươi cổ tạo, che giấu nét bối rối. H. thoáng thấy trong đó một loé sáng thích thú.

“Tôi chúa ghét bị gán giống người này người nọ. Tôi chỉ muốn tôi là tôi”.

“Đó không phải là sự gán ghép. Đó là một sự thực.”

Th., sao em không còn, để anh khỏi nói dối? Từ một sự hao hao đến cái giống như đã là một bước xa. Lại thêm tâm tình và kỷ niệm. Anh không muốn bắt đầu lại cuộc tình mới. Có những lời chỉ thốt ra được một lần trong đời. Lập lại lần nữa, trở thành xảo trá, trơ trẽn. Người ta chỉ có thể rung động chân thành một lần. Những lần khác sự thần thánh đã không còn phù hợp với ngôn ngữ. Chỉ còn là một cái vỏ mang tính chất gạt gẫm, vị kỷ? ... Mà tại sao anh lại làm điều đó? Vì yêu em nên quý trọng cái đã mất, nên cố thay thế bằng cái hao hao hay vì yêu mình nên cố gắng bắt đầu sống lại cuộc đời riêng?

Anh đâu có sự lảng lảng bên cạnh người tình như lúc chân ướt chân ráo ngày xưa vào cổng trường Đại Học. Rồi chỉ là một

cuộc hành trình ngược về thời gian. Một sự không song phẳng với người sau qua tình cảm đã khắc ấn trong tim với người trước. Như vậy có phải là anh vẫn yêu em?.

Gió hắt hơi nóng vào mặt. Những cây cỏ đại lao xao. Mấy lớp không khí dao động lượn lờ hình phản chiếu trong ảo ảnh. Những ngôi mộ xa vẫn nằm đó, yên phận, xè xè dưới gốc cao su điểm tô thêm sự tẻ nhạt cho khung cảnh. Buổi trưa bình thường và có thực như cuộc đời. Cô gái vẫn trong dáng đợi chờ một câu giải thích, hững hờ lật từ trang sách. Mắt thoảng nghĩ ngơ...

“Nếu hân hạnh gặp cô trước, tôi đã nói người kia giống cô ...”

“Nếu vậy tôi đã phiêu lãng nơi khung trời nào rồi. Đây còn được ở đây hầu chuyện ông.”

Một nụ cười tinh quái và tha thứ tiếp theo câu nói.

Th., em thấy đó. Không ai muốn chết hết. *Dẫu đến sau trong cuộc tình, dẫu khổ sở trong cuộc đời, chính sự có mặt đã là một chiến thắng. Vậy tại sao đời lại không cho em có mặt?*

Đôi mắt hao hao giờ đây bắt đầu biến thành đôi mắt Th. trong lòng mình rồi. Mới mấy ngày xa vắng đã nhớ nhung. Không dè hình ảnh Th. lại mạnh như vậy. Nôn nao, bồi hồi chờ đợi một người con gái mới trao đổi vài câu phải chăng là triệu chứng của tình yêu? Mình yêu đôi mắt? Thể hiện lại một cách khác tình yêu với Th.? Khó phân tích. Nhưng ít ra đôi mắt nửa như mẫn nguyện nửa như trách trời không còn xoáy tim anh nữa ... Thỉnh thoảng anh bắt gặp em mỉm cười

độ lượng như vui với hoàn cảnh mới của anh. Gần một năm ở trại, có lúc nào quên được em đâu? Có yêu ai, giờ đây cũng chỉ là thể hiện cách khác tình yêu đối với em. Một sự đi tìm quá khứ, quá khứ nồng nàn bị đồng loại phủ phàng gạt bỏ ...

Bước chân giao động những ngọn cỏ thấp, một con châu chấu nhảy vụt nhanh ẩn trốn. Trên trời vài cụm mây xanh hững hờ, chậm rãi:

“Sao tới bữa nay cô mới tới? Mấy hôm nay trời lê thê ghê...”

“Ông biết đó, kỷ niệm nào bị khơi động cũng đau lòng. Nhưng...”

Người đàn bà nhìn xuống cái vũng dây nylon được quấn gọn cầm trên tay như gián tiếp thú nhận lòng.

“Ai ra đi cũng mang theo quá khứ. Trên biển còn thêm những phút không thể quên. Ai nấy đều bị kỷ niệm ràng buộc quấn nặng tâm hồn, đè xuống bẹp dí không cựa quậy được. Chỉ có hai thái độ cực đoan hoặc sống chết với dĩ vãng, hoặc quên để trực diện cuộc đời. Không có cái lửng lơ, nửa chừng...”

“Bất cứ bắt đầu nào cũng khơi dậy vết thương ngày cũ.”

“Thế cô không biết rằng “*mình*” đang tạo những kỷ niệm mới thêm vào kho tàng cũ, lớp đầu tiên trong nhiều tầng của quá khứ?”

Người con gái hất mái tóc ra phía sau, ranh mãnh:

“Ông quá chủ quan, ông làm tôi hoài nghi chính tình cảm của mình.”

Th., em thấy đó. Giống như lúc mình mới gặp nhau. Em buồn bình, trả miếng anh từng câu nói. Như muốn dùng lá chắn ngôn ngữ để bảo vệ, để chứng tỏ cứng cỏi, trưởng thành. Nhưng em thấy đó. Rồi em ngoan như bất cứ người tình nhỏ nào. Sự cứng cỏi, trưởng thành không nằm ở ngôn ngữ cũng không có ở những lời đối thoại, mà nằm ở hành động. Và em chỉ trưởng thành sau những năm dài chúng mình vẫy vùng trong ngục tù bao la của đất nước. Đã len lỏi trong sự sợ hãi của địch để kiếm sống và thực hiện những công tác mà bất cứ một ai có ý thức đều không thể chối từ. Đã cười mũi tụi nó khi chúng chia ra những cái bánh vẽ anh hùng, tiên tiến, đối tượng... Đã kịch liệt đấu khẩu với những thằng trâu xanh, bò vàng mỗi khi có dịp. Nhưng chúng mình cũng thấy rằng đấu tranh tiêu cực không hữu hiệu. Em đã đề nghị mình ra đi để hoạt động trong một mô thức rộng lớn hơn. Em biết đó, em đã trưởng thành trong niềm đau đớn vô biên và độc nhất trong lịch sử dân tộc, nhưng em đã đi vào lòng biển để lại đôi mắt em trong lòng anh và một vết thương nhức nhối về sự xuống dốc thể thảm của tình nhân loại. Những con người hiền hòa một sớm một chiều trở về thú tính trước bạc vàng và xác thịt. Những con người khát quyền đến nỗi mang lá chắn mắt ngựa nhưng vẫn tưởng mình ôm được chân lý nên cố gắng thay đổi dòng lịch sử bằng những phạm trù. Anh không tin dự đoán để tự dối bằng câu mười phần chết bảy còn ba, nhưng anh tin tưởng bây giờ em đang hoá thân thành người trước mặt. Bóng mát vườn cao su này trước kia là chỗ anh tìm cô đơn để được tự do tưởng nhớ về em. Giờ đây là chỗ anh nhìn lại

đôi mắt sáng ẩn chút u buồn của em. Em đồng ý? Em không ghen?.

Trời về chiều, bóng mát lần chiếm nhiều hơn. Không khí đem theo một chút muối mặn rịn rít của biển cả. Dưới vài gốc cao su mấy cặp trẻ sỏi sàng trứng giởn. H. nhìn như nhìn vào cõi trống không. Một người con trai đang cố gắng vớt vát một cái hôn vội vàng trước khi buông người tình.

Mắt người con gái lăm lét trong tình quái khi nhận ra H. ở sạp kế bên mình. Anh đánh trống lảng:

“Chắc họ ngỡ mình đang ở giai đoạn mào đầu của tình yêu...”

“Ông ngỡ thì có, vũ trụ của họ đâu còn hiện hữu mà chắc với không?”

“Cô có còn ai thân thuộc ở trại này?”

“Chỉ còn kỷ niệm và một sự đau đớn khôn cùng.”

“Tối nay hứa hẹn một bữa mát trời... Xin phép được mời cô ăn chén chè sen. Không khí trong tiệm cũng dễ thương nhẹ nhàng, không ồn ào như mấy quán cà phê trẻ.”

“Tại sao không là một ly nước ngọt bình thường?”

Nhìn sâu vào mắt người đối thoại để đo lường sự thông minh và ranh mãnh.

“Danh từ nào rồi cũng bị phóng thể đi. Từ tiếng chè bình thường mà cô không ưa đó đến danh từ cao hơn như Độc Lập, Tự Do... Lỗi không ở ngôn ngữ, lỗi ở người bóp méo nó, mặc cho nó một ý nghĩa khác.”

“Rung động qua hình ảnh nào đó đã mất cũng là hình thức bóp bẹp...”

???

“Không, tôi muốn đề cập đến trường hợp chung. Như tôi chẳng hạn... Chúng tôi lấy nhau rồi, chuyển đi chính nhà tôi lo liệu. Rồi anh ấy ngã lăn dưới những nhát chém phũ phàng. Anh ấy ngỡ mình có thể làm được chuyện bảo vệ người yêu. Nhưng thời gian thiếu thốn đói khát trên ghe đã làm anh kiệt lực. Tôi sống như cái bóng ở đây đã hơn một năm, không tha thiết đến chuyện định cư sớm muộn. Anh ấy như ông, ít nói, nhiều suy tưởng, thích sống cho lý tưởng...”

H. tròn mắt ngạc nhiên. Lần đầu tiên được nghe một câu dài, tình cảm, kể lể ...

“Tôi nghĩ chúng ta còn cuộc sống trước mặt, phải hiện diện để nói lên niềm thống khổ của mình, những dã man tàn bạo mà mình là chứng nhân. Đó cũng là nhiệm vụ với người đã khuất.”

Nụ cười đậu trên môi. Hàm răng dưới nhỏ đều xinh xinh có một cái thụt vào, phối hợp với ánh mắt tạo một vẻ đặc biệt như để che lấp bối rối, như muốn xóa tan một cách tàn nhẫn đến quyết liệt câu nói hàm chứa sự thuyết phục mới vừa được nghe.

“Nhưng ông cũng chưa giải quyết được vấn đề thực giả trong kho tàng kỷ niệm.”

Em thấy đó Th. Kiểu nói này xưa em thường dùng, trốn tránh một chữ hay trả lại anh một chữ. Càng lúc anh càng có cảm tưởng trước mặt anh là em ngày nào. Ai có can đảm nói yêu sau một vài lần chuyện trò lông bông? Vừa láo khoét với người được nói, vừa phũ phàng người đã mất. Ai có thể nói không với một người mình biết sớm muộn gì mình

cũng sẽ yêu? Cái khó ở chỗ đó, nói không cũng không được, nói có cũng không xong. Lòng anh bây giờ cũng vậy. Yêu em nhưng như không yêu em vì anh đang thấy thích thú, thoải mái bên nụ cười câu nói của người đối thoại, đang mở cửa lòng để đón người đó. Đang vui vì sự hiện diện của cô ta. Nhưng như là anh vẫn còn yêu em vì người khác chỉ đến được với anh bằng những hình ảnh thiết thân của em anh có từ lâu trong trí. Yêu em mà không, không yêu mà yêu. Phải chăng anh mặc cảm, anh chưa sống thực với lòng? Nửa anh muốn làm người tình Đông Phương chung thủy. Nửa anh học đòi làm kẻ Tây Phương khát tình. Thực sự anh đang bối rối. Tình yêu mới giả mà thực. Thực mà giả.

“Có thể lúc đầu mỗi cặp tình nhân đều không thể xác định tính chất của cuộc tình, nó có thể chỉ là sự phù hợp tính tình, sự ham muốn hay chỉ là sản phẩm của hoàn cảnh. Nhưng chắc chắn, nếu có, đoạn giữa sẽ luôn luôn thật.”

“Thế còn đoạn chót?”

“Không ai muốn có đoạn cuối hết. Cô thấy đó, đoạn cuối có ra gì đâu, một sầu thảm, một hận tui. Chúng mình phải làm thế nào cho không có đoạn cuối.”

Lại nụ cười như vừa rồi.

“Ông gian thật. Chưa chi đã bàn chuyện đoạn cuối. Những phần còn lại đâu?”

Th., em thấy không, người đến sau em không khác em tí nào. Cũng ởm ở lúc có lúc không. Như lúc chúng mình mới quen, em tuy đã đồng ý nhưng nhiều khi vẫn phủ nhận. Đó là đặc tính làm cao cổ hữu của đàn bà con gái? Đó là thể hiện

sự thẹn thùng khi đứng trước tình yêu chân thật?

H. chồm tới hôn phớt lên trán thiếu phụ, vàng trán có những nét hằn của năm tháng khổ đau. Một cái ngoảnh đầu né tránh lấy lệ. Một câu phản đối hình thức: “Ông này!”

“Đó là phần đầu cô vừa nói thiếu...”

Th., anh đang học đòi “làm kẻ chụp lấy cơ hội”. Sự thật một sát-na sẽ không còn dịp may. Anh đã mất đi sự lúng túng ngại ngùng đáng yêu với ... em lúc nào. Hồi đó mình ngược ngạo. Đối tượng là tất cả, ngoài ra có gì đáng kể đâu. Nay anh mới biết hoàn cảnh bên ngoài đáng sợ hơn nhiều. Tội quỷ đất liền. Tội thú biển. Cuộc tình kết thúc ngoài ý chúng ta. Cắt bỏ đi đoạn thật quan trọng, nối kết tạm bợ cuốn phim gần như trở thành loạt choạc, gương gạo.

H. đưa tay cho thiếu phụ nắm.

“Trời mát rồi, mình đi uống ly nước ngọt.”

Ánh mắt Th. nhìn H. như biết ơn.

Cuộc tình nào cũng có bóng mát, nhất là sau khi đã cách biệt trong thời gian. Bắt được quá khứ không phải là chuyện dễ dàng. H. nghĩ rằng người vắng mặt đã nói câu đó qua cửa miệng người hiện diện, anh bóp chặt bàn tay nhỏ thó đang nằm gọn trong tay mình. Xa xa, chiếc camionette xích đồ, bỏ xuống những người đi chợ Unggat trở về, tay xách nách mang, cười cười nói nói.

Gió chiều lộng mát thổi tung tăng những chiếc lá cao su vàng ánh nơi bìa rừng.

Nguyễn Văn Sâm

(Indonesia 1979 -Trích “Câu Hò Văn Tiên” - Gió Việt, Texas, 1985)



ĐƯỜNG XƯA - Đỗ Bình

*Trời viễn xứ phố đông, đời hối hả
Người về đâu chẳng để lại dấu chân!
Mùa giá buốt hàng cây phong lạng lẽ
Lá vàng rơi sương mờ nhạt bóng chiều.
Mưa tí tách như giọt sầu kẻ lẻ,
Con đường xưa thoáng gọi những đêm chiều.
Thuở cắp sách em hồn nhiên mắt ngọc
Vẫn ngang nhà màu áo trắng thơ ngây
Những buổi sớm nắng mai hồng mái tóc
Những chiều mưa làm ướt áo vai gầy.
Kỷ niệm đẹp dần phai theo nắng hạ
Rời lịm quên trong giấc mộng chiều xuân.
Đã xa lắm dáng xưa mùa phượng thắm
Khung trời xanh tà áo trắng bay bay.
Đời biển ảo em mù khơi vạt dặm
Nỗi buồn quê vạt nước vẫn vui đầy!*

MỘT NGÀY Ở GEORGETOWN

**** LÊ TRẦN (Lê Mỹ Nhan) ****

Tôi bước ra khỏi tiệm giặt ủi tối tăm, sau năm giờ làm việc không nghỉ. Trời hôm nay có gió nhưng không lạnh. Phố phường ngợp nắng vàng cuối đông. Khung trời trên cao xanh thật xanh, không một gợn mây. Cạnh cột xăng, bên bờ tường thấp, hai cụ già đang ngồi sưởi nắng.

Giờ này là giờ ăn trưa, nên thiên hạ đổ ra đường khá đông. Không khí như mở hội vì ấm áp đã về. Tôi ưa những buổi trưa có nắng đẹp như hôm nay, để có thể đi bộ dọc đường Wisconsin, hòa mình với đám người đi dạo, nhẩn nha ngắm các tủ kính bên đường. Những lúc đó, tôi hầu như quên hết những nhọc nhằn, những ưu phiền của cuộc sống hàng ngày, để được làm du khách nhàn du trong giây phút.



Cửa tiệm của tôi ở trên đường Wisconsin, thuộc Georgetown, một khu cổ kính phía Tây Bắc thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Đường Wisconsin khá dài, bắt đầu từ ngã ba đường M, chạy xuyên qua

Washington D.C., tiếp tục đi thẳng tới tiểu bang Maryland. Wisconsin và M là hai phố buôn bán chính của Georgetown. Hàng hóa ở đây phần nhiều là chọn lọc, đắt tiền, trưng bày trong những tiệm nhỏ gọi là boutiques, như ở Âu Châu. Khu này lúc nào cũng tấp nập người qua lại. Hai bên đường đầy tiệm ăn, pubs và bistros. Những tối thứ sáu, thứ bảy, Georgetown có cuộc sống về đêm rất vui nhộn và thoải mái. Mùa hè, những quán lộ thiên mở ra đầy lẽ đường cho du khách và sinh viên từ trường đại học Georgetown ra ăn sáng, ăn trưa, họp nhau nhâm nhi ly cà phê, ngắm hoạt cảnh thiên hạ sự...

Sáng nào cũng vậy, tôi đến tiệm giặt ủi từ 7 giờ sáng. Làm đến 12 giờ trưa mới nghỉ. Công việc của tôi là nhận những mớ quần áo bẩn, ghi số. cho vào bao, trước khi chuyển đến xưởng giặt chính. Dư thì giờ thì sửa quần áo, lên gấu quần, gấu áo, tay áo, v.v.. Việc khiêm nhượng, lương tối thiểu, chỗ làm việc luộm thuộm tối tăm. Nhưng cũng có những nguồn vui nho nhỏ...

Đó là khách hàng của tôi, những người Mỹ sinh sống ở khu Georgetown thượng lưu này. Họ thuộc đủ thành phần: nhà báo, chính trị gia, giáo sư đại học, các mệnh phụ phu nhân giàu từ trong trứng giàu ra, kể cả các bà quản gia (housekeepers) có nhiệm vụ

đất chó đi dạo, tiện đường ghé vào bờ mấy cái quần áo bẩn cho ông bà chủ... Ngày nào cũng gặp nhau chào hỏi, trò chuyện, từ chuyện trời mưa trời nắng cho đến chuyện đời, con người vẫn muôn thuở là con người, giàu nghèo gì cũng bị giới hạn bởi sinh lão bệnh tử và thất tình ... Và những ngôi nhà được xây dựng từ hơn 200 năm trước, với bề ngoài thật khiêm tốn, đôi khi lại hé chút cửa mở, để tôi thấy được những mảnh vườn tuyệt đẹp, và nếp sống sang trọng bên trong, cùng những vui buồn của thân phận con người.

Từ 1 giờ trưa tới 9 giờ tối, tôi làm cho trường đại học Georgetown. Đi bộ từ Wisconsin đến trường khoảng 15 phút. Thẳng góc với đường Wisconsin, có những con phố nhỏ thật hiền hòa. Con đường tôi thích nhất có tên là Volta. Đi chậm rãi trên con đường đầy cây xanh bóng mát này, nó làm tôi nhớ đến hàng me dọc đường Trần Quý Cáp và Phan Đình Phùng ngày xưa. Mùa hè, khoảng 1 giờ trưa, khi độ ẩm lên tới mức khó chịu đựng nổi, con đường này nhiều lần đã là một nơi ẩn náu êm ái. Nắng chỉ dám yếu ớt xuyên qua tầng cây rậm rạp, nhẩy múa nhẹ nhàng trên vệ đường trải lá. Thỉnh thoảng một vài chú sóc nâu truyền cành xuống, nhìn tôi ngơ ngẩn, rồi lại thoăn thoắt leo lên.

Làm chợt nhớ:

*Một buổi trưa không biết ở thời nào
Có chim hót, có nắng vàng, đủ cả
Bạn cùng tôi đi giữa đường trải lá...*
(Huy Cận)

Ồi những con đường làng ngày xưa, ngợp mùi rơm hoa dại, có lũy tre xanh làm mái, có lá khô làm thảm trải đường,

xào xạo dưới mỗi bước chân. Những buổi trưa thần thoại của tuổi thơ, với nắng vàng, với hoa bướm đủ màu, với chuồn chuồn cánh mỏng như lưới nhện. Hạnh phúc đấy, những thoáng hạnh phúc mong manh như tơ trời, chợt tới chợt đi của một đời người.

Mà có lẽ hạnh phúc chỉ là một tâm trạng. Chẳng hạn như lúc này, tôi thấy thanh thản nhẹ nhàng. Táo vật reo vui đón xuân sắp về. Mấy nụ crocuses bắt đầu nhu nhú trổ mầm qua lòng đất lạnh. Chim chóc bắt đầu quay trở lại. Sự sống tiềm tàng ở khắp mọi nơi. Những niềm vui nho nhỏ, dù là chỉ trong giây lát, cũng nên trân trọng giữ lấy và hưởng cho trọn vẹn.



Cuối đường Volta là một trường nữ tu thực Công giáo, trường Visitation. Ngôi trường bề thế này được xây bằng gạch đỏ và chiếm một diện tích khá rộng trên đường 35. Qua cánh cổng hé mở, người ta có thể trông thấy thảm cỏ xanh mướt dọc con đường chính dẫn tới các tòa nhà lớn nhỏ rải rác bên trong. Bóng các nữ sinh mặc đồng phục, váy xanh lá cây, sơ mi vàng nhạt, thấp thoáng trong sân. Có những tiếng cười trong và ròn vọng ra, vô tư và thơ ngây... làm tôi chạnh lòng nhớ tới trường xưa bạn cũ.

Một toán sinh viên từ trường đại học tiến lại phía tôi, vui vẻ nói cười.

Tự nhiên tôi thấy cô đơn một cách lạ thường! Tôi thêm có một người tri kỷ để tâm sự, chia sẻ nỗi vui buồn. Một người bạn đã từng trải qua những giờ phút khắc khoải sau 1975, những căng thẳng khiếp đảm trong âm mưu chạy trốn, để có thể nhìn thấy, sau bề ngoài bình thản và chịu đựng của tôi, vết thương không bao giờ lành, kết tinh bằng tủi nhục và mất mát.

Đi dọc hết bức tường dài của trường Visitation là tới trường đại học Georgetown.



Cổng chính của trường mở ra trên một thảm cỏ xanh trải rộng, đối diện với tòa nhà Healy xám nhạt, cổ kính thanh nhã, với cái gác chuông cao vút nhìn xuống cầu Key vắt ngang sông Potomac. Trường này do cha John Carrol, thuộc dòng Tên, sáng lập đã hơn 200 năm, và là một trong những trung tâm giáo dục danh tiếng trên đất Mỹ.

Tôi làm cho thư viện của trường. Thư viện này có tên là Lauinger. Chỗ tôi làm gọi là Copying Services. Cũng là một

việc khiêm nhượng. Tính sổ sách chi thu hàng ngày, ghi sổ chạy mỗi máy, và làm photocopies. Mới đầu chỉ được làm bán thời gian. Lâu dần được làm toàn thời gian thì lại phải làm ca tối.

Ngày nào cũng dài...thật dài! Cả tuần không được một lần ăn chung bữa cơm tối với chồng con, để có thể chia sẻ cuộc sống gia đình hàng ngày. Lúc về nhà thì đã quá mệt mỏi để có thì giờ săn sóc và theo dõi đàn con đang tuổi lớn.

Cứ thế mà ngày tháng trôi đi... Sáng sáng cặm cùi khâu vá, thu vén đồng quần áo bẩn. Chiều vật lộn với mấy cái máy dầu mỡ và tính cộng trừ. Nhật nhạnh từng đồng bạc để nuôi con và trả món nợ vượt biên. Con tôi đến tuổi dậy thì mà phải sống trong túng thiếu, không được manh áo đẹp hay tiền tiêu vặt. Nỗi ân hận không làm tròn bổn phận làm mẹ này ám ảnh tôi không nguôi. Người ta nói: cái khó bó cái khôn! Cái giá tôi phải trả để mua tự do cho cả nhà thật không rẻ!

Ở Copying Services, tôi có bà xếp Mỹ người da đen thật dễ thương và tử tế. Nhờ có bà khuyến khích và an ủi, tôi mới qua được cái ải ngôn ngữ khó khăn lúc đầu. Và cũng nhờ phải tiếp xúc với khách hàng thường xuyên, nên tôi mới chóng tấn tới trong việc xử dụng Anh ngữ.

Ở đời thường có sự bù trừ. Công việc tuy hèn mọn, nhưng ấm tình người. Thái độ trí thức cởi mở, bình dị dân chủ của các giáo sư, cách cư xử hồn nhiên và sốt sắng của các sinh viên, làm cho tôi thấy thoải mái và vui với công việc.

Chúng tôi sống theo mùa và nhịp sống của học đường.

Mùa thu, khi lá cây núi rừng Virginia bắt đầu đổi màu vàng đỏ, thì cũng là ngày khai trường. Nam thanh nữ tú từ khắp các tiểu bang hơn hởi đến nhập học. Thư viện bắt đầu chuyển mình sau mùa hè im vắng. Suốt từ tháng chín cho đến lễ Giáng Sinh, thư viện không ngừng tuôn ra trăm ngàn pho sách mới, xuất nhập sách cũ, giúp sinh viên tìm tài liệu. Các máy Xerox chạy ngày đêm không nghỉ, nhất là vào các kỳ thi bán hay toàn kỳ. Thu qua thì đông lại, với băng trơn tuyết giá, và những ngày nghỉ lễ cuối năm. Sau cùng là khóa mùa xuân với hoa nở tung bừng, để rồi kết thúc với lễ mãn khóa vào tháng năm, mùa của các loại hoa hồng.

Cứ thế, như một gia đình nhỏ, mùa này qua mùa khác, chúng tôi chia sẻ niềm vui nỗi buồn với mỗi đợt sinh viên đến làm việc với chúng tôi. Từ lúc ban đầu ngỡ bước chân vào ngưỡng cửa đại học, cho tới khi hội nhập với đời sống tập thể, lũ trẻ mới lớn lần đầu tiên xa nhà, xa cha mẹ, lúc nào cũng có thể tìm thấy sự an ủi, sự nâng đỡ đầy tình

thương của bà xếp da đen phúc hậu này.

Chín giờ tối. Ngày làm việc của tôi kết thúc. Bên ngoài đèn đường đã bật sáng. Sinh viên bắt đầu kéo nhau đi về phía đường M và Wisconsin, tìm giải trí về đêm.

Tôi bước ra khỏi thư viện, hít một hơi dài khí trong và lạnh. Có thứ hương gì thoang thoảng như mùi hoa cỏ dại, lẫn với vị thơm ngòn ngọt của honeysuckle. Ở khung trời thăm thẳm trên cao, ngàn vạn ngôi sao vàng vặc sáng.

Mỗi một sau mười hai giờ lao động hầu như tan biến trước nhiệm màu của sự sống và sự toàn hảo tuyệt vời của vũ trụ.

Thế là xong một ngày, một ngày ở Georgetown!

Nhớ lại những năm đầu lập nghiệp trên đất Mỹ.

Để tưởng niệm Ann Bannerman.

Lê Trần (Lê Mỹ Nhan)

Fairfax, Virginia - tháng 11/1999



Gọi Biển

*Sương rơi đầm ướt giọt đêm
lơng lạnh đợi bóng dáng mềm ban mai
Mưa từ quá khứ mưa bay
lướt trên ngọn sóng, chia hai nhánh sâu
Trùng dương, màu biển thăm sâu
đang tay ôm mối bạc đầu nhớ mong
Sau lưng, cỏi tạm xuôi dòng
tương lai, cỏi mới, hư không tháng ngày*

*Biệt ly, thời khắc chợt bay
tím lòng ly biệt, thoát thai nhiệm màu
Ta về, mà biết về đâu?
chung lời gọi biển, cúi đầu tương tư*

*Quen rồi, hai tiếng tạ từ
Biển ơi, ta hiểu, tình như Dã Tràng.
Nhất Phương*

Tập Ghi – Thư Gửi Bạn

NỢ

**** NGUYỄN GIỮ HÙNG ****

*Trong trần thế duyên duyên, nợ nợ,
Duyên cũng đành mà nợ cũng đành.*

(Nguyễn Công Trứ)

Cái nợ hình dung nó thế nào?

Khiến người ngao ngán, ngán ngơ sao!

(Trần Tế Xương – “Cái nợ”)

Chúng ta quen thuộc với “Nợ” từ thuở “mẹ cho mang nặng kiếp người” (TCS). Nợ chất cao hơn núi, trải rộng hơn biển cả. *Nợ luân lưu trong vũ trụ được ví như đồng tiền luân lưu trong xã hội loài người.* Nợ được trao đổi từ người này qua người khác, từ sinh vật này qua sinh vật khác một cách đều đặn và bất tận như một thứ *nợ đồng lần*.

Nợ thì nhiều lắm, nó nhiều từ nghĩa đen cho đến nghĩa bóng, từ thực thể “cân đo đong đếm” được cho đến những ý niệm trừu tượng có tính xấu, tốt, lẫn linh thiêng... Nợ không phân biệt nam phụ lão ấu, cứ có sự hiện hữu là đã có nợ rồi. Nợ không chừa một ai, nợ được coi như một định mệnh của con người, không ai tránh được, kể cả những người tưởng như suốt cả cuộc đời chỉ biết có cho vay.

Nợ bao trùm trong mọi sinh hoạt hàng ngày. Nó được thể hiện từ trong nhà ra ngoài làng xã, từ việc con con cho đến việc to lớn, từ việc trang nghiêm đến việc bông lơn, từ việc ban đêm đến việc ban ngày, chỗ nào cũng có mặt của nợ. Nợ nhiều quá đến nỗi đôi khi ta đã phải quên đi hay phải tảng lờ hoặc không còn biết nó là nợ nữa. Tỉ như *hơi thở* của ta

là món nợ truyền kiếp liên quan đến sự sống còn, ấy thế, mà mấy ai nhớ tới đó là món nợ của ta đối với Trời Đất đâu. Nợ xảy ra trong từng “sát na”. Sống có cái nợ của sống, chết có cái nợ của chết. Nợ mang đủ sắc thái, mọi hình thức, biến hoá vô lường, lúc nào nó cũng ở bên mình ta như “*cái cửa nợ*”. Nợ không chỉ đến từ cái ăn cái mặc, cái nhà cái cửa, cái “nhăn răng hì một tiếng” (nói dựa theo cụ Nguyễn Văn Vĩnh), ... nó cũng còn đến từ công ơn dưỡng dục, tình nghĩa thâm sâu, nhân quần xã hội ... kể sao cho hết.

Nào như *nợ* trong thi ca của cụ **Nguyễn Công Trứ**, chữ “nợ” được thể hiện qua những trích đoạn thơ sau:

- **Nợ quốc gia, nợ quân thân:**

Tang bồng hồ tử nam nhi trái

Cái công danh là cái nợ nần

Nặng nề thay đôi chữ quân thân

Đạo vi tử, vi thần đâu có nhẹ.

(Trên vì nước dưới vì nhà)

- **Nợ tang bồng:**

Mình một bóng đành rằng nông nổi thế

Hỏi thư kiếm có hay chăng nhờ

Nợ tang bồng già đặng lúc này chẳng

Ra tay chữa lệch cho bằng.

(Đi quân thứ)

Truyện đồ kỵ sá chi con tạo

Nợ tang bồng quyết trả cho xong

Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung

Cho rõ mặt tu mi nam tử.

(Làm cho tỏ mặt nam nhi)

- Nợ đèn sách:

*Đã mang thân ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông
Nợ sách đèn đem nghiên bút trả xong
Cầu xe ngựa lúc đi về mới tỏ.*

- Nợ phong lưu:

*Suy mới biết ở đời ai cũng hớ
Vì tài tình nên vướng nợ phong lưu
Kho trời cho tiêu phí thắm vào đầu
Chơi là lỗi, dẫu chưa giàu nhưng chẳng kiết.*

- Nợ tài hoa:

*Trời đất cho ta một cái tài
Giắt lưng dành để tháng ngày chơi
Dở duyên với rượu khôn từng chén
Trót nợ cùng thơ phải chuốt bài.*

(Tự cao)

*Chưa chán ru mà quá mãi đây
Nợ nần dan díu mấy năm nay
Mang danh tài sắc cho nên nợ
Quen thói phong lưu hoá phải vay.*

(Than nghèo)

- Nợ tình:

*Đa tình là nợ
Mắc miu vào ổ gỡ cho ra.*

(Chữ tình)

- Nợ duyên:

*Ừ duyên nợ ắt đà hơn một
Mà nét xuân kia vẹn cả mười.*

(Bốn cô đầu già)

Nào **nợ vật chất** trong thi ca cụ **Trần Tế Xương**:

*Van nợ lắm khi trào nước mắt,
Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.*

(Than nghèo)

*Nào như **nợ** trong **ca dao**:
Bốn bề công nợ eo sèo
Chỉ vì một nỗi tôi nghèo mà thôi.
Eo sèo công nợ tứ bề
Kẻ lười người kéo, ê chề lắm thay.*

Trong các loại nợ, có một loại nợ rất đa dạng, đầy đủ hỉ nộ ái ố nhất, đó là **nợ duyên, nợ tình** được ca dao đặc biệt nhắc đến.

Vô duyên vô phúc húc phải ông chồng già

Ra đường bị hỏi là cha hay chồng?

Nói ra đau đớn trong lòng

Ấy cái nợ truyền kiếp, chớ phải chồng em đâu!

Chồng con là cái nợ nần

Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mẫm.

Mỗi người một nợ cầm tay

Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chồng.

Mực đen vô giấy khó chùi

Chồng chồng, vợ vợ, nợ đời trăm năm.

Nợ đời trả trả vay vay

Nợ tình biết trả đến ngày nào xong?

Buồn riêng thôi lại tủi thầm

Một duyên, hai nợ, ba làm lấy nhau.

Lạy trời phù hộ cho em

Cho em chóng lớn em lên cõi già

Khỏi đền duyên nợ rầy rà

Khỏi mang tiếng xấu như là những ai.

Ấy thế, không phải nợ duyên, nợ tình lúc nào cũng đáng sợ đâu nhé mà nhiều khi người ta lại ủa nhau *tự nguyện* đi vác những cái nợ ấy vào thân:

Đem thân ở dưới cối trăn

Hỏi rằng duyên có nợ nần chi không

Bao nhiêu giá một ông chồng

Thì em cũng bỏ đủ đồng ra mua.

Một duyên, hai nợ,

Anh sợ em sắp có chồng.

*Anh chẻ tre bên sáo, ngăn sông
Cầm duyên em lại để kết đạo đồng
cùng anh.*

*Không được mắc vào nợ duyên, nợ
tình với nhau thì mê nheo, than thở:
Gió đưa nước, nước sao vời vợi
Gió đưa mây, mây hồi mịt mù
Anh với em duyên nợ sấm sờ
Em còn thủ tiết, mà chờ đợi ai?*

*Đường đi lên quẩn quẩn quéo quéo
Đường đi xuống quẹo quẹo vườn dâu
Hai đứa mình ân ái đã lâu
Ai vô đây bày mưu sắp kế
Cho duyên nợ hầu rẽ phân.*

*Nghĩ tơ duyên quá dở
Giận căn nợ bồi bồi
Đau lòng quá lắm em ơi
Xui chi gặp gỡ chẳng trọn đời với nhau.*

*Khi được nợ duyên, nợ tình rồi thì lại
phụ duyên, phụ tình nhau:
Còn tiền còn duyên còn nợ
Hết tiền hết nợ hết chồng.*

*Ngọn cỏ phát phơ, ngọn cờ phơ phát
Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi.
Anh với em duyên nợ hết rồi
Để cho người khác đứng ngồi với em.*

*Ôi thôi, tôi muốn dứt rời duyên nợ
Anh đi kiếm vợ em lại kiếm chồng.*

Ngôn ngữ dân gian liên quan đến “Nợ” của ta thì giàu có lắm, như những câu **tục ngữ**:

*Mang công mắc nợ, nợ ngập đầu, nợ
như chúa Chổm, nợ như tổ đĩa, nợ tiền
kiếp, nợ van quan khát, rút ruột tằm trả*

*nợ dâu, trả nợ quỷ thần, tất tuổi như nợ
đuổi sau lưng, tốt vay dày nợ, nợ có vay
có trả, may gặp duyên chẳng may gặp
nợ, nhất tội nhì nợ, một là vợ hai là nợ,
nhà gần chợ để nợ cho con, nặng nợ
giang hồ, kéo cây trả nợ, một vay hai nợ
... cũng ôi thôi, kể sao cho hết.*

Nhân nhắc tới thành ngữ “**nợ như chúa Chổm**” tôi cũng xin kể các anh nghe một câu chuyện mang ý nghĩa của một người mắc nợ nhiều. Theo tục truyền, chúa Chổm là nhân vật có thật. Thuở hàn vi, chúa Chổm phải vay nợ nhiều lắm. Khi được tôn lên làm chúa và được rước về kinh thành Thăng Long thì chúa bị đòi nợ suốt dọc đường. Chủ nợ thật cũng có mà chủ nợ “hồi” cũng có, chúa Chổm không thể nào nhớ hết. Lúc đầu ai đòi thì trả, sau thấy càng trả nợ thì số chủ nợ càng đông nên ra lệnh: chúa Chổm chỉ trả nợ cho tới khi chúa về đến ngã tư cổng thành Cửa Nam. Do đó, chỗ ngã tư này được gọi là ngã tư Cầm Chi (Ở cạnh Hàng Bông gần Cửa Nam).

Nợ có hai đối tượng, “vay” và “trả”. Có *vay thì có trả*. Có vay mà không trả thì gọi là “*quít nợ*”, cho vay mà không đòi thì gọi là “*xóa nợ*”, nợ mà cứ lần khần chưa chịu trả thì gọi là “*trây nợ*” dù đã “*khất nợ*” nhiều lần.

Có những món nợ không phân định rõ là ai vay, ai trả, như những *duyên tình đôi lứa*. “Ai vay ai?” thì chỉ có “Ai” biết, và “Ai trả ai?” thì cũng chỉ có “Ai” biết. Trong trường hợp này thì phải hiểu nôm na đó là cái “*nợ đời*”. Và như thế, sự tương quan giữa người chủ nợ và người vay nợ, nếu ta “quán chiếu” (tiếng nhà Phật) cho sâu, quả thật không có sự cách biệt là bao. “Vay trả” đôi khi được hiểu giống như là Đạo. Theo Lão Tử,

Đạo thì không thể nói được, nói được thì không còn là Đạo, nên thôi, tôi chẳng bàn thêm về “vay trả” ở đây.

Muốn hiểu hết ý nghĩa của nợ thì thật gian nan. Không hiểu được ý nghĩa của nợ thì ta khó có thể biết cách trả nợ, không trả nợ đúng cách thì cũng kể như ta quịt nợ dù vô tình hay cố ý. Vay nợ, mang nợ, trả nợ đều có những ẩn số phức tạp của nó như *vay ra sao, trả như thế nào* đòi hỏi một trình độ ứng xử cho thích nghi, cho phù hợp với từng hoàn cảnh, ý nghĩa của nó.

Nợ có nhiều mức độ khác nhau, kể nợ nhiều người nợ ít. Đối với những người có quan niệm *có ơn phải sợ, có nợ phải đền* hay *có vay có trả* thì thái độ của những loại người này luôn luôn là muốn trả nợ cho xong.

*Kiếp này trả nợ cho xong
Làm chi để nợ một chồng kiếp sau!*

Trong số những người muốn trả nợ cho xong này phải kể đến nàng Thúy Kiều đã đem cả vốn liếng *ngին vàng* của mình ra trả nợ, chuộc tội cho cha. Không

như cô em Thúy Vân chỉ biết vô tình ăn no ngủ kỹ cho mập ú, đến nỗi *khuôn trắng đầy đặn nét ngài nở nang* (Kiều- Nguyễn Du).

Có loại người lại không sợ nợ như:
*Dầu cho nợ bắt nợ đòi
Phong lưu ta vẫn cứ nời phong lưu.*

Vì trong đời có kẻ nợ người kia đối với nợ như thế, nên các cụ ta mới có câu:

*Ở đời có bốn cái ngu
Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu.*

Xin mượn hai câu thơ sau để chấm dứt câu chuyện tào lao về NỢ ở đây:

*Trong trần thế duyên duyên, nợ nợ
Duyên cũng đành mà nợ cũng đành*
(Nguyễn Công Trứ/ Già cưới nàng hầu)

Mời nghe dân ca quan họ NỢ DUYÊN:

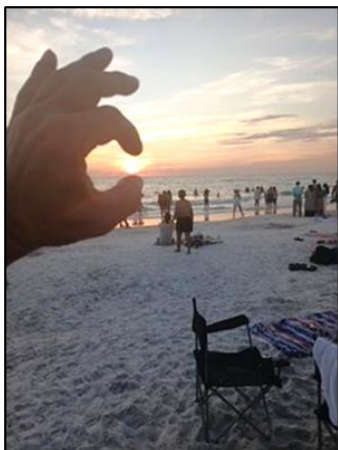
<https://www.youtube.com/watch?v=Ru1L8ji4LA>

NGUYỄN GIỮ HÙNG



THU ĐẤT KHÁCH

*Đường chiều gió cuốn rục vàng thu
Nhưng nhớ xoay theo lớp bụi mù
Lạ cảnh mây trời thêm ủ dột
Xa người phố xá cũng hoang vu
Lòng quê đã úa năm cùng tháng
Chén rượu nào vui tạc với thù
Chân bước thẩn thờ trên lá đổ
Mà hồn nghe lạc giữa thâm u.
nguyễn vô cùng*



BẮT ĐƯỢC MẶT TRỜI

*Gì hơn bắt được mặt trời? **

Làm quà nóng bỏng tuyệt vời tặng em

Chiều vàng nhớ mãi đừng quên

Biển đời dậy sóng gọi tên nhau hoài.

Phan Khâm

(Ý từ Phan Anh Dũng khi xem ảnh*

Phan Khâm gửi từ Florida)

*Em là **Trần Thị Thi Ca***

Em từ lúc bắt bước ra dịu dàng

Tà áo trắng, nét đoan trang

Còn duyên hạnh ngộ

thu vàng nơi đây...

Phan Khâm



Sắc mơ tháng 5 tình thu
 Rập rình là gọi nắng mùa ghé thăm ...PK.
 Tô trời nổi bật toàn
 Dệt nên chiếc váy Em vẫn với Thơ ...H.

Phan Khâm

— cho Phan Khâm
 Quốc Hà



Lý Hiếu, Lý Thy Dân (1948-2025)

Hoa Băng Khuâng

Nhớ ai mà hoa băng khuâng?
Hồn EM phiêu bạt chín tầng mây cao.
Bay vào miền viễn chiêm bao
Cùng trăng thiên cổ đi vào trăm năm.

LÝ HIẾU

Sông Cạn

Xương

Sông cạn lâu rồi chẳng thấy mưa
Ai còn ngồi đó ngóng đò đưa
Thấy người bằng hữu từ sương sớm
Đội khách thương hồ đến nắng trưa.
Bạn cố sưu tầm đồ cổ ngoạn
Khách cần rao bán bản đàn xưa
Ta nay chán ngắt trò hư thực
Ngán ngẩm trần gian thói lọc lừa.

LÝ HIẾU

Họa

Núi thẳm cóc gầm mãi cũng mưa
Chim trời tung gió sá đò đưa
Đất Sàng, sông Vị ai bằng hữu
Thương hải, tang điền chỉ sớm trưa.
Đạp sóng biển Đông xoay thế sự
Mài gươm núi Việt vọng người xưa
Non sông Tổ quốc lời kêu gọi
Cứu nước đem dân khỏi kiếp lừa.

LÝ THY DÂN

Thu Đền

*Chiều nghiêng soi bóng giang hà
Mây buông đầu núi, trăng già ngủ quên
Quỳnh lan hương thoảng bên thềm
Ừ! Mùa Thu đến theo em gọi ngàn
Này em sương khói quan san
Hoàng hôn men rượu
cùng càn khôn say
Thu về theo cánh hạc bay
Mạn thuyền sóng vỗ
chiều nay đợi người.*

LÝ THY DÂN

Mùa Thu Đền

(Họa thơ Ngân Sơn)

*Nghe từng tiếng bước của mùa thu
Đến với nhân gian giữ bụi mù
Sương tụ trời cao sa lãng đãng
Gió lửa gác hẹp thổi vu vu
Nhờ trà sữa ấm đời lưu lạc
Lấy rượu làm khuây mỗi hận thù
Thấy Cúc khoe màu cùng nắng nhạt
Mừng như thoát khỏi chốn thâm u.*

LÝ HIẾU

CHỈ LÀ HÀNG XÓM

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****

Từ năm 9-10 tuổi tôi đã biết bé em ru em ngủ hay dỗ dành khi em khóc, càng ngày tôi càng kinh nghiệm vì mẹ tôi để liên tục, tôi là chị cả nên cũng vất vả theo, bé em hết đưa này đến đưa khác. Lúc ra sân chơi đùa với các bạn tôi cũng mang theo đưa em, để nó ngồi một chỗ tôi nhảy dây hay chơi trốn tìm, nhiều khi em khóc nhẽ nhãi vì chị mãi chơi. Thậm chí khi tôi và Bích Hợp con nhỏ bạn thân cùng xóm rủ nhau đi chụp hình ở tiệm Nguyễn Kỳ mãi Tân Định tôi cũng không quên nhiệm vụ bé em. Chúng tôi đi một chuyến xe lam đến Gò Vấp rồi chuyển xe buýt từ Gò Vấp đến Tân Định, Bích Hợp chụp trước, đến lượt tôi nó trông em giùm, em tôi thấy chỗ lạ, người lạ, nó khóc ré lên cổ bám lấy chị, Bích Hợp phải... giựt nó ra khỏi tay tôi, em thì gào khóc tức tưởi bên ngoài mà bên trong sau tấm màn màu đen anh thợ chụp cứ luôn miệng giục tôi: “Nào... nào cười lên... cười lên thật tươi”.

Hai năm sau, tôi bế đưa em khác đến tiệm Nguyễn Kỳ chụp hình lần nữa. Vừa thấy tôi anh thợ chụp hình cắn nhai:

- Lần này lại bế em nữa hả. Đừng để nó gào khóc ồn ào như thằng nhỏ trước nghe, làm anh vội vàng chụp hình không đẹp.

Tôi ngại ngừng đáp:

- Em ... không bảo đảm. Hên xui.

Xưa nay chưa có khách hàng nào ghi “dấu ấn” như tôi cả, đi chụp hình mà còn

léch thếch bế em nhỏ theo. Hèn gì anh thợ chụp hình nhận ra tôi ngay.

Sau khi đi học về, mỗi buổi trưa tôi ngồi làm bài vở hay đọc sách truyện thì kiêm luôn nhiệm vụ đu võng cho em. Tôi nối một sợi dây dài vào võng nên dù ngồi học ở bàn hay nằm lăn ra “đi vắng” mãi mê đọc sách tôi vẫn thuận tiện kéo võng đu đưa cho nó ngủ say. Khi em thức dậy nó hay khóc nhẽ tôi bế nó ra tiệm tạp hóa nhà anh Luận đầu ngõ mua bánh. Bao giờ cũng là chiếc bánh tay cùi, bánh vừa lạt vừa chút xiu mặn hình dạng bàn tay cùi, “ghê rợn” thế mà hai chị em tôi đều thích, chị một bánh em một bánh. Anh Luận có lần thắc mắc và mời chào tôi:

- Nhà anh bán nhiều thứ, bánh bích quy, bánh men, bánh dừa, bánh quả bàng ngon nè em, sao ăn bánh tay cùi hoài vậy?

- Em cho nó ăn bánh này quen rồi, mua bánh khác em nó không chịu.

Anh Luận cũng như tôi, tôi vừa học bài vừa trông em còn anh vừa học bài vừa trông hàng giúp mẹ khi bà đi vắng. Ba anh mất vài năm nay, chị gái anh đi lấy chồng ở Long Khánh, chỉ còn hai mẹ con với cửa hàng tạp hóa và mẹ anh làm chủ vài dây hội hè nuôi anh ăn học.

Không phải hôm nào chị em tôi cũng mua bánh, gặp anh Luận đầu ngõ, anh trêu chọc tôi:

- Bữa nay bánh tay cùi nhà anh... ế hai cái kìa bé Bông.

Anh vẫn vui tính gọi tôi là bé Bông vì anh lớn hơn tôi 3 tuổi.

Thỉnh thoảng tôi đã “cúp” tiền bánh mẹ cho hai chị em để dành mua sách báo vì tôi càng ngày càng mê đọc, mượn sách bạn bè, thuê ở tiệm sách nhưng vẫn còn thèm mỗi khi đi qua sạp báo ngoài đầu đường. Tôi đọc đủ loại truyện, nào truyện tranh Thạch Sanh Lý Thông, Thanh xà Bạch xà, Lâm Sanh Xuân Nương... truyện tranh phương tây Lucky Luke bắn súng thần kỳ, Xi Trum bé bỏng tới truyện tiểu thuyết tình cảm và nhất là lúc này tôi đang tập làm thơ đăng báo. Để tìm cơ hội may mắn bài được chọn đăng tôi đã gởi thơ đến vài tòa soạn báo, thế là phải theo dõi xem họ đã nhận được bài chưa? Và họ trả lời ra sao? Mỗi ngày tôi bế em đi bộ từ nhà đến một ngã ba đường lớn có xe cộ qua lại đông đúc, nơi đây một bên là tiệm Minh Ký Trà Gia, một bên là sạp báo khá to, đủ các loại báo bày la liệt trên sạp và xung quanh sạp treo đầy những loại tạp chí thật hấp dẫn. Tôi chẳng bao giờ quan tâm đến tiệm Minh Ký Trà Gia bán hủ tiếu mì, bánh bao xiu mại ngon thế nào mà chỉ quan tâm đến sạp báo bên kia, tôi thuộc tên tất cả những tạp chí như Truyện hay Thứ Tư, Tiểu Thuyết Thứ năm, Phụ Nữ Diễn Đàn, Nghệ Thuật, Kịch Ảnh, Điện Ảnh..v..v...

Mỗi ngày mẹ đưa tôi tiền mua một tờ nhật báo, thay vì mua xong là ra về nhưng tôi lần khần ở lại lật xem tờ báo này báo kia và kiên nhẫn đợi lúc có khách mua báo cô chủ sạp bận rộn với khách thì tôi càng được xem ké nhiều mục hơn, trang thơ vẫn tôi không bao giờ bỏ sót.

Hôm nào có tiền mua thêm một cuốn tạp chí thì tôi hiên ngang đứng lì, mở thêm mấy cuốn báo khác ra xem thật lâu mà không sợ phiền cô chủ sạp.

Một hôm tôi dò mục hộp thư đã nhận được bài của các tác giả, giữa những giòng chữ chỉ chít và dài lòng thòng những tên lạ hoắc tôi thấy tên tôi hiện ra ... nổi bật nhất, rực rỡ nhất. Tôi sung sướng và hy vọng tràn trề.

Anh Luận đi đâu về thấy tôi đang bế em đứng xó rợ bên sạp báo đã tấp xe gắn máy lại gần:

- Bé Bông mua báo xong chưa lên xe anh chở hai chị em về.

Tôi đã biết thẹn thùng từ chối:

- Thôi anh về trước đi..

- Bé Bông bế em từ đây về nhà là vẹo xương sườn luôn đó. Ủa, có chuyện gì coi bộ em vui thế?

Tôi e dè không dám khoe đang gởi thơ đăng báo chỉ nói chung chung:

- Em đọc... mục kia nên vui thôi.

- “Mục kia” là mục gì? Em tìm bạn bốn phương hả? đừng có phiêu lưu nha cô bé.

- Không phải tìm bạn. Mục kia... bí mật, mai mốt em cho anh xem.

Tôi hớn hờ ươm mộng bài thơ sẽ được chọn đăng để tôi sẽ mang sang khoe anh chơi. Anh sẽ không ngờ con nhỏ hàng xóm chuyên bế em mà vẫn có thì giờ mơ mộng làm thơ.

Khi tôi cho anh xem tờ nhật báo và tuần báo đăng thơ của tôi, quả thật anh phục tôi lắm:

- A, bé Bông biết làm thơ nữa ta, mai mốt... làm cho anh một bài thơ.

Anh bỏ lơ lưng câu nói, tôi không hiểu ý anh và cũng không dám hỏi thêm.

Anh Luận thi đậu Tú tài một anh lên lớp đệ nhất, năm đó anh 18 tuổi còn tôi mới lớp đệ tứ thua anh xa lơ xa lắc. Mai kia anh sẽ vào đại học có nhiều bạn bè mới học giỏi như anh và anh sẽ quên con nhỏ hàng xóm quèn này thôi. Hình như trong mỗi bài thơ của tôi đều "tình cò" có hình bóng anh và trách móc vu vơ...

Từ mẹ anh, chị anh và cả tôi đều tin là anh sẽ đậu Tú tài hai dễ dàng vì anh học giỏi thế kia mà, nhưng anh... thi rớt. Mẹ anh khuyên anh học lại sang năm thi nữa nhưng anh đăng lính Biệt động quân làm mẹ anh khóc sưng cả mắt, anh thuộc diện con một được tạm hoãn dịch mà lại tự nguyện dấn thân vào chốn sa trường. Hàng xóm kể là anh Luận thất tình một cô ở xóm Ông Tạ nên học không vô và chán đời đi lính, mà lại lính "thứ dữ" cho... chết luôn!

Trong buổi họp mặt hàng xóm cũ tại hải ngoại tôi gặp lại anh Luận. Tôi chồng con đề huề anh thì vợ con dùm đề, ai cũng ở tuổi sắp làm sui đến nơi rồi. Anh vẫn vui tính như xưa, câu tao ngộ đầu tiên của anh là:

- Bé Bông đây hả, người chị đảm đang bế em trường kỳ, bế em giỏi nhất xóm mình và có lẽ... giỏi nhất nước Việt Nam luôn.

Tôi cũng vui vẻ, kể:

- "Bé Bông" sang Mỹ đúng lúc vợ chồng thằng em ly dị, vợ nó ra đi bỏ lại đứa con

vài tháng tuổi. Thế là "bé Bông" lại tiếp tục "kiếp bé em" ở hải ngoại đó anh Luận.

Rồi tôi mơ màng:

- Bé Bông vẫn nhớ món bánh tay củi nhà anh Luận năm xưa đấy. Em đã bồng bế tổng cộng 6 đứa em, đã mua nhà anh bao nhiêu là bánh...

Tôi xúc động bao nhiêu anh cũng xúc động bấy nhiêu sau mấy chục năm xa cách, sau dâu biển cả hai người xóm cũ vẫn còn dịp gặp nhau. Chúng tôi ngồi cùng bàn chuyện trò, chuyện hiện tại xong lồi chuyện xưa ra, anh xác nhận ngày ấy anh và cô người yêu cả hai đều non trẻ, hẹn thề cùng học hành chăm chỉ để thi vào đại học cho có tương lai sáng sủa, nếu không đại học thì khi nào có nghề nghiệp đăng hoàng sẽ lấy nhau, vậy mà cô ham chồng giàu phản bội anh nên anh bị "sốc" và đau khổ chẳng còn tâm trí nào học hành, thí mạng "cùi" đi lính mà vẫn không chết được, vẫn lành lặn trở về. Sau này nghĩ lại anh tự trách mình tuổi trẻ nông nổi và ngu xuẩn, chỉ vì một người con gái mà hủy hoại cả tương lai của mình và làm khổ lây đến gia đình mình.

- Ngày ấy anh đang yêu, có trời mà cản.

- Ủ, may mà anh không nhảy sông nhảy biển tìm cái chết thì mẹ anh sẽ đau khổ đến thế nào.

Và anh trách đùa:

- Tại bé Bông ngày ấy không làm giùm anh bài thơ tha thiết tặng nàng, để giữ trái tim nàng ở lại bên anh.

Thì ra anh nhờ tôi làm một bài thơ để tặng người anh yêu, vậy mà thuở tôi

mười lăm ấy có lúc đã băng khuâng tự
hỏi hay là anh ấy đã... yêu mình?

Tôi ở gần mà anh không thấy, không biết
và chẳng yêu, tìm chi mãi xóm nào ở
Ông Tạ quen cô gái kia để phải dò sông
dò biển lòng người nông sâu, để rồi
người ta cũng phụ bạc. Ngày xưa tôi đã
trách thầm anh thế. Chúng mình hàng
xóm từng biết nhau, biết cả gốc gác gia
đình, dễ dàng cảm thông nhau, sao
không đến với nhau? Hay bụi nhà không
thiêng?

Bỗng nhiên anh cùng một suy nghĩ với
tôi:

- Nói cho vui nhé bé Bông... à quên...
bà Bông, phải chi ngày xưa tôi và bà...
cưới nhau thì tình hàng xóm biến thành
tình duyên sẽ đẹp lắm nhỉ? Không hiểu
sao ngày ấy tôi chỉ xem bà như một đứa
con nít như mấy đứa khác trong xóm,
lúc nào cũng nhếch nhác bé em dù ở

nhà hay đi ra ngoài đường. Ai mà yêu
một đứa trẻ con như thế chứ?

Chẳng lẽ tôi kể với anh rằng con bé bạn
rộn bé em ấy cũng đã từng làm thơ vì
anh. Tôi chỉ đáp:

- Chắc mình không duyên nợ nên chỉ là
hàng xóm thôi.

Và tôi nhớ lại những câu thơ ngày xưa
tôi đã thổn thức:

Chúng mình là hàng xóm bấy lâu nay

Nhưng anh và em

không duyên không nợ

Anh yêu chi người ở xa, xóm lạ

Để xóm mình buồn em cũng buồn theo!

Nguyễn Thị Thanh Dương



Thoáng Mơ Phai

*Nắng hạ reo vui nhớ phượng hồng
Ve sầu rền rĩ có còn mong
Đường xưa lối cũ tìm đâu thấy
Phượng tím quê người lại đơm bông*

*Ngượng nghịu tay vin hoa lá cành
Nghe hồn sống lại chuỗi ngày xanh
Lung linh phượng tím cười trong gió
Một thoáng mơ phai mộng tan tành*

*Lặng nhìn cánh phượng tím rơi rơi
Năm tháng trôi nhanh ngăn bước đời
Ký ức ắp đầy bao kỷ niệm
Niềm thương nỗi nhớ chẳng hề vơi*

*Hằng năm mùa phượng tím trở hoa
Lang thang đây đó ngẩn sa đà
Ngàn hoa xinh xắn màu tím tím
Tìm chút dư hương thuở xưa xa...*

Như Liên

Bạc Liêu Thương Nhớ Mặn Mòi

*Lang thang vạn nẻo, quê người,
Lòng tôi vẫn một phương trời Bạc Liêu!
Miền Nam, dải đất thân yêu,
Luyến lưu kỷ niệm, bao nhiêu mối tình!*

*Tình bằng hữu, tình gia đình,
Tình sông, tình biển, lại tình Bạc Liêu!
Nhớ ngày, họp bạn lính nghèo,
Đãi nhau, bữa cá bống kèo đã nư!*

*Cá bống kèo, loại sản ngư,
Sống nơi nước lợ, đồng chua sinh lầy.
Nước ngọt, không có giống này,
Bạc Liêu ghé tới, có ngay bống kèo.*

*Ngoài ra, thổ sản cũng nhiều!
Nhãn, đào, cam, vải, hột điều, mía lau...
Tuy nhiên, nổi tiếng từ lâu,
Là nghề làm muối, trắng phau diêm điền! (*)*

*Muối từ nước biển tự nhiên,
Bơm lên mảnh ruộng phía trên cho đầy.
Chờ cho bắt nắng vài ngày,
Nước bay hơi; muối phơi bày trắng tinh!*

*Nắng soi, ruộng muối lung linh,
Muối khô, tinh thể mang hình lập phương.
Muối Bạc Liêu, trên thương trường,
Sản phẩm tinh khiết, giá thường phải chăng.*

*Cô Tư, gánh muối về làng,
Trắng soi hai thúng, ánh vàng lung linh!
Mặn mòi một gánh đa tình...
Tình sông, tình biển, lại tình Bạc Liêu!*

Trần Quốc Bảo Virginia

(*) Diêm điền = Ruộng muối.



Tình Quê Hương

Tôi đi năm tháng gặp người,
Trăm năm tiếng gọi nụ cười trăm năm
Tình xưa như đã tay cầm
Đường về cửa gió duyên tâm u hoài...

Bụi hồng bạc tóc trần ai,
Tình nào còn lại hôm mai tận cùng
Cõi lòng Xuân Hạ Thu Đông
Cõi tình những đoá thơ hồng lên hoa!

Cuộc xưa mấy thuở tương cà,
Bước chân nguyên thủy đậm đà tình quê
Yêu Thơ năm tháng tuổi về
Chút tình Quê Mẹ nặng nề vai mang!

Ăn sâu nghĩa nặng đôi hàng,
Rượu đời đã cạn Thơ càng gió bay
Gửi về nhau chút tình này
Tôi quê hương cũ đông đầy trái tim.

Hoa Văn (July 12, 2025)



Tôi Với Tuổi Minh

Thơ tôi viết cũng gần đầy một túi,
Chữ và câu lúi húi rủ nhau đi
Tuổi bây giờ là tuổi chẳng còn chi
Đời đã vậy thơ đời tôi cũng vậy.

Trời cho tặng những điều còn bước thấy,
Trên đường về mưa nắng bão bùng vây
Chuyện thể nhân nhẹ bớt áo thơ này
Chân còn bước
tuổi ngày còn ngà ngọc

Tay mỗi viết mắt nhìn lời mỗi đọc,
Bước chiều về đôi lúc ngã nghiêng say
Vẫn yêu thơ vẫn ân nghĩa tràn đầy
Duyên thơ bút
tháng ngày mong tâm tịnh.

Đời còn chỉ chút nắng chiều bớt lạnh,
Những trang đời còn lại chút âm voi
Chuyện trăm năm còn lại một nụ cười
Nhìn trang cũ vỗ vàng vui cùng tốt!

Có nhiều lúc thấy mình vui riêng một,
Những ưu tư khắc khoải cũng vô tình
Biết viết gì cho thơ mãi lung linh
Trời cho viết khi tuổi tàn vẫn viết...

Hồn thơ vẫn theo mùa chưa cạn kiệt,
Chưa bay bay hướng gió vẫn hương đầy
Đếm thời gian cũng nhẹ nhàng trên tay
Còn đâu mấy những năm này tháng nọ.

Đêm ta bà nghe đời không với có,
Cõi nhân sinh vàng võ cũng qua thôi
Ôi hồng trần ôi thiên cổ buồn vui
Yêu Thi Phú một đời dâng trần thế!

Tình chữ nghĩa tuổi vàng ngày bóng xế,
Bước chân chiều thân thể trọn đời thơ
Chẳng còn gì để lắm mộng nhiều mơ
Như đã trọn cuộc đi về trắng tỏ.

Hoa Văn (July 21, 2025)

GIỌT NƯỚC THỦY TINH

** Ý Nhi Nguyễn thị Dung **

Đầy ngạc nhiên và thích thú khi gặp lại Diễm Thuý. Luân không ngờ một cô bé nhỏ nhỏ dễ thương ngày nào mới học đệ thất trường công trên cao nguyên mà bây giờ đã là một cô gái duyên dáng xinh đẹp như thế. Còn Thuý thì vui mừng đón Luân như một người thân trong gia đình đến thăm khi nàng đi học ở Saigon. Luân là bạn học cùng lớp tối trung học với chị của Thuý và hay thường đến thăm gia đình Thuý ở Pleiku nên khi được biết tin Thuý về học và ở trọ tại nhà người quen, Luân ghé thăm ngay vì hầy còn nhớ cô bé mà cô bạn học cũ thường khoe có cô em học giỏi. Luân đưa Thuý đi uống nước tại một quán gần nhà nàng trọ để nói chuyện cho thoải mái vì cũng lâu không gặp gia đình nàng.

Dễ thương như một cô em gái nhỏ, Thuý kể cho anh nghe những thay đổi của mọi người trong gia đình và thành phố từ ngày anh đi, những cảm nghĩ về cuộc sống nơi đây với nỗi nhớ nhà vì chưa quen với cách sống ồn ào nơi đô thị. Lắng nghe Thuý nói chuyện, Luân cảm thấy có sự gì khác lạ trong anh mà anh không có khi đi chơi với bạn gái của anh. Giọng nói của Thuý thanh thoát trầm ấm và làm anh cảm động khi nàng nói về sự lạc lõng cô đơn giữa lớp học mấy trăm người trong đại sảnh đường ở Văn khoa, sự cố gắng học hành vì không muốn phụ

lòng hy sinh của gia đình để nàng được tiếp tục theo đuổi việc học mà Thuý ước mơ từ khi còn nhỏ. Luân hứa với Thuý sẽ đến thăm nàng thường xuyên cho nàng đỡ nhớ nhà.

Từ đó, Luân thường đến đưa Thuý đi chơi, Thuý hay kể cho anh nghe những câu chuyện về vài người bạn cùng cảnh ngộ như nàng, từ tỉnh nhỏ về “du học” ở Saigon, vừa đi làm thêm để phụ chi phí vừa cố gắng học hành. Cũng như những học sinh nghèo đó, Thuý đi dạy kèm cho ba đứa con của một gia đình sĩ quan ở Cư xá sĩ quan Hoà Hưng. Thấy cái xe velo solex cũ của Thuý cứ bị hư hoài, họ cho xe jeep đưa đón Thuý ba ngày trong tuần đến nhà để dạy học. Thuý khoe với anh:

- Thuý mới lãnh tiền dạy học, hôm đi đến nhà theo địa chỉ đăng trên báo, thấy nhiều người cũng tới xin dạy, em tưởng là không được vì thấy mình... nhà quê quá, họ trả lương khá như họ đã hứa. Cuối tuần này ở rạp Rex có phim hay lắm, anh đi xem với Thuý nhé, em khao anh.

Luân cười:

- Thuý mời thì nhất định là anh phải đi thôi nhưng để anh mua vé nhé.

- Thuý nói rồi, em khao anh mà, lần sau thì anh tha hồ mua, Thuý không dành đâu. Anh không cho thì em không đi chơi với anh nữa.

- Tuân lệnh.

Luân nói rồi thì hai anh em cùng cười.

Từ khi gặp lại Thuý, dần dần Luân thấy những thay đổi trong anh... bỏ nhiều buổi đi chơi với bạn gái, không là cà đây đó, chịu khó ở nhà đọc sách tìm hiểu thêm về công việc đang làm. Ba của Luân là người đầu tiên nhận thấy sự thay đổi đó, anh cũng tâm sự với cha anh về cô em gái của người bạn cũ mới về học ở Văn khoa và anh thường hay đến thăm. Luân rất thân với ba anh vì mẹ anh mất khi anh còn nhỏ và chỉ có mình anh. Gà trống nuôi con, hai cha con anh trải qua rất nhiều khó khăn vì cuộc chiến ngày càng lan rộng, đã phải di chuyển nhiều, từ miền trung đất cằn sỏi đá đến vùng cao nguyên phố núi sương mù. Sau khi nhập ngũ, thụ huấn quân sự và làm việc tại Nha Trang một thời gian, anh được chuyển về Cục Quân Nhu ở Saigon. Nhờ lương bổng và phụ trội khá, hai cha con Luân có cuộc sống tương đối thoải mái ở nơi đây.



Biết Thuý thích cảnh yên tĩnh của thiên nhiên nên Luân thường hay đưa nàng đi chơi ở vùng quê. Vào một buổi chiều ngồi gần ao sen trong quán nhỏ bên

đường đi Thủ Đức, ngắm Thuý tinh nghịch thả nước trên những tàu lá sen để cho những giọt nước chạy loanh quanh trên lá, long lanh trong nắng như những viên thủy tinh nhỏ, tụt rồi lại tan, nhẹ nhàng rơi xuống lòng ao. Những vệt nắng chiều vương trên mái tóc phủ quanh khuôn mặt rạng rỡ ngây thơ của Thuý, đọng trên bờ môi xinh xắn chút hồng nhạt của nắng chiều, lòng anh đầy xao xuyến, đầy xúc động trong niềm yêu thương đắm đuối... anh chỉ muốn được ôm nàng vào tay... vài cơn gió mạnh thổi qua, tóc Thuý bồng bềnh theo gió dải ánh nắng vàng, Luân biết anh đã yêu và hình ảnh của Thuý trong buổi chiều đầy nắng vàng sẽ mãi mãi ở trong anh.

Những khi đi làm về sớm, Luân thường hay ngồi trong quán cà phê trước Văn khoa để đón Thuý tan học về. Càng gần Thuý, Luân càng thấy sự vô vọng vì thấy nàng chỉ coi anh như một người anh, ngay cả lúc Thuý rủ anh đi xem xi nê khi có phim hay. Luân luôn luôn giấu kín, không để Thuý biết anh yêu nàng, anh biết tính Thuý rất đứng đắn và thẳng, nàng sẽ không cho anh gặp nàng nữa ... thôi thì cứ như thế đi, hãy cho anh săn sóc, chiều chuộng em... cho đến khi em đi lấy chồng Thuý nhé.

Thuý rất mừng khi biết Luân được chọn theo học khóa tu nghiệp về nhiên liệu cho quân nhân tại Cục Quân Nhu ở Mỹ. Nàng sốt sắng theo giúp anh mua sắm những đồ cần dùng cho chuyến đi xa,

Luân cảm thấy ấm lòng về những sự săn sóc và những dặn dò của nàng.

- Anh thật là may mắn được theo học khóa tu nghiệp này vì ngành nhiên liệu rất quan trọng lãnh vực giao thông vận chuyển, rất tốt cho sự thăng tiến của anh.
- Em mừng cho anh.

Luân nhìn Thuý, cố gắng không cho nàng thấy những xúc động trong anh.

- Khóa học dài hơn sáu tháng, anh không đưa em đi chơi được, Thuý có buồn không?

- Không đâu, gần thi rồi nên em bận học lắm. Em chỉ mong được có dịp đi học ở ngoại quốc như anh thôi. Rảnh thì viết thư kể chuyện học và phong cảnh bên ấy cho em, nhớ giữ gìn sức khỏe vì em nghe nói bây giờ ở Mỹ đã lạnh rồi đó anh, nhớ cố gắng học nhé...

- Anh hứa sẽ học và sẽ lấy cái ưu về cho em vui.

Trời đã vào thu khi Luân đến Mỹ, lá cây vàng đỏ đủ màu đón anh vào ký túc xá của một trường đại học ở Maryland tuyệt đẹp. Mình sẽ viết thư cho Thuý, chắc là nàng sẽ thích lắm, Luân nghĩ với cả lòng âu yếm khi nhớ lại dáng Thuý với mái tóc bồng bênh và tà áo dài vương theo gió khi ra phi trường tiễn anh đi. Chưa thấy sách vở của trường mà lòng đã đầy thương nhớ, anh không kể chuyện này cho em nghe đâu, anh biết em muốn anh chú tâm vào việc học, anh sẽ học cho em vui lòng...

Vào những ngày đầu, việc học rất là khó khăn vì trở ngại về ngôn ngữ, đêm đêm

Luân thường phải thức khuya để nghe lại bài mà anh đã thu băng lại vì chưa hiểu được rõ khi thầy giảng trong lớp. Thỉnh thoảng vào cuối tuần anh mới có chút giờ để viết thư cho Thuý, kể cho nàng nghe những khác biệt của hệ thống giáo dục ở Mỹ, phải cố gắng học, chưa có thì giờ đi chơi ngắm cảnh đẹp của vùng anh đang ở. Thuý rất vui về sự học của anh, tề nhị Thuý cũng không thư nhiều cho anh, nàng muốn anh chú tâm vào việc học.

Những cơn gió cuối thu đã cuốn hết lá đi, để lại hàng cây trơ trọi cao vút trong khuôn viên đại học với cái giá lạnh Luân chưa từng thấy. Anh cũng đã quen dần với việc học ở đây, hơn nữa sau ba tháng, nói và nghe cũng đã quen nên có nhiều thì giờ để thư cho Thuý, kể lại cho Thuý sự ngạc nhiên và thích thú của anh khi thấy những cảnh cây bao quanh bằng nước đông đá trong suốt như những cây thủy tinh long lanh trong nắng sớm, hay lúc đi dạo trong khuôn viên của trường đón những cánh tuyết rơi, ước mong được cùng Thuý chạy đùa trên công viên đầy tuyết trắng. Luân không dám kể cho Thuý những nỗi nhớ nhung cuộn cuộn trong anh vào những đêm cô đơn một mình trong căn phòng rộng thênh thang của đại học xá. Mặc dù hàng ngày nghe bạn bè nói về người yêu của họ với tư tưởng phóng khoáng của xứ sở tự do, anh ước mong mình cũng làm được như thế nhưng khi cầm bút thì... tan biến!!

Cũng chẳng còn bao lâu nữa đâu Thuý, anh sẽ gặp lại em, nhớ em quá đi Thuý

oi. chắc hẳn là em vẫn như xưa, đôi mắt đen long lanh trong suốt trên khuôn mặt thơ ngây với nụ cười làm chết hồn anh... hãy là của anh Thuý nhé... anh viết cho nàng trong tấm thiệp Valentine nhưng không đủ can đảm để gửi... vì lòng đầy những ngại ngùng.



Những ngày cuối tuần khi khoá học sắp hết, nhà trường có những chuyến xe bus chở nhóm sinh viên ngoại quốc của Luân đi thăm viếng những thắng cảnh của vùng Washington DC. Đầu Xuân hoa thi nhau đua nở, những vườn hoa tulip đầy màu sắc với những đứa trẻ vui đùa bên cha mẹ... những cặp tình nhân dìu nhau đi dưới hàng cây hoa anh đào nở rộ như bông màu hồng nhạt vòng quanh hồ Tidal Basin đầy thơ mộng, Luân thấy lòng mình mở rộng đón những tư tưởng tự do của xứ người. Trong lá thư cuối gửi cho Thuý, Luân đã viết hết cho nàng... từ những nỗi nhớ thương đến tình yêu sâu đậm của anh đã dành cho nàng...những cảm nghĩ... những hy vọng và mong được Thuý đón anh ở phi trường như sự chấp nhận lời cầu hôn... hãy cho anh có được hạnh phúc đó Thuý nhé. Thư gửi đi rồi thì lòng đầy hối hận, Luân không đoán được những việc sẽ xảy ra,

Thuý sẽ nhận lời, hay mãi mãi không cho anh gặp lại, hoang mang trong nỗi buồn sợ sẽ mất nàng, những ngày còn lại của khoá học không còn làm Luân vui như trước mặc dù anh tốt nghiệp hạng ưu như lời anh đã hứa với Thuý.

Lòng đầy cảm động khi đọc thư anh, Thuý không ngờ rằng chuyện lại xảy ra như thế. Thuý biết anh rất ân cần săn sóc và chiều chuộng nàng nhưng nàng vẫn coi anh như một người anh, lo lắng và thương mến anh như một người em gái nhỏ, Thuý thường đi chơi và đôi lúc đi xem xi nê với anh với sự thanh thản trong lòng. Bây giờ Thuý không biết phải nói như thế nào cho anh hiểu và giữ được những thân tình đó, Thuý chưa có người yêu và cũng chưa chú tâm vào ai cả, phần thi lo học, phần thi chiến tranh đang mở rộng, hầu hết những người bạn trai cùng lớp phải nhập ngũ sau khi tốt nghiệp trung học và đã có biết bao người không trở về. Thuý chưa nghĩ đến chuyện lập gia đình, nàng muốn đi làm một thời gian sau khi ra trường để giúp đỡ gia đình.

Cũng gần đến ngày Luân về rồi mà Thuý vẫn chưa biết phải làm sao, nghĩ đến Luân với nỗi buồn và thất vọng khi không thấy nàng thì không nở, nhưng lại không muốn anh hiểu lầm là nàng nhận lời... hay là mình cứ đi đón anh cho anh vui rồi từ từ sẽ giải thích sau, hy vọng là anh sẽ không giận và hiểu cho nàng.

Chưa bao giờ Thuý thấy Luân vui như thế và hài lòng với sự lựa chọn của mình, vui vẻ theo anh về nhà, phụ Luân sắp đặt

đồ đạc anh mang về, nghe anh kể chuyện mà quên đi những điều định nói với anh. Khi đang cúi xuống soạn đồ, nàng thấy Luân đến cạnh, đưa tay nhẹ vuốt lên mái tóc, ngược lên nhìn anh, Thuý cảm thấy vòng tay của anh và nụ hôn nhẹ nhàng trên má...

- Anh cảm ơn em, Thuý, cảm ơn em đã cho anh hạnh phúc mà anh mong mỗi đời chờ.

Thuý cảm thấy mình như mềm đi trong tay anh, không còn nhớ những gì nàng muốn nói với Luân nữa.

Sau khi ra trường, Thuý được bổ nhiệm làm việc tại Bộ Tài Chánh, nàng vẫn chưa nói được với Luân những điều muốn nói sau khi đón anh về. Bâng khuâng Thuý tự nhủ đã quá trễ rồi, nàng đã đi theo anh vào một cuộc tình mà nàng chưa biết sẽ đi về đâu, tự trách mình đã quá yếu đuối để anh dìu vào những yêu thương đắm đuối. Thuý không trách Luân vì đã để anh nghĩ là nàng nhận lời, Thuý biết mình chưa yêu Luân nhưng nàng cảm được tấm tâm tình của anh đã dành cho nàng và cũng muốn đền đáp lại lòng ưu ái đó, thôi thì cũng đến lúc phải có gia đình. Đám bạn gái của Thuý đều thích Luân vì anh tỏ ra rất lịch sự, hào phóng khi lái xe hơi đưa Thuý và bạn nàng đi chơi, ân cần săn sóc và chiều chuộng nàng hết mực. Tuy nó thường khuyên Thuý chấp nhận tình anh vì thấy anh coi trọng tình yêu hơn những cách trở của xã hội. Bỏ qua những suy tư, u uẩn trong lòng, Thuý theo anh lo

sắm sửa đồ đạc cho căn nhà Luân mới mua, nàng thấy anh vui nhiều hơn, có thể là thấy Thuý không quá thụ động như trước. Thuý cũng cảm thấy mình thoải mái hơn bên anh và hy vọng ngày nào đó nàng sẽ yêu anh, nàng muốn giúp anh hội nhập vào đời sống xã hội của nàng. Nghe lời Thuý, Luân ôn bài để thi lại Tú tài, Thuý luôn luôn ở bên anh, khuyến khích và giúp anh vì quá lâu anh quên gần hết... nàng thu băng nhiều bài học để anh nghe lúc nghỉ ngơi. Khi biết tin anh thi rớt, cả hai đứa đều cười vì biết anh đi làm và không đủ giờ để học bài nhưng Thuý vui vì thấy anh cố gắng. Luân thú nhận có những đêm nghe bài nàng thu băng để học thì chỉ nghĩ đến nàng và giọng ngọt ngào ru anh ngủ, anh đón nụ hôn nàng thường cho anh về việc học với tất cả.... trân trọng vì chưa bao giờ nàng tự làm mà chỉ cuốn theo anh, Luân cảm thấy thật là hạnh phúc.

Cũng đã tưởng như nước chảy xuôi dòng, mọi chuyện sẽ như lòng anh mong muốn, nhưng có vài chuyện rắc rối xảy ra trong chỗ anh làm và anh bị điều đi xa chờ sự kiểm tra. Trong thời gian đó Thuý thường đi thăm anh, nhưng những khi gặp nhau thường thì rất ngắn, nàng lo lắng chu đáo tất cả mọi việc khi anh vắng nhà, ân cần săn sóc cho ba anh và chờ ngày anh về. Những buổi chiều đi làm về, một mình lang thang trên phố Thuý thấy nhớ anh vì từ ngày Luân về anh luôn luôn đưa nàng đi chơi đây đó, hầu như không còn có lúc rảnh rỗi một mình. Thuý cũng

như bị cuốn theo anh không muốn suy nghĩ nhiều để ảnh hưởng đến những dự định của anh và nàng vì thực trong thâm tâm, Thuý cũng muốn đền đáp lại tình anh.

Trong một buổi họp mặt cuối năm của trường học cũ, những câu chuyện và không khí thoải mái, cảm thông dễ dàng với bạn bè cùng chung lớp trong đêm hôm đó đã khơi động lại mối u uẩn trong lòng Thuý. Nàng tĩnh tâm nghĩ lại những chuyện đã xảy ra từ lúc Luân về... những lời định giải thích với anh vì sao mà nàng đi đón anh, đã theo anh đi vào cuộc tình mà chưa biết rõ lòng mình. Thuý thấy mình đã đi quá xa, nàng chưa hề yêu anh và nàng sẽ không mang lại hạnh phúc cho anh và... cho chính bản thân nàng. Thuý không biết sẽ phải nói với anh như thế nào, nhưng nàng biết chắc việc từ hôn sẽ làm anh đau lòng. Có những đêm nghĩ đến anh, Thuý đã khóc, nhưng thà nói bây giờ còn hơn cả đời nuối tiếc. Thuý cũng chưa biết cuộc đời nàng sẽ đi về đâu vì ngoài Luân ra nàng chưa quen thân với ai cả nhưng nàng muốn dứt khoát. Lẽ ra nàng không nên làm như thế, không nên đi đón anh mà nên chờ sau khi anh về sẽ gặp anh, như thế có lẽ tốt đẹp hơn cho cả hai người.

Khoảng ba tháng sau, Luân được trở lại làm ở nhiệm sở cũ vì sau cuộc điều tra không có xảy ra chuyện gì sai trái cả. Cám kích sự lo lắng cho anh và sẵn sóc chu đáo cho ba anh khi anh đi xa, Luân muốn đưa Thuý đi mua nhẫn chuẩn bị

làm đám cưới nhưng rất buồn và ngạc nhiên khi thấy Thuý hững hờ không hưởng ứng. Thuý vẫn gặp anh nhưng tránh né không để anh gần gũi như trước, không biết chuyện gì đã xảy ra, anh yên lặng chờ nàng giải thích, mơ hồ cảm thấy sự tan vỡ của cuộc tình...

Thuý biết rằng rồi cũng sẽ đến lúc nàng phải cho Luân biết quyết định của nàng, không thể để anh ở trong tình trạng nghi ngờ như vậy. Một buổi tối, thu hết can đảm, Thuý cúi xuống không nhìn vào mắt anh, giọng nhỏ và buồn:

- Em nghĩ là em sẽ không mang lại hạnh phúc cho anh... em xin lỗi anh.

Sau một khoảnh khắc thật yên lặng, Thuý cảm thấy như Luân muốn nói gì nhưng lại thôi, lòng đầy ân hận vì đã làm tổn thương nặng nề lòng tự ái của anh, của một người đã hết lòng yêu thương mình. Thuý muốn ôm anh, muốn được khóc trong lòng anh nhưng nàng biết là không thể nào làm như vậy được nữa, nàng đã mất anh vĩnh viễn, mất một người tình, và hơn nữa một người anh mà nàng thương mến, nàng đã phụ lòng anh.

Đưa Thuý về, Luân thấy lòng đầy cay đắng và chán nản... "Em nói đúng, một tên lính quèn như anh thì làm sao mang lại hạnh phúc và hãnh diện cho một cô gái xinh đẹp, có học và có địa vị trong xã hội như em ". Nhưng thấy ánh mắt buồn và đầy ray rứt của Thuý thì lại không nỡ nói, anh đã quá quen với sự nuông chiều Thuý, không muốn để nàng buồn, dù nàng đã làm tan vỡ lòng anh.

Những ngày sau đó là những khoảng không vô tận, sau buổi làm Luân thường là cà đây đó, anh không muốn về nhà vì quanh đâu cũng chỉ là hình bóng của Thuý lẫn trong tiếng nói ngọt ngào và nụ cười đầy quyến rũ của nàng, anh không muốn nhớ đến Thuý, nhớ tới sự tổn thương đau lòng mà nàng đã để lại cho anh. Mãi mãi không gặp nhau, anh chỉ mong như thế nhưng sau giấc ngủ của cơn say là những nuối tiếc và thất vọng tràn ngập trong anh. Đôi lúc Luân tự trách mình vì quá yêu quá gìn giữ cho nàng nên mới nên nông nổi này nhưng cùng lúc anh cảm thấy thư thái vì anh đã làm đúng với lương tâm của một người đàn ông, dù là ngay bây giờ anh chưa nguôi giận để có thể mong Thuý có hạnh phúc bên người nàng yêu.

Buổi sáng thứ bảy Luân dậy trễ, anh nhớ mang máng là thấy ba anh ngồi ở phòng khách như có vẻ chờ anh nhưng anh chỉ chào rồi vào phòng ngủ vì đêm đã quá khuya và mệt. Anh biết là ba anh buồn vì ông rất thân và thương Thuý như con gái của ông và nàng chăm sóc lo lắng cho ông như một người cha. Ba Luân thường gọi đùa là “công chúa và chàng bán than” để tả mối tình hai đứa. Không một lời trách cứ khi anh nói về lý do Thuý từ hôn nhưng Luân biết ba anh rất đau lòng khi thấy đêm khuya anh về nhà còn đậm hơi men.

Thấy Luân ra, ba anh pha cho anh một ly cà phê, anh hỏi thăm ba vài chuyện nhà, hai cha con ngồi yên lặng một lúc lâu, ông nhìn Luân giọng buồn đầy an ủi

- Ba biết con còn giận nó nhưng ba hiểu nó có những cái khó nghĩ, chẳng qua cũng là cái số, nếu con không bị việc rắc rối trong sở phải đi xa thì mọi chuyện đã xong.

Ba anh đi rồi nhưng Luân vẫn còn ngồi yên lặng trong phòng khách, nhớ lại ngày mới gặp lại Thuý với cái ngây thơ nhí nhảnh... đến những nét băng khuôn sau ngày anh đi học về. Anh mãi mê đắm chìm trong hạnh phúc nhưng ba anh đã thấy, chính vì thế mà ông không trách Thuý mà chỉ thương con buồn và thất vọng. Luân thấy mình cũng có lỗi vì đã đưa Thuý vào hoàn cảnh khó xử, đã dúi Thuý vào những yêu cầu của cuộc tình, nhưng Thuý để mọi việc đi quá xa, đã cùng anh chuẩn bị tương lai, đã để lại những ấn tượng sâu xa trong lòng anh. Luân biết Thuý, nàng là người thẳng tính và không thích nói dối. Chắc hẳn đã có chuyện gì đã xảy ra trong khi anh đi xa, đã để Thuý thức tỉnh nhận ra anh không phải là người.... của nàng, không cùng hoàn cảnh và vị thế xã hội với nàng và đó chính là điều làm tự ái của anh bị tổn thương nặng nề hơn hết. “Nếu em yêu người khác mà phụ anh thì cũng chỉ là chuyện thường tình nhi nữ, nhưng nếu như lời anh định nói với em thì đau lòng anh quá”!

Băng đi một thời gian khá lâu, trong một buổi họp mặt, tình cờ Luân gặp lại Thuý và Quế Hương, cô bạn gái thân của nàng mà ngày trước có vài lần đi chơi chung. Nàng vẫn như thuở trước, yêu kiều duyên dáng, nhưng anh không còn thấy

cái nét băng khuôn như những ngày trong cuộc tình cũ. Chắc là em đã quên anh, quên những yêu dấu của cuộc tình, và chắc hẳn cũng không nghĩ tới những đắng cay em mang đến cho anh? Những giọt nước thủy tinh đã rơi xuống mặt ao, nhẹ nhàng không chút khuấy động trong lòng em? Anh biết Thuý chưa hề yêu anh bao giờ. Ngày đó, có đôi lúc Luân nghĩ là Thuý có người yêu khi anh đi xa nhưng có vài lần đi qua nhà Thuý, anh không thấy có gì lạ. Luân không hiểu tại sao anh lại làm như thế vì anh biết dù có gặp “chàng của nàng” thì vì tự ái anh sẽ bỏ đi, hay là ta vẫn còn nhớ còn yêu nàng? Luân biết rồi anh cũng sẽ lập gia đình, có vợ con cho ba anh vui tuổi già, chuyện đó không khó khăn gì lắm cho những chàng trai trong thời chiến, nhưng anh không biết bóng dáng nàng sẽ theo anh cho tới bao giờ?

Một buổi chiều lái xe đi lang thang, đến lúc nhận ra thì anh đã tới quán Dừa mà

ngày trước hay đưa Thuý đi ăn kem uống nước. Đã định không vào vì không muốn khơi lại những kỷ niệm buồn nhưng thôi đã đến thì cũng vào xem lại cảnh xưa vì dường như cũng đã lâu lắm rồi, anh cũng đã quên đi chuyện buồn cũ, anh không còn giận và trách em nữa đâu Thuý. Những bông sen nở rộ trong ao cũ, nắng chiều tà ngả xuống cảnh xưa, thấp thoáng đâu đây anh thấy dáng em ngồi, nắng vẫn còn vương trên mái tóc... Luân thì thầm:

- Chiều nay nhiều gió quá Thuý ơi!

Gió thổi bông bình lướt qua những cánh hoa, rung rinh những giọt nước trên lá sen, những viên thủy tinh nhỏ nhỏ chạy loanh quanh, tụ lại rồi tan, tụ lại rồi tan... nhẹ nhàng rơi xuống mặt ao...

Chưa bao giờ Luân cảm thấy mình cô đơn như thế.

Ý Nhi Nguyễn thị Dung

ƯỚC GÌ

*Ước gì ta được đón thu
Để nghe tiếng gió vi vu gợn buồn
Mân mê đón giọt mưa tuôn
Để say một chút trắng khuôn má hồng*

*Sương thu lạnh gió thu buồn
Ngày xanh trút lá trơ mòn bước chân
Quán hàng nửa bóng nghiêng sân
Thơm hơi khói thuốc người gần tình xa*

*Ước gì trẻ như thuở xa
Leo lên đỉnh núi là đà mây bay
Rừng phong tô đỏ sắc mây
Gió reo lá rụng vòng quay lưng lờ*

*Chạy theo chiếc lá hững hờ
Cười vang trong gió bên bờ thảo nguyên
Xa xa dãy núi hồng tuyền
Chìm trong tia nắng vàng huyền sắc thu*

*Ước gì gió lớn mây mù
Hàng phong trút hết lá thu cuối mùa
Giờ đây ngời ngất gió lửa
Ngoài hiên lá rụng trong mùa thu sang*

*Mây trôi ngày tháng mơ màng
Nhìn qua bao độ thu sang lặng buồn
Thạch thảo quanh vườn vàng thau
Lao xao những giọt nắng màu cuối thu*

Ý Nhi Nguyễn thị Dung

TỪ ĐÔI TAY HÀ NỘI

**** Nhất-Phương ****

(Mến tặng Vương-Hồng-Loan)

Sương Pha mê mê chiếc hộp quà nhỏ, màu sắc tươi xanh vừa nhận được từ nụ cười tròn trĩnh thân quen của người bạn đồng môn, nơi bãi đậu xe có Tây Hồ Quán trên đại lộ Bolsa, nổi tiếng ở rừng Cam nhờ món bánh cuốn qua nhiều thập niên cho đến tận bây giờ. Ai đã từng thưởng thức các thực phẩm đặc sản tại đây, có lẽ cũng khá an lòng khi nhìn màu nước mắm pha chung với ớt tỏi băm, ôm nhau nhảy múa vũ điệu Tango trong chai bằng thủy tinh xuyên suốt, vô cùng hấp dẫn...

Nhấn nha lái xe trên đường về, Sương Pha lầm nhảm thành lời vài câu hát rất cũ, rất xưa nhưng cũng rất thiết tha tình tự, bàng bạc sắc màu gợi khơi hương thời gian trong tiềm thức:

*Trăng Hồ Tây, trắng sáng quá em ơi
Nước Hồ Tây trong vắt chiếu ngời
Anh hát đây hát ru em ngủ
Cho tình ta chấp cánh lên trời.*

Sương Pha bỗng nghiệm ra rằng, những gì lỡ 'nhập tâm' sẽ khó lòng tẩy xóa. Ngày xưa, thuở còn tuổi học trò mát giọng, từng nghe ngao những lời trắng sáng ấy, tuy khá thuần thực nhưng cũng chỉ để hát ru em. Vậy mà vầng trăng lãng mạn hồ Tây thân nhiên chấp nhận sự xé đôi, lặng lẽ âm thầm cười sóng theo Sương Pha ra khỏi nước tự lúc nào không biết.

Thuở ấy... bánh cuốn Tây Hồ

Thương hiệu Tây Hồ chuyên trị món

bánh cuốn. Bánh cuốn có nhân, bánh ướn không nhân, Sương Pha phân biệt như vậy, mặc dù mọi miền đều gọi chung là bánh cuốn. Hiện nay, đếm không hết các loại bánh cuốn có nhân giữa thủ đô Sài-Gòn-Hải-Ngoại. Tuy nhiên, Sương Pha mãi mê yêu thích loại bánh cuốn trắng tay không nhân, mỏng te, biệt danh bánh cuốn Thanh Trì. Con của Sương Pha lúc nhỏ, mỗi lần được mẹ cho ăn loại bánh này, đều đưa dĩa đòi thêm: **“mẹ ơi, con muốn ăn ‘vài’ nữa”**.

[Bánh cuốn Thanh Trì là món ăn nổi tiếng của người Hà Nội, là đặc sản của phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Bánh được làm từ gạo gié cánh, tám thơm, trắng mỏng như tờ giấy. Bánh cuốn Thanh Trì không có nhân, thường được xếp thành từng lớp trong lòng một chiếc thúng, trên phủ tờ lá sen hay lá chuối, lá dong. Người bán bánh thường đội thúng bánh trên đầu, di dạo bán trên phố phường Hà Nội. Khi gặp người mua, người bán hàng sẽ hạ thúng xuống, lần giở từng lớp bánh cuốn mỏng, tách từng lớp bánh sao lá bánh cuốn khỏi bị rách. Trên mặt lá bánh cuốn điểm những cọng hành lá màu vàng, nâu đã được phi qua trên chảo. Mỗi lớp bánh cuốn đó sẽ được sắp xếp gọn lại trên đĩa, lần lượt từng miếng bánh một được đặt cạnh nhau. Sau đó, với một nhát kéo, tất cả các lá bánh cuốn được cắt đôi. Công việc tiếp theo là nhấc một nửa đầu bánh cuốn mới cắt đó, đặt lên trên nửa kia để người thưởng thức có thể nhìn thấy rõ

từng lớp bánh cuốn trắng mỏng như giấy. Bánh được ăn với thứ nước chấm đặc trưng cho từng người bán bánh riêng, có thể ăn kèm chả quế, giò lụa hoặc đậu rán và rau mùi. - tài liệu online].

“Chủ nhân của Tây Hồ quán đầu tiên trên đại lộ Bolsa là anh chị Nguyễn Minh Chiêu, nguyên Hội Trưởng Hội Ái Hữu 'vừa gồng vừa co' khá nhiều nhiệm kỳ.



Hoàng Dũng, Nhất Phương & Anh chị Nguyễn Minh Chiêu

Chúng tôi đã từng cùng nhau sinh hoạt nhịp nhàng trong Cộng Đồng như những bộ phim dài tập. “Chị Chiêu là một nữ lưu đẹp người đẹp dạ, có thể gọi là đệ nhất phu nhân của Hội Ái Hữu Gò Công lúc bấy giờ. Vài lần trong một tháng, sau buổi phát thanh sáng thứ bảy hàng tuần, chúng tôi đến thưởng thức món bánh cuốn hợp khẩu xuất sắc này, tại quán ăn quen thuộc, được coi như quán nhà, oai ghê lắm...(địa điểm đó đã đổi tên, trong năm 2016 là Nguyễn Anh Quán).

Câu đầu tiên chị nói với tôi thay cho lời đón mừng rôm rã:

-Mới nghe hót líu lo, bây giờ đã được gặp. Ngồi...ngồi, chị sẽ tới ngay.

Khi chị rảnh, có thể đến chung bàn góp chuyện, lần nào cũng vậy, tôi lập lại

nguyên văn một câu ưng ý nhất:

-Uống nước mắm ngon Tây Hồ, không hót...hiu hiu theo gió mát Hồ Tây mới lạ chớ.

Chị thật tự nhiên, tươi tắn đón nhận. Rồi cà-phê bánh ngọt đầy đủ, nửa “phờ ri”, nửa huê vốn, đùa vui, cười giòn thanh thơi, ra về thơ thơi cả ngày. Đôi khi tối đến còn gặp nhau trong đám cưới, hoặc tiệc gây quỹ tiếp giúp quý đồng hương vừa mới định cư, vv và vv... Tuy thể chất có chút xúu mệt mỏi nhưng vẫn riu rít hót ca những lời tình Tị Nạn, tới khuya lác khuya lơ mới chịu tan hàng, dĩa nhà dưỡng sức, đói mắt no tim, chờ bình minh đến”. [Trích một đoạn trong bài 'Những cánh chim đầu đàn và nguồn hy vọng' của NP].

Còn bánh Cốm thì sao?...

Cùng được bắt đầu tên gọi bằng chữ C, bánh Cuốn, bánh Cống, bánh Cốm, đều được tạo thành bằng bột-gạo bột-nếp là đặc sản của người mình. Bánh Cuốn và Bánh Cống là các món mặn, dùng với nước mắm pha, tạm coi như bình dân đại chúng, ai ai cũng biết. Còn bánh Cốm? Sương Pha không rành lắm về các món ăn nổi tiếng tận quê hương miền Bắc, nhất là các món được dùng trên mâm quả sang trọng linh đình. Miền Nam cũng có món cốm ngọt, dòn rụm, hoàn toàn khác hẳn với bánh cốm Hà Thành. 'Nó', dường như có bà con (thấy sang bắt quàng làm họ) với món Rice Krispies Treats Squares của Mỹ. Chỉ khác nhau ở chỗ người mình dùng đường, còn dân bản xứ dùng Marshmallow để biến chế.

Hà Nội là nơi chưa từng nghinh đón gót

chân tập tễnh đòi 'du lịch' của Sương Pha! Từ khi mới lớn, Sương Pha chỉ biết đến bánh tét, bánh ít, bánh dứa, bánh bò, bánh thuần, bánh bông lan, bánh rau mơ, bánh ú nước tro... xuất xứ lòng vòng luẩn quẩn quanh nơi xóm làng hiền hòa xinh xắn. Cầm gói quà đặc sản 'cao cấp' mà người bạn đã ân cần căn dặn 'nhớ chờ mình ở chỗ đậu xe nhé', Sương Pha rất cảm động vì biết có vài quả tim chân tình, quần quít, thỉnh thoảng 'hẹn hò' ái hữu với nhau.



Hộp quà đặc sản chính tay bạn mang về



Bánh cốm quê hương

Tuy đã sống hơn hai phần ba quãng đời với phố thị Miền Cam (Orange County), thời gian đủ dài, đủ lâu để mọi loại bánh ở quê nhà góp mặt, Sương Pha vẫn chưa thể phân biệt được rạch

ròi bánh nào là bánh Cốm, bánh nào là bánh Xu Xê, bánh Gai... *Bạn cho bánh Xu Xê, hỏi bánh Gai hở? Ngon quá! Bạn cho bánh Gai, lại hỏi bánh Cốm phải hông? Thật đúng ý mình!...*

Điều gì đã khiến trí nhớ kém cỏi của Sương Pha không phân biệt được? Như đã thưa ở trên, có lẽ vì hầu hết các món bánh ngon đều xuất thân từ Gạo, từ Nếp (dựa theo sự tích Bánh Dầy Bánh Chưng đã khẳng định món ngon đoạt giải tự thời Quốc Tổ vua Hùng). Nếu không phải, làm sao người đạo diễn có thể dễ dàng thành công, nổi tiếng như cồn khi trình chiếu bộ phim dài tập “Gạo Nếp Gạo Tẻ” vài năm trước đây cho được?

Muốn 'giải thể' sự lẫn lộn quá đáng của chính mình, Sương Pha phải tự tìm cách khai phá, vừa nơi Cối Trên (online), vừa nơi Cối Dưới (sách), cuối cùng dừng lại nơi Cối Giữa (hỏi) người mình, mới thật sự hiểu rõ được các cấu trúc, để tỏ lòng biết ơn đến những đôi bàn tay sáng tạo 'nền vóc nền hình' các món ngon từ khắp cả ba miền. Hầu hết bánh trái ở miền Bắc lũ lượt vượt sông Bến Hải vào sinh sống tận vùng đất đậm màu chất phác quê mùa phương Nam trù phú, mang theo cả sự hãnh diện mà họ đã từng, như câu “chúng ta đi mang theo quê hương” của nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu vậy. Hà Nội phố nói chung, là nơi sản sinh ra mọi thứ, nhưng mỗi vùng đều có tay nghề riêng để làm rạng danh sự khéo léo của tỉnh mình. Đại khái như bánh Đậu Xanh, phải kể là đặc sản nổi tiếng ở tỉnh Hải Dương; Bánh Xu Xê (niềm tự hào của tỉnh Bắc Ninh), còn mang tên khá mượt mà là bánh Phu Thê nữa [[tài liệu online](#)]. Nhờ bạn cho ăn mà

bây giờ Sương Pha đã biết bánh nào là bánh Gai (màu đen nhưng mượt mà, điểm xuyên sắc vàng rộm của đậu xanh ngào đường ở giữa). Ngắm nghía chiếc bánh Xu Xê 'xanh-vàng-trắng' mượt rượt bên ngoài, thấp thoáng bên trong thoi nhân vàng pale ẩn hiện vài cọng dừa non óng ánh... khiến Sương Pha không thể nào làm lẫn được nữa. Ôi! Những món ăn hình thành từ gạo nếp đậm đà hợp khẩu của quê mình.

Lăng đẵng trong lòng Sương Pha vẫn là cảnh sắc huy hoàng trong quá khứ, trên con đường đất mấp mô hun hút thăm đồng xa khuất mắt, mênh mông, 'cò bay thẳng cánh', nối liền làng Long Mỹ nhỏ bé của Sương Pha với bến sông lờ lững phù sa thông dong ve vảng các nhánh Lục Bình đang an nhiên bơi lội thỏa thuê, áp ôm chiếc ghe chèo đưa đón khách sang ngang, dẫn đến ngôi chợ rợp mát nhờ có Nhà Lồng mang tên Hương Diễm, thuộc quận Giồng Trôm tỉnh Bến-Tre, một thời nổi tiếng món bánh hỏi tươi rười mỡ hành thơm nức trong trí nhớ quê nghèo. Đường vào chợ trải dài hai hàng cây Me Keo vời vọi cao phủ bóng. Độ mùa thu hoạch sớm, dọc theo hương lộ là thảm lúa, thảm nếp xanh rì, ngọn còn vi vu thẳng thớm đong đưa ngả ngón hân hoan hòa quyện gió đùa (ngọn lúa càng chín càng gục đầu xuống thân). Bây giờ ngồi nhớ lại, Sương Pha đã hiểu, những hạt Cốm được lấy từ đám 'hạt nếp đồng đồng' tươi non thơm tho mùi sữa ấy'. *[Hà Nội là nơi nổi tiếng với làng nghề cốm, nơi đây có hai làng nghề cốm nổi tiếng là làng Vòng (quận Cầu Giấy) và Mễ Trì (quận Nam Từ Liêm) - Tài liệu online].*

Cho dù Sương Pha chưa hề tận mắt nhìn ngắm mảnh đất Hà Thành lạ lẫm, lừng danh với ngút ngàn huyền thoại lẫn huyền sử, nơi đó vẫn là phần đất quê hương chung của Việt Tộc. Ở mỗi địa phương, với lối dùng chữ và chấm câu đặc thù, Sương Pha nhắm mắt cũng biết ngay bạn mình từ đâu đến: **Thôi tớ về nhé – Mi đi mô rứa? Em muốn đi hà?**

Có lẽ vì anh chị em chúng ta mỗi giờ mỗi ngày, từ lúc khai sinh đã được uống nước sông Hồng, sông Hương và sông Cửu, tuy khác tên, khác các âm từ diễn đạt tâm tư, nhưng đều ẩn chứa phong phú phẩm sắc phù sa của các dòng sông xuôi chảy đã nuôi nấng đàn con tội nghiệp khắp cả ba miền.

Mặn mê chiếc bánh vuông vuông gói khéo thanh thanh mơn mơn, màu mạ non, màu cốm, Sương Pha tư tưởng đến những đôi bàn tay thoăn thoắt của các bà nội trợ hữu danh ở Hà-Nội Phố, là quê hương, là chiếc nôi ôm ấp món bánh Cốm ở miền địa đầu đất nước, đã góp phần vào việc cất xén, uốn nắn, tạo nên sản phẩm độc đáo này. Sự tương đối 'hoàn hảo' của bất cứ danh xưng nổi tiếng nào cũng đều thể hiện trọn vẹn tâm tư của những người dốc lòng điểm tô, ôm ấp muốn nó trở thành.

Xin Cảm Ơn Bạn và Những Bàn Tay Hà Nội.

Nhất-Phương



Rượu Tiền

Ta không có rượu mà đưa tiền,
Như vạn ngày xưa, vạn kẻ hùng!
Chẳng có sông nào kêu Dịch Thủy,
Không gươm, không ngựa, không đao cung!

Ta tặng cho người gáo nước lã,
Uống cho cạn hết tình long đông!
Áo bào chiến quốc ta không có,
Nghèo đến không đưa được nửa đồng!

Mắt đỏ nhìn nhau mà muốn nói,
Xác mùa lá rụng đau ba đông.
Tay xiết tay rồi, binh biến đến,
Đội nhau trong một buổi tương phùng!

Hoàng hôn u tịch về trong mắt,
Người ở đâu rồi? Người nhớ không?
Áo nâu một chiếc mà vai rách,
Người phải đi rồi, làm sao khâu?

Một gói hành lương nhỏ
Của mẹ già gói cho.
Không cao lương mỹ vị,
Cơm đỏ nắm một mo.
Đôi bàn tay buộc kỹ,
Rớm lệ cười trao cho...

Ta không là thi sĩ,
Cổ tặng một bài thơ,
Một bài thơ uỷ mị,
Giảm muôn ngày vu vơ!
Mấy mùa mưa lụt về sông nước,
Vàng võ ngủi say chuyện hải hồ!

Deoch-an-doris (1)

To see you off, I did not have any wine
Like myriad heroes, myriad years of yore so fine;
Neither a river – “the Rubicon” – as people called,
Nor horse, sword, scimitar, archery, thus bald.

Only one dipperful of water I offered you
To drain dry and bid our luckless love adieu!
I was too poor, I did not have a wartime coat
To hand you, even a half-dong banknote.

Looking at one another with red eyes to mean
Each fallen leaf lets pain last three years between.
Hands had already shaken hands, then war arrived;
Awaiting each other in future returned is revived.

Secluded sunset had appeared in your eyes unfit.
Where are you now? Do you remember it?
One brown shirt, the shoulder tear would extend,
But you had to leave now, how could I mend?

A small pack of provisions as a balm
Provided for you by your beloved old mom
Which was not delicacies with delicious spice
But only spathe-compressed handfuls of brown rice
That her skinny hands carefully stringed, had done
And with tears in eyes smiling, to hand her son.

Though I am not a bard,
I endeavor to offer you a poem with great regard,
A kind of maudlin verse
Just in aimlessness thousands of days to immerse!
So many seasons rain and flood came to this land,
I am still pallidly crazy about a knight-errant grand!

Huyền Chi (tập thơ “Cõi Mờ” 1952)

translation by **Thanh Thanh**

(1) Deoch-an-doris which literally translates as ‘Drink of the door’ is the Scots term for the practice of providing one last drink for their guest before they would leave for the long journey home.)

NGÀY TRỞ LẠI

(Vần thơ tâm sự, bài tâm tình số 31)

Ta trở lại khi nắng chiều hiu hắt
trước mắt chừ thành phố đã chết khô,
chuyến xe khách chật nệm
không còn chỗ
đành ép mình xếp lếp cổ chen vô.

mười năm vắng mọi điều thành xa lạ
những ngôn từ bắt gặp lần đầu tiên
mười năm dài đổi thay tất cả
đổi thay đời – đời điên đảo – đảo điên!

ta về đây nhưng khó bề nhập cuộc,
tưởng thênh thang trăm lối
lại bí đường,
thân lưu lạc lại lần mò dần bước
lại phiêu bồng khổ rách
kiếp tha phương!

những chiều buông trầm ngâm
nhìn đáy cốc,
ta tiêu pha hoang phí đốt tháng ngày
nổi đấng cay gặm mòn trong thân xác,
và âm thầm sưởi mướt
mượn cuộc say!



như con chim thoát ra từ cạm bẫy
bao âu lo ngơ ngác đoạn đường bay,
đã có khi mong gặp tay thiện xạ
cho làn tên đoạn kết cuộc trần này!

có những buổi trời trong
ngước nhìn mây,
lòng thầm ước là mây bay về núi
mưa thành nước xuôi dòng ra suối
nước xuôi sông
hòa nhập với đại dương...

đời đắng cay ngậm nhấm
những chặng đường,
nổi vinh nhục sát kê như tia chớp
những vinh quang
và những lời mắng nhiếc,
đã quen rồi đời bạc thếp tựa vôi!!

bước ta đi dang dở nửa đời người
nửa còn lại già nua mòn côi cỏi
ruột gan ta ngàn vết thương lở lói,
đành âm thầm lặn lội cuộc hồi sinh.

viết văn thơ,
chỉ ngâm thưởng thức một mình
nhìn quanh quẩn chẳng còn ai chia xẻ!
kiếp phù sinh có gì đâu đáng kể
thì cũng đành chấp nhận nỗi đau riêng.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

BỎ VỢ (Giận Chồng 2)

**** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) ****

Lâm đến Việt Nam hôm qua, về ngay nhà anh Hai trong sự bất ngờ. Khi thấy Lâm đứng sừng sững trước cửa, hai anh em nhìn nhau ngớ ra, rồi nhào vào ôm cứng lấy, khiến ai nhìn thấy cũng bồi hồi cảm động!

Anh Hai hỏi:

-Trời đất! Sao em về mà không báo trước cho anh biết trước đặng cả nhà ra sân bay đón?

-Em muốn dành cho anh ngạc nhiên.

-Vợ em đâu, sao không về cùng?

Lâm khoát tay:

-Để nói sau, vợ em khó tính lắm, nếu biết được thì đâu có cho em đi như thế này!

Anh Hai nghi nghi, chắc thằng em mình có chuyện xích mích với vợ rồi, anh nhủ thầm sẽ hỏi riêng Lâm sau. Lúc đó trong nhà chị Hai và mấy đứa con anh túa ra nhìn, anh cười, khoe:

-Bà ơi, có chú Lâm về chơi với gia đình mình đây. Tụi con chào chú Lâm đi... chúng nó nhắc các cô chú, nhất là chú Lâm mãi, bây giờ mới gặp được em là lần đầu.

Tụi con nít bu lại vòng tay “chào chú” loạn cả lên, trong lúc chị Hai vui mà nước mắt ứa trên mi. Anh Hai dục:

-Thôi vào nhà đi, đứng đây hàng xóm người ta nhìn kỳ lắm.

Theo anh Hai vào trong, căn nhà bình thường nhưng sạch sẽ, nền gạch bông bóng loáng, làm cho Lâm cảm thấy mát hơn ngoài đường một chút.

-Để anh lấy thêm quạt cho chú mát.

Cánh quạt trên trần nhà xoay với tốc độ mạnh nhất. Thêm một cái quạt nhỏ bên hông, gió mát phà xuống, nhưng với cái nóng này, coi bộ quạt máy cũng không dễ chịu cho lắm, vì Lâm đã quen làm việc ngồi trong máy lạnh cả ngày rồi! Chàng than:

-Chà, hai cái quạt mà cũng còn nóng dữ!

-Tiếc quá, nhà anh không có máy lạnh. Hay là để anh kêu hãng nó gắn máy lạnh gấp cho em, chịu không? Em định ở chơi bao lâu?

-Thôi anh, để coi sao đã, em cũng chưa tính.

Sở dĩ Lâm nói thế vì không muốn gây phiền toái cho anh mình. Về đây, mặc dù không có Trinh ở gần, nhưng rủi sau này Trinh biết được, lại cho rằng anh Hai rủ rê Lâm, thì phiền cho anh. Mấy đứa nhỏ bưng lên một thau nước có đá lạnh để chú rửa mặt cho mát. Thằng Nhất lại gần, làm quen:

-Người ta về nhiều lắm, mà sao trong nhà mình không thấy ai về thăm nhà hết vậy chú?

-Chắc là vì mấy cô mấy chú còn mắc đi học, đi làm.

-Tụi con mong ông bà nội với mấy cô chú về chơi lắm. Bây giờ mới có chú về!

-Ừ, để mai mốt chú đưa tụi con đi du lịch nghe, ra Vũng Tàu hay đi Đà Lạt, thích nơi nào?

-Minh đi Đà Lạt chơi, rồi khi về tiện đường ghé qua Mũi Né tắm biển cho vui đi chú.

Anh Hai mắng:

-Mấy đứa bây chưa gì đã vùi chú rồi, để từ từ cho chú nghỉ ngơi vài ngày đã. Bay xa chắc mệt lắm hả Lâm?

Lâm cười:

-Không sao đâu anh, em cũng tính về đây đi chơi đây đó cho vui. Em khỏe mà, ngồi máy bay chỉ chán thôi chứ có mệt gì đâu! Hai năm rồi làm việc không nghỉ ngày nào cũng chán quá, mà cháu Nhất nói Mũi Né là ở đâu vậy?

Thằng Nhất chen vào:

-Gần Phan Thiết đó chú, ra đó tắm biển đã lắm, xong rồi lên bờ ngồi ăn mực nướng “một nắng hai sương”... ngon hết biết luôn!

Anh Hai cốc lên đầu thằng Nhất một cái:

-Sao mày biết, cái gì mà “một nắng hai sương”? Phơi kiểu đó có mà ăn xong chạy té re! Đã đi lần nào chưa mà nói ngon lành vậy?

Nghe bố hỏi, thằng bé cười:

-Con nghe tụi bạn kể thôi mà!

Lâm thấy mấy đứa con anh Hai mặt mày thật dễ thương, phải chi Lâm lấy vợ sớm và có con ngay, thì chắc bây giờ con Lâm cũng mười tuổi rồi.

-Mấy đứa lại đây chú lì xì cho ít tiền nè, chú về bất ngờ không mua được cái gì cho các cháu.

Anh Hai cản ngay, nhưng ba đứa con anh chạy tới liền, tụi nó thấy Việt Kiều cũng ham quà lắm:

- Dạ.

Lâm móc ví, thật tình mà nói thì Lâm xưa nay đâu có giữ tiền, nhưng trong trương mục ngân hàng thì có tên. Hôm quyết định về Việt Nam, Lâm vào ngân hàng “check” coi có bao nhiêu tiền, lấy ra được năm ngàn tiền mặt, còn vé máy bay thì chàng trả bằng “credit card”, để tính sau. Trinh thật không ngờ đến điều này. Lâm biết tiền để dành Trinh cất một nhà băng khác, mà chàng cũng không biết là có đích xác bao nhiêu. Nếu đi chuyến này về mà lì xì thật, thì chắc chàng cũng có ít tiền để tiêu xài. Cái nhà bán đi lúc này coi bộ cũng hơi khó. Nhà đang xuống dốc thê thảm, chỉ còn cách cho thuê chờ thời là tốt nhất.

Lâm cho mỗi đứa cháu một trăm đô, chúng mừng ríu rít. Chàng cũng tiện đó đưa cho anh Hai năm trăm, vừa thành thật:

-Em không có nhiều, không mua quà nên anh cầm lấy mua quà cho gia đình giùm em, hay muốn làm gì tùy ý. Em cũng mới đi làm mấy năm nay, vợ em lại giữ hết tiền!

Anh Hai xua tay:

-Chú cất mà tiêu, cho anh làm gì, anh cũng đủ sống rồi.

-Thôi, anh cứ cầm lấy cho em vui, tiếc rằng em không giàu để “chơi sang” hơn!

Hai anh em cùng cười. Có Lâm về là anh Hai thấy mãn nguyện rồi. Anh thương em út thật tình, đâu có muốn nó về để vùi quạ! Chị Hai lật đặt xách giỏ đi chợ để mua thức ăn về nấu, đãi chú em chồng. Nhưng anh Hai vội cản:

-Thôi, bà đừng lo, để tối nay tui với chú Lâm đi thăm mấy thằng bạn quen một chút, ăn cơm ngoài.

Chị Hai háy:

-Bộ ông không ăn ở nhà rồi mẹ con tui không được ăn mừng chú Lâm về chơi chắc! Tui phải nấu cho mấy nhỏ ăn thả cửa tối nay, mừng ngày gặp lại chú Lâm. Lâm thấy gia đình anh chị mình hạnh phúc mà ham. Từ khi vào cửa nhà anh đến giờ, khuôn mặt chị Hai tươi rói, miệng hay tủm tỉm cười, không như cô Trinh nhà mình, lúc nào cũng nhăn nhó mặt và lên giọng cấm cản đủ thứ! Nhưng mà... thôi quên đi, mình cũng mới gặp chị Hai đây. Ngồi nói chuyện một lát, anh Hai sai thằng Nhất ra ngoài ngõ kêu hai ông xe ôm quen thuộc trong nhà thường hay đi vào, rồi lấy cái mũ an toàn cho Lâm đội, xong anh em kéo nhau leo lên xe.

Hai anh em vào một quán cà phê trên phố ngồi đợi thằng bạn thân chạy ra, Lâm thắc mắc:

-Anh không có xe hả?

-Không, anh chỉ đi xe đạp và xe buýt. Anh làm việc ở nhà nên không cần đi đâu. Mấy đứa nhỏ thì còn nhỏ, chị cũng làm việc tại nhà, nên nhà anh đâu cần xe làm gì!

-Anh chị làm việc gì mà toàn làm ở nhà hay vậy?

-Cũng ba cái việc tàng tàng thôi. Anh viết thư mượn, dịch thư, đọc thư giùm cho thiên hạ ở trong xóm, còn chị thì nấu ăn cuối tuần cho bà con bè bạn... Bà nấu xôi, làm bánh hay lăm, nổi tiếng ở đây đó.

-Thiệt sao, nếu vậy chắc cuối tuần em được ăn bánh đã đời!

-Đúng vậy, nhiều khi người ta đặt làm bánh bèo hay bánh bột lọc, bánh bao... là bà làm thêm cho cả nhà ăn chết dịch luôn!

Lâm cười:

-Được ăn còn than, mà làm vậy có nhiều tiền không anh Hai?

-Mình bà thì đủ chợ búa điện nước trong nhà cũng dư rồi.

-Nếu vậy cũng tốt. Còn tiền anh kiếm được thì chắc để dành?

-Thì cũng có cửa ăn cửa để. May mà hồi đó anh học thêm sinh ngữ ở trường tư, nên bây giờ cũng đỡ cho cái thân mình.

-Phải, bên đây giờ em thấy cái gì cũng có đề tiếng Mỹ, chắc Việt kiều Mỹ là về đông nhất phải không anh?

-Đúng vậy, còn em, vợ chồng bình thường chứ?

Lâm cười nói "Ok, Ok" cho anh Hai khỏi suy nghĩ. Lâm không muốn vừa về thăm là nói những chuyện không vui của mình cho anh Hai nghe. Anh là người thương em út trong nhà, hay lo lắng xa xôi, rồi mất ngủ tội nghiệp anh. Hai người ngồi một lát thì gặp lại mấy đứa bạn thân ngày xưa. Họ rủ nhau đi chơi vài nơi

trong thành phố, sau đó là ghé một quán thịt dê ăn nhậu.

Lâm vừa ăn vừa nhìn quanh, nghĩ mình đang khuây khỏa khi không phải lo lắng gì trong cuộc sống, nhất là lúc này. Nhiều khi Lâm thấy cuộc sống trên quê hương quá thanh bình, nhàn hạ, tà tà... nếu không phải bôn ba lo lắng miếng ăn, chắc là sướng lắm. Nghề nghiệp anh chị Hai làm, nó chẳng có gì là khó khăn, không ảnh hưởng đến kinh tế có mời đi xuống dữ dội hiện nay... nhưng đòi hỏi phải có tay nghề, lanh lợi, học thức một chút. Nếu Lâm mà ở đây, Lâm cũng kiếm chỗ để thông dịch như anh Hai, chắc cũng không đến nỗi nào.

Sống nhiều vật chất lo nhiều, ít vật chất lo ít. Anh Hai làm tà tà, lãnh tiền vừa vừa, công việc nhàn hạ, thiên hạ nể nang, ơn nghĩa... rồi cũng dư sống. Bên Mỹ Lâm làm nhiều giờ, lãnh lương về nhiều khi không còn đồng nào dính túi, vẫn là công việc phải làm, không bỏ ngang được. Vì thế trong tuần đầu Lâm thấy thích lắm, nhất là ở gần người anh mà Lâm thân nhất trong nhà xưa nay. Dù Lâm thua anh ấy có tám tuổi, nhưng có người nhìn vào lại tưởng lầm anh Hai là ba của Lâm, vì tóc anh dù chưa tới năm mươi đã bạc, lại thêm làn da rám nắng đen đũi, trong lúc đó Lâm cao ráo da dẻ hồng hào.

Buổi sáng sáu giờ Lâm thức dậy. Thăng Nhất, anh Hai và Lâm cùng tập thể dục ngoài sân. Sau đó các bà hàng bán bánh cuốn, xôi, hay cơm tấm, cháo lòng đi ngang nhà, được gọi vào để điểm

tâm. Muốn ăn phở thì ra đầu ngõ có tiệm phở nấu cũng tạm được. Nhiều khi cả nhà ra đó ăn, sáu người vừa phở vừa cả phê, sữa đậu nành mà chỉ tốn có bảy đô la.

Bên Việt Nam ít khi cho Tip, bởi vì tiền để lại trên bàn nhiều khi có người khác lấy! Trừ những tiệm lớn.

Sau màn ăn sáng, mấy nhỏ đi học, chị Hai xách giỏ đi chợ, anh Hai từ khi có Lâm về không tiếp khách nữa, mà hẹn họ cứ để việc đó, anh sẽ dịch hay làm sau vào buổi tối, trừ những khi có thư phải dịch gấp, làm liền thì anh có vẻ nôn nóng, chỉ muốn được rảnh rang ngồi không mà nói chuyện với Lâm cho đã. Những lần như vậy thì Lâm nhảy vào giúp anh cho nhanh. Có Lâm, những mẫu dịch hay thư từ chỉ mười phút hay lâu lắm nửa tiếng là xong. Anh Hai thường lấy cớ kêu xe ôm vào, để hai anh em đi “ăn mừng xong chuyện”!

Đôi khi Lâm nhớ lại những ngày mới yêu Trinh, nhớ để mà xao xuyến và tiếc rẻ giây phút tình tứ qua mau, chứ Lâm không muốn nghĩ đến Trinh hiện tại. Lâm về đây chắc chắn Trinh biết, chắc chắn lòng lộn tức giận... nhưng sao vẫn không thấy Trinh gọi kiểm thăm hỏi. Bức thư của Lâm, chắc chắn Trinh đã đọc vẫn không một hồi âm. Hay là Lâm viết quá độc hại, làm cho Trinh chết ngất!

Không đâu, Lâm chỉ viết lên sự thật thôi. Nếu sự thật làm cho Trinh tự ái thì Lâm đành chịu. Lâm không muốn đòi mình đi vào sự kềm kẹp, trong lúc đối với Trinh, Lâm lúc nào cũng làm đúng bốn phận

người chồng. Tối hôm đó, Lâm ngồi vào máy vi tính ở một tiệm đầu ngõ. Đây là lần đầu tiên Lâm check Mail. Quả nhiên, Lâm thấy bức thư của Trinh gửi trong đó.

Lâm lẩm nhẩm đọc:

“Viết cho người Chồng ‘Nói người không nghĩ đến ta’

Chúc mừng cho “cuộc đời anh sung sướng khi không có em bên cạnh”.

Đó, câu nhận xét của anh đã chứng minh một phần nào tính tình của anh rất là nông nổi. Anh ghim vào lòng những gì em làm, đợi lúc này là ‘bung’. Anh đúng là người cương quyết. Phải, anh sung sướng thì em cũng ‘thoải mái’ khi ở một mình, không còn phải để ý tới anh như có con nhỏ gần kề. Em vậy đó, nhưng anh hãy nghĩ kỹ lại anh đi. Đây em trả lời thư anh, luôn tiện nhắc cho anh nhớ, vì nói người thì phải nghĩ đến ta:

- Tiền lương của anh, em giữ hết là để trả tiền nhà, tiền xe, tiền bảo hiểm, tiền ăn uống. Tiền lương của em thì để quà cáp, đám cưới, mua sắm, tiệc tùng, đi chơi và dành dụm chút ít... Học bổng của anh có dư từ ngàn xưa, anh nhớ là chính anh tự nguyện đưa cho em, dùng để đi du lịch Hawaii? Và anh đã lấy ra từ đó vài trăm để chi cho việc nhét vào váy những con bé “belly dancing” trong thời gian chúng mình ở đảo, mà anh khen tụi nó có cái ‘hông’ thật đẹp? Anh còn nhớ hay anh đã quên?

- Em hôn anh là biểu hiệu sự luyến ái tự nhiên của lứa đôi, còn anh muốn làm gì em phải xin phép trước, bởi có lần anh

nổi cơn hứng ‘động cõn’ bất tử ở trong xe, làm cho em hoảng hồn, vì vậy mới có ‘đạo luật’ xin phép đó ra đời.

- Anh đẹp trai bẩm sinh còn em xấu. Anh nói rất phải đấy anh Chí Phèo à! Câu ‘hoa hậu của lòng anh’ là do ai nói với em những năm về trước vậy? chắc là không phải từ cái mỏ nhọn của anh?

- Đến con chó Bông của em mà anh vẫn để tâm thù hận nói hoài. Chuyện cũ rích đó con Bông và em đã quên, nhưng anh vẫn nhớ, thì anh có phải là người rộng rãi không?

Vấn đề anh làm ‘thùng rác’ là do anh tự nguyện, cũng vì anh tò mò muốn biết em đã gặp gỡ ai, làm gì... nên hô hào em “đổ rác” vào đó, chứ có phải thật sự anh muốn làm cho em thoải mái đâu, còn em, em không bao giờ tò mò quá độ kiểu tình nguyện làm thùng rác cho người khác đổ bực tức buồn phiền vào! Anh mở nắp thùng thì em đổ rác vào, nếu anh đậy chặt thì ai đổ được?

-Em thích ăn trái cây anh thì không, vậy anh không chịu quả lép thì ra chợ mà mua quả tròn, bởi xấu em tham ăn làm gì! Còn nữa, sở dĩ em phải dọa ‘giết anh’ nếu anh có bồ, vì em muốn nói vậy cho đã tức, anh biết rồi, em không bao giờ dám giết một con gà, chẳng như anh lần thím Ba nhờ cắt cổ mấy con gà, vịt sống để làm giỗ, anh đâm cổ tụi nó một phát ngon ơ, rồi còn giựt cái cổ chúng nó cho máu chảy xuống nhiều để đánh tiết canh! Chỉ là ‘hù’ thôi, mà anh quan trọng hóa vấn đề!

Ờ với em, tính em người Nam thật thà, ai nói sao tin vậy, mà anh còn chấp. Anh mời em cái gì em ăn liền nếu thích, còn anh thì khác, dù sanh trong Nam, mà anh kiêu cách, nói và làm không giống nhau. Có lần em nấu hủ tiếu, bỏ vào tô của anh mấy cái trứng cút, em khen trứng cút ngon ăn hết, còn anh thì để mấy cái trứng qua một bên không ăn... em tưởng anh chê trứng, nên khi anh đứng lên lấy thêm chai bia, em gấp ăn hết. Khi trở lại thấy mất mấy quả trứng, anh đã giận dữ sùng sộ với em, anh nói là “trứng người ta để dành ăn sau mà cũng lủm” làm sao em biết được, vậy mà cũng giận em cả tuần!

Những thứ của em hay xài, khi chúng ta quen nhau, anh làm hư thì anh phải mua cái khác cho em, đó là người đàn ông hào phóng, chứ từ khi mình lấy nhau rồi anh làm hỏng bao nhiêu thứ trong nhà, em có đền hay bắt anh phải mua cái gì đâu! Anh phải biết rằng bồ bịch khác mà vợ chồng là khác.

“Mấy thằng bạn học cà chua - cà chớn - cà pháo - cà dầm mắm nêm thú vị hoặc của anh” em ghét lắm, em nói thẳng vậy đấy... anh có không thích thì kệ anh, em vẫn cứ nói, vì chúng nó thấy anh có vợ mà cứ kiêu cơ cuối tuần là rủ anh đi nhậu, lần nào anh về không bị cảnh sát phạt, thì cũng đá bậy trong nhà, hay ngủ ngoài sân có lần kiến cắn sưng cả mặt, méo một bên! Nhìn giống như là con khỉ đột!

Nếu không bị những tai nạn sau những lần nhậu, thì họ lại rủ mấy em gái chuyên

đi ‘cà nhong’ cùng nhậu, để có hứng hơn... thì có bà vợ nào mà chịu chấp nhận. Trai thanh niên độc thân thì không ai nói, nhưng người đàn ông có vợ thì phải có bổn phận với gia đình.

Anh đi Việt Nam thì cũng thường tình như mấy ông Việt Kiều về Quê kiếm các em chứ hơn gì họ... nhưng em nói cho anh biết, nếu anh tìm ra ánh sáng chân lý của đời anh khi em giận anh về nhà mẹ, thì anh cứ tiếp tục đi theo con đường đó, chúng ta đừng trở lại với nhau nữa. Anh có công nhận anh đợi cơ hội là “bung” về Việt Nam hưởng thụ ngay không?

Luật sư sẽ lo vụ ly dị, khi nào anh về thì ký. Em chia đôi tất cả, kể cả thùng mì tôm cũng chia, không cho anh lấy nguyên thùng đâu.

Em sẽ làm theo lý trí của em, không kiện cáo cho tốn tiền luật sư. Anh nhớ điều đó nhé. Tất cả chia hai.

Trinh, người vợ “xấu” của anh.

Lâm đọc thư xong hơi chùng hững. Chàng tưởng làm dữ, bỏ đi về Việt Nam viết thư tận tình, đòi ly dị là Trinh sẽ lo sợ rồi chạy theo năn nỉ chàng, ai ngờ “đôi phương” cũng quyết liệt dứt khoát không kém. Đúng là “đồng chồng đồng vợ” nhưng họ không cùng tát cạn biển Đông! Mà họ lại đào cho sâu thêm rồi chia thành ranh giới hai bên riêng biệt!

Lâm ngồi trước máy vi tính suy nghĩ mãi, cho đến lúc nhìn lên tay thấy đồng hồ chỉ gần chín giờ đêm, chàng mới đứng lên

trả tiền đi về nhà. Một tên Honda ôm kè theo:

-Đi chơi không anh? Em chờ anh đi chỗ này sướng hết biết!

Lâm lắc đầu:

-Không.

Gã vẫn không nản chí:

-Em biết là khi anh nhìn thấy anh mê ngay... còn trinh, rất đẹp mà mới có mười lăm tuổi...

Lâm nghe nổi cơn giận lên cổ, cúi đầu bước nhanh, gã xe ôm lì lợm:

-Chỉ năm trăm đô la thôi... bảo đảm làm hai người sướng mê toi!

"Thằng này xạo quá, còn trinh thì biết c... gì mà sướng với không sướng."

Lâm thấy lợm giọng, bực mình nói to:

-Đã bảo không mà cứ theo hoài! Đừng có làm phiền tôi được không!

Lập tức tên xe ôm trở giọng tức thì:

-Tổ cha mày, tưởng Việt Kiều ngon hả! Tao đánh thấy mẹ bây giờ.

Nói xong, gã nhảy xuống dựng chiếc xe đứng lên, sẵn tay áo để nhào vào người Lâm thanh toán. Lâm né cú đấm của gã, thấy thằng này hỗn quá, phải cho nó bài học. Thử đồ du côn! Thế là hai bên quần

thảo nhau, thằng xe ôm vừa đánh vừa chửi thật tục tĩu!

-Mày là thằng Việt Kiều bần xin còn thua mấy thằng ăn mày Việt Nam! Kẹo kéo không dám chơi gái mà cũng bày đặt Việt Kiều! Hay mày bóng hả mày?

Lâm nổi cơn vì những lời khiêu khích của gã mất dạy, càng hăng máu đánh đấm. Nhưng bất ngờ khi chàng đề được nó xuống đất, thì một ánh thép vung lên ở bàn tay tên côn đồ, lưng của Lâm lãnh nguyên con dao đâm lút cán!

Xô Lâm té xuống đường, tên nọ vội vàng phóng lên xe chạy mất. Lúc đó có vài người trong hẻm vừa đi ra, họ liền chạy tới nhà anh Hai kêu thất thanh, và nửa tiếng sau Lâm đã được xe cứu thương chở vào bệnh viện!

Đau nhất cho Lâm là bên Mỹ, chàng bị mang tiếng là: "Về Việt Nam dành gái bị du đàng đánh trả thù!"

Như vậy, chuyện ly dị của Lâm và Trinh hết đường cứu vãn!

Đúng là năm cùng tháng tận còn xui... chuyện xảy ra không thể nào lường trước được! Đáng tiếc!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



TIẾNG THU NHÈ NHỆ

... Rừng thu cây lá ngủ yên

Bầy chim thôi hót, ưu phiền bay cao

Nắng thu lên, gió rì rào

Tiếng thu nhè nhẹ gõ vào hư vô...

Bùi Thanh Tiên

Sinh Nhật

Hôm nay là sinh nhật em sao?
Ồ bánh đẹp thay! Rất ngọt ngào.
Ừ nhỉ! Nói gì ngày đặc biệt?
Lá vàng tháng Chín gió chao chao.

Đã biết mẹ sinh em tháng Chín!
Mà thơ với thần cứ ngêu ngao,
Quên khuấy hôm nay ngày tháng mấy
Bây giờ lòng dạ mới nao nao.

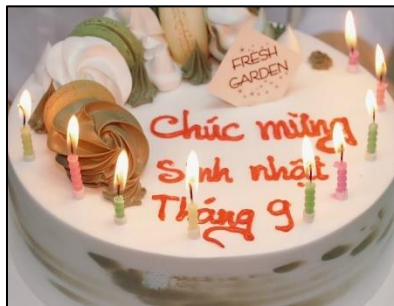
“Anh vẫn suốt ngày quên với nhớ!”
Em thường nói thế phải không nào!
Bên nhau mấy chục lần sinh nhật,
Em chẳng buồn anh, quý biết bao.

Bây giờ lạ quá! Anh cứ nhớ
Cái thời mình gặp gỡ ban đầu,
Khu Nguyễn Tri Phương chiều nhộn nhịp,
Ngồi nhìn phố chợ mãi bên nhau.

Ngồi nhìn lọc cọc xe thô mộc,
Trẻ con bu trước tiệm đèn màu,
Gió thoảng gần xa câu vọng cổ
Ô kia! Nóc chợ cặp bồ câu.

Anh tiếc thời gian ngày-xa-ấy,
Em mong gì? – Chả nói ra đâu!
-Có phải cũng mơ tình giản dị,
Sớm tối đi về bữa cơm rau.

Em hồi, từ khi lìa chốn cũ,
Năm tháng không ngờ trôi rất mau
Hàng me đường Nguyễn Lâm xanh mát,
Em có như anh nhớ thuở nào?



Nguyễn Phú Long

HỘI TRĂNG QUỲNH

** CAO MỸ NHÂN **

Nói tới người Việt Nam làm thơ thì rất nhiều, từ cổ chí kim, từ đông sang tây, nơi nào có người Việt Nam cư ngụ, là y như có thi sĩ, vì quý vị vẫn thường ví mỗi người Việt Nam là có một thi sĩ trong tâm hồn, đến nỗi thơ ca tràn ngập đều khắp các sinh hoạt cuộc sống nhân dân ta.

Người Việt Nam làm thơ nhiều đã đành, không dành hẳn cho riêng giới văn nhân, tài tử, thích nhả ngọc, phun châu, mà thơ ca đã ưu ái cả giới bình dân, suốt ngày làm việc chân tay, vẫn có thể thở ra những câu thơ thay cho điều cần bày tỏ ý kiến, hoặc quan niệm của mình.

Đã thế, tôi còn cảm thấy phái nữ làm thơ nhiều hơn phái nam nữa, có lẽ phái nam vốn mạnh mẽ, hào sảng, nên muốn làm thơ là phải viết thể nào cho có vẻ... thơ. Còn phái nữ vốn đã thơ từ nhân dáng, tâm tư, tình cảm, nên chỉ cần thốt ra lời lẽ êm đềm, vắn diệu, là trở thành thi sĩ tụi bao giờ!

Vì thế cho nên mới có cái làng quan họ ngoài Bắc, quý chị em đâu cần phải biết kỹ thuật thuật thơ đâu, vậy mà ngôn ngữ chứa chan thơ thơ, mọng mọng, khiến bên nam, hoặc bất cứ ai nghe được, cũng thâm vương vấn.

Vấn chuyện phụ nữ làm thơ, tôi xin phép giới thiệu một hội thơ cận đại, có danh xưng là **Hội thơ Quỳnh Dao**, quý vị ngoài hội còn gọi Thi đàn Quỳnh Dao, hay Thi đoàn Quỳnh Giao nữa.

Nguyên khoảng giữa thế kỷ 20 vừa qua, quý vị làm thơ trên, là những bậc nữ lưu

xuất thân từ những gia đình có gốc gác văn chương, văn học, được giới mộ điệu thi ca biết đến khá nhiều.

Thí dụ: nữ sĩ **Cao Ngọc Anh** là ái nữ cụ cố Cao Xuân Dục, một vị quan triều Nguyễn. Nữ sĩ **Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội** là phu nhân thi sĩ Đông Hồ Lâm Tấn Phác, nữ sĩ **Hồng Thiên** là hậu duệ cụ cố Nguyễn Khuyến...

Khởi thủy, 4 nữ sĩ thừa bấy giờ, các năm đầu, các năm... đầu thập niên 60 thế kỷ trước, thường xướng họa thi ca trên các báo, quý vị đã tìm gặp nhau để phác họa hình thành một hội thơ nữ lưu, gồm 4 vị sáng lập: **Mai Oanh, Thu Nga, Đinh Thị Việt Liên và Vân Nương**. 4 vị vừa nêu đồng ý trong hoàn toàn nguyên tắc là thu nhận hội viên qua 2 điều kiện sau:

- Quý vị sống trong hoàn cảnh bình thường
- Biết sáng tác, xướng họa thơ luật Đường.

Đọc tới đây, quý vị độc giả sẽ mỉm cười, hỏi rằng "hoàn cảnh bình thường" là thế nào?

Xin thưa, là một phụ nữ đang làm vợ, làm mẹ, hay đã làm bà nội, ngoại, tức các vị nữ lưu ấy không bị kéo sốc lên bởi những éo le, của tình tang trong gia đình về phương diện tình cảm. Tất nhiên có những quả phụ, danh chính, ngôn thuận như nữ **Quỳnh Hương, Uyển Hương**...

Buổi đầu "chơi thơ" chưa hề đặt vấn đề Hội trưởng, trưởng đoàn... mà chỉ chuyên chú vào chuyện xướng họa tao nhã. Nên hội thơ chỉ họp vào mỗi buổi

tối "đêm trăng tròn 16". Các khuôn viên liên hệ của các nhà thơ nữ đương nhiên khuôn viên nào được tổ chức, thì thi sĩ chủ nhân "đăng cai" đài thọ hết chi phí trà nước, tiệc tùng.

Thí dụ: khuôn viên Minh Minh Thư Uyên thường trăng 16 tháng giêng thì nữ sĩ **Như Hiền** đãi khách thơ tham dự, tùy phương tiện và sáng kiến tiếp tân của chủ nhân kỳ đó.

Đã đến lúc hội thơ cần đặt cho chi lan, tỷ muội một tên chung, quý vị đã đặt tên Hội Thơ Quỳnh Dao. Nhưng tùy cảm nghĩ của mỗi vị khi sáng tác, lại thả vắn cho buổi họp ấy, nào là hội trăng Quỳnh, trăng tròn, trăng 16, vườn Quỳnh, đài Dao v.v...

Thế rồi thì danh tiếng hội thơ Quỳnh Dao đã quy tụ được trên 50 vị nữ sĩ, đa phần là cao tuổi, am tường Hán học và Pháp ngữ, đến tai cụ bà Cao Ngọc Anh, một danh thơ Đường từ đầu thế kỷ thứ 20 (cụ sinh vào cuối thế kỷ 19), nên nữ sĩ Cao Ngọc Anh được mời tham dự, cụ đã gia nhập Hội thơ Quỳnh Dao năm sau đó, khi cụ đã ngoài bảy chục, vì thế, nếu tính đến nay, cụ 120 tuổi hơn.

Ngay thừa đó, các nữ sĩ trong hội thơ Quỳnh Dao tôn phong đại lão nữ sĩ Cao Ngọc Anh là niên trưởng Quỳnh Dao. Noi theo thời đại này, cụ là đệ nhất niên trưởng vậy.

Người kế vị nữ sĩ Cao Ngọc Anh khi cụ mãn phần, là nữ sĩ **Đào Vân Khanh**, [thân mẫu của ông Vũ Khánh đại sứ ở Nhật, nhạc sĩ Vũ Thành và nữ sĩ Uyên Hương - quý ông Vũ Khánh, Vũ Thành (nhạc sĩ) đã mất từ lâu. Cụ cố, Đào Vân Khanh chung cuộc khi 103 tuổi (1988) hiện còn tại thế, ái nữ của cụ là nữ sĩ Uyên

Hương cũng đã khoảng 95 tuổi.] Nữ sĩ Đào Vân Khanh mất ở hải ngoại, tức sau cuộc di tản 1975.

Bây giờ sau 1975, hội thơ Quỳnh Dao đã thất tán đi khắp nơi, quý cụ theo con cháu ra hải ngoại, theo con cháu về quê, bệnh, già... còn lại ở tại Saigon mười mấy vị, nữ sĩ Mộng Tuyết bước vào thất thập cổ lai hy vài năm, chúng tôi phong tặng chức niên trưởng Quỳnh Dao quốc nội, mặt khác, nữ sĩ **Trùng Quang** giữ chức niên trưởng Quỳnh Dao hải ngoại.

Nữ sĩ Mộng Tuyết mất ở Hà Tiên đã gần chục năm, còn nữ sĩ Trùng Quang mất ở San Jose cách đây vài tháng, thọ 103 tuổi.

Tại sao hôm nay, tôi lại đề cập tới một hội thơ mà rải rác suốt bài, toàn các cụ đại thọ, và tin tức không còn biết tại thế, số là như đứng trước một buổi chợ chiều Hội thơ Quỳnh Dao, quý vị nữ sĩ đang ở tuổi thất, bát, cửu thập... nên chuyện ra đi về cõi vô cùng, chỉ như những chặng đường dài, ngắn tùy theo tuổi tác và sức khỏe.

Cái lý do gần nhất, cũng không phải chuyện vừa viết ở đoạn trên, mà vì trở lại lời kể ban đầu, rằng 4 vị sáng lập hội thơ, nay đã, đang sao rồi.

Xin thưa, ngay vài thập niên đầu, nữ sĩ **Mai Oanh** từ già chi lan, tỷ muội sớm nhất ở Saigon, mới đây, độ vài năm, nữ sĩ **Thu Nga** San Jose Bắc Cali. Như vậy, chỉ còn một vị đang ngấn ngơ bên nước Pháp xa vời là nữ sĩ **Vân Nương** (1919-2015)

Thật buồn, chỉ trong 2 tháng, 2 cụ Quỳnh Dao xa rời thung lũng hoa vàng, niên trưởng Trùng Quang, sáng lập viên Đình

Thị Việt Liên vào cuối tuần này sẽ mãi an nghỉ trên đồi cao.

Buổi trưa nay, điện thoại reo, tôi nhắc máy, Thắng, đưa con trai út của nữ sĩ Đinh Thị Việt Liên nói:

- Thưa, tôi muốn gặp cô Cao My Nhân

- Dạ, tôi đây.

- Thưa cô, cháu là Thắng, báo tin cô hay là bà Đinh Thị Việt Liên, mẹ cháu, đã mất.

Tin cho nhau về một cụ già đã thất lạc là chuyện thường, nhưng lòng tôi ngổn ngang quá đỗi, Thắng nhờ tôi thông báo cho quý vị, thành viên hội thơ Quỳnh Dao, tôi nhận lời, nên xin gửi tâm tư tình cảm vào bài viết này, kính chuyển đến quý vị nữ sĩ hội thơ Quỳnh Dao ở Việt Nam và khắp nơi trên thế giới hay, để quý vị tưởng niệm trong lòng, và nếu còn sáng tác thì mượn thơ chia xẻ tâm tình, cùng nhớ lại những đêm trăng Quỳnh mười sáu ở quê hương xưa.

Trước khi chấm dứt cuộc điện đàm, Thắng con trai út nữ sĩ Đinh Thị Việt Liên đã 62 tuổi, nhưng vẫn thường xưng "cháu" với chúng tôi, vì bạn thơ của mẹ cậu, nên chẳng những Thắng mà tất cả các quý nam, ái nữ của các cụ nữ sĩ Quỳnh Dao đều thưa gởi với chúng tôi như thế, Thắng hỏi:

- Ô cô ơi, cháu muốn hỏi là tại sao cô hiện diện trong thi đàn Quỳnh Dao, toàn quý cụ cao niên, 8,9 chục tuổi hơn, có vị cả trăm tuổi vậy.

Tôi cười hiu hắt:

- Trong hội thơ Quỳnh Dao hiện nay, chỉ có 3 người thuộc thế hệ ngoài bảy chục, theo thứ tự từ nhiều hơn, tới ít; là nữ sĩ **Tuệ Nga, Tôn Nữ Hỷ Khương** (1935-2021), và út của hội là cô, cô sẽ chuyển tin buồn này, xin chia buồn với cháu và gia đình các anh chị cháu nhé".

CAO MỸ NHÂN

(Hawthorne, California / 25-12-2012)

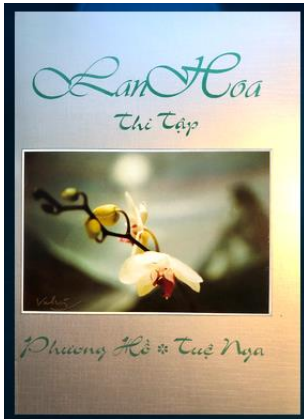
CHỈ VỊ TÌNH

*Đời vốn phù du mặc kệ đời
Ta theo ngày tháng cứ vui chơi,
Thơ là thuốc bổ ngâm không chán
Rượu có mùi hương cứ rót mời*

*Cơm rau đạm bạc đượm mùi thanh,
Ta đến cùng nhau chỉ vị tình.
Tri kỷ, tri âm đời mấy kẻ,
Câu hò tiếng hát mộng thêm xinh.*

*Trước sau chỉ một chút tình,
Thiết tha, trân trọng để dành cho nhau...*

Tôn Nữ Hỷ Khương



HỘI THƠ QUỲNH DAO Mùa Thu 1972
 (Trích trong “LAN HOA THI TẬP” của Phương Hồ & Tuệ Nga)
<https://sites.google.com/view/tuenga/books/lan-hoa-thi-t%E1%BA%ADp>

TRĂNG THƠ

Hội ý Sen về ngự bến hương
 Đàn Dao lại ngắt ánh từ chương
 Lơi lơi cánh bướm trong dòng hạnh
 Chợt thấy hoa đời lộng cánh sương...

Vườn Quỳnh từ độ tơ vương
 Thu sang xin được lệ thường hợp vui
 Bút Hoa trang trọng thỉnh mời
 Trà Ngâu, Rượu Cầm cho vui ý tình
 Đã từ dạ vẫn đinh ninh
 Quỳnh Dao em, Chị vui tình đẹp thơ
 Thiết tha xin gửi mong chờ
 Lung linh sóng mực tứ thơ ngợp hồn
 Tinh thơ mãi thấm hương son
 Hoa Thơ nở nụ Trăng tròn Vườn Dao
 Trăng Thơ say dạ dạt dào
 Bút Thơ khởi sắc Vườn Đào Hội Duyên...

Tuệ Nga

TRĂNG THƠ

Trăng sáng hồn Thơ, Cúc ngắt hương
 Bút ngà tay khéo lựa nên chương
 Cho mùa thu ảm tràn thi hứng
 Mái tóc xanh và mái tóc sương.

Quỳ Hương

TRĂNG THƠ

Cúc óng tơ vàng Trăng điểm hương
 Tờ mây ai dệt đẹp giai chương
 Sắc tươi màu sắc mùa thi hội
 Tạm lắng sầu tư xóa tuyết sương

Trời thu hoa nắng còn vương
 Đường sang Lạc Phố y thường điểm vui
 Yển diên nồng đậm chén mời
 Rõ ràng nghiêng bút đầy vui ân tình
 Vốn cùng non nước đỉnh ninh
 Xuân, Thu chót hẹn bến Quỳnh hội thơ
 Trải bao Liễu đôn, Mai chờ
 Mượn dòng lá thấm nghe thơ thói hồn
 Vườn Đào kết đẹp khung son
 Vàng Trăng kia hẳn Linh Hồn Quỳnh Dao
 Khơi cho Thi Tứ Dạt Dào
 Cho ngàn sau mãi ngọt ngào Thi Duyên...

Vân Nương

THƠ HỘI MÙA THU

Cúc mới cười sương tỏa ánh vàng
 Cầu ô vừa bắc bến ngân giang
 Một bầu phong nguyệt đưa hương ngắt
 Mấy điệu thi đàn lắng nhịp vang

Lịch sử vừa qua con sóng gió
 Họa đồ lại điểm nét vinh quang
 Nghìn xưa danh sĩ ai danh tướng
 Lịch sử còn ghi chí dọc ngang.

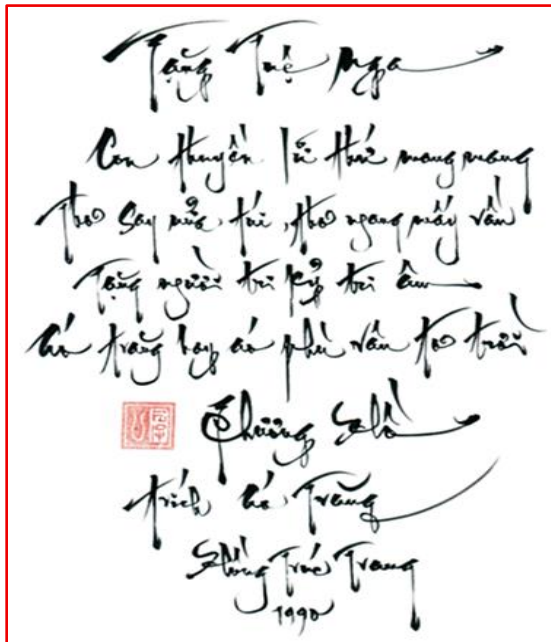
Đào Vân Khanh

Dư Âm

Ai ru điệu sáo tuyệt vời (1)
Thành thoi Hồ ngọc Trăng cài một phương (2)
Đất lành Quế đỏ Vườn Hương (3)
Hoa Đăng Nguyệt Ánh giai chương năm nào (4)
Hồ ơi, sóng cuộn dạt dào (5)
Bóng ai say tỉnh mời chào trước gương (6)
Còn đồng vọng tiếng ca Thương (7)
Động Hoa Vàng ngát Trầm Hương bên nào (8)
Tơ Sương mờ ánh ngàn sao (9)
Gác Mây, Vườn Úc đón chào thi nhân (10)
Đốt trầm Oanh giục Hoa Thần (11)
Hiên thơ Tý Ngọ nổi vãn liên ngâm... (12)

Phương Hồ (phu quân của thi sĩ Tuệ Nga)

(1) Cao Tiêu (2) Phương Hồ & Tuệ Nga (3) Cam Địa của Lão Uyên Ương Thi Sĩ (4) Nguyệt Ánh Hoa Đăng, Vườn Tinh Hoa (5) Hỷ Khương hồ Mái Nhi (6) Hoàng Hương Trang túy ca Soi Gương Uống Rượu (7) Thương Ca của Lê Thị Ý (8) Động Hoa Vàng của Phạm Thiên Thư và Lầu Trầm Hương của Tuệ Mai. (9) Tơ Sương Tác Phẩm Văn Nương (10) Gác Mây Vũ Hoàng Chương và Úc Viên của Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội (11) Đình Thục Oanh đốt Trầm giục Hoa Quỳnh nở cho kịp giờ giới nghiêm, và Vũ Hoàng Chương làm thơ Thập Hữu (12) Hiên Thơ Tý Ngọ cạnh Gác Mây.



SINH NHẬT/MÙA THU

**** Trần C. Trí ****



RỪNG THU

Tranh **Cẩm Tâm**

Tôi yêu mùa thu vì không gian quyến rũ, bàng bạc của nó. Tôi yêu mùa thu vì những vầng thơ, câu nhạc lãng mạn về những chiếc lá vàng buồn buồn rơi rụng, hay bước chân ngơ ngác của một con nai lạc loài trên lá. Nhưng trên tất cả, tôi yêu mùa thu vì mùa thu có sinh nhật và tình yêu ấm áp của anh. Ngày đó, tôi từ mùa hè bước qua, lòng náo nức, tan tác. Anh đứng chờ tôi ở ngưỡng cửa mùa

thu, dang đôi tay ôm lấy tôi, vỗ về, yêu ái.

Nên tôi chọn mùa thu để trở về tìm lại anh, để muồn tin rằng thời gian không hề trôi qua, không gian chưa bao giờ thay đổi, và thân xác lẫn tâm hồn của ai cũng mãi hoài tươi trẻ.

Tôi đến bến xe lúc chỉ mới quá giữa trưa, nắng còn hực hỡ. Những bóng

phượng vĩ cuối cùng của mùa hè cũng vừa rụng xuống từ những tán cây hầy còn xanh mướt chạy dọc theo những con đường vắng vẻ trong thành phố. Ừ, mà thành phố hôm nay sao đều hui đến lạ thường. Cả bên xe đồ cũng đang thiu thiu ngủ như một con rắn biếng lười dưới ánh mặt trời sáng rõ. Từng dãy xe đồ nằm san sát bên nhau, câm lặng. Tôi chọn chiếc xe cũ kỹ nhất, hình như còn sót lại từ những năm đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước. Tôi bước lên xe, thấy người tài xế ngồi im như một pho tượng. Không nhìn tôi, ông ta nói:

“Chào cô. Hôm nay đi xe không phải trả tiền.”

Tôi gật gù tỏ ý cảm ơn. Có lẽ ông đã biết tôi muốn đi đâu nên cũng không buồn hỏi và bắt đầu nổ máy xe. Chiếc xe tách khỏi hàng xe mới toanh, từ từ rời khỏi thành phố không một bóng người. Tôi ngồi lặng lẽ trong chiếc xe rộng thênh thang, lơ đãng nhìn quang cảnh hai bên đường, thấy lạ nhiều hơn quen. Phố xá lùi dần về phía sau, nhường chỗ cho những cánh đồng thẳng tắp, có lúa vừa trổ đồng đồng chờ mùa gặt tới. Cũng trên con đường này, đã bao nhiêu lần anh chở tôi trên chiếc xe đạp cũ. Tôi áp mặt vào lưng anh, chết lịm đi trong mùi da thịt quen thuộc của anh, nghe tình yêu chấp cánh. Kỷ niệm bỗng ủa về như một cơn lốc êm ái, ngọt ngào.

Kìa những ngày ngồi cùng anh ngây ngất trên ban-công nhà anh. Ngây ngất vì tình yêu, ngây ngất vì ngậm ngối thuốc anh rít vào thật sâu rồi phả vào đôi môi tôi theo nụ hôn cháy bỏng. Những

lúc như vậy, cố nhiên là tôi thường nhắm nghiền hai mắt, để chỉ còn xúc giác, vị giác và khứu giác hừng hực quện vào nhau khiến tôi thấy mình bình bông, phiêu hốt trong một giấc ngủ không bao giờ muốn thức dậy.

Kìa là lúc anh thủ thỉ vào tai tôi:

“Nhỏ đừng bao giờ bỏ anh nhé!”

Tôi không đáp lại lời nói đó, nhưng lúc ấy, trong đầu tôi thầm thì lời ca của một bản nhạc tình Pháp rất nổi tiếng do Frank Michael hát trong những quán cà phê thời đó, *Je ne veux pas te mentir/Non, à présent je vais pouvoir te le dire/Je ne ne peux pas vivre sans toi/parce-que je t'aime*. Vậy đó. Tình yêu tuổi trẻ làm cho người ta mạnh dạn thốt lên những chữ dứt khoát, quyết liệt như “mãi mãi”, “không bao giờ”, “không thể nào...” Không có anh thì em sẽ chết mất. Em không thể sống thiếu anh. Anh là ý nghĩ đầu ngày của em. Anh là ý nghĩ cuối cùng trong ngày của em. Và anh tràn trề trong giấc ngủ, trong giấc mơ em.

Kìa là một hôm tôi giận dỗi bỏ về nhà chỉ vì một lý do rất đỗi vu vơ, bỏ lại anh ngẩn ngơ không hiểu vì sao. Nghe nói hôm ấy, khi tôi đã ra về, anh la hét dữ dội trong căn phòng của mình. Giận hờn cũng làm tình yêu sâu đậm thêm hay sao. Ngày hôm sau, tôi nhờ thằng em đạp xe ra đầu đường mua hai điều thuốc bạc hà đầu lọc hiệu Sleigh để đem đến cho anh. Tôi nắn nót viết mấy hàng vào một mẫu giấy kèm theo hai điều thuốc, *Vĩnh biệt anh. Hút giùm nhỏ mấy điều Sleigh này nhé*. Tuổi trẻ cũng thật buồn

cười. Mới xa nhau đã xem là vĩnh biệt. Mới yêu nhau lại ngỡ là sẽ đến thiên thu. Chuyện gì cũng nhận nhìn một cách cực đoan, tuyệt đối.

Rồi lại trở lại với nhau, cuồng say còn hơn trước. Giận hờn quả là gia vị cho tình yêu. Và tình yêu làm cho người ta trịnh trọng hứa với nhau những lời to lớn. Mùa xuân đến, tôi cặm cụi làm một tấm thiệp bằng tay, viết vào một câu trịnh trọng, *Gửi anh hết cuộc đời của nhỏ*. Làm như mình biết được cuộc đời của mình và cuộc đời của người đó sau này sẽ ra sao. Làm như một người có thể giữ cuộc đời của một người khác. Có biết đâu rồi một ngày, người đã ra đi qua một đại dương, kẻ còn ở lại sống đời nổi tiép.

Rồi đến đoạn kết, cũng như bao nhiêu đoạn kết khác. Có chăng là đoạn kết của chúng tôi đến vô cùng sớm sủa. Tình yêu bắt đầu cũng sớm, hai đứa mới cùng mười tám. Tình yêu kết thúc cũng thật vội vàng. Chỉ một năm sau đó. Về sau, tôi tự an ủi, có những người suốt đời cũng chưa nắm được hương vị tuyệt vời của tình yêu. Còn mình thì dù sao cũng đã có được 365 *dimanches*, như Patricia Lavila vẫn thường thánh thót trong cái máy cassette cũ rích của tôi thời đó.

Nhưng giọng hát trong vắt của Lavila đã bị thay thế bằng tiếng nỉ non tội nghiệp của Vicky Leandros, ít nhất là cho riêng tôi, *Tu t'en vas/L'amour a pour toi/le sourire d'une autre/Je voudrais/mais ne peux t'en vouloir*. Mỗi tâm tình của chúng ta như đều đã được những lời ca,

câu nhạc diễn tả giùm, nghe mà quận cả ruột. Tôi còn trẻ quá mà đã phải nếm hai chữ đau khổ. *Tu t'en vas*. Anh đã ra đi. Đất trời như sụp đổ. Thế giới như ngừng hoạt động. Ngày không còn là ngày. Đêm không còn là đêm. Tôi không còn là tôi. Làm như anh đã định nghĩa tôi vậy. Không còn anh, tôi thấy mình như vô nghĩa, vô hình, vô bóng, vô phương hướng.

Vậy mà một ngày mùa xuân, ngày mồng hai Tết, tôi bậm môi ghé nhà thăm anh. Anh tiếp tôi, lịch sự nhưng xa cách. Anh không còn là anh, với tôi. Anh dắt tôi lên căn phòng thân quen ngày trước, nơi chúng tôi đã cùng nhau trải qua bao nhiêu ngày hoan lạc. Anh đứng dừng ngã người trên giường, nơi chúng tôi từng trao nhau những vòng tay, những nụ hôn và những mơ ước cho mai sau. Tôi cũng thử ngã mình trên giường cạnh anh, thăm chờ đợi một cánh tay choàng qua người, nối lại những ngày yêu thương cũ. Nhưng không có gì xảy ra. Không gian thật ngọt ngào. Thời khắc thật nặng nề. Cuối cùng, tôi đứng dậy nói lời từ giả anh. Hay vĩnh biệt cũng thế. Không có gì khác nhau lắm.

Và bây giờ tôi ngồi đây, giữa những hàng băng ghế bỏ không trên chuyến xe đò chỉ có một hành khách và một tài xế. Xe bắt đầu đi qua dãy nhà cửa sầm uất, đi vào thành phố. Tôi quên mất tên của thành phố mình muốn đến.

"Thành phố này tên là gì hở anh?" tôi hỏi người tài xế.

"Thành phố này không có tên," ông ta trả lời, chưa một lần nhìn tôi từ đầu cho đến

bây giờ. Ông có đó mà như không có đó. Tôi có cảm tưởng như nhiều lúc trên đoạn đường xe chạy, chỉ có mình tôi trên xe mà không có ông ta.

Xe dừng lại trước một khu xóm bên đường. Lúc này, nắng đã đậm đặc, biến thành một màu cam thẫm, gần như là màu đỏ. Các căn nhà trong xóm nằm kề nhau, gần đến nỗi trông như những thân cây, đứng xúm xít vào nhau như một khu rừng màu cam, tựa hồ đang rực cháy trong nắng chiều. Nhà nào nhà nấy trông thật im lìm, dường như không có ai bên trong.

Tôi bước xuống xe, và người tài xế cùng chiếc xe đã chạy đi mất từ lúc nào, tôi cũng không rõ. Tôi tiếp tục đi sâu vào xóm, thỉnh thoảng lại nhìn vào cái phone cầm trên tay để lần theo địa chỉ nhà ghi trong đó. Địa chỉ này là nơi anh ở, như một người bạn đã cho tôi biết. Tin mới nhất mà tôi có được về anh là, sau một cơn bạo bệnh, anh phải ngồi xe lăn. Vợ anh, người mà nụ cười đã kéo anh ra khỏi vòng tay của tôi, *le sourire d'une autre*, quyết định rời bỏ thành phố biển ngày xưa của chúng tôi để đưa anh về nương náu nơi thành phố cảng này. Thành phố nằm bên một cái vịnh lớn mà ngay lúc này tôi không nhớ nổi tên. Tôi chỉ ghi có tên ngõ và số nhà của vợ chồng anh trong phone. Đường đi quanh co, gầy gọn như trên một bàn cờ, khiến tôi yên tâm rằng lúc về chỉ việc lần theo lối cũ để trở ra đường cái.

Cuối cùng, tôi đã đứng trước số nhà và ngõ y như đã ghi trong phone. Căn nhà có hai tầng, tầng dưới lấy làm chỗ buôn

bán, có một cái quầy bày đủ thứ tạp nhạp, bánh trái, nước giải khát, đồ đóng hộp, đồ dùng vặt vãnh trong nhà... Từ đằng sau quầy, một người đàn bà bước ra vồn vã hỏi:

“Cô cần gì?”

Tôi ngó cô ta. Đúng là Hoài, *la femme dont le sourire l'a arraché à moi*. Hoài ngó lại tôi, ngỡ ngàng một phút, và chợt thốt lên:

“Chị Hương phải không?”

Hương nhìn Hoài. Hoài nhìn Hương. Hai người đàn bà ngày xưa cùng yêu một người, chưa một lần mặt đối mặt mà chỉ biết về nhau, hay chỉ thấy nhau thoáng qua trên đường phố. Tôi không trả lời câu hỏi mà đi thẳng vào đề, hỏi lại:

“Anh Từ đâu cô?”

Hoài cũng không trả lời câu hỏi của tôi, lẳng lặng quay người đi vào trong. Tôi đứng sững, tay chân thừa thãi, không biết phải làm gì. Phải một lúc sau, để đến mười lăm phút, Hoài mới xuất hiện trở lại, đẩy một người đàn ông gầy gò, râu ria xồm xoàm, ngồi trên chiếc xe lăn. Tôi không thể gọi người đàn ông đó là Từ, bởi không thể nào người đàn ông già nua, hom hem đó lại là Từ được.

“Anh Từ đây,” Hoài nói gọn lỏn, rồi lại biến vào bên trong, như cố ý để hai chúng tôi tự nhiên với nhau. Anh nhìn tôi bằng cặp mắt vô hồn, với ánh mắt mà có người đã ví von là giống như nhìn vào một căn nhà không có người ở. Tôi lặng người, tiến lại đặt tay lên vai anh:

“Từ, em đây. Hương đây. Nhỏ đây.”

Anh khẽ chớp mắt một cái, không nói gì. Tôi lại nói, giọng run run đứt quãng:

“Chúc mừng sinh nhật anh. Hôm nay là ngày 8 tháng Tám của anh!”

Từ sau tấm màn vải thô ngăn phía trước với phía sau, Hoài ló đầu ra nói:

“Ảnh không nói được nữa, chị à.”

Hai giọt nước mắt ứa ra từ mắt anh, lăn xuống má. Bây giờ, tôi cũng là người không nói được nữa. Và cũng thấy nước mắt mình chảy dài, nóng hổi trên hai gò má. Tôi không tin người ngồi trước mặt tôi là Từ. Tôi không tin năm tháng lại có thể biến một người ra một người khác đến như vậy. Nhưng tôi cũng chợt giật mình. Biết đâu Từ cũng chẳng nhận ra được tôi nữa. Trước mặt Từ là một người đàn bà xa quê hương đã mấy chục năm. Nhỏ đâu mà nhỏ nữa. Tôi nói với một người mà tôi phải tin rằng là Từ, chứ thật ra tôi có thấy anh ngồi đó đâu. Anh của những tháng ngày hè rực rỡ ngày xưa, với những con đường đầy hoa phượng đỏ, với biển nông nản xanh thăm thẳm, với những ly cà-phê đặc quánh, với những điều thuốc khen khét mùi bạc hà. Hai chúng tôi, kẻ đứng, người ngồi, nhìn nhau mà không thấy ra nhau. Như trong bức tranh *The Lovers II* của Rene Magritte. Như hai pho tượng bị thời gian làm méo mó hình hài, linh hồn chỉ chực chờ thoát ra khỏi vùng câu thúc ác nghiệt của kiếp người.

Như một khúc phim bị *edit*, tôi không thấy được phân cảnh mình đã chào từ giã anh và Hoài ra sao, mà chỉ thấy mình đang quay trở lại lối cũ dẫn ra bên ngoài

xóm. Tôi bắt đầu đi từ lối này qua lối khác. Lối nào bây giờ cũng giống như lối nào, đi loanh quanh mà vẫn chưa thấy ngõ ra, như trong một mê cung. Hình như tôi thường bị lạc như thế này nhiều lần lắm rồi, trong những giấc mơ tội nghiệp nhiều đêm. *Recurrent dreams*. Khu xóm bây giờ không còn rực cháy lên màu cam đỏ nữa, mà đang bị một màu tím than phủ trùm lên cùng khắp. Tôi tiếp tục đi, đi mãi, đi trong tuyệt vọng, đi trong thồn thức, bàng hoàng.

Thình lình, tôi nhác thấy một bóng người đi trước mình độ vài chục thước. Tôi mừng rỡ rào bước để bắt kịp người đó. Khi đi ngang hàng, tôi mới nhận ra, trong bóng tối lơ mơ, đó là Phong Lan. Tôi vừa thở vừa kêu lên:

“Phong Lan! Gặp bồ tui mừng quá! Tui đang bị lạc đây. Đi hoài mà sao không ra được khỏi xóm này.”

Phong Lan là chị dâu của anh, vì cô lấy Nghĩa, anh rể của anh. Nghĩa mất đã lâu. Phong Lan đã lấy chồng khác, sống chung với đứa con trai cô có với Nghĩa bên Mỹ. Không biết vì sao cô lại có mặt ngay lúc này, trong cùng khu xóm mà tôi đang đi lạc. Cô nhìn tôi, cũng với ánh mắt vô hồn như anh ban nãy, không trả lời tôi, cũng không tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây. Tôi nói tiếp:

“Tui vừa ghé thăm Từ đây. Tội nghiệp, bây giờ ảnh xuống sắc quá.”

“Từ hả?” Phong Lan bấy giờ mới thông thả cất tiếng, “Ừ, tội thật. Hắn mất đã mấy năm nay rồi.”

Tôi chưa kịp tỏ vẻ kinh ngạc về điều Phong Lan vừa nói thì cô đã quay mặt đi tiếp, đi với một tốc độ nhanh khác thường khiến tôi không còn theo kịp nữa. Sương đêm bắt đầu rơi nặng hạt. Khí lạnh phả vào người làm tôi rùng mình mấy lượt. Nhà cửa hai bên con đường nhỏ tuyệt nhiên không có căn nào hắt ra một ánh đèn. Đêm đen tuyệt đối. Tôi lại tiếp tục đi, từ ngõ này sang

ngõ khác. Ngõ tiếp ngõ. Không có con ngõ nào dẫn ra ngoài đường.

Tôi đi, đi mãi. Đi đến lúc có tiếng gà eo óc gáy. Bầu trời le lói ánh yếu ớt của sao Mai, nhưng đêm vẫn còn ngự trị khắp nơi. Tôi vừa đi vừa thăm nhủ, chẳng biết đến sáng mình có ra được khỏi khu xóm này hay không.

Trần C. Trí



Quán Trọ... Vãng Lai

*Nắng chiều nhuộm vàng phố thị
Bước chân gõ nhịp độc hành
Cuối đời đợi hoàng hôn tới
Vẫn còn nuôi tiếc ngày xanh*

*Rưng rức ve ngâm mùa hạ
Tuồng tích kim cổ nhạt nhòa
Giọng ca cải lương não ruột
Kép đào rã gánh đi xa*

*Ánh đèn xua đi bóng tối
Lửa hồng đợi cánh phù du
Lá rụng không tìm về cội
Trôi cùng sóng nước mùa thu*

*Đâu cần bông hoa rải mộ
Đừng thêm tiếng khóc bi ai
Lò thiêu xác gầy bùng cháy
Quán trọ sống chết... vãng lai*

*Bình tro rải vào biển rộng
Bón xanh một đám rêu rong
Hư không nghe quê hương gọi
Hồn ai nương áng mây hồng*

Lý Hiểu

Arlington 06/21/2025

Hoài Vọng

Đã đành xa mãi quê hương ấy
Sao lòng ta vẫn vọng nhớ thương
Mặc dù sông núi đang sừng sững
Nhưng nhuộm màu tang nỗi
đoạn trường

Suối chưa cạn sao sâu đáy vực
Đất điêu tàn nở nụ héo khô
Tuổi thơ lấp bụi hồng năm tháng
Có còn xanh lại những ngày mơ

Truyện cổ tích bên thềm trăng tỏ
Nghe dư âm một cõi xưa về
Vọng lại tiếng cười vui thuở đó
Áo lụa vàng đưa nhẹ ý thơ

Tiếng yêu từ thuở môi còn thắm
Tình thơ ngây sao đã muện màng
Em vẫn đứng trông đầy mắt lệ
Lòng thiên thu ta hứng đã tràn

Còn đó rong rêu bờ ao cũ
Bóng hoa xoan rơi nhẹ trước thềm
Giọt mưa thu nhỏ từ mái ngói
Đêm thơm huyền thoại ánh sao rơi

Dặm khách bao la sầu lữ thứ
Tóc xanh màu đã độ thu sang
Tàn hương bóng đổ xiêu hồn cũ
Khói giao thừa trầm lặng mệnh mang

Dòng sông quê mẹ âm thầm chảy
Dưới muôn trùng khóc tiễn con đi
Bao giờ hết tủi hờn sông núi
Mẹ ơi, con sẽ lại quay về.

Lê Mỹ Hoàn 2019



Khung Trời Hạ

Anh gửi gió cho em khung trời hạ
Gửi mặt trời em đỡ ánh môi son
Gió loay hoay với lời tình vừa tỏ
Em uống bao giờ mà nắng đã say
Anh gửi gió cho đầy cơn mơ ấy
Em mơ hồ gió lộng áo mây bay
Bước chân ngập ngừng
như đang thăm gọi
Đợi vòng tay cho nỗi nhớ lên đầy
Anh gửi gió bay về phương xa quá
Chiếc khăn vừa rơi em biết nơi nào
Em tìm anh mùa xuân cũ xôn xao
Ta lại gặp tình lên xanh một thuở
Anh gửi gió cho em khung trời hạ
Buổi trưa chìm trong
nắng đỏ băng khuâng
Nắng ngọt ngào như trời đã rất gần
Là ai đó thì thăm mùa hạ đỏ
Mây xanh ngát con diều treo lơ lửng
Bay trên cao mà hồn ở nơi nao
Em vẫn đợi trưa nồng bên song cửa
Anh có về nhớ gửi gió cho em.

Lê Mỹ Hoàn 6/2025

Tùy bút: Góc Nhỏ Cuộc Đời
BUỔI CHIỀU HOÀNG HÔN Ở KIPTOPEKE
**** Võ Phú ****



Sáng thứ Tư, bầu trời trong xanh và làn gió biển mát rượi như đang rộng vòng tay chào đón chúng tôi trở lại công viên tiểu bang Kiptopeke. Kiptopeke State Park nằm ở mũi phía nam của bán đảo Delmarva, gần khu vực cầu-hầm Chesapeake Bay Bridge-Tunnel. Khu vực này có lịch sử lâu đời, từng là nơi sinh sống của các bộ tộc người bản địa châu Mỹ trước khi người châu Âu đặt chân đến.

Tên gọi "Kiptopeke" bắt nguồn từ ngôn ngữ của người bản địa, có thể thuộc hệ ngôn ngữ Algonquian – một nhóm ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi dọc theo bờ biển phía Đông Hoa Kỳ. Theo nhiều tài liệu trên Wikipedia "Kiptopeke" nghĩa là "nước lớn" hoặc "nơi có nước lớn" phản

ánh đặc điểm địa lý ven biển của khu vực này.

Kiptopeke là nơi lưu giữ biết bao kỷ niệm thân thương từ những chuyến cắm trại trước...

Tôi vẫn nhớ như in lần gần nhất: mưa rào rích suốt ngày đêm, dai dẳng mà dịu dàng, như thể thiên nhiên cũng đang thủ thỉ kể chuyện. Cả nhóm ngồi chen chúc dưới mái hiên, chơi bài "Bullshit", và không thể quên khoảnh khắc cười ngặt nghẽo khi Toàn gần như ôm trọn cả bộ bài trên tay – tiếng cười khiến âm thanh của cơn mưa cũng như rộn ràng hơn. Ngoài trời, mưa tầm tã, còn dưới mái che những chiếc bánh xèo nóng hổi được đồ liền tay, bốc khói nghi ngút, giòn rụm và thơm lừng. Giữa rừng cây ướt mướt, mùi thơm của bánh, tiếng

cười và tình bạn khiến lòng người như được sưởi ấm.

Sau khi *check-in* tại văn phòng nhỏ nép mình giữa màu xanh của rừng, chúng tôi chậm chậm kéo chiếc camper vào khu đất trại C16 – một khoảng đất rộng, bằng phẳng, yên tĩnh, như thể được dành riêng cho những ai muốn tạm rời xa nhịp sống ồn ào để chạm vào sự tĩnh lặng của thiên nhiên.

Chuyến đi lần này đặc biệt hơn mọi lần, bởi mẹ Kim Phú đã từ tận California bay sang để cùng đồng hành với chúng tôi. Mẹ vừa bước xuống xe, nụ cười hiền hậu đã nở trên môi, ánh mắt lấp lánh niềm vui như thể đang mang theo cả hơi thở của quê nhà. Sự hiện diện của mẹ khiến không gian vốn đã thân quen nay lại càng thêm ấm áp, gần gũi, như thể gia đình đã mang theo cả một góc quê hương đến với thiên nhiên nước Mỹ.

Trong khi vợ tôi dẹp xung quanh, tôi lúi húi kiểm tra camper: cân chỉnh lại vị trí cho cân bằng, nối nguồn điện, cấp nước và ống xả thải – những thao tác đã quen tay sau nhiều chuyến đi, nhưng vẫn mang lại cảm giác hứng khởi kỳ lạ. Khi mọi thứ đã gọn gàng và hoàn chỉnh, khu đất trại C16 bỗng trở thành một “ngôi nhà di động” ấm cúng giữa thiên nhiên bát ngát.

Chúng tôi bày món mì Quảng tôm thịt ra bàn ăn ngoài trời – một hương vị đậm đà của miền Trung Việt Nam, giữa khung cảnh hoang sơ và trong trẻo của công viên tiểu bang Kiptopeke. Tô mì với nước lèo sóng sánh vàng óng, những con tôm đỏ au, lát thịt heo mềm ngọt, sợi mì dẻo dai, và rau sống xanh mướt từ vườn nhà mang theo, tất cả như hòa làm

một với ánh nắng trưa dịu nhẹ, tạo nên một bữa ăn không chỉ ngon mà còn chan chứa tình cảm dạt dào.

Sau bữa trưa, chúng tôi tráng miệng bằng chén chè ngọt thanh, cùng trái cây mát lạnh cắt sẵn. Cả gia đình nằm nghỉ ngơi dưới bóng mát của camper. Gió biển thổi nhẹ, mang theo hương muối và tiếng sóng vỗ xa xa. Những tán lá rung rinh khe khẽ như thì thầm với nắng. Tiếng chim ríu rít vọng về từ rừng thông phía xa, như bản nhạc nền du dương cho trưa buổi ngán đầy bình yên.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi nhận ra: không cần tìm kiếm điều gì cao sang, bởi những điều giản dị – một tô mì nóng, tiếng cười của mẹ, sự gần bó của người thân, và sự trong trẻo của thiên nhiên – chính là hạnh phúc thật sự. Và Kiptopeke, một lần nữa, lại trở thành nơi chấp nối những kỷ niệm quý giá ấy thành một chương đẹp đẽ trong hành trình sống của chúng tôi.

Chiều dần buông, ánh nắng vàng như mật bắt đầu trải dài trên mặt đất. Chúng tôi lái xe ra bãi biển – nơi quen thuộc không thể thiếu trong mỗi chuyến đi Kiptopeke. Đã hơn bảy giờ tối, nhưng mặt trời vẫn còn lơ lửng trên nền trời, ánh sáng cuối ngày phản chiếu lên mặt biển lấp lánh như dát bạc. Ngoài khơi, chín chiếc tàu xi măng khổng lồ – từng là bức tường chắn sóng – nằm bất động như những người lính già canh giữ kỷ ức một thời. Chúng tôi chụp vài bức ảnh lưu niệm, rồi chọn một chiếc ghế gỗ trong công viên để ngồi, im lặng chờ mặt trời lặn.

Khi tôi đang lặng lẽ quan sát ánh nắng cuối cùng trải vàng lên mặt biển và rọi

ánh lấp lánh lên những con tàu xi măng ngoài khơi, ánh mắt tôi chợt dừng lại nơi một góc nhỏ bên rìa bến cá. Ở đó, một chú hạc lớn đang đứng lặng bên chiếc bàn làm cá cũ kỹ – nơi mà những ngư dân vẫn thường mang chiến lợi phẩm trong ngày đến rửa sạch, mổ xẻ, rồi chia nhau dưới ánh chiều tà.

Chú hạc ấy không động đậy. Tựa như một bức tượng sống, toàn thân phủ màu xám tro nhạt, hòa vào tông màu dịu dàng của hoàng hôn. Đôi chân cao, gầy gò bám chắc xuống mặt bê tông thô ráp, trong khi đôi mắt sâu thẳm của nó vẫn chăm chú nhìn về phía chân trời – nơi mặt trời đang chậm chậm chìm xuống sau lưng những con tàu xi măng cũ kỹ. Ánh mắt ấy không phải là cái nhìn của kẻ sẵn mồi đang rình mồi, mà giống như ánh nhìn của một người đang suy tư, đang hồi tưởng – hoặc đang chờ đợi điều gì đó mà chỉ nó mới hiểu.

Tôi khẽ khàng tiến lại gần, cẩn trọng như sợ phá vỡ sự tĩnh lặng linh thiêng ấy. Tiếng chân tôi dẫm nhẹ lên cát khô, tiếng gió xào xạc qua rặng cây, và sóng vỗ bờ lặng lẽ như giữ nhịp cho từng khoảnh khắc trôi qua chậm rãi. Thật ngạc nhiên, chú hạc không hề sợ hãi. Nó không giật mình, không cất tiếng kêu, chỉ hơi nghiêng đầu như khẽ thừa nhận sự có mặt của tôi.

Rồi, bằng một động tác nhẹ nhàng và khoan thai, chú hạc nhàng xòe rộng đôi cánh xám tro, lướt lên không trung với một sự uy nghiêm tĩnh tại hiếm có. Cánh chim lặng lẽ vút qua ánh hoàng hôn như một vệt lụa mềm, rồi từ từ hạ xuống một bó trụ neo tàu cũ kỹ, nằm lơ lửng giữa làn nước biển lặng. Trụ gỗ hun khói rêu phong ấy, ngày xưa từng là điểm tựa

của những con tàu ra khơi, giờ chỉ còn là một tàn tích lặng thính, như dấu chấm cuối cùng của một câu chuyện đã qua.

Chú hạc đáp xuống, giữ nguyên sự im lặng, rồi đứng thẳng – dáng đứng thanh thoát nhưng cứng cỏi. Đôi mắt sâu lắng của chú vẫn hướng về đường chân trời xa tít, nơi mặt trời đang từ từ rơi xuống, để lại dải màu cam rực cháy loang dần trên mặt biển. Gió chiều thổi nhẹ nhẹ qua thân hình khẳng khiu, làm lay động vài sợi lông trắng ở cổ, nhưng chú không hề nhúc nhích. Vẫn vững vàng. Vẫn lặng lẽ. Như thể đang canh giữ điều gì đó vô hình và thiêng liêng – một vị gác đền thâm lặng của những buổi chiều cuối ngày nơi cửa biển.

Trong khoảnh khắc ấy, không gian bỗng như đặc quánh lại. Tất cả những âm thanh xung quanh – tiếng sóng, tiếng gió, tiếng người – như dạt hẳn ra xa. Chỉ còn lại một cánh chim đơn độc, một bó trụ cũ kỹ, ánh sáng cuối ngày vàng rười, và một nỗi lặng thính sâu thẳm đang dâng lên trong tôi. Một thứ cảm giác khó gọi tên, vừa buồn, vừa đẹp, như khi đứng trước một điều gì đó vĩnh hằng mà mình chỉ là kẻ ghé qua.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi không còn thấy đó chỉ là một con chim. Mà là một biểu tượng của thời gian, của tuổi tác, của ký ức – một nhân chứng thâm lặng của biết bao chuyến ra khơi, bao lần hoàng hôn buông xuống, và bao linh hồn từng dõi theo mặt trời lặn nơi cửa biển này.

Chú hạc đứng đó, một mình, im lặng như đang ngẫm nghĩ điều gì sâu xa. Ánh nắng cuối cùng nhuộm vàng bộ lông trắng xám của chú, khiến dáng hình ấy

trở nên vừa cô độc, vừa bình thản đến lạ. Và trong khoảnh khắc tĩnh lặng đó, tôi như nghe thấy một câu chuyện được kể bằng ánh nhìn của chú...

-oOo-

"Ngày xưa, ở chính nơi cửa biển này, một chú hạc sống đơn độc trên một gò đất phủ đầy cỏ biển. Thuở trẻ, chú là cánh chim dũng mãnh nhất bầu trời – đã từng bay qua đầm lầy rộng lớn, từng nhìn thấy đàn cá heo tung tăng bơi lội trong vịnh Chesapeake, từng đón bình minh nơi rừng sâu...

Nhưng thời gian chẳng chừa một ai. Đôi cánh mạnh mẽ ngày nào nay đã yếu mềm. Chú không thể bay xa nữa, chỉ đủ sức lướt từ trụ gỗ này sang cọc sắt kia. Và mỗi chiều, chú lại đứng yên nhìn mặt trời lặn – không mong chờ gì, chỉ để được sống trọn vẹn với sự tĩnh lặng đang dần phủ xuống biển trời.

Một buổi chiều nọ, một đàn chim hải âu bay qua. Một chú chim bé nhất, tò mò, tách đàn và đáp xuống cạnh chú hạc.

– Ông ơi, ông đang nhìn gì vậy? Mặt trời lặn thì có gì đẹp đâu?

Hạc mỉm cười, giọng nhẹ như gió biển:

– Ta đang nhìn lại con đường mình đã bay qua.

Chim hải âu non nghiêng đầu:

– Nhưng cháu chỉ thấy sóng, biển và ánh sáng thôi mà.

Hạc gật đầu:

– Đúng, vì con còn trẻ. Khi bằng tuổi con, ta cũng chỉ thấy những gì trước mắt. Nhưng khi con sống đủ lâu, con sẽ

học được cách nhìn bằng ký ức... và hiểu được vẻ đẹp của sự dừng lại.

Chim hải âu non ngập ngừng:

– Vậy... mặt trời lặn dạy ông điều gì?

Hạc đáp:

– Rằng không phải lúc mặt trời rực rỡ nhất là lúc đẹp nhất. Mà là khi nó sắp tắt – khi ánh sáng cuối cùng phủ lên vạn vật một lớp màu dịu dàng, thấm đẫm chia ly và bình yên. Ta bay cả đời để đuổi theo bình minh, nhưng chính hoàng hôn lại dạy ta hiểu thế nào là trọn vẹn.

Chim hải âu non lặng đi một lúc, rồi thì thào:

– Cháu cũng muốn bay xa, thật xa. Vậy cháu cần nhớ điều gì?

Hạc nhìn chú chim hải âu nhỏ đầy triu mến:

– Hãy bay đi, khám phá mọi chân trời. Nhưng khi mỏi, hãy học cách dừng lại. Đừng chỉ sống để đến đích. Hãy sống để cảm nhận từng bước đường mà con đã qua..."

-oOo-

Chúng tôi đứng đó, lặng nhìn mặt trời từ từ chìm xuống biển, ánh sáng đỏ cam nhạt dần, rồi tan vào mặt nước như một hơi thở cuối cùng của ngày. Khi mặt trời lặn hẳn, biển khoác lên mình một lớp áo tím nhạt, mỏng manh như sương sớm. Gió biển khẽ lùa qua mái tóc, mang theo hơi mặn nồng, và trong khoảnh khắc ấy, lòng tôi bỗng nhẹ tênh, như thể vừa âm

thầm trút bỏ được những lo toan không tên.

Không ai nói gì. Chúng tôi ngồi bên nhau, yên lặng, cùng dõi theo ánh sáng cuối cùng của ngày trôi dần sau những con sóng nhỏ.

Một buổi chiều tưởng chừng như bình thường ở Kiptopeke – nơi chỉ có gió, sóng, ánh sáng và một chú hạc già – đã khép lại bằng một khoảnh khắc lặng sâu. Một khoảnh khắc mà thiên nhiên, con người, ký ức và triết lý sống như hòa vào nhau, lặng lẽ nhưng thấm đẫm ý nghĩa.

Chúng tôi rời bãi biển khi ánh sáng chỉ còn là một vệt mờ xa – mang theo trong tim không chỉ là hình ảnh của một buổi hoàng hôn, mà là một bài học nhẹ nhàng về sự dừng lại, về cách sống chậm, sống sâu – và sống thật.

VÕ PHÚ

Richmond, 06/19/2025



Soi Bóng Tà Dương

Xương

*Lão hạc đơn côi mắt ngóng vờn
Hoàng hôn bao phủ khắp nơi nơi
Khi già xếp cánh hoài non nước
Lúc trẻ tung mây vượt đất trời
Vạn sáng tìm phương bay vạn dặm
Ngàn đêm đổi hướng đến ngàn khơi
Giờ khôn vùng vẫy miền đông bão
Soi bóng tà dương ngẫm cuộc đời.*

ThanhSong ntkp

CA. 21/06/2025

Ngắm Bước Nhân Sinh

Họa

*Nhìn theo ngọn sóng chốn xa vờn
Ánh nắng cam vàng chiếu mọi nơi
Những lúc phiêu bồng
nương hướng gió
Đôi lần lãng đãng mắt phương trời
Xuôi dòng xuôi cánh qua trăm đảo
Ngược lối tung mình tới triệu khơi
Ngẫm lại giờ đây chiều xế bóng
Nhân sinh thấu lẽ chuyện thường đời.*

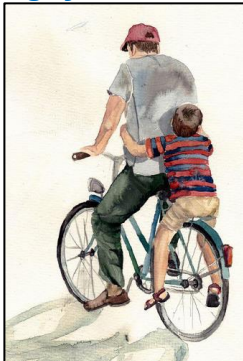
Y Thi - 06/21/2025

từ phụ

kính dâng Ba

ngày xưa
nơi xóm nghèo lao động
bóng cha già
xe đạp nghiêng nghiêng
còng lưng lên dốc dài hanh nắng
mái tóc trắng phau
mồ hôi đầm áo.
đêm đêm
bên đèn dầu hiu hắt
bản cừu chương bắt con trẻ đọc làu
nghiêm trang ánh mắt
còn sót nơi đuôi ánh nụ cười
khi nghe con vanh vách
đọc xuôi rồi ngược.
phần thưởng
vẫn là câu chuyện Thạch Sanh
nghe hoài không chán.
ngày cha già nằm liệt
mất chờ trông
con mãi rong chơi quên mất lối về
mười lăm năm lạc bước
bản cừu chương đời
mòn dấu chân xuôi ngược
rời một thoáng tình cờ
trên mái đầu
lơ thơ sợi tóc nửa bạc nửa xanh
gặp cha về thăm con
một sáng mùa đông lạnh.

Nguyễn Xuân Thường



nhớ bố

mười năm bố mất
vào một ngày rằm năm tám lăm

đêm nay, bầu trời sâu thẳm
sao trời lấp lánh
bố đang có mặt trong con
cuộc sống bố vô hạn
như vũ trụ vô cùng
không bắt đầu và không kết thúc

thịt xương này là của bố
và máu của bố đang chảy trong con
tấm lòng của bố
hiện hữu trong những que roi quét đất
con ngày nọ
trong buổi sáng thức dậy,
bố nắn người con cho ngày một dài ra
trong buổi chiều tan sở
bố đem con ra sau nhà tắm rửa gội đầu
trong chịu đựng âm thầm
ngày con một mình vượt biển

con cười như bố đã cười
con khóc như bố đã khổ
con bắt gặp bố
trong những con thịnh nộ của con
con rộng lượng thương cho kiếp người
như bố đã từng
con im lặng như bố
con chịu đựng như bố
con tin vào tử vi như bố
và tin vào tính thiện của con người

sự sống của bố đang được tiếp nối
trong các con của bố hôm nay
và trong các cháu của bố ngày mai
như bố đã nối tiếp cuộc đời ông bà nội
con gìn giữ con cho bố được thanh tịnh
con sống chân tình để bố sống chân tình
bố còn trong con, không bao giờ chết.

Nguyễn Xuân Thường

Hoa Cỏ Thơm

**** Ý Anh ****

Cỏ Thơm ra đời mùa xuân 1995. Năm 2005, trong số Cỏ Thơm 30, tôi mừng tặng Cỏ Thơm tròn mười tuổi với bài thơ *Mười Năm Nhánh Cỏ Thơm*, mở đầu:

***Những đã mười năm cỏ chuyển theo mùa
Mùa đến đầy mưa, mùa đi vàng nắng
Nhánh Cỏ Thơm mong manh sao vẫn nặng
Tình người dài ôm ấp những mười năm***

Cái tình người trân quý này là của các văn thi họa sĩ khắp nơi đã khơi dòng văn học hải ngoại, đóng góp nhiều tác phẩm giá trị cho Cỏ Thơm cùng với sự ủng hộ vững chắc của độc giả bốn phương đã làm Cỏ Thơm ngày càng phát triển,

***Thấm nắng mưa hạt cỏ chín nồng nàn
và nảy lá, và hương thơm đến lạ***

Cỏ Thơm tiếp tục tỏa hương, vững vàng đi thêm mười năm nữa, và tôi lại có dịp mừng Cỏ Thơm được hai mươi:

***Hai mươi tuổi em yêu đời không tiếc
Thả lời thơ muốn ý chảy cùng người
Nâng niu từng lá chữ mỏng manh xinh
Đẹp như nắng hồng bình minh thức tỉnh***

Cỏ Thơm không đếm 1,2,3,..., không những chơi 5,10,15,..., mà còn đi bước những bước dài 10, 20, 30,... Năm nay, 2025, tôi rất vui khi Cỏ Thơm được tròn ba mươi tuổi và hãnh diện vì đã có cùng với Cỏ Thơm trong ngần ấy năm. Tôi cầm tập san số 1 trên tay với 185 trang đầy ắp bài vở của 26 tác giả như cầm

một kỷ niệm quý. Người khai sáng Cỏ Thơm, cựu Chủ nhiệm Lưu Nguyễn Đạt trình bày sách rất trang nhã, tất cả Thơ trong số đầu tiên này được ông đặc biệt in với chữ hoa.

Không khó với tôi khi nhận ra ngay trong phạm mục lục tên của ba nhà văn/nhà thơ nữ cộng tác với Cỏ Thơm từ số đầu tiên cho đến bây giờ. Đó là Trương Anh Thụy, Hồng Thủy, và Nguyễn thị Ngọc Dung. Không cần phải giới thiệu nhiều vì không ai trong gia đình Cỏ Thơm nói riêng và trong sinh hoạt văn học vùng Hoa Thịnh Đốn hay Việt Nam hải ngoại nói chung mà không biết đến ba quý tác giả này, ba đóa hoa rất đẹp trong bình hoa của Cỏ Thơm.

Riêng tôi, tôi vẫn luôn mê món bánh đúc đặc biệt của cô Thụy. Hạp mặt Cỏ Thơm mà có bánh đúc cô Thụy là tuyệt! Cô cho tôi công thức làm bánh mà tôi đã hăng hái về làm ngay. Kết quả không thành công làm tôi cụt hứng nên tôi dẹp qua một bên, không thử nữa. Thứ nhất, lười! Thứ nhì vì biết chắc chắn rằng tôi sẽ không bao giờ làm ra được bánh đúc ngon như cô làm! Viết đến đây tôi lại nhớ đến tờ giấy công thức làm bánh đúc cô cho. Không biết nó ở đâu rồi nhỉ.

Với chị Hồng Thủy thì tôi có kỷ niệm đi “đòi nợ văn chương!” Đôi khi Cỏ Thơm sắp in mà vẫn chưa thấy bài của chị gửi đến thì Chủ nhiệm nhắc tôi đi lấy bài vì tôi ở cũng gần nhà chị. Có một lần tôi đến phải chờ hơi lâu vì chị vừa mới đi

làm về và... bài chưa xong! Bước vào nhà thấy tôi là chị rồi rít: “Ồi, chờ mình tí nhé, viết đã xong đâu, còn đoạn kết chưa xong đây này...” Thế là chị để túi xách xuống, ngồi vào bàn vừa suy nghĩ vừa viết tiếp chuyện. Nhìn dáng chị ngồi viết, tôi áy náy quá. Chị đi làm về đã mệt chưa được nghỉ ngơi, còn phải lo cơm nước nữa. Nhưng “cái nợ” đã đến nhà thì phải trả. Đúng là rõ khổ, văn với chương! Nụ cười tươi tắn của chị khi tôi ôm chào ra về làm tôi hăng hái ngồi ngay vào computer khi về đến nhà, gõ keyboard thật nhanh bài của chị. Những năm xa xưa đó, cái thời Cỏ Thơm mới ra đời, nhiều tác giả chưa quen với computer, bài vở tôi nhận được còn viết tay. Không phải như bây giờ... không keyboard không viết bài được!

Kỷ niệm giữa chị Nguyễn thị Ngọc Dung và tôi thì đầy ắp vì cùng sinh hoạt trong Ban Điều Hành Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm từ rất lâu. Chị từng là Chủ bút từ năm 2000, Chủ nhiệm từ năm 2003-2018, hiện tại vẫn tiếp tục làm Cố vấn danh dự, và là cây bút chủ lực trong ban Biên Tập. Những tiệc họp mặt Cỏ Thơm ở nhà chị luôn được tổ chức chu đáo. Dù có nhiều món ăn được khách đem đến, chị vẫn tự tay nấu một món ăn chánh rất ngon để chiêu đãi. Và bao giờ cũng vậy, buổi tiệc luôn kết thúc với những màn văn nghệ bỏ túi rất hào hứng. Không gian phòng khách nhộn nhịp tiếng mọi người hàn huyên cười vui cùng tiếng đàn tiếng hát cất lên ấm áp tình cảm. Tôi vẫn nhớ những buổi họp mặt thân quen vui vẻ như thế ở nhà chị. Trong giới báo chí văn học Việt Nam hải ngoại, một tập san với ba mươi năm sinh hoạt liên tục như Cỏ Thơm phải nói

là hiếm. Vẫn thường nói “cái gì hiếm là quý.” Điều quý của Cỏ Thơm trước tiên đến từ giá trị văn chương của mỗi một tác giả. Ngoài văn thơ đa dạng phong phú, Cỏ Thơm luôn có những bài biên khảo nghiên cứu sâu rộng không chỉ giới hạn trong ngôn ngữ văn học mà còn bao gồm nhiều khía cạnh khác về xã hội, nhân văn, lịch sử, địa lý,... Kể đến là độc giả ủng hộ. Chính độc giả đã nhận ra giá trị quý giá này và chung tay tạo nên nguồn tài lực bền bỉ để Cỏ Thơm được sống và đứng vững suốt 30 năm qua dưới sự làm việc vô vụ lợi của ban điều hành.

Tôi mừng Cỏ Thơm luôn có những đóa hoa đẹp trong đời mình, những đóa hoa thắm sắc thơm hương. Tặng Cỏ Thơm bài thơ mừng ba mươi tuổi:

Bài Ba Mươi

*Bao năm qua em vẫn là nhánh cỏ
Nhánh Cỏ Thơm tìm ủ ấm tình người
Mưa qua đi vẫn nặng lòng với chữ
Nặng về thăm phơi phơi tuổi ba mươi.*

*Lá vẫn xanh reo vui cùng gió nhẹ
Mừng Cỏ Thơm vẫn sáng nét thanh xuân
Tôi hân hoan ngắm em ngày tròn tuổi
Tuổi ba mươi tươi đẹp gấp bao lần.*

*Gởi tặng em bài thơ xanh biêng biếc
Như dòng sông tưới mát cỏ nở hoa
Ba mươi năm chứa chan tình nhân ái
Gởi niềm vui nhân nhả tháng năm ngà.*

Ý Anh - Vero Beach, August 06, 2025



PHỐ NÚI QUẠNH HIU

** VƯỜN VĂN TÂM (Germany) **

1. Mưa trên cao nguyên

Mùa hè chưa dứt, những cơn mưa nặng hạt đã rơi dài trên khắp mọi miền đất nước. Mưa đồng hành cùng những cơn bão lớn đã thổi qua vùng đất này và xô ngã biết bao mái nhà vốn đã bao năm phen che không kín gió. Mưa nhiều và dai dẳng như mưa rừng, mưa như những trận đòn ghen, mưa buồn thương như một cuộc tình đã lỡ.

Mấy mươi năm rồi, mưa từng cơn kéo dài như không dứt đã trở thành quen thuộc đối với những người dân nghèo khổ trên mảnh đất hình chữ S đau thương này. Mưa bão không chỉ một lần trong năm mà mỗi năm không biết bao nhiêu lượt, đến rồi đi và để lại những hậu quả khôn lường. Người dân lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, đau lòng nhìn nhà cửa, ruộng vườn bị mưa lũ cuốn trôi và chứng kiến người thân cũng bị xoáy theo cơn nước lớn. Người già, trẻ nhỏ vô tội bị thác oan, máu lệ còn cao hơn biển nước. Quanh năm, họ làm việc cật lực và chỉ mong mỗi được sống yên thân, được hai bữa cơm mỗi ngày, con cái được thành nhân chi mỹ. Ước mơ tưởng chừng như đơn giản, tầm thường vậy mà lại trở thành những bài toán học búa và giải hoài cũng không sao tìm ra đáp số.

Bọn "quan lại" phá rừng để lấy gỗ và đóng đầy thêm những túi tham không đáy. Những vùng đất trũng, kênh rạch bị vùi lấp, bị san bằng và được thay vào đó là những khu nhà nhiều tầng hay những khu đất kinh doanh màu mỡ, giá cả bạc

tỷ hoặc chỉ tính trên trị giá đồng Dollars. Dù ở đất liền hay nơi vùng biển đảo xa xôi cũng bị nước mưa nhấn chìm thế thảm. Phố lớn, phố nhỏ ngập thành sông. Một dãy quê hương ngập ngụa trong lòng biển nước. Gỗ quý vào nhà quan, nước lũ trôi vào nhà dân lành vô tội. Lạ hơn chút nữa, vùng cao nguyên bị ngập nước, đất đá sạt lở tràn xuống đồng bằng. Những con phố thôn xinh đẹp trên lưng thấp, đồi cao chìm sâu trong màu nước đỏ.

Một lần ngẩn ngui trong đời khi dừng chân nơi phố núi, nhạc sĩ Hoàng Nguyên loay hoay kiếm tìm kể mưu sinh và may mắn tìm thấy được cho mình cảm xúc đẹp đẽ của lứa tuổi đôi mươi giữa miền núi đồi khói sương bằng lăng. Phải yêu Đà-Lạt nhiều lắm tác giả mới viết lên được những câu ca tuyệt vời đến vậy. Nhưng ở trên cõi đời này, đêm rồi cũng qua đi, giấc mơ nào cũng ngắn ngủi, cuộc tình nào cũng dễ phai phôi, niềm vui nào cũng tan và để lại những kỷ niệm khó phai mờ trong tâm trí ..

*"Đà-Lạt buồn mưa mãi mãi không thôi
Sương ngủ trên đồi, sương vẩy thành phố*

Nhớ cánh hoa đào nào vương trên áo tôi" ()*

Hơn nửa thế kỷ đi qua, Đà-Lạt yêu kiều của Hoàng Nguyên đã thay áo mới, chiếc áo xấu xí, không vừa vặn làm mất đi vẻ đẹp thơ mộng nguyên sơ. Người dân Đà-Lạt đã ra đi gần hết và bỏ lại sau lưng những mùa hoa đào trên phố núi tro vương. Hàng thông buồn bã đứng phơ mình giữa sương đêm lạnh giá, dòng

suối Cam-Ly cũng cạn nước từ lâu. Người ta ví von Đà-Lạt như một nàng tiên với phần số không may bị đầy đọa xuống trần gian trong một hình hài xấu xí. Giấc mơ tiên đã xa và người lữ khách một lần ghé thăm Đà-Lạt đã không bao giờ trở lại từ dạo ấy. Phố núi quanh hiu, phố núi buồn muôn thuở và những cảnh đảo phải thẹn thùng trước ngọn gió đông. Đà-Lạt đẹp để trong thi ca và âm nhạc từ lâu đã phai phôi và nhạt nhòa bởi những cơn mưa rừng ray rức lòng đau.

2. Chén chè đậu ván

Buổi sớm mai khi sương mù còn bao phủ khắp đồi cao, lũng thấp, Tám đã có mặt nơi ngọn thác Prenn để lắng nghe tiếng thông reo và ngắm nhìn thác nước từ trên ngàn đổ xuống. Lượng nước đầy, chảy xiết làm vỡ tan những bọt nước trắng xóa đang tung tăng, nhảy múa. Hơi nước từ thượng nguồn mang theo hơi lạnh làm cho khoảng không gian trước mặt thêm mờ nhạt và lung linh như ở một cõi nào xa xôi lắm. Khung cảnh vắng vẻ, chỉ có mây xanh và nước biếc. Mặt trời chưa vội thức và khách nơi xa có lẽ còn đang say sưa giấc nồng trong chăn ấm, nệm êm.

Đưa cháu chở Tám đến hồ Xuân Hương và chọn một góc khuất nơi quán cà-phê trên hồ thủy tạ. Ly cà-phê sữa nóng làm ấm áp cõi lòng sau một đoạn đường sương phủ rét mướt. Đà-Lạt mờ sương đã đi vào sách vở, thơ văn khiến cho lòng khách phương xa nao nao mỗi khi có dịp dừng chân hay ngủ tạm qua đêm. Phố núi quanh hiu, đi dăm phút đã về chốn cũ với không khí trong lành và se sắt lạnh gọi mời khách Sài-Gòn tạm

quên đi chốn ngựa xe tấp nập với những ồn ào, bụi khói.

Rời khỏi ngôi chợ, hai chú cháu lững thững đi xuống mấy bậc thang bằng gỗ và theo hướng bãi giữ xe. Dưới chân cầu thang, một người phụ nữ nhỏ nhắn ngồi cạnh gánh chè đơn sơ. Chị bán duy nhất món chè đậu ván. Một bên là cái nồi thật lớn đang bốc những sợi khói mỏng mảnh, mời gọi. Bên kia là xoong nước cốt dừa trắng tinh và mớ chén bát được phủ kỹ lưỡng dưới tấm khăn màu trắng. Có lẽ hai chú cháu nhà Tám là hai thực khách đầu tiên "mở hàng" vì nồi chè vẫn còn đầy và chưa có vết hao hụt. Đón từ tay chị chén chè ấm áp, những hạt đậu mềm, vừa ngọt vừa bùi tan trong nước cốt dừa beo béo ngon miệng đến lạ lùng. Chè được nấu với đường cát vàng tạo nên màu mạch nha đẹp mắt và hương vị ngọt thanh chứ không "nhân nhân" như khi nấu với đường cát trắng. Tám kêu thêm chén thứ nhì rồi mà cái vị ngọt bùi, thơm béo cứ khiến cho vị giác lâng lâng. Đây là lần đầu tiên Tám được thưởng thức món chè đậu ván.

Con bé gái ngó thẳng chú cười cười và gọi thêm chén thứ ba. Chị bán chè nhìn Tám mỉm cười và cất tiếng hỏi:

- Ngon lắm hả?

Ồi, giọng nói nhỏ nhẹ, dễ nghe chỉ có được ở người dân Đà-Lạt xa xưa. Đến phút đó, Tám mới nhìn qua người phụ nữ trung niên đang múc chè vào chén. Gương mặt chị xinh xắn, không chút phấn son với mái tóc búi cao, gọn ghẽ làm nổi bật làn da trắng hồng. Đôi hoa tai cẩm thạch nho nhỏ làm sáng hơn gương mặt vốn hiền dịu và dễ nhìn. Chiếc áo bà ba phẳng nếp màu tím của trái sim, tím cả chiều hoang biên biệt như trong thơ của thi sĩ Hữu Loan. Hai

chú cháu đứng lên, rời khỏi gánh chè và nhận được lời cảm ơn chân tình cũng như cái gật đầu tạm biệt rất ân cần từ người chị áo tím dịu dàng, mộc mạc.

Vài hôm sau, hai chú cháu từ Đơn-Dương lại có dịp lên Đà-Lạt lần nữa. Đoạn đường mấy chục cây số dưới cơn mưa lạnh dường như dài thêm ra so với lần đi hôm trước. Phố núi chìm trong màn mưa lạnh ngó buồn bã hơn và cũng thưa thớt bóng người. Men theo lối cũ và đi xuống mấy bậc thang gỗ nhưng không tìm thấy gánh chè đậu ván hôm trước.

Con bé lên tiếng:

- Chắc bữa nay trời mưa nên người ta không bán chú ơi. Thôi, mình lên chợ tìm thứ khác nhen chú!

Hai chú cháu len vào khu chợ qua bao lối nhỏ, đường quanh và dừng chân trước mấy quán chè nằm san sát bên nhau. Cả trăm thứ chè được bày bán nơi này, đương nhiên là có chè đậu ván nhưng nhìn có vẻ "công nghiệp dây chuyền" quá, chứ không phải là món chè được nấu ở nhà, chè "homemade" của người phụ nữ mặc chiếc áo bà ba màu tím hôm trước. Tám lắc đầu và nắm tay con bé gái bước nhanh ra khỏi khu nhà lồng trong chợ.

Mấy mươi năm đi qua rồi, dù chưa được thưởng thức lần nữa món chè đậu ván nhưng hương vị thơm béo của chén chè ngày ấy vẫn ngất ngây, kích thích mỗi khi có dịp nghĩ đến. Đà-Lạt ngày xưa đẹp quá với thiên nhiên hữu tình và người dân hiền hòa, lịch thiệp. Giờ đây, dân tứ xứ đổ về lập nghiệp và mang theo lối sống vội vàng, chụp giựt làm núi đồi thêm quạnh quẽ, tui thân. Ngày đó, tóc của Tám còn xanh mượt chứ không ngả màu muối tiêu như bây giờ thì làm sao

trách được cảnh sao dòi, vật đổi. Sài-Gòn đã xa, Đà-Lạt còn hun hút thêm chút nữa. Đất đỏ cao nguyên dù không bụi mù trời nhưng vẫn buồn muôn thuở. Phố núi lặng đặng hơi sương và hàng thông cần cúi cúi mặt tiễn đưa người đi xa chưa một lần ghé lại. Có mấy ai tắm được hai lần trên một khúc sông và thời gian trôi qua có trở lại bao giờ.

3. Tóc xưa

Anh học trên chị vài lớp và đem lòng yêu thương, si dại cô bé mảnh mai từ lúc tóc còn để xõa. Ngày nào tan trường anh cũng đứng đợi ngoài cổng rồi lẻo đẻo đi theo sau qua bao nhiêu con dốc. Phố núi mù sương mang theo nhiều hơi lạnh nhưng mỗi khi thấy đôi tà áo dài của người thương thấp thoáng, anh thấy trái tim mình như rộn ràng hơn. Được nhìn mái tóc thả dịu dàng trên bờ vai bé nhỏ, lòng anh rộn lên một niềm vui khó tả. Bao lần theo bước Ngọ về, bao lần đón đợi, cuối cùng anh cũng được chị bật cho ngọn đèn xanh. Lần đó, chị quay lại nhìn anh và mỉm cười e thẹn mà duyên dáng lạ lùng. Những lần hò hẹn, đón đưa, trao nhau từng cái liếc mắt, vội vã tay trong tay và đôi má chị chột ửng hồng như trái mận chín đầu mùa.

Tình yêu bén rễ và anh chị cũng đón nhau về chung một mái nhà. Con cái lần lượt ra đời, tề nếp đủ đầy. Cuộc sống vẫn tiếp tục cho dù chốn cũ đã xa xôi, phố núi quạnh hiu chưa lần nào quay trở lại. Chúng lớn dần theo thời gian và tự lập, dọn ra riêng. Ngôi nhà rộng lớn trở nên quạnh quẽ, chỉ còn lại hai cái bóng già nua làm bạn như thuở ban đầu mới về với nhau.

Mái tóc ngày xưa đã thôi xanh thắm, đã thấp thoáng nhiều sợi hóa nâu, hóa bạc. Mái tóc dày và mịn màng như lụa trải cũng theo ngày tháng phôi phai và rụng rơi dần. Dù đã dùng dầu gội đầu loại đặc biệt, kem dưỡng tóc và đủ mọi thứ khác mà chị vẫn không giữ được mái tóc của ngày xưa. Những sợi tóc khô chẻ đuôi kéo theo những sợi khác rơi xuống thành chùm và để lại những đường hẻm dọc ngang. Chị phải cắt ngắn, uốn quăn và chải bông lên để nhìn cho đỡ xác xơ. Để cho mái nhà vắng lặng rộn rã tiếng nói cười, bắt chước trong một vở tuồng cải lương anh thường hay trêu đùa "mái tóc uốn quăn kia là mái tóc của nửa đời hương phấn vì tiếc thương tuổi xuân xanh nên đã không vui chôn trước cửa Phật đài".

Dù lạc quan và hết sức yêu đời nhưng anh cũng không thể cưỡng lại được bóng thời gian. Vàng trán gấp nếp nhăn thêm đôi mắt nhuốm chân chim, cái già

nua hiện rõ nét trên gương mặt và sức khỏe trong người đã bắt đầu suy giảm. Thu qua đông lại, mấy ai giữ mãi được nét xuân xanh. Dù vậy, anh chị vẫn vui vẻ chấp nhận và sống hạnh phúc, chan hòa như cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Ngồi đây bên nhau mà nhớ tiếc những ngày hoa mộng cũ. Phố núi triền cao lũng thấp, bụi đỏ mù trời đã mờ xa sau những làn sương mỏng. Sương hay mưa sao cỏ lá đầm đìa. Nơi đó có còn ai đón đợi ai trên những con đường hắt hiu bóng chiều màng muộn. Bốn mùa nơi đây đi về như không hẹn, thoáng chốc mà mấy mươi năm đã vụt xa. Tóc xưa dẫu có theo ngày tháng phôi phai nhưng tình yêu thương, tương kính của anh chị mãi còn ở lại.

Vương Văn Tâm (Germany)

(*) trích lời nhạc phẩm "[Đà-Lat mưa bay](#)" của Hoàng Nguyên



Bóng Quê Nhà

*Cố quận rời đi xa tít xa
Lòng riêng mỗi cảm khó phai nhòa
Triền đê thơm ngát mùa đang chín
Lạch nước trong ngần ngọn mới sa
Hạ tới băng khuâng màu kỷ niệm
Xuân đi vơi vợi bóng quê nhà
Tam Giang sóng vỗ từ nơi mẹ
Một điệu khúc buồn ôi thiết tha!*

Quang Hà

Thu Về Nơi Đâu

nắng thu tà áo lụa
tha thướt về lối quen
khóm cúc vàng mắc cỡ
ngiêng nghiêng đợi bên thềm

nàng thu buông xiêm áo
xanh vàng đỏ tím nâu
gió reo mừng huyên náo
mưa rơi rơi sắc màu

giữa cung trời lãng mạn
có dặt dìu tơ ngâu
chợt giống về bao liệt
cuốn thu bay phương nào?

...về chân mây góc biển
hai phía trời mênh mông
Khóm cúc vàng biếng nở
Ngước nhìn vào hư không...

Quang Hà, thu 24



Hương Bùn

Tôi đi lang thang theo bờ sông
Triều xuống bùn trơ nước cạn dòng
Hình như có chút mùi ngai ngái
Chút gì xa lắm ở phương đông...

Tự dưng lòng nhớ Phá Tam Giang
Dải lụa mềm xanh lộng gió ngàn
Khi trăng còn bé, triều rông xuống
Bùn, nước nằm phơi dưới nắng khan

Lũ trẻ ùa nhau đi bắt cá
Thả trâu ăn lúa, bị đòn roi
Mặt mày lem lấm như bầy khỉ
Tôm cá vài xâu đổi kẹo. Vui

Lên bờ diều thả tung trời biếc
Con nít tâm hồn cũng khát khao
Dây đứt, dây đứt rồi lại nối
Mơ diều bay tới cỏi trắng sao

Qua vèo một thoáng mấy mươi năm
Bạn trẻ ngày xưa đưa biệt tằm
Đưa gửi thân mình trong chiến địa
Đưa còn phiêu bạt chốn xa xăm

Ước mơ thôi đã vàng mây khói
Chợt ánh hồng lên như giọt sương
Đào dạt chiều nay hồn viễn xứ
Vị bùn ngai ngái nhớ quê hương

Mùi bùn ngai ngái vẫn thơm hương!
Quang Hà

Viết Cho Em

Mỗi một từ là một tiếng thơ say
Anh muốn viết cho Em tuyệt vời nỗi nhớ.
Nỗi nhớ ấy từ vàng trắng thái cổ,
Từ sao trời khoảng cách những quang niên.

*

Những câu âm thầm
chấp cánh những đêm đen
Lũ hồng hạc theo mây về quá khứ,
Màu áo lụa còn mùi hương trong tủ,
Sợi tóc xưa còn rối lược răng cài
Giọt lệ nào ướt đẫm chiếc khăn tay
Chăn gối lẻ sầu thơm nồng phấn bướm.
Gửi cho Em, kim la bàn định hướng
Đóa hoa quỳ hư ảo lệch chiều xoay.



*

Nửa địa cầu trông góc biển chân mây
Lòng bão tố nổi vùn rùng gổ quý
Thăm thẳm quá, một cơn buồn thấu thị
Mộng xa xăm mà tuổi đã xa người.
Buổi năm cùng, tháng tận gió im hơi
Nắng vẫn vàng, bóng dưng trời trở rét
Cơn nhớ ấy làm hồn anh rũ liệt
Đợi Em về, ngồi vấy giọt sương tan.

Hoàng Song Liêm



TAN MƠ

** Hồng Thủy **

Bước vào phi trường, Vũ khựng lại vì cảnh tượng quá đông đúc. Người ta xếp hàng thật dài nối đuôi nhau chờ “check in” trước quầy vé của hãng United Airlines. Vũ không thể tưởng tượng được phi trường lại có thể bận rộn như vậy. Vũ ít khi đi du lịch hay đi đâu xa nên cứ tưởng sau tin dịch bệnh Cô vít lại trở lại, và liên tiếp mấy vụ máy bay phát nổ, phi trường sẽ vắng hơn vì mọi người sợ đi máy bay. Không ngờ thiên hạ “điếc không sợ súng” vẫn đi xa như trảy hội. Nhìn đồng hồ Vũ lo sợ nghĩ thầm “cái điều này mình dám bị trễ máy bay lắm. Hồi nãy trên xa lộ mình đã điên đầu vì nạn kẹt xe. Bây giờ lại kẹt người”. Vũ ngao ngán đứng xếp hàng vào cái đuôi của đoàn người dài như một con rắn khổng lồ. Vũ lẩm bẩm: “Đúng là xuất hành vào ngày thứ sáu 13 có khác. Đủ thứ xui.” Vũ nghĩ thầm: “Thiên hạ đi đâu mà lắm thế không biết. Chắc tại máy bay sale rẻ quá, nên mới rủ nhau đi đông như vậy”.

Hãng máy bay nào cũng chật ních những người. Vũ đi Florida để ăn cưới con của người bạn rất thân. Huy học cùng với Vũ từ hồi trung học. Lên đại học hai người lại chọn cùng ngành, nên thân nhau như hình với bóng. Rồi cũng chính Huy là người rủ Vũ vào binh chủng Nhảy dù khi Vũ đang thất tình. Biến cố Tháng 4 năm 1975 Huy kẹt bố mẹ già không chịu đi nên sang Mỹ sau Vũ mười năm. Vũ bảo trợ cho gia đình Huy khi mới sang. Thời gian lâu sau đó, vì công

việc làm Huy dọn đi Cali rồi lại dọn đi Florida. Huy bảo Huy thích Florida vì khí hậu và vì Florida có nhiều loại cây giống ở Việt Nam, như vậy đỡ nhớ quê hương. Từ ngày gia đình Huy dọn đi, đôi bạn chưa có dịp gặp lại nhau. Trong lá thư kèm theo thiệp mời ăn cưới, Huy đã nhấn mạnh: “Đây là thằng con trai độc nhất của tao. Mà không đi ăn cưới nó là tao từ mà luôn đó. Vả lại bấy năm rồi tụi mình không gặp nhau, tao có nhiều chuyện để nói với mày lắm. Cố gắng đi nhé!”

“Check in” xong, Vũ nhìn đồng hồ, còn có nửa giờ nữa là máy bay cất cánh. Qua chặng kiểm soát an ninh của phi trường, mọi người được đi tỉnh bơ, riêng Vũ và một người nữa bị chặn lại. Hai nhân viên an ninh bắt Vũ đứng giờ tay, dạng chân ra để rà và nắn người Vũ từ trên xuống dưới. Vũ tức điên người lại sợ trễ máy bay nên chửi thề trong đầu: “Mẹ kiếp, chúng mày có mắt cũng như không, trông tao thế này mà chúng mày dám nghi tao là khủng bố à.” Xong xuôi, Vũ chạy như bay đi tìm “gate” số 9D. Hót hơ hót hải, đến nơi Vũ mới biết máy bay bị trễ hai tiếng. Vũ buột miệng chửi thề: “Sh...”, vậy mà làm mình chạy muốn tắt thở luôn.

Ngồi thở dốc một lúc cho hoàn hồn, Vũ đứng dậy đi tìm mua cà phê và tờ báo đọc để giết thời giờ. Đi qua máy điện thoại công cộng Vũ mới chợt nhớ ra phải gọi điện thoại báo tin cho Huy biết máy bay bị trễ.

Huy hỏi Vũ một câu thật lạ:

- Tóc tai, quần áo, người ngợm mày hôm nay trông có chỉnh tề không vậy?

Vũ ngạc nhiên:

- Đám cưới con mày chứ có phải đám cưới tao đâu mà mày hỏi kỹ quá vậy?

- Gặp lại cổ nhân thì trông phải đàng hoàng một chút chứ.

Vũ hơi bức:

- Thằng này hôm nay ăn nói lững lơ khó hiểu quá, mà cổ nhân nào mới được chứ?

Huy vẫn tưng tưng:

- Cù lần như mày thì chỉ có một cổ nhân thôi, chứ còn ai khác nữa.

Giọng Vũ thẳng thốt:

- Mày nói sao? Trâm của tao ấy à?

- Bố khỉ, giờ này mà vẫn còn mơ mộng “Trâm của tao.” Thằng này chung tình thật. Tưởng mày lấy vợ lâu năm, con cái đùm đê, sẽ phải khác đi chứ. Hóa ra mày vẫn không khá được.

Vũ thật thà thú nhận:

- Bao nhiêu năm rồi, tao vẫn không quên nổi Trâm. Mà mày gặp Trâm ở đâu vậy?

- Mới cách đây khoảng hai tháng, ở một trại bán cây. Tao đang đứng chọn mua mấy cây hoa hồng thì nàng đi tới. Nàng ở cách nhà tao có mười lăm phút thôi. Đúng là “quả đất tròn.”

- Lúc này nàng ra sao? Chồng con thế nào.

- Nàng vẫn trẻ, đẹp hơn xưa là khác. Chồng chết ba năm rồi. Có hai đứa con trai.

- Chết tao rồi, như vậy làm sao tao cảm lòng cho được.

- Đừng quên vợ mày dữ như bà chẳng. Nó cho một đường dao phay là xong đời con ạ. Thế bây giờ có muốn tao nhờ nàng ra phi trường đón không?

Vũ vội vàng nói ngay:

- Chớ! Chớ! Mày đến đón tao, để tao về nhà mày sửa soạn bộ váy đầm hoàng mới trình diện nàng được chứ. Nàng có biết hôm nay tao đến không?

- Biết chứ, nàng hỏi thăm tao hoài. Hôm đầu tiên gặp tao nàng đã hỏi ngay “Anh có tin tức gì của anh Vũ không?”

- Tệ thật, vậy mà mày không thèm gọi điện thoại ngay cho tao biết, để đến hôm nay mới nói.

- Tại hôm gặp Trâm có cả vợ tao. Về nhà bà ấy dọa nạt tao liền. Bà ấy bảo để cho gia đình mày yên ổn. Bà ấy sợ báo tin cho mày biết, mày lại khăn gói quả mướp đi theo nàng, bỏ vợ con thì khổ.

- Sao vợ mày lại biết chuyện tao với Trâm?

- Tao kể lâu rồi.

- Thằng chó chết này, nằm ngủ với vợ cái gì cũng khai hết.

- Vợ tao biết chuyện nên mới sợ, Bà ấy bảo, nếu Trâm còn chồng bên cạnh thì đỡ nguy hiểm. Bây giờ Trâm lại đang “available” mà mày thì gia đình tối ngày lũng củng. Hai người gặp nhau sẽ như cá gặp nước dễ sảy ra nhiều chuyện rắc rối lắm. Tao kể chuyện này, mày đừng buồn vợ tao nhé! Bà ấy còn bàn với tao, hay là đừng mời mày đi ăn cưới nữa. Tao bức mình quạt cho một trận, bà ấy mới thôi đó.

- Vợ mày lạ thật, bà ấy không thích vợ tao mà còn lo canh chừng tao như vậy. Bà ấy mà thân với vợ tao, chắc tao chết quá.

- Đàn bà họ kỳ lắm mày ạ. Không ưa thì không ưa, nhưng vẫn thích ghen dùm. Họ lo bảo vệ cho cái địa vị người vợ, chứ không phải lo cho riêng cá nhân nào hết.

Bà ấy bảo, để một ông chồng hư là các ông khác sẽ bắt chước hết.

- Phiền nhỉ. Chưa gì đã gặp một con kỳ đà to tởm thế này, thì còn làm ăn gì được nữa?

- Bộ mày tính chuyện gì à? Tao nghĩ, chỉ nên nhẹ nhàng cho đời lên hương một chút thôi. Già rồi, đừng lôi thôi rắc rối nữa cho thêm khổ.

Vũ gắt:

- Lại đến phiền mày nữa, ăn phải dưa vợ mày rồi. Chưa gặp mà đã hết bà canh, đến ông cản, thì sống làm sao được.

Biết Vũ hơi bực, Huy nói lảng:

- Thôi cúp đi, gặp sẽ nói chuyện nhiều.

Ngồi trên máy bay, Vũ mơ màng nghĩ đến Trâm. Cuộc tình tan vỡ với bao nhiêu đắng cay chột hiện về:

Thuở đó chàng còn là một sinh viên nghèo, đang kiếm việc làm thêm. Bà cô chàng quen rất lớn, bà đã giới thiệu cho chàng đi kèm học tại tư gia. Ngày đầu tiên, đứng trước căn biệt thự nguy nga rộng lớn Vũ đã thấy ngại ngùng. Chàng chỉ biết học trò của chàng là con gái cưng của một luật sư giàu có nổi tiếng, chứ chưa hề được gặp mặt. Vũ vẫn có ấn tượng “Con gái nhà giàu thường hay kiêu kỳ hợm hĩnh”, nên chàng đã sửa soạn thái độ để đối phó.

Chàng ngạc nhiên thấy cô học trò của chàng trông thật giản dị thơ ngây. Đôi mắt nai tơ nhìn chàng e lệ bên lên, và cái miệng cười, chao ôi! có cái răng khểnh nó dễ thương làm sao. Chàng bị tiếng sét ái tình đập trúng đầu ngay từ giây phút được nhìn thấy cái miệng cười duyên thật đẹp của nàng. Thầy trò có cảm tình với nhau ngay từ giây phút đầu gặp gỡ.

Chỉ ít lâu sau, hai người đã bước vào giai đoạn “Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.” Cuộc đời Vũ đang lên hương vì một tình đầu chớm nở, thì giông tố xảy đến. Hôm đó không cảm lòng đậu, trước giờ ra về, chàng đã ôm cô học trò hôn nhẹ lên má. Hai người còn đang quấn quýt với nhau thì cửa xích mở. Ông luật sư nhìn hai người với ánh mắt náy lửa. Ông quát lớn ra lệnh cho con gái vào nhà trong. Sau đó ông lấy tay chỉ ra cửa, nói với Vũ bằng một giọng thật lạnh:

- Mời cậu ra khỏi nhà tôi ngay. Từ nay cậu không được đặt chân tới đây nữa. Tiền lương của cậu, tôi sẽ gửi bà cô của cậu sau. Tôi tưởng cậu là người tử tế đang hoàng, tôi mới mượn để kèm cho con gái tôi học. Không ngờ cậu lại dụ dỗ, lợi dụng con gái tôi.

Vũ vừa sợ, vừa tức, run cả người. Chàng đỏ mặt cãi lại:

- Thừa bác, cháu yêu Trâm thành thật, chứ cháu có dụ dỗ gì đâu mà bác nổi nặng lời như vậy.

Ông luật sư mặt vẫn hầm hầm nhìn chàng, xua tay:

- Tôi không muốn nghe cậu biện bạch gì nữa. Mời cậu đi ngay giùm tôi.

Nói xong, ông quay ngoắt đi vào nhà trong, miệng lầm bầm nói to đủ cho Vũ nghe thấy: “Đồ đứa mồm mà đòi chời mâm son.”

Vũ tưởng như có ai hắt thau nước đá vào mặt. Chàng đau đớn đi nhanh ra khỏi nhà Trâm như chạy trốn.

Sau đó, Trâm có đến nhà bà cô Vũ khóc lóc, nhờ bà tìm Vũ cho Trâm gặp mặt. Hai người mới gặp nhau được vài lần thì bố Trâm khám phá ra. Ông đến tận nhà bà cô Vũ, dọa dẫm đòi đưa Vũ ra tòa vì tội “dụ dỗ gái vị thành niên.” Thấy bố Trâm dữ dằn quá, ông lại là luật sư có

quyền hành thế lực trong tay, bà cô khuyên Vũ nên chấm dứt hẳn chuyện liên lạc với Trâm.

Tuy đau khổ nhưng vì tự ái của người đàn ông, Vũ nghe lời cô ngay tức khắc. Chàng nghĩ đến giải pháp hay nhất là rời bỏ Sài Gòn. Huy vốn mê nhảy dù nên đưa ý kiến hai người cùng ghi tên gia nhập binh chủng mũ đỏ. Vũ mừng rỡ bằng lòng ngay. Sau thời kỳ huấn luyện, Vũ tình nguyện đi một đơn vị thật xa.

Nhân một lần nghỉ phép, Vũ đi chơi Đalat. Tình cờ Vũ gặp Loan trong một phòng trà nổi tiếng. Nàng là chiêu đãi viên đất khách nhất ở đó. Trong ánh đèn mờ mờ, ảo ảo, thoáng thấy Loan cười, nụ cười với chiếc răng khểnh thật duyên, Vũ choáng váng cả người. Chàng tưởng như gặp lại Trâm. Tuy là một chiêu đãi viên tầm thường nhưng Loan lại có dáng dấp của một tiểu thư khuê các. Nàng nói chuyện rất khéo léo, có duyên, lại thêm nhan sắc mặn mà, nên các ông lớn trốn vợ đến phòng trà trồng cây si không phải là ít.

Phải vất vả, mất công lắm, Vũ mới đánh bại được các ông chức tước đầy mình, tiền bạc có thừa ra khỏi vòng chiến. Nghe tin Vũ định cưới Loan, bạn bè ai cũng bảo Vũ điên. Vũ còn nhớ rõ, khuyên nhủ hoài không được, Huy đã hét lên với chàng:

- Sao mày khùng quá vậy? Mang cả cuộc đời ra chỉ để đổi lấy nụ cười của cô nhân. Làm sao mày hợp được với một người như Loan mà đòi cưới làm vợ.

Tuổi trẻ điên cuồng, khi thất tình người ta lại càng điên hơn. Mặc cho gia đình, bạn bè phản đối, Vũ vẫn cưới Loan. Tình yêu bỗng bột của Vũ tàn lụi mau như đóng lửa rơm. Loan không có căn bản học vấn và hoàn cảnh gia đình ngang

với Vũ, nên hai người rất khó nói chuyện tương đắc và thông cảm được nhau. Loan lại đầy mặc cảm, nên rất dễ nổi giận, và khi nổi giận thì Loan dữ dằn lỗ mãng vô cùng. Do đó, ngoài tình vợ chồng chăn gối, tâm hồn hai người là hai thế giới riêng tư. Những đứa con là những sợi dây vô hình trói buộc hai người lại với nhau, nên tuy không hợp, hai người vẫn cố gắng sống để lo cho con.

May cho Vũ là kỳ này Loan lại không chịu theo chàng đi ăn cưới. Nàng viện cớ để dành ngày nghỉ và tiền bạc để về Việt Nam thăm gia đình. Vũ biết lý do đó chỉ là phụ. Lý do chính là Loan không ưa vợ Huy. Loan cho là vợ Huy phách lối, khinh người, cậy có học, khinh thường Loan. Vũ không nghĩ vợ Huy thật sự tính tình như vậy, nhưng vì mặc cảm nhiều quá, nên Loan hiểu lầm. Loan không muốn làm thân và có những thái độ khó chịu, khiến vợ Huy phải bức mình và mất cảm tình. Hai bà vợ như vậy, nên hai ông chồng ít có cơ hội được gần nhau, dù là đôi bạn chí thân.

Florida đón Vũ bằng một ngày nắng thật đẹp. Vừa ra khỏi máy bay, Vũ đã thấy Huy đang đứng chờ. Đôi bạn ôm nhau mừng rỡ. Huy tươi cười nhìn bạn từ đầu đến chân, rồi gật gù:

- Trông mày còn phong độ lắm, vẫn đủ sức làm tim nàng thổn thức.

Ngồi trên xe taxi phi trường về nhà Huy, Vũ hỏi thăm về Trâm tới tấp, khiến Huy phải kêu lên:

- Tao tưởng gần sáu bó rồi thì ái tình không còn sôi nổi nữa chứ. Ai dè mày vẫn quýnh quáng như xưa.

- Tao cũng tưởng trái tim già nua của mình không còn rung động được nữa.

Không ngờ từ lúc nghe mày nói về Trâm, tim tao nó cứ hồi hộp và đập loạn cả lên, có chết không chứ!

- Bỏ mẹ! Coi chừng ông cảm động quá không tốt cho tim đâu nhé!

Vũ chột nhìn ra ngoài cửa xe reo lên:

- Này, cái dây hoa leo hồng hồng kia, có phải là hoa ti gôn không?

- Đúng rồi, ở đây nhiều hoa tigôn lắm, có cả hoa phượng và hoa mầu đơn nữa.

- Giống ở Việt Nam quá nhỉ. Tao đang có cảm tưởng như được trở về quê hương. Nhìn hoa tigôn tao lại nhớ ngày xưa. Trâm mê bài thơ “Hai Sắc Hoa Tigôn” của T.T.Kh lắm. Mê như vậy cho nên nó vụng vào người.

Vũ chột nổi hứng ngâm nga nho nhỏ:

Bảo rằng hoa giống như tim vỡ

Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi.

- Vỡ bét bè be ra rồi, chứ còn “*anh sợ*” gì nữa. Mẹ kiếp lại sắp bị ái tình vật nữa rồi. Nhìn cái mặt anh cứ nghệt ra, chớ nó cũng biết.

Vũ đứng trước gương nắn đi nắn lại mãi cái nút “ca vát” làm Huy sốt ruột.

- Lẹ lên, không thôi trễ rồi đó. Trâm dặn phải đưa mày lại sớm để “cậu mợ” còn kịp đi ra ngoài biển ngắm mặt trời lặn. Tình đến thế thì thôi!

Vũ quay lại, đưa ngón tay trở để ngang miệng, ra hiệu cho Huy nói nhỏ:

- Coi chừng, vợ mày biết lại giảng luân lý cho tao nghe bây giờ thì tội tao lắm đó.

Đứng trước căn nhà xinh xắn có dàn hoa giấy màu xác pháo và cây hoa trúc đào đang lả lơi trong gió, Vũ thấy hồi hộp lạ. Bao nhiêu năm chưa gặp lại Trâm, không biết cái phút đầu tái ngộ nó sẽ ra sao? Vũ đưa tay run run bấm chuông và

bồn chồn đứng chờ. Cảm giác như chàng trai mới lớn đi gặp đào lần đầu tiên.

Cánh cửa vừa mở, Vũ thấy tim mình như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Người đàn bà lộng lẫy diễm đóa kia, có phải là Trâm ngày xưa của chàng hay không? Đâu rồi cái miệng cười có chiếc răng khểnh mà chàng đã mê mệt điên cuồng, liều lĩnh mang cả cuộc đời mình ra đánh đổi, để cố giữ cho mình cái hình ảnh muôn đời của kỷ niệm. Miệng cười của người đàn bà trước mặt đang khoe với chàng bộ răng trắng ngà đều đặn. Đâu rồi cái mũi xinh xắn hơi cong cong, trông thật đáng yêu mà chàng vẫn lấy ngón tay quẹt nhẹ vào đầu mũi. Bất chợt anh chàng Đẩu trong truyện “Hoa Vông Vang” của Đỗ Tốn, khen nàng: Mũi em trông ngon như viên kẹo dragée. Cái mũi thẳng tắp tạo cho người đàn bà trước mặt nét đẹp Tây phương, sắc sảo, lầy mắt đi cái vẻ Á đông thật dịu dàng trên khuôn mặt Trâm ngày xưa mà chàng vẫn say mê ngắm trộm, những khi nàng cúi xuống làm bài tập. Chỉ còn tiếng nói vừa cất lên, cho chàng tìm thấy một chút thân quen:

- Trời ơi! Anh Vũ, em tưởng không bao giờ còn được gặp anh nữa.

Trâm nhìn chàng với ánh mắt xúc động mừng rỡ, dáng điệu nàng như muốn lao tới phía trước để ôm chầm lấy chàng, trong khi Vũ vẫn đứng yên một chỗ, chết lặng với cảm nghĩ âm thầm giận hờn pha một chút đắng cay: “Sao em nỡ lấy đi mắt của anh tất cả những hình ảnh thân yêu mà anh hằng ấp ủ từ bấy lâu nay?”

Hồng Thủy

Em Ơi, Hè Đã Về Rồi!

Em Ơi Hè đã về rồi!
Ánh hồng rực rỡ khung trời bao la,
Chim đàn ríu rít vui ca,
Bướm vàng khiêu vũ
bên hoa muôn màu!

Gió ve vuốt ngọn trúc đào,
Hai con chim nhỏ hôn nhau trên cành!
Đóa hồng mím nụ cười xinh,
Nắng ươm biếc cỏ lung linh ven đồi.

Em Ơi Hè đã về rồi!
Về đây nghe biển hát lời yêu thương,
Đạo trên bờ Đại tây dương,
Tưởng như bãi cát
Quê hương Vũng Tàu!

Trườn lên con sóng bạc đầu,
Để cho nước cuốn u sầu ra khơi!
Nắng Hè tỏa ấm khắp nơi,
Yêu thương tràn ngập
tình người tha phương.

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia



Lạc Bóng Giai Nhân

Một bóng giai nhân thoáng mộng đời
Dường như giao ngộ một niềm vui
Mơ về một cõi trời riêng ấy
Tình thắm duyên trao một nụ cười.

Để hồn không lạnh như đông giá
Chút nắng thân thương ở cuối trời
Xao xuyến con tim vừa tỉnh giấc
Đường mê nẻo ngộ thật chơi vơi.

Phải chăng hình bóng đầy mê hoặc
Thấp thoáng qua mau chẳng một lời
Cô đơn còn lại tình hoang vắng
Nắng nhạt mưa nhòa bụi thế rơi.

Ta về gộp nhật dòng tâm sự
Trần thế quên đi một bóng người
Có phải giai nhân tình thế tục
Muộn màng duyên nợ lỡ buông lời.

Đặng Nguyên



TRÊN CHUYẾN TÀU TỐC HÀNH

**** Nguyễn Mây Thu France ****

Tuy đã lớn tuổi nhưng vốn tính ham vui, bà Hạnh thường thích đi du ngoạn đó đây, ngắm phong cảnh đẹp, ngồi quán uống trà, cà phê rồi tán gẫu kể chuyện mộng lung với bạn bè. Đôi khi nhàn rồi, cảm thấy buồn chán vì phải ở mãi miết trong căn nhà rộng thênh thang với ông Tư, chồng bà. Bà Hạnh thường tìm cơ đến thăm con cháu hay bạn thân thiết ở xa. Những chuyến xe lửa tốc hành TGV nối liền Paris-Montpellier hay ngược lại, bà đi nhiều nhất vì chỉ tốn khoảng hơn ba giờ đã tới nơi, được thay đổi khung cảnh và hình như lúc đó bà vui vẻ toại nguyện được sống một đời sống khác với thường ngày. Cũng bởi đi nhiều lần như vậy bà liên hồi tiếp xúc với những tình huống vui buồn trên xe, điều đáng sợ nhất là khi bà phải ngồi kề bên một nhóm người ồn ào huyền ảo, nói cười không lễ độ làm phiền lòng những người khách chung quanh trong đó có bà. Khi đến nơi, bước xuống sân ga, bà khệnh khệ kéo lê chiếc va-li, không nặng lắm, nhưng đôi chân như không cất lên nổi do tiếng ồn ào còn văng vẳng bên tai làm cho bà cảm thấy trời đất nghiêng ngửa đến chóng mặt.

Trên chuyến xe hôm nay, sau khi cất hành lý, chiếc va-li nhỏ gọn nằm yên ổn dưới gầm ghế nơi chỗ ngồi của bà ở cuối toa tàu, bà thở phào nhẹ nhõm, cảm thấy thoải mái được chọn ngồi gần khung cửa sổ có màn sáo che kín một nửa để khỏi bị ánh nắng gay gắt chiếu rọi vào. Bà tìm trong túi xách tập truyện ngắn của Philippe Claudel: «*Les Petites*

Mécaniques», bà «lướt» được từ một tủ sách công cộng người ta đặt ở mỗi góc phố, để khuyến khích người ham đọc sách trao đổi với nhau mà không phải lãng phí vất vả khi không dùng tới. Không hiểu sao bà bị hấp dẫn bởi câu nói của Pascal ở đầu trang sách: «*Nous sommes de bien petites mécaniques égarées par les infinis*» - «*Chúng ta là những cỗ máy rất nhỏ bé bị lạc lối bởi vô cực*». Quyển sách khổ nhỏ 10x18 loại bỏ túi bà mang về không đọc liền mà để dành cho những chuyến đi xa, bà nghiền ngẫm cho qua thời gian và thu bớt đoạn đường dài.



Còn mười phút nữa xe bắt đầu khởi hành. Người thanh niên trẻ tuổi đến chỗ ngồi cạnh bà cúi đầu chào, không nói *bonjour*, *au revoir* như bà thường gặp. Bà lên nhìn anh ta, đôi mắt sáng với nước da trắng mịn, gương mặt phẳng phất nét Á Châu mà các con bà vì không phân biệt được là người Việt, Miên, Lào, Thái Lan v.v... nên thường gọi tắt là

người Asiat, nghĩa là Asiatique, người có nguồn gốc ở Châu Á.

Xe chạy một đỗi xa đến khoảng giữa trưa, hành khách trên xe sửa soạn thức ăn tạm như một cách giải trí để quên thời gian chậm chậm trôi. Người bạn đồng hành kề bên bà cũng loay hoay dọn một ổ bánh mì và chai nước ngọt Coca, đó là loại bánh mì người Pháp ưa thích thường tìm đến mua ở khu Tang Frères, Paris quận mười ba, họ quen gọi là Sandwich Vietnamien. Không biết có phải vì bấy nhiêu năm trước kia khi còn trẻ, bà làm nghề thu ngân viên trong một siêu thị lớn, quen tiếp đãi khách hàng, cứ tìm cách để gợi chuyện nói cười cho vừa lòng họ, nên không dẫn lòng được, bà xoay qua hỏi người bạn trẻ:

- Xin lỗi cậu, tôi hơi tò mò nhưng có phải cậu là người Việt Nam.

- Vâng! Tôi là người Việt Nam.

- Cậu có một thoáng giống người Tây Phương.

- Mẹ tôi là người Việt Nam. Cha tôi là người Pháp.

- Thảo nào tôi đoán không sai, xin được trò chuyện cùng cậu nhé.

- Vâng ạ, không có vấn đề gì.

Bà Hạnh vô cùng mừng rỡ, hiếm có khi nào trên một chuyến xe bà gặp được một người đồng hương ngồi cạnh kề mặc dù có sự khác biệt về tuổi tác. Người bạn đồng hành này có vẻ trẻ hơn các con của bà, nói năng tử tế, lễ phép, biết kính trọng người lớn tuổi. Bà Hạnh suy luận anh sinh ra trong một gia đình có giáo dục làm cho bà trở nên thân thiện.

- Xe đi qua các trạm Valences, Nîmes, cậu đi đến đâu?

- Đến trạm cuối ở Montpellier.

- Tôi cũng đến trạm cuối ở Montpellier.

Người bạn trẻ mỉm cười, tính cách tự nhiên của anh làm cho bà không ngần ngại hỏi tiếp:

- Gia đình cậu cư ngụ ở Montpellier?

- Không, gia đình tôi ở Castelnaud-le-Lez cách Montpellier khoảng 6 cây số.

- Tôi ở Pignan cách Montpellier khoảng 11 cây số.

- Cậu đi xe Tram hay xe Bus để về nhà?

- Có mẹ tôi ra đón tôi bằng xe hơi.

- Tôi hỏi vậy là vì tôi có thể nhờ ông nhà tôi đưa cậu về.

- Cảm ơn bà.

Cả hai cùng lặng thinh, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Bà Hạnh đọc tiếp câu chuyện đang dở: «*Những cỗ máy nhỏ bé*». Người bạn trẻ xem tiếp một trò chơi game trên máy vi tính cầm tay. Anh chợt hỏi:

- Bà cũng biết tác giả này, Philippe Claudel?

- Không nhiều lắm đâu, tôi chỉ mới tìm hiểu gần đây thôi.

- Ông ấy rất đa tài, là một tiểu thuyết gia, viết truyện ngắn, đạo diễn phim và soạn kịch...

- Tôi ưa những chuyện xưa vào thế kỷ 19 nhất là Jane Eyre, Les Hauts de Hurle Vents của chị em nhà Brontë hay Tess d'Auberville của Thomas Hardy, tôi xem đi xem lại nhiều lần nhưng không phải là tôi không biết các nhà văn hiện đại.

- Bà thích đọc sách?

- Rất thích, đó là niềm đam mê của tôi.

- Nếu có dịp tôi sẽ tặng cho bà thật nhiều sách.

- Cảm ơn cậu.

Bà Hạnh tự nhiên thương mến người bạn trên cùng chuyến xe của bà, cảm thấy thật thân tình xem anh như con

cháu trong nhà. Bà hỏi thăm về gia cảnh, mẹ anh ly dị khi anh tròn ba tuổi, lập gia đình tiếp nối nên anh có thêm một người em trai và một người em gái, xem ra đời sống trẻ thơ của anh cũng không có gì vui. Điều hụt hẫng lớn nhất trong một đời người là khi phải bị thiếu vắng đi tình thương của một người cha. Bà động lòng khi nhớ đến người con trai của bà đang bệnh nặng, mà, đứa cháu nhỏ của bà chỉ mới bốn tuổi, nhớ có điều gì không may xảy ra thì thương xót đến chừng nào. Dường như đã lâu không có ai để chia sẻ, bà Hạnh liền tâm sự với anh cho vơi đi nỗi lo lắng buồn bã.

- Tôi thường xuyên đi trên lộ trình này để thăm con cháu. Chuyến này tôi ở Paris rất lâu...

Bỗng dưng bà lặng yên không muốn nói gì thêm, không muốn kể lể để cho người bạn trẻ phải buồn theo, bà liền chuyển hướng:

- Tôi có thể gặp mẹ cậu?

- Vâng, tôi sẽ giới thiệu mẹ với bà, lát nữa khi mẹ đến đón ở nhà ga.

- Chắc lâu lắm hai mẹ con mới gặp nhau?

- Tôi ở trọ nhà người dì ở Paris, em của mẹ, tôi học ngành kỹ sư điện toán được hai năm. Hôm nay nhân dịp hè, bãi trường, tôi về thăm mẹ.

Chỉ là người dưng quen biết nhau trong vài giờ, nhưng làm như đã quen nhau từ lâu lắm. Bà nhìn cậu rồi nghĩ đến con mình, cậu còn quá trẻ, những kinh nghiệm trong cuộc đời có thể chưa từng bị vấp ngã, lộn độn, lao đao như con trai bà. Bà muốn đem những điều mắt thấy tai nghe đã từng xảy đến cho gia đình bà rồi dặn dò, nhắn nhủ như hai bà cháu đang tâm tình:

- Vậy là còn khoảng ba năm nữa mới ra trường. Thời gian qua rất mau, hãy chăm chú vào việc học mà thôi, đừng lo việc gì khác.

- Kể cả việc tôi có người bạn gái quen nhau đã hai năm?

- Chỉ là bạn gái thôi nhé, đừng tiến xa hơn. Hãy lo cho công danh, sự nghiệp vững vàng, bảo đảm cho tương lai trước tiên. Chỉ có chính mình lo cho bản thân mình chứ không ai lo cho mình cả. Mẹ cậu sẽ rất hài lòng về cậu.

- ...

- Có công danh sự nghiệp, địa vị hoàn hảo, nhà sang cửa rộng, mọi việc ổn định rồi... cưới vợ cũng không muộn màng gì, lúc đó tha hồ mà chọn lựa.

Người bạn trẻ nhìn bà lặng yên. Bà lại nói thêm. Nói thật với cậu có tiền nhiều ít không quan trọng nhưng tiền lại cần thiết để nuôi sống bản thân. Thà làm một người có đời sống trung lưu hay giàu có nhưng sống giản dị, không phải lo lắng về miếng cơm manh áo. Cho nên khi tuổi còn trẻ, phải cố gắng học hành đến nơi đến chốn để có một tương lai rạng rỡ. *Một người làm quan, cả họ hàng được nhờ* đó cậu. Lại nữa, cưới vợ cũng cần phải suy nghĩ kỹ. Chọn một người vừa đẹp dịu dàng vừa hiền hậu nết na, nói năng nhỏ nhẹ, không thường vào bếp nhưng phải biết nấu ăn ngon. Tôi rất cầu mong sau này, cậu được hạnh phúc tìm được người tâm đầu ý hợp để cùng nhau đi cho đến hết cuộc đời.

- Cảm ơn bà đã cho những lời khuyên, tôi xin ghi nhớ.

- Xin lỗi cậu nhé. Tôi quả thật nhiều lời.

Xe dừng lại ở Nîmes. Một số hành khách bước xuống sân ga. Số còn lại tiếp tục

cuộc hành trình, khoảng ba mươi phút nữa sẽ đến trạm cuối ở Montpellier. Bà Hạnh nhìn qua khung cửa kính xe, khi thấy thấp thoáng những rặng núi xa xa, từ đó nhô lên chóp đỉnh núi Pic-Saint-Loup bà biết xe sắp sửa tới nơi.



Bà nhớ lại trên những chuyến xe đã đi qua, vào mùa thu sang đông, những cánh đồng nho màu vàng nâu chỉ là những cành khô cong queo, uốn éo, vặn vẹo như đang nhảy múa, nay đã trở nên xanh tươi. Bà nhận thấy thời gian về sau này, không biết vì sao một số những cánh đồng nho trở nên thưa thớt, người ta nhổ bớt những gốc nho khô cằn chắt thành đồng, thay thế vào đó là những cánh đồng trồng hoa cải vàng hoặc trồng lúa, rơm rạ đơm lại thành từng cuộn tròn để bán cho các nhà nông, dành làm thức ăn cho bò, ngựa... Một người láng giềng ở xẻo bên hông nhà đã giải thích thắc mắc của bà, rằng tạm thời trong khi chờ đợi họ trồng lúa lấy rơm rạ đem bán, sau đó tìm một giống nho khác thích hợp, chịu đựng với thời tiết bất thường vì khí hậu của trái đất đang dần thay đổi.

Đến nơi, người bạn trẻ đồng hành với bà suốt đoạn đường dài giúp bà đem vali đặt xuống sân ga. Anh nói:

- Mẹ tôi đang đứng đợi kia, bà có muốn gặp mẹ tôi không?

- Có chứ, chúng ta cùng đi nhé.

Cả hai mỗi người một vali, túi xách theo đoàn người ùn ùn đổ về phía hành lang đi ra parking, vừa đi anh vừa tâm sự:

- Mẹ tôi sinh trưởng ở Hải Phòng.

- Thế à, mẹ tôi cũng sinh trưởng ở Hải Phòng nhưng bà đã qua đời cách đây vài năm.

Mẹ anh nở nụ cười hiền hòa khi anh giới thiệu bà, cùng trao đổi vài câu chuyện trò chào hỏi, bà Hạnh vội vàng từ giả và không quên hỏi anh:

- Tên anh là gì cơ?

- Mẹ gọi tôi là Olivier.

- Tên rất đẹp và nhiều ý nghĩa, tượng trưng cho điều gì bền bỉ vững chắc như cây ô liu vậy. Tên tôi là Bích Hạnh. Hẹn gặp lại nhé.

Khi bước lên xe để về nhà, bà vui mừng kể lể với ông Tư chuyện hạnh ngộ tình cờ trên chuyến xe lửa. Nhưng rồi bà chợt hoảng hốt nhìn quanh quất, đoàn người tới lui nhộn nhịp, xe cộ đông đúc, đưa người đi, đón người về, không tìm thấy đâu bóng dáng của hai mẹ con Olivier, bà than thở với ông Tư:

- Hẹn gặp lại nhau ở một nơi nào đó, mà không đưa cho nhau địa chỉ hay ít nhất ghi số điện thoại để liên lạc. Ai nấy cũng vội vàng. Bây giờ bóng chim tăm cá biết đâu mà tìm. Biết đến bao giờ còn gặp lại. Bà Hạnh mang cảm giác hụt hẫng, tiếc rẻ, rồi bà tự an ủi, Castelnau-le-Lez và Pignan cách nhau không xa lắm, thế nào cũng có ngày gặp lại. Bà tự nhủ thầm, cứ theo lời Phật dạy, ai ai trong đời

không phải ngẫu nhiên mà gặp gỡ, tất cả đều do một chữ **Duyên**, bà hy vọng nếu còn **Duyên** thì sẽ còn gặp lại. Người bạn trẻ Olivier bà đem lòng yêu mến do bản tính điềm đạm, kiên nhẫn của anh, chịu bỏ thì giờ ngồi nghe bà dặn dò nhắn nhủ đủ mọi điều. Trong thời hiện đại ngày nay, nhất là ở giới trẻ, người có

tâm lòng tử tế như anh không phải là việc dễ tìm. Làm sao bà có thể dạy cho con cháu của bà biết được, đôi khi người ta sống ở trên đời cần phải có chữ **Duyên** và chữ **Nhẫn**.

Nguyễn Mây Thu
(28-07-2025) - France



You Say

You say that you love rain,
But you open your umbrella when it rains.
You say that you love the sun,
But you find a shadow spot when the sun shines.
You say that you love the wind,
But you close your windows when the wind blows.
This is why I am afraid,
You say that you love me too.

William Shakespeare



Em Nói

*Em nói em thích trời mưa
Ô che, nón đội khi vừa giọt rơi
Em yêu nắng ấm khung trời
Sợ hồng đôi má em thời tránh che
Em yêu gió lộng ngày hè
Sợ bay tóc rối ngồi khe cửa cài
Yêu anh chỉ một, không hai
Bâng khuâng tự hỏi... ngày mai thế nào?*

Như Liên (chuyển dịch)

*Em đây chẳng ngại trời mưa
Ô che chung bước đón đưa bên đường
Em yêu hoa nắng sân trường
Lung linh cỏ thắm vẫn thường đùa chơi
Gió lên hôn tóc buông lơ lơi
Phất phơ áo trắng một thời mộng mơ
Tình theo dấu vết câu thơ
Có không, không có đôi bờ cách xa*

Như Liên (phỏng dịch nghịch ý)

MỪNG SINH NHẬT THỨ 30 CỦA CỎ THƠM

Vui ngày sinh nhật Cỏ Thơm
vườn hoa chữ nghĩa mãi ươm đẹp màu
Ba Mươi Năm có là bao
khi hoa nhân ái còn trao tin mừng

Cảm ơn những người giữ vườn
không quên khó nhọc trên đường nắng mưa
nâng niu từng đóa hoa xưa
ghép vào những nụ trở vừa chớm Xuân

Cảm ơn thân hữu xa gần
gửi lời thân mến chúc mừng Cỏ Thơm
mong tình thân ái mãi còn
thơm hương chữ nghĩa thấm hồng nhân sinh

Văn Thơ Nhạc Họa diễn trình
lời hay ý đẹp vượt nghìn dặm xa
khởi từ nguồn cội sơn hà
bảo lưu trân trọng chung hòa niềm vui.

Cao Nguyên



Tiếng ca tiếng nhạc đầy tình
Thấy Em thấy cả quê mình đầu đây.

Thơ & thư họa trên đĩa: **VŨ HÓI**

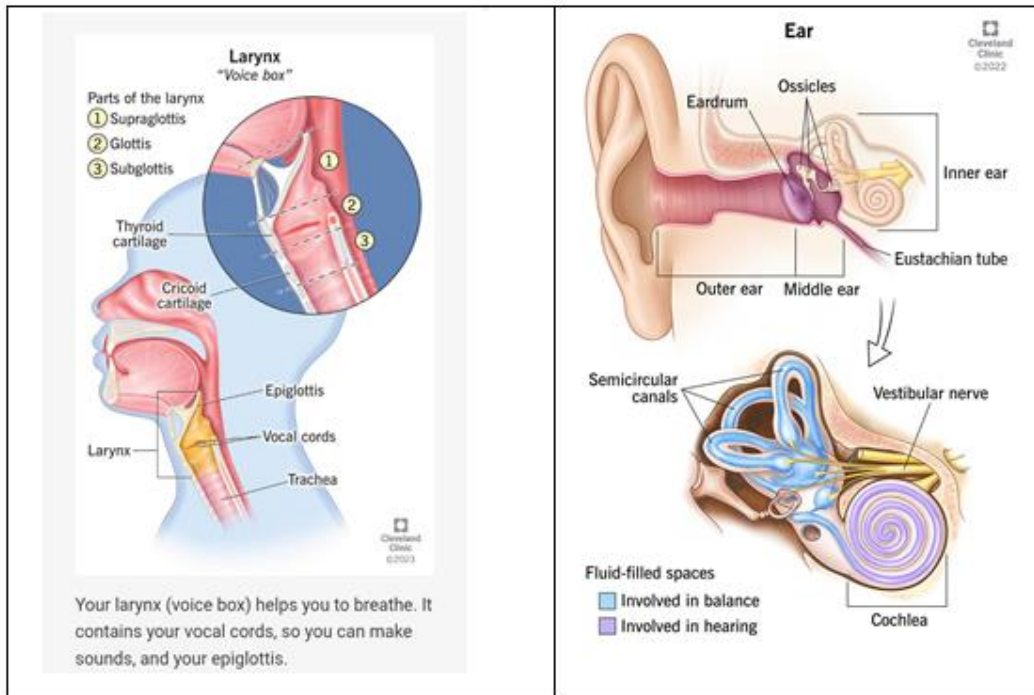
VÔ TUYẾN TRUYỀN TIN

**** Phạm Xuân Thái ****

Thượng Đế đã cấu tạo muôn loài một cách thật tuyệt vời. Ngài đã cho chúng ta những bộ phận để có thể phát và nghe được âm thanh, và rồi mỗi bộ lạc, quốc gia đã tạo ra ngôn ngữ để diễn tả những gì mình muốn diễn đạt.

Lý do chúng ta có thể phát ra âm thanh là nhờ Thanh quản (Larynx), hay còn được gọi là **Hộp Âm Thanh** (Voice Box). Thanh quản là một phần của hệ hô hấp. Nó là một ống rỗng có chiều dài và chiều rộng khoảng 4 đến 5 cm. Thanh quản cho phép không khí đi từ cổ họng đến khí quản rồi đến phổi. Thanh quản chứa các dây thanh âm (vocal cords) và chịu trách nhiệm chính trong việc tạo ra giọng nói. Những người có giọng nói trầm ấm và hát hay là nhờ có những giây thanh âm tốt. Những người hát chưa được hay, thì cần phải xét lại.

Khi chúng ta nói, Thanh quản rung động tạo ra những làn sóng âm thanh (sound wave) và được không khí chuyển chở tới tai người nghe.



(Photo Courtesy of Cleveland Clinic)

Tai là cơ quan chịu trách nhiệm về thính giác và thăng bằng, bao gồm ba phần chính: tai ngoài, tai giữa và tai trong, mỗi phần đóng vai trò quan trọng trong việc điều khiển âm thanh và duy trì sự cân bằng.

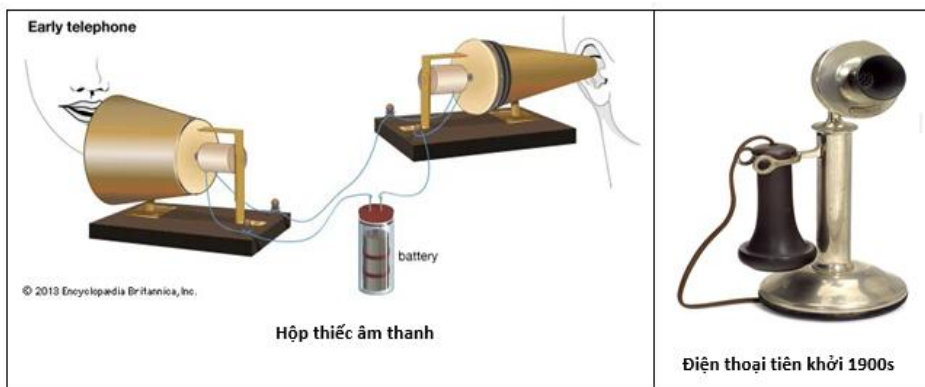
Vành tai giúp thu thập sóng âm (sound wave), dẫn chúng vào ống tai. Ống tai dẫn đến màng nhĩ (eardrum). Màng nhĩ rung động bởi làn sóng âm thanh, và những rung động này được khuếch đại truyền đến tai trong. Tai trong: Bộ phận phức tạp này chứa ốc tai (cochlea), một cấu trúc hình ốc sên rất quan trọng cho thính giác. Ốc tai chuyển đổi các rung động âm thanh thành tín hiệu gửi đến não qua dây thần kinh thính giác. Hệ thống tai trong, với các ống bán khuyên (semicircular canals) giúp phát hiện sự chuyển động của đầu và duy trì thăng bằng.

Nói tóm lại, muốn truyền tin chúng ta cần bộ phận phát, bộ phận chuyên chở, và bộ phận thu âm.

Hộp thiếc âm thanh

Thuở nhỏ ở Việt Nam, chúng tôi thường chơi trò chơi lấy hai lon sữa bò, đục lỗ dưới đáy, và nối hai ống lại với nhau bằng sợi chỉ gai. Sau đó nói chuyện qua lại bằng hộp thiếc âm thanh này. Hộp này chỉ nói và nghe một chiều như Walkie-Talkie ngày nay. Sáng tạo hơn, chúng tôi đã làm bốn lon sữa bò, mỗi đứa cầm hai ống: một ống để nói và ống kia để nghe. Thế là chúng tôi có thể vừa nói, vừa nghe, như điện thoại ngày nay. Chúng tôi chơi trò chơi này, nhưng không hiểu vì sao âm thanh lại có thể di chuyển qua sợi chỉ gai như vậy?

Dựa trên căn bản mà Thượng đế đã kiến tạo con người, các khoa học gia đã phát minh ra hộp thiếc âm thanh chúng ta thường chơi lúc còn thơ ấu. Hộp thiếc âm thanh này đã được biết đến trong nhiều thế kỷ. Âm thanh được cấu tạo bởi các rung động từ màng loa này, và được chuyên chở bởi sợi dây sang màng loa kia.⁽¹⁾



Điện thoại truyền thống

Điện thoại truyền thống bao gồm ống nói, ống nghe, và dây của điện thoại được kết nối bằng dây dẫn tín hiệu. Khi người gọi nói vào điện thoại, máy móc sẽ chuyển đổi âm thanh giọng nói của người gọi thành tín hiệu điện, khuếch đại (amplify), và chuyển đi qua dây cáp, hoặc qua dây cáp quang (fiber optics).

Điện thoại di động

Điện thoại di động tiện lợi hơn điện thoại truyền thống. Nó không có dây nối giữa ống nghe và đáy điện thoại. Người dùng có thể vừa di chuyển vừa nói chuyện. Điện thoại di động không dùng dây mà sử dụng sóng vô tuyến (Radio wave), chuyển tín hiệu đi bằng ăng-ten hay vệ tinh.

Điện thoại thông minh

Công ty Apple và nhiều công ty khác đã phát minh ra điện thoại thông minh để chúng ta có thể gửi tin nhắn đến các điện thoại di động khác. Chúng ta cũng có thể chụp ảnh, nghe nhạc, lấy thông tin từ Internet, gửi và nhận email ... Điện thoại thông minh cũng có thể chạy các chương trình máy tính ứng dụng (phone apps). Ứng dụng cho phép mọi người chơi trò chơi, mua sắm, đọc sách, xem bản đồ, chỉ dẫn đường đi, và thực hiện nhiều ứng dụng khác. Vì những lý do đó, điện thoại thông minh giống như máy tính cầm tay. Tín hiệu của điện thoại được chuyển đi qua những trụ ăng-ten được đặt trong vùng, hoặc vệ tinh (satellite) nếu gọi xa hơn.

Hãng Starlink do Elon Musk làm chủ tịch đoàn, tính tới ngày 26/6/2025 đã phóng 7,875 vệ tinh lên không trung để có thể chuyển tín hiệu đến mọi nơi trên địa cầu. Công ty Starlink dự tính trong tương lai sẽ phóng hơn 12,000 vệ tinh lên không trung.

Lịch sử

Không phải ai cũng đồng ý ai là người phát minh ra điện thoại. Tuy nhiên, Alexander Graham Bell đã được cấp bằng sáng chế trước. Năm 1876, ông đã gửi những lời đầu tiên qua điện thoại. Cuối năm đó, Bell đã thực hiện cuộc gọi đường dài đầu tiên. Ông đã nói chuyện với trợ lý của mình, người ở cách xa 2 dặm (3,2 km). Đến

năm 1915, mọi người có thể gọi điện thoại trên khắp Hoa Kỳ. Dịch vụ điện thoại xuyên Đại Tây Dương bắt đầu vào năm 1927.

Chiếc điện thoại di động cầm tay đầu tiên được Martin Cooper của Motorola trình làng tại Thành phố New York vào ngày 3 tháng 4 năm 1973, sử dụng một thiết bị cầm tay nặng khoảng 2 kg (4,4 lbs). Năm 1979, Nippon Telegraph and Telephone (NTT) đã ra mắt mạng di động đầu tiên trên thế giới tại Nhật Bản. Năm 1983, DynaTAC 8000x do hãng Motorola sáng chế là chiếc điện thoại di động cầm tay thương mại đầu tiên. Từ năm 1993 đến năm 2024, số lượng điện thoại di động trên toàn thế giới đã tăng lên hơn 9,1 tỷ; đủ để cung cấp cho mọi người trên trái đất. Năm 2024, các nhà sản xuất điện thoại thông minh hàng đầu thế giới là Samsung, Apple và Xiaomi. Tổng số điện thoại thông minh chiếm khoảng 50% tổng số điện thoại di động.



Tiến trình phát triển điện thoại di động (Photo courtesy of Wikipedia)

Điện thoại di động và điện thoại thông minh được coi là phát minh quan trọng của con người. Chúng là một trong những sản phẩm công nghệ được sử dụng và bán chạy nhất. Hơn 90% dân số trên thế giới sở hữu ít nhất một cái. (2)

Ngày xưa, muốn liên lạc bạn bè, người thân, người yêu, thật là khó khăn. Ngày nay, muốn liên lạc với bất cứ ai trên thế giới, dễ ẹc!

Phạm Xuân Thái (Sưu tầm và biên dịch)

(1)https://en.wikipedia.org/wiki/History_of_the_telephone#:~:text=Tr%C6%B0%E1%BB%9Bc%20khi%20ph%C3%A1t,%5B%202%20%5D

(2)Wikipedia https://en.m.wikipedia.org/wiki/Mobile_phone

MỘT QUAN NIỆM SỐNG

Tuổi bây giờ đã ngoài bảy mươi.
Thế gian bốn bốn phần trăm người
Sống được lâu như tôi, bởi thế
Tôi không còn bận tâm thái quá.
Chẳng có gì để lo nữa đâu.
Mỗi khi ăn hay uống, lâu lâu
Thức ăn lờ rơi vào quần áo
Hay rớt xuống đất, thì bà lão
Vợ tôi cần nhắc, bảo: “Vụng về!”
Cứ thế bao năm trời lê thê,
Nghe nhức óc nhưng mà nghĩ lại
Bà đâu thể cần nhắc được mãi
Cũng vài năm trở lại mà thôi.
Chỉ nghĩ thế là bất giác cười.
Bảy tám năm trên đời đã sống
Một điều làm tôi rất mãn nguyện,
Là phải nghe những tiếng cần nhắc,
Nhưng được vợ chăm sóc ân cần,
Tôi nghĩ mình mười phần phúc phận.
Đời con người qua nhiều giai đoạn,
Không khúc nào lại giống khúc nào.
So 50-60 xem sao
Hay số lứa tuổi cao hơn nữa
60-70 bạn hãy thử,
Bạn thấy khác biệt chứ, phải không?
Sau 50, không còn khỏe hung.
Mỗi năm bạn thấy mình mỗi khác.
Sau 60, tháng này thua tháng trước.
Từ 70, tuột dốc từng ngày.
Qua 80, từng phút, từng giây.
(Sao phải phàn nàn này cơ chứ!)
Sau 90, thử hỏi lúc đó
Vợ có còn sức để cần nhắc?
VẬY, cÀ đời lẦn lộn trẦn gian
RỒt cuộc để làm gì đây nhĩ?
Vớ số người bỏ qua chân lý.
Nhiều việc chẳng có ý nghĩa chi.
Cuộc sống chỉ là một chuyến đi.
Ăn chơi, chưa chắc là phung phí
Thời gian. Cả hưởng lạc cũng thế!
Và khổ cực, lam lũ có đâu
Phải tán dương, đặt lên hàng đầu.
Đời người là một trải nghiệm.
Một chuỗi không ngừng những cảm nhận.
Chồng chất cả ngàn, vạn tâm tư,
Những ý nghĩa dù nhỏ hay to,

Ngay cả khi mộng mơ, buông thả
Đề hồn mình tung tăng đây đó,
Ngắm trăng, sao, chờ tỏ bình minh.
Những trải nghiệm trong cuộc đời mình,
Tất cả đều thật tình ý nghĩa,
Không phải định đoạt bởi nhân thế.
Cuộc đời là đồng cỏ mênh mông,
Không phải đường xe lửa thẳng băng.
Những cái mà bạn đang tận hưởng,
Là những cái ý nghĩa đích đáng.
Kiếp người thực sự chẳng dài lâu.
Mai này ai biết mình ra sao?
Bạn và tôi ở đâu đây nhĩ?
Đã ra đi, hay còn dưới thế?
Vật lộn suốt đời để được gì?
Một hạt cát không có mang đi.
Trọn kiếp chẳng một ly thương, hận.
Thời gian đâu dư để cãi lộn,
Đề so đo, sầu muộn, chán chường.
Hãy dành thời gian cho yêu thương,
Hãy biết tận hưởng từng giây phút.
Trần trọng hiện tại, mỗi khoảnh khắc.
Cái ý nghĩa đích thực là đây!
Nhớ lúc nhỏ, đi học quên bài,
Là tưởng như đất trời đang sập.
Thì cừ rớt, thế giới hủy diệt.
Xa người yêu, lịm chết tâm hồn.
Bây giờ, nhìn lại những khó khăn
Cái gì tưởng vô phương tránh thoát
Thì cũng đã vượt qua chót lọt.
Ngay cả những sự việc nghĩ rằng
Khó chấp nhận nhưng rồi cuối cùng
Cũng tất cả trở thành quá khứ.
Cuộc sống là một chuỗi chọn lựa.
Nhưng thực tế thì lựa chọn nào
Cuối cùng vẫn nuôi tiếc vợ vào.
Người ta thường tô màu những thứ
Mình không chọn lựa trong quá khứ,
Nhưng thực ra nếu có trở lui
Thì họ cũng làm như thế thôi
Với trải nghiệm trong thời điểm đó.
Con người chẳng ai giống ai cả,
Người hai mươi từ già cõi đời,
Người chín mươi mà vẫn sống vui.
Thật nhanh chóng có người sẽ chết,
Có người thì cứ sống lây lất.

Người học cao tất bật đi làm.
 Kề ỉt chữ lại lại là chủ nhân.
 Phụ nữ xấu con đàn, cháu đống,
 Giai nhân tứ tuần vẫn lỏng chổng.
 Người tài giỏi bận rộn trăm bề,
 Ít có dịp thăm hỏi mẹ cha.
 Kề bình thường thì giờ dư dả,
 Không bao giờ hấp tấp, vội vã,
 Với song thân gặp gỡ thường xuyên.
 Có người đột tử tuổi thanh xuân
 Cật lực làm việc không ngừng nghỉ.
 Rượu, thuốc, bạc bài, loạn như thế,
 Lại sống thọ, lạ kẻ chi đâu!
 Như vậy thì đúng là thế nào
 Và sai là làm sao, ai biết!
 Lấy cái gì để làm chuẩn mực?
 Hay lòng mình mới thực thước đo!
 Nhìn phía trước, con số hiện ra,
 Mối giặc mình: đời ta ngắn quá!
 Để yêu thương e còn không đủ.
 Sao đem dành cho cả hận thù?
 Tại sao không trải rộng lòng ra,
 Để tận hưởng những giờ phút đẹp
 Của cuộc sống từng ngày nối tiếp?
 Vậy thì ý nghĩa thực cuộc đời
 Là gì đây, hãy thử nghĩ coi.
 Xin thưa, đời người vốn vô nghĩa.
 Chỉ cần trải qua ba thế hệ
 Chín chín phần trăm sẽ không còn
 Dấu vết gì để lại nhân gian
 Của chúng ta (hoàn toàn xóa sạch!)
 Vậy nên cái ý nghĩa đích thực
 Là trải nghiệm mấy chục năm mà
 Chúng ta đã, đang, sẽ đi qua.
 Đừng để chút lợi to hay nhỏ
 Để toan tính tạo ra phiền não.
 Không nên dùng sơ hở, sai lầm
 Của người khác làm phiền bản thân.
 Tự trừng phạt chính mình vô lối.
 May mắn, tai ương cái nào tới

Trước hay sau, ai hiểu, ai hay.
 Ngủ, thức dậy, chỉ qua một ngày.
 Nếu không thức, phui tay, tạ thế.
 Việc mỗi người chúng ta có thể
 Làm là với tất cả tâm hồn,
 Thường thức từng ngụm nước, miếng cơm,
 Ngắm nghĩa từng cảnh bông, cảnh sắc,
 Hòa mình vào cùng với vạn vật,
 Hoàn thành từng trách nhiệm, công trình,
 Cảm nhận từng khoảnh khắc thời gian,
 Hạnh phúc hiện tại mình đang có.
 Mà hạnh phúc là gì vậy chứ!
 Thật giản đơn, chín chữ sau đây:
 ‘Có nhà về’, ‘có người đợi’ này,
 ‘Có cơm ăn’ mỗi ngày, là đủ.
 Cuộc sống bình yên luôn nằm ở
 Bát cơm nóng sẵn để trên bàn,
 Một ngọn đèn tỏa sáng ban đêm,
 Đợi ta về trong niềm thương mến.
 Thế đó, mới chộp mắt đã đến
 Cuối ngày rồi. Đầu ngóảnh qua thôi
 Là một năm đã vùn vụt trôi.
 Vừa quay lưng, kiếp người đã dứt
 Niềm hạnh phúc mà ta đuổi bắt
 Không nằm ở cái mốc tương lai,
 Hay thời điểm quá khứ, qua rồi,
 Mà ngay trong cái nôi hiện tại.
 Những cảnh vật quanh ta, sớm tối,
 Ba bữa cơm mỗi buổi trên bàn.
 Những người thân bên ta quây quần.
 Năm bốn mùa, Xuân, Đông, Thu, Hạ,
 Gia đình, bè bạn luôn mạnh khỏe.
 Đèn nhà mãi rạng tỏ, ấm êm.
 Quang cảnh ấy đẹp nhất trần gian!

Hãy thử nghĩ đúng không, bạn nhé.
 Chỉ cần sống thật tốt là đủ!
Mùi Quý Bồng

(phóng tác) 05/22/2025





THiếu NỮ VÀ HOA SEN – Tranh: **Mùi Quý Bông**
(bút chì màu nước và màu nước, 11"x14")

THEO TRAI

**** TT-Thái An ****

16 tuổi Hoa được mẹ gả chồng vì có bà mai đến làm mai cho anh Bột trong làng, lớn hơn Hoa 3 tuổi. Gia cảnh của anh Bột khá hơn nhà Hoa một chút. Anh là con thứ, gia đình tạm đủ ăn. Trong khi mẹ của Hoa và cha dượng con đông nên chật vật lắm mới có thể sống. Mẹ khuyên Hoa nên đi lấy chồng sớm để mẹ còn có thể lo cho bấy đứa em. Hoa thương mẹ nên bằng lòng, dù sao mẹ và cha dượng cũng hết lòng nuôi nấng Hoa ngần ấy năm. Trước khi lấy cha dượng, mẹ đi làm trong trại lính Tây và quan hệ với một người lính Tây mà sinh ra Hoa. Khi anh lính Tây về Pháp, có để lại cho mẹ một ít tiền để lo cho Hoa. Thời đó có con riêng đã khó lấy chồng, huống gì là con lai. Thế mà cha dượng thương mẹ nên không đếm xỉa đến dư luận.

17 tuổi Hoa sinh con gái đầu lòng. Một năm sau thì vợ chồng Hoa theo nhiều người trong làng di cư vào Nam năm 1954. Sau khi định cư ở Biên Hòa, anh Bột sắm được 1 cái xe ba gác để chở hàng hóa cho mấy bà ra chợ bán hàng. Giờ rảnh, anh trồng thêm các thứ rau muống, rau mồng tơi, cải vồng (cải làn, cải rổ). Sáng sáng có người đến lấy rau đem bán. Hoa sinh thêm nhiều con, vừa trai, vừa gái 7 đứa. Khi con gái lớn lên 12 tuổi, Hoa giao các em cho nó trông nom rồi sáng sáng ra chợ bán rau vài tiếng để có thêm thu nhập.

Một hôm, đang bán rau cho khách, Hoa thấy người thanh niên mặc bộ đồ bay của phi công đi cùng người khách nhìn mình chăm chăm thì xấu hổ quay đi. Qua hôm sau, chàng phi công trở lại không phải để mua rau, mà để hỏi thăm Hoa chuyện gia cảnh. Chàng phi công tự giới thiệu với giọng nhẹ nhàng:

-Chào chị, em tên Lộc, đóng quân gần đây. Hôm qua thấy chị bận nên không tiện hỏi thăm. Em có thể biết chị tên gì không ạ?

-Tôi tên Hoa. Chú hỏi để làm gì?

-Thấy chị giống như nữ minh tinh Elizabeth Taylor nên em thắc mắc.

-Tôi chẳng biết cô Tai Lo là ai.

-Có lẽ chị chẳng xem xi nê bao giờ?

-Gia đình tôi đông con, làm việc không hết, thì giờ đâu mà xem xi nê.

-Có ai khen chị đẹp bao giờ chưa?

-Ồi giào! Có ai khen tôi bao giờ đâu? Tại sao chú hỏi thế?

-Vì chị đẹp như Elizabeth Taylor nên em mới hỏi. Thế chồng chị có khen chị đẹp bao giờ không?

-Làm gì có! Ở hay, có chồng nào lại khen vợ đẹp bao giờ không nhỉ?

Lộc cười khẽ vì thấy Hoa mặc mạc quá. Rồi nói:

-Hôm nào em mời chị đi xem xi nê nhé.

-Tôi không dám. Chồng tôi không cho phép đâu.

-Tại sao phải cho chồng chị biết? Thôi em phải đi, hôm khác gặp lại chị nhé.

Khi Lộc đi rồi, Hoa thần thờ trông theo. Một cảm giác lâng lâng như đang say sóng dâng lên mặt. Hoa nhìn quanh, chỉ sợ có người nghe thấy mẫu đối thoại vừa rồi giữa Lộc và nàng.

Hôm sau, Hoa soi gương nhìn ngắm mình kỹ hơn trước khi gánh rau ra chợ. Nàng có ý trông chờ Lộc. Gần tan buổi chợ thì Lộc đến, đưa cho Hoa mảnh giấy rồi hẹn hôm sau gặp lại. Hoa hồi hộp chờ Lộc đi khỏi mới mở ra xem. Trình độ lớp Ba của Hoa cũng đọc được lăm bôm. Đại khái Lộc hẹn Hoa ngày mai gặp Hoa lúc 2 giờ chiều ở ngoài chợ.

Cả đêm Hoa không ngủ được vì cứ phân vân, căng thẳng chẳng biết tính sao. Có nên đến điểm hẹn với Lộc không?

Qua hôm sau, Hoa vẫn gánh rau ra chợ bán. Tan buổi chợ, Hoa vội vàng về nhà nấu ăn cho các con. Xong bữa trưa, Hoa dẫn đứa con gái lớn ở nhà trông em, chiều mẹ sẽ về trước bữa tối.

Hoa đến điểm hẹn trước 2 giờ một chút, hồi hộp nhìn hết bên phải, rồi bên trái trông ngóng hình bóng Lộc. Thỉnh thoảng có vài chàng mặc bộ đồ bay giống như Lộc đi ngang khiến Hoa càng hồi hộp. Nàng chỉ sợ có người quen gặp nàng thì hỏi làm gì ở đây. Hoa không hiểu tại sao mình lại ra đây, tại sao lại phải gặp Lộc như thế này. Rồi Lộc hiện ra từ xa. Vừa trông thấy Lộc, tim Hoa đập loạn nhịp không dần được.

Đến nơi, Lộc hỏi ngay:

-Chị đến lâu chưa?

-Tôi vừa đến vài phút, suýt tí nữa tôi quay về.

-Sao lại thế? Hôm nay em đưa chị đi xem xi nê. Nhưng rất tiếc chưa có phim của Elizabeth Taylor. Hôm nay mình xem phim khác cũng hay.

Nói rồi, Lộc dẫn Hoa đến chiếc xe Vespa của mình. Hoa lúng túng chưa biết làm sao vì chưa bao giờ được đi xe gắn máy. Lộc lên xe rồi bảo Hoa leo lên ngồi phía sau.

Hoa chưa bao giờ đi xem xi nê, vì thế không quen với bóng tối của rạp hát. Lộc phải nắm tay Hoa dắt đến ghế ngồi. Ngồi bên Lộc, đầu óc Hoa luôn rối reng, chẳng thể nào để ý xem phim đang chiếu gì. Rồi Lộc nắm tay Hoa, nàng giật mình nhưng không muốn lấy tay ra. Cứ thế, cứ để cho Lộc nắm tay mình và mân mê bàn nàng tay cho đến hết phim.

Ra khỏi rạp, Lộc đề nghị đưa Hoa đi ăn, nhưng Hoa từ chối vì sợ đi vắng quá lâu. Lộc lại hẹn Hoa hôm khác gặp lại. Lộc thả Hoa xuống đầu đường để Hoa đi bộ về nhà cho an toàn cả hai.

Tuần kế tiếp, Lộc đưa Hoa ra một quán nước ở bờ sông, vắng vẻ và kín đáo. Cả hai ngồi chung trên một băng ghế hướng ra mặt sông. Lộc nắm lấy tay Hoa kéo vào để lên đùi mình. Hoa cứ để yên. Nàng nghe thấy lòng mình rạo rực chưa từng có trước đây. Tại sao đến bây giờ mình mới gặp người này? Và hình như Lộc nhỏ tuổi hơn nàng nhiều. Nàng tự hỏi và cảm thấy ray rứt. Lộc cất tiếng:

-Chị Hoa biết Lộc bao nhiêu tuổi không?

-Tôi đoán có lẽ Lộc ngoài hai mươi.

-Em hai mươi hai tuổi rồi. Có lẽ em thua chị nhiều lắm?

-Tôi đã ba mươi hai rồi. Tại sao Lộc lại hẹn hò với tôi?

-Em thích chị từ khi mới trông thấy chị. Phải chị không có chồng, em sẽ cưới chị ngay. Chị có muốn đi theo em không? Tim Hoa đập mạnh. Nàng sợ Lộc nghe thấy tim mình đang đập vang dội phía trong. Nàng mím môi, không dám trả lời. Lộc lại nhắc:

-Chị trả lời cho Lộc đi.

-Tôi không dám bỏ cả bảy con nhỏ cho một mình bố chúng nuôi.

-Hiện tại em ở trong căn cứ. Em có thể thuê nhà ở ngoài, gần trại. Chị dọn vào ở với em nhé? Mỗi ngày em có thể về nhà với chị vào buổi chiều tối. Chỉ thỉnh thoảng mới cấm trại không về nhà vài ngày. Chị thấy sao?

Hoa im lặng không trả lời. Thấy thế, Lộc lại tán thêm một câu:

-Đừng lo nghĩ nhiều quá chị ơi. Đứa lớn có thể trông đứa bé như ngày xưa chị cũng từng giữ em mà. Thỉnh thoảng chị vẫn có thể về thăm chúng nó. Em sẽ giúp chị đem tiền về lo cho chúng nó mỗi tháng.

Hoa cảm động vì thấy Lộc ý tứ, lo cho các con mình nữa. Thế là Hoa gật đầu. Lộc kéo Hoa vào lòng và hôn lên mặt nàng. Mọi thứ quá lạ lẫm với Hoa vì chồng của Hoa chưa bao giờ hôn nàng. Lộc nói với Hoa:

-Từ bây giờ Lộc không gọi chị Hoa nữa nhé, gọi tên Hoa thôi nhé?

Hoa gật đầu. Lộc nói tiếp:

-Và Hoa cũng không xưng “Tôi” nữa nhé, mà phải xưng “Hoa” với Lộc nhé.

Một tuần sau, Hoa thu xếp một túi quần áo lên ra khỏi nhà lúc các con vừa ngủ trưa. Nàng chỉ dặn con gái lớn tên Huệ, được 12 tuổi:

-Mẹ đi thăm ông bà bác ở Lâm Đồng vài ngày vì ông lúc này đau yếu. Khi về mẹ sẽ mua quà cho các con. Con ráng trông em cho tốt, cho các em ăn uống đều đặn mỗi ngày ba bữa nhé. Nhớ tắm rửa cho bé Út mỗi ngày nhé. Đừng đánh em nhé. Mẹ thương con nhiều.

Nói xong, Hoa vội vã ra cửa. Nàng đi thật nhanh vì sợ có người trong xóm trông thấy sẽ hỏi thăm nàng “Đi đâu đấy”. Một phần, nàng sợ mình sẽ đổi ý và ở lại. Nàng biết mình đang làm một quyết định có thể gọi là “tội lỗi” mà xã hội không chấp nhận và giáo dân quanh đây sẽ lên án. Lương tâm nàng có lên tiếng thì thầm, nhưng có cái gì đó lấn át nó khiến nàng phải đi theo tiếng mời gọi của Lộc.

Lộc đưa nàng đến căn nhà nhỏ vừa thuê xong, vừa đủ chỗ cho hai người ở: một phòng ngủ, một nhà tắm, một nhà bếp và cái phòng khách kiêm phòng ăn xinh xinh. Chủ nhà để sẵn tủ giường, bàn ghế. Lộc bảo Hoa cất đồ vào phòng rồi theo Lộc đi mua ít nồi niêu chén bát.

Chiều đến, hai người ghé tiệm cơm ăn cho khỏi nấu nướng vì còn phải về nhà thu dọn đồ đạc và chỗ ngủ. Đêm đầu tiên nằm bên Lộc, Hoa thoáng nhớ đến năm xưa khi vừa làm vợ Bột, nàng thấy lúc

đó mình bền lễn chứ không hạnh phúc dâng trào như bây giờ. Thôi thì, đã ra đi thì cứ buông xuôi theo dòng. Hoa mơ hồ nghĩ “Có phải đây là tình yêu?”

Hoa thực sự hạnh phúc bên Lộc. Lộc luôn nhỏ nhẹ với Hoa. Khác hẳn với Bột, luôn lớn tiếng quát tháo và thỉnh thoảng đánh Hoa nữa. Bột nóng tánh kỳ lạ. Hoa không chịu nổi tánh nóng nảy cục cằn của Bột. Nhưng ván đã đóng thuyền, chẳng dám bỏ đi. Vì đi đâu bây giờ khi chẳng ai thân thuộc ở gần. May sao Lộc xuất hiện đúng lúc.

Một năm sau, Hoa được tin Bột lặn ra chết vì đứng tim. Cả xóm ai cũng bàn tán xôn xao khi biết Hoa bỏ chồng và bầy con ra đi theo một chàng trai trẻ, nhỏ tuổi hơn Hoa nhiều. Người chồng đau đớn và căm phẫn, say xỉn mỗi ngày đến đau tim mà chết. Đàn con bỗng nhiên thành trẻ mồ côi, không nội ngoại nhận về. Vì thế, họ đạo đã tìm kiếm mạnh thường quân chịu nhận nuôi bầy trẻ. Họ tìm ra một linh mục ở Pleiku bằng lòng đón bầy trẻ 7 đứa về nuôi. Ông mua được một căn nhà trệt có vườn chung quanh để trồng rau và cây ăn trái. Cả bầy đứa đều được cho đi học. Đứa lớn đã 13 tuổi, đứa nhỏ nhất được hơn 3 tuổi. Ông dạy chúng trồng rau sau vườn, mỗi ngày hái rau vào nấu ăn. Gạo, thịt thì ông mua được. Ông có mạnh thường quân giúp mỗi tháng tiền học cho bọn trẻ. Khi đứa con gái lớn được 17 tuổi, có người mai mối cho một anh giáo dân trong làng, tên Hùng. Gia đình này khá giả và tử tế nên ông gả Huệ cho Hùng

hy vọng Huệ sẽ yên nơi yên chỗ suốt đời. Còn lại 6 đứa, chưa kịp gả đứa con gái thứ nhì tên Hòe thì 30 tháng Tư, 1975 ập đến. Năm đó Hòe cũng vừa 17 tuổi. Khi quân Bắc Việt tràn vào tịch thu nhà của linh mục. Ông vội gửi 6 đứa còn lại xuống Saigon cho một gia đình bác họ xa của chúng ở Lăng Cha Cả. Còn linh mục phải đi tù cải tạo một thời gian.

Còn Hoa, sau khi ở chung với Lộc hai năm. Sau tết Mậu Thân 1968, Lộc báo cho Hoa hay mình phải di chuyển theo quân lệnh đến tỉnh khác. Lộc đóng trước một tháng tiền nhà cho Hoa và cho nàng một số tiền đủ sống một tháng. Lộc dặn khi nào yên chỗ sẽ thuê nhà và đón Hoa về ở. Nhưng Hoa chờ mãi chẳng thấy thư từ của Lộc.

Hoa không dám trở về với các con. Vì nàng chẳng có nghề nghiệp gì để đem con về nuôi. Nàng yên tâm vì chúng ở với vị linh mục kia còn hơn ở với người dưng, dễ bị hành hạ hoặc lợi dụng.

Hoa đã quen một vài người trong giới chủ bar, chủ quán quanh Biên Hòa. Nàng quyết đến đó tìm việc. Và có người đã cho Hoa việc bán bar, một việc thịnh hành trong thời chiến cho các cô gái nhà nghèo, từ quê ra tìm việc làm. Hoặc cho các bà lỡ bước như Hoa. Hoa lúc đó đã gần 33 tuổi, nhưng còn nhan sắc để có thể có khách dễ dàng. Nàng bán bar cho lính Mỹ, tiếp khách mỗi ngày. Đôi khi có chàng bao nàng ở cả tháng hay vài tháng thì nàng làm vợ bao. Đến gần cuối năm 1972 thì nàng sanh ra một bé gái lai Mỹ trắng. Chàng lính Mỹ tên Bobby này phải theo quân đội rút lui vào

đầu năm 1973. Chàng để lại cho Hoa một số tiền để nuôi con đủ 6 tháng. Chàng hứa khi về nước sẽ đi làm và gửi tiền tiếp tế cho con.

Gần cuối tháng 4, năm 1975 Hoa nhận được 2 cái vé vào tòa Đại Sứ Mỹ do chàng Bobby liên lạc với tòa Đại Sứ Mỹ xin cứu con gái của chàng và Hoa. Nhưng Hoa đã cho đứt con bé cho người ta làm con nuôi từ khi nó chưa được 1 tuổi. Tuy nhiên Hoa tìm đến nhà họ hàng ở Lăng Cha Cả để liên lạc với các con. Chúng nó mừng vì thấy mẹ. Hoa đưa ngay hai cái vé cho các con xem rồi nói:

-Mẹ có thể cho 1 đứa đi theo qua Mỹ. Rồi khi đến Mỹ, mẹ sẽ đón mấy đứa còn lại qua sau.

Hoa chỉ ngay đứa con gái lớn nhất trong bày, là Hòe, rồi hỏi:

-Hòe đi với mẹ nhé. Đi thì xách ngay một túi quần áo nhỏ rồi đi ngay với mẹ cho kịp.

Hòe vội vàng làm theo trong khi các em khóc òa. Hoa an ủi các con rồi xin lỗi gia đình anh họ xin nuôi giúp cho đến khi Hoa có thể đón chúng nó sau này. Họ cũng phải ừ ả cho qua. Vì thực tế họ đang thất nghiệp, phải dùng đến tiền để dành bấy lâu. Chính họ cũng có cả bày con 6 đứa vẫn còn ở nhà.

Ra đến tòa đại sứ Mỹ, dù cho đám đông đang chen lấn cố gắng lọt vào cổng. Thế mà Hòe cũng lọt vào trong. Nhưng khi đã vào trong, nhìn quanh chẳng thấy mẹ đâu, Hòe lớn tiếng gọi mẹ trong muôn vàn tiếng gọi nhau tìm kiếm người nhà

chung quanh. Chẳng có tiếng mẹ đáp lại, Hòe nghĩ mẹ còn kẹt lại bên ngoài nên không đành lòng đi một mình. Vì thế, Hòe lại cố chen lấn trở ra, trong khi biển người chen lấn chui vào.

Ra đến ngoài cũng chẳng thấy mẹ. Hòe cảm thấy lạ, nhưng vẫn đứng chờ. Cả tiếng sau mẹ trở lại thì tòa đại sứ đã đóng cửa vì quân Bắc Việt đã tràn vào đến Saigon. Sau này Hòe mới biết mẹ mình đi đâu trong lúc 1 tiếng vắng mặt đó. Bà ấy đi buôn hương vì có khách trả giá ngay lúc đó.

Hòe trở về nhà bác họ. Vài tháng sau, bác họ kiếm được nơi gả Hòe. Chú rể ở Mỹ Tho, hơi xa thị xã vì nhà có nhiều ruộng, lại là con trai một. Vì thế, bà mai khuyên Hòe nên nhận lấy người này vì nhà có điền sản, sau này ấm thân, không phải lo kinh tế khó khăn. Vì biết bác họ gặp lúc khó khăn, muốn gả bớt cháu đi xa cho bớt gánh nặng trong nhà nên Hòe nhận lời. Dù chỉ vừa 17 tuổi, Hòe phải xa bày em đi lấy chồng.

Tưởng lấy chồng giàu thì khỏe thân, ai ngờ anh này dở ẹt, không biết làm ruộng, cày cấy gì cả, đã thế ngày nào cũng nhậu say bí tỉ rồi về đánh Hòe. Hòe trở thành người chủ lực cày cấy, lội xình, gánh gạo. Làm những việc đồng áng mà cả thời con gái chưa bao giờ biết làm. Khi Hòe có thai vẫn phải gánh vác nặng nề, cho đến gần ngày sanh mới được ở nhà. Khổ xác đã đành, nhưng Hòe bất mãn nhất là nghe chồng chửi xưng “mày, tao” và rửa Hòe đồ này đồ kia. Đã thế ngày nào cũng đòi Hòe đưa tiền cho chồng đi nhậu, không đưa thì hấn tùm

tóc quật Hòe té nhào ngay. Nhiều lần Hòe muốn bỏ nhà trốn, nhưng thương con nên phải ở lại. Cứ thế, kéo dài lê thê cuộc sống đọa đày và tiếp tục sinh con dù chẳng muốn gần gũi chồng. Nhưng nếu không cho hẳn gần thì cũng bị đánh tan nát. Hòe cảm thấy mình đang sống trong địa ngục. Có lẽ mẹ mình khi bỏ nhà theo trai cũng chán cảnh chồng cộc cằn vũ phu thì phải. Nghĩ thế, Hòe bớt giận mẹ.

Khi đã có bầy con 6 đứa, có một người bạn của Hòe bên Mỹ về chơi. Thấy Hòe khổ quá, cô Liên đề nghị Hòe lên Saigon làm cho cô, vì cô vừa mở một văn phòng làm ăn kinh doanh gì đó, cần người làm lon ton, sai gì làm nấy. Cô Liên trả lương cho Hòe hậu hĩnh vì tình bạn đồng môn thời trung học. Hòe có cơ hội bỏ nhà lên Saigon làm việc, tháng tháng có lương gửi về Mỹ Tho nuôi chồng con. Nhờ thế, Hòe tạm thoát sự đày đọa của chồng. Và cũng nhờ thế, Hòe học thêm được việc mới, bớt cực nhọc tấm thân. Sau 8 năm làm cho Liên, Hòe quen biết nhiều và kiếm được đường sang Mỹ.

Khi biết Hòe đã đi xa vời vợi, chồng Hòe đi kiếm khắp nơi, đe dọa mọi người quen biết Hòe. Nhưng chẳng ai sợ những lời đe dọa này. Hòe chẳng bao giờ trở về cùng chồng. Người mà Hòe thấy như hung thần, như ác quỷ. Vì thế, đã có cơ hội lìa xa thì đừng nên quay lại. Nhưng Hòe luôn gửi tiền tiếp tế cho con làm ăn, sinh sống ổn định.

Mẹ của Hòe, bà Hoa khi đã gần 50 tuổi, không còn khả năng hấp dẫn đàn ông vì thế chẳng còn làm nghề bán hoa được nữa. Bà Hoa đã đến ở nhờ con cái dù chúng nó rất ghét bà. Nhưng chúng nó không nỡ xua đuổi bà. Không ngờ bà sống thọ đến thế, gần 90 tuổi vẫn khỏe mạnh, chẳng lú lẫn!

Đàn em của Hòe sau nhiều năm đi kinh tế mới, sống được qua những năm tháng khốn cùng thì đứa nào cũng có gia đình, có nhà cửa riêng, cuộc sống tạm ổn. Con cháu có đứa lên được đại học. Con cái khổ vì cha mẹ bất hòa, cha đày đọa mẹ, mẹ bỏ nhà ra đi. Đi đâu cũng lao đao, lận đận. Nhưng ở lại thì hết trận này đến trận kia. Sống chẳng ra sống. Đôi khi phát bệnh tâm thần vì quá sợ hãi, quá kinh khủng!

Rất cảm phục các bà vợ dám bỏ nhà ra đi dù chưa biết tương lai sẽ ra sao. Nhưng cảm phục hơn khi các bà can đảm ở lại, gồng mình chịu đòn để con cái có chỗ tựa. Nhưng con cái dễ bị phản cảm khi thấy mẹ bị đối xử như nô lệ và chúng có thể xem thường mẹ.

Đàn bà Việt Nam khổ nhiều hơn hạnh phúc. Nhưng ít bà nào dám nói thật: “tôi khổ quá!”, vì nói ra chắc gì thiên hạ thông cảm, mà còn chê bai: “Con mẹ này chuyên môn nói xấu chồng”.

TT-Thái An

7/15/2025



Ngô Xuồng

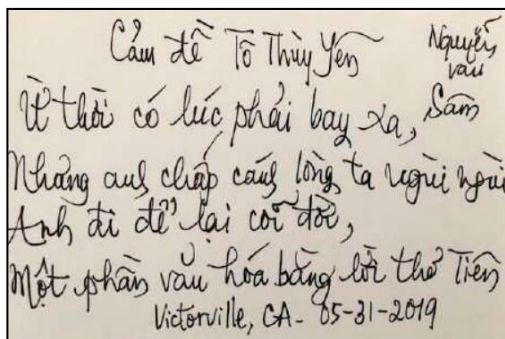
(Cho hương hồn Tô Thùy Yên 1938-2019)

Hóa không bay vút miền miền viễn,
Xác trần thảo cỏ, hạnh vô biên.
Đọa đầy mặt kiếp giờ quên lũng,
Nhẹ tênh bụi rắc rũ oan khiên.
Mừng rơn thanh thoát cơ man đấy,
Bỗng chợt động tâm: khóe mắt đây.
Giọt nước người xưa ươn ướt đọng,
Rừng xanh đất đỏ lấp khôn khuây.
Nửa vừng thế kỷ theo thơ thần,
Hổ thẹn cùng ai, tím mặt đây.
Thoáng nhìn ngôi rể: thương vô tận,
Khó dứt lòng thẳng, như tỉnh say.
Bao nhiêu oan trái nơi trần thế,
Xin tạ cùng người lỗi bạn này.
Bạn bè thương tiếc tình xưa, kẻ,
Đoạn đứt dây trần ta bỏ, bay.
Ngàn năm trăm kiếp nan tương hội,
Gặp gỡ kỳ nay huyền diệu rồi.
Trần ảo lưỡng phân, đen với trắng,
Kẻ ở người đi đành vậy thôi.

Hồn theo hương khói băng khuâng lướt,
Dạo ngõ nhân gian mấy phút đời.
Triệu người nuốt nghẹn lời oan khuất,
Muôn kẻ xót xa nhà cửa trôi.
Dân đại nuốt chìm hờn tủi nhục,
Bọn hể hắt mặt giữa vênh vang.
Đất nước máu xương lằn teo tóp,
Văn hóa vô tâm lớp sóng tàn.
Đồng ruộng Cửu Long chìm ngập mặn,
Núi rừng Việt Bắc 'lạ' tràn lan.
Vô-thân, vô-hóa sao rơi lệ!
Còn chút vi-sinh của kiếp này,
Biến hình lên trở nơi trần thế,
Nói tiếp tình xưa luyến nước mây.
'Ta Về' thế-hóa thêm lần nữa,
Làm kiếp thi nhân, cũng chẳng thừa!

NGUYỄN VĂN SÂM

(Westminster, đêm khuya 05-31-19
tư gia một bạn văn)



Nguyễn Văn Sâm & Tô Thùy Yên

VỀ VỚI HUẾ

** Minh Thúy Thành Nội **

Buổi sáng mở mắt ngồi trước thềm nhà nhìn ánh nắng xuyên qua cây lá xanh tươi, đang định pha ly cà phê ngồi nhâm nhi ngắm tiếp. Cu Quang phóng xe vô sân, xách một bịch bắp nóng hổi để trước mặt tui:

- Dì ăn cho đã thềm đi nghe.
- Khởi nhắc con ời, dì ghiền lắm nọ.

Nói xong tui lột trái bắp có ba màu trắng, vàng, tím, không cần hỏi cháu mua nơi mô, có xa không, tui đoán là ngoài chợ Đông Ba rửa thôi. Chao ời là hần ngon ngọt, hạt dẻo bốc lên mùi thơm thanh khiết dễ mê, ui chao tui cạp một lúc ba trái no ứ hự.

Mấy ngày ni từ khi về Huế: ngày đầu con Suyền được chị tui báo tin đã vội chạy bay tới:

- Ông nội mi, mụ cô mi... bỏ Huế đi lâu dữ rứa, hần ôm chầm tui chửi liên tục, có điều không nhắc phía ngoại mà chỉ toàn bên nội (chắc hần thương quê ngoại hơn).
- Mi muốn ăn món chi tau chờ đi.
- Ủ, bánh khoái Lạc Thiện hỉ.

Rửa là tui được hưởng hai cái bánh nhỏ thanh tao dòn rụm, bột họ pha răng mà mê rứa không biết, kèm mấy lát vả, lát khế, rau sống chấm nước tương pha chế ngon ời là ngon. Tỉnh táo bao tử rồi hần chở tui đi vòng thành phố Huế, qua khu Thương Bạc, ủa bữa ni răng mà người đông rứa, bót về yên tĩnh như

ngày xưa, tiệm quán cũng mọc lên khó còn đất trống. Vừa đi hần vừa kể nỗi gian khổ lúc trẻ, nay thì hậu vận quá tốt, con có địa vị thành công, chồng cưng yêu nhiều hơn lúc tuổi xế chiều, mà nhìn kỹ hần tươi đẹp mặn mà ghê, chắc hạnh phúc gia đình biến sắc thêm xinh hè. Đi nửa ngày hần thả tui về nhà, "tau bận chút chuyện, sẽ gặp mi sau nữa nghe". Tui cảm ơn hần, gần 50 năm tuy xa mà hần vẫn nhớ, vẫn đầy tình bạn thân thiết như hồi mô.

Kế tiếp những ngày sau, ôi thôi tui được bạn bè tới thăm, đứa xách trái mít, đứa đem vú sữa, con Đào tha một bịch đào trắng, xanh ngọt lịm, con Dung mua chè bột lọc bọc thịt quay. Tui tha hồ nghe tui nó kể chuyện Huế của ta. Tụi nó dành nhau chửi "mụ cô mi để tao nói hết; ông nội mi nói dài dòng quá..." Tui nghĩ cái tật xấu hơn 50 năm về trước tưởng tui hần bỏ rồi, làm gương cho con cháu chử, ai dè vẫn còn y nguyên, giống khi đứa mô ôm tui cũng don don cái miệng "mụ cô mi, mụ nội tam đọi mi, đi bơ đi luôn..." Tui phải "hét" lên làm mạ tui hần một trận kể lại vài chuyện xưa.

Chuyện một:

Cạnh nhà tau có chị hàng xóm tên Hà, tình cò bữa nớ qua trả cặp que đan. Thấy ông nội dưới làng lên thăm cháu, đang giỡn với thằng Hiền con chị, nó nói lại chi tau không nghe rõ, chỉ biết chị Hà đang ngồi làm cá ngẩng lên la nó "Hiền! ai cho mi hỏn với ôn nội rứa hí, ôn nội

mi nờ...” Đúng lúc tao xuất hiện thọt vô hông chị nói nhỏ:

- Ôn nội đứng đó rằng chị lại chửi rủa?

Chị nghe giật mình:

- Chết... chết... chết... thiệt là ôn nội cái thằng mất dạy.

Khi nớ làm rằng tao quên được nét mặt ôn nội dương đôi mắt to lồ lộ nhìn chị sững sờ, hình như á khẩu. Tụi bây thấy tau giỏi chưa, chuyện hay không nhớ, chuyện thiên hạ ghi tâm cốt dạ thiệt là “tào lao bí đao” hết sức.

Chuyện hai:

Có bữa trưa nớ tau tình cờ đi ngang nhà con Phượng nên ghé thăm, hấn làm dẫu nhà giàu nên tau cũng e dè, ngại ngùng. Hấn thấy tau mừng lắm, cả nhà đang ngủ trưa. Hấn lôi tau ra sân ngồi dưới bóng mát cây nhãn, mặt hấn buồn dàu dàu:

- Mi biết rằng không? tau mới bị mạ chồng mắng

- Ui chao... rằng rủa?

Cặp mắt hấn chớp chớp như chực khóc:

- Thằng cu Tý nghịch quá, người ta trồng cây non trước nhà, hấn đi nhổ hết làm bà con tới mắng vồn, tau xin lỗi, họ về rồi kêu hấn ra “tại rằng con cứ phá nghịch hoài như rủa, có muốn mạ đánh cho một trận không hỉ, ông nội mi nghe chưa...” Tau chưa dứt câu mạ chồng bước xuống thang lầu vẻ mặt nghiêm nghị “Phượng con không được lòi ông nội ra chửi cu Tý, ông nội nó là ai, là ba chồng của con” xong bà bước trở lên lầu lại...

Tau tự dưng mắc cười quá, ôm bụng cười ngặt nghẽo, cười thắt cả ruột trong khi hấn kể chi thêm tau không còn nghe nữa. Hấn nhìn tau cười như đười ươi tự nhiên cũng cười theo, hai đứa thi đua nhau cười một trận xong, tau mới nói “bà la là đúng quá rồi còn buồn chi nữa, tau biết là thói quen của tụi mình nói chi cũng kèm theo tiếng nớ như đàn ông kèm tiếng ĐM vậy mà, thôi cố gắng sửa lại hỉ.” Đi lâu năm, từ mái tóc xanh đổi thành tóc bạc, từ được gọi tiếng “em” qua “chị, cô “ và chừ thì “mẹ” tau tưởng đứa mô cũng bỏ được rồi chừ. Cả bọn đồng cười nói “có thương mới nhắc bên nội đó mà...”

Sau đó, Như Chương chạy đi tìm gánh cơm hến, ngồi vây quanh nhìn rổ rau có bắp chuối, khế, rau sống, giá, tô ruốc xắn tỏi tươi, mè, đậu phụng, hến xào pha vài sợi miến, nồi nước đực màu cháo lòng thơm mùi gừng... chao ơi là Huế của tui, miệng đứa mô cũng muốn sưng phỏng vì nếm ớt cay xé.

Hết ngồi lê bà Tám, nói dóc trên trời dưới đất, cười ha hả rồi than đau lưng. Cả bọn nằm xếp cá, lăn mình sát mặt gạch ca rô của nền nhà lau sạch láng o, đóng cửa ngủ một giấc ngon say. Thức dậy nghe tiếng rao “bánh canh Nam Phổ mời thời cho nóng đây...” trời đã nóng rồi cần chi thời cho nóng nữa, dù là cuối Hạ chuyển qua đầu thu, nhưng nóng đỏ mồ hôi, chẳng ai dám ra đường chút mô hết, rao chi lạ rủa hề...” Mới nghĩ cho vui thì bạn Lệ Hằng nhanh miệng gọi vô. Gánh hàng ăn nhìn thương hình ảnh quê hương lắm rủa tề: một đầu nồi bánh canh đặc sệt lớp tôm màu đỏ nổi trên mặt, đầu kia khuôn bánh cuốn bọc tôm chấy tại chỗ, chung quanh dựng lên ít

bánh lọc, bánh nậm gói lá kèm nước
mắm pha thả đầy ớt lát, rằng mà muốn
húp sạch sành sanh rửa hề.

Món mô tui cũng thử hết, ăn không
muốn nuốt, chỉ muốn ngậm mà nghe.
Đại chi không ăn chứ, cửa chùa không
ăn cũng uống, í quên của... bạn bè đãi
mà.

Rửa rồi đưa bạn già mô cũng lật đặt về
kéo con lo cháu đợi vì đi cả ngày rồi. Tui
hắn không quên dặn nhau ngày mai mặc
áo dài tím, thuê dịch vụ xe chở lên đồi
Vọng Cảnh, Chùa Thiên Mụ, đồi Thiên
An chụp hình... Chi chớ cái màn nó là
tui mê nhất, và tui biết chắc đưa mô
cũng có áo dài tím, sắc tím thủy chung
phe phụ nữ đã tuyên thệ gắn bó màu linh
hồn của Huế từ lâu rồi.

Đêm ngồi trước thềm nhà, giàn hoa ti-
gôn rũ xuống mái hiên, ánh trăng chênh
chéch xuyên qua cành lá khóm hoa. Hồn
tui bay lên cao, tui gặp hồn thơ của thi sĩ
Hàn Mặc Tử vang đầu đó:

*Cả trời say nhuộm một màu trắng
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng
Không một tiếng gì nghe động chạm,
Dấu là tiếng vỗ của sao băng.*

....

*Ta ném mình đi theo gió trăng
Lòng ta tản khắp bốn phương trời
Cửu trùng là chốn xa xôi lạ
Chim én làm sao bay đến nơi (Trăng)*

Mênh mang theo nhịp điệu vắn thơ, đêm
càng khuya, ánh trăng càng sáng rõ, soi
vằng vặc khoảng sân yên ắng. Tui lại
say sưa ngậm nga mấy câu của Quách
Tấn:

*Gió rủ cành đi ngàn liễu khóc,
Sông đưa lạnh tới bóng trăng run.
Thuyền ai tiếng hát bên kia vắng?
Ghé lại cho nhau gởi chút buồn
(Bên Sông)*

Rằng mà người ta say rượu, say cờ bạc,
còn tui lại say thơ tới lạ rửa không biết.

*Thu lạnh càng thêm nguyệt tỏ ngời,
Đàn ghê như nước lạnh trời oi
Long lanh tiếng hạc vang vang hân,
Trăng nhớ Tấm Dương nhạc nhớ người
(Nguyệt cầm - Xuân Diệu)*

Về với Huế của hồn thu tháng tám cho
tui đêm tĩnh lặng ngồi ngắm ánh trăng
thanh, ánh trăng biết bao mùa kỷ niệm
dạt dào khi còn mẹ. Ánh trăng vẫn còn
đó mà bao nhiêu người thân đã ra đi...

Rằm...rằm...rằm...

Tiếng như trời sập đè lên người, tui mắt
nhắm mắt mở giật mình ngờ ngác, nhìn
chiếc ti vi còn mở chiếu phim action,
chẳng biết phim chi chiếu nhà cửa đổ
nát bởi tiếng đạn pháo bắn dữ dội! Tui
tỉnh táo dần, đèn sáng trưng, đồng hồ
điểm gần 3 giờ sáng, nhớ lại hồi tối nằm
xem phim rồi ngủ say khi mô không hay.
Thì ra chỉ là GIẤC MƠ VỀ THĂM HUẾ,
ui chao là tiếc chi lạ... chưa mặc áo tím
chụp hình cảnh Huế, chưa đi tìm con
cháu mụ Rớt ăn tô bún bò, chưa đi uống
cà phê Dạ Khúc với con Hoàng nữa
chớ... Tui tắt ti vi, tắt đèn nằm dỗ giấc
ngủ, cũng hơi khó nên cố ôn lại giấc mơ.
Nhớ thầy dạy Triết môn Đạo đức: ”
Tưởng tượng hay nằm mơ là trạng thái
của sự đè nén được giải tỏa ..” Chắc tại
tui nhớ Huế quá, nhớ bạn bè nên giấc
mơ cho gặp, chứ nhiều bạn chừ đã chết,

đã ở Mỹ, ở Sài Gòn, ở Đà Nẵng rồi mà. Sức nhớ còn tuần nữa ăn mừng tiệc sinh nhật Huế Online 4 tuổi tại nhà hàng Ngọc Sương đối diện khu Century thuộc thành phố San Jose, hai ngày tới đi tập văn nghệ nữa. Thôi thì cố đỡ giấc ngủ, sáng dậy còn biết bao công việc phải làm thúc sau lưng.

Huế Online của miền Bắc Cali có những nhân vật rất đặc biệt đầy tình nghĩa và sự hy sinh. Tui kể sơ cho bà con nghe nè : ngôi nhà anh Bào và chị Cindy là nơi chứa các thành viên luôn nhiệt tình như chị Botin nằm trong ban tổ chức lo phần văn nghệ. Chị Hà Phúc lo phần thủ quỹ. Chị Hà Lan dù xa xôi nhưng luôn có mặt sát cánh cùng chị em.

Chị Cindy và chị Botin mua các món nữ trang, xiêm y miền sơn cước cũng như dụng cụ kể cả các thứ cho ban hò hụi, nhờ người đem qua từ VN. Chị Cindy ngày đêm còn may rất nhiều áo bà ba cho mọi người mặc trình diễn. Những lần tập dượt luôn tập trung tại nhà chị Cindy, chị lo phần ăn uống thả dạn, các anh Bào, anh Vỹ phụ đưa đón và giúp nhiều việc.

Nói thiệt ra chứ tuổi trẻ chừ hấn không thèm chơi với người già, rất trông mong các cháu góp bàn tay, nhưng chúng nó bận quá nhiều việc. Nhìn lui nhìn tới chẳng có ai nên “không có cháu bắt bà già ra... múa”, chao ơi là hấn dị chưa tề khi đội múa thuộc trên dưới U80, đầu óc nhớ nhớ quên quên, tập đi tập lại rất lâu vì bị lộn hoai, chừ còn màn hát hợp ca, hò hụi thì dễ dàng không lo. Tất cả đều cố gắng vì nề tình chị Cindy quá tốt, hy sinh nhiều việc cho... đại nghĩa, chẳng

lý mình không cố gắng được hay răng?. Vì rửa ban văn nghệ U80 muốn bày tỏ lòng kính mến anh chị chủ nhà, nên vui vẻ kiên nhẫn tập luyện.

Ngày họp mặt 18 tháng 8 của “Huế Online” đã tới. Là ngày nắng Hạ còn nín kéo tươi hồng rực rỡ. Lòng người cũng hăng hái đầy năng lực theo. Bước vô nghe rộn rã:

- rửa O ở mô
- tui ở ngã Bao Vinh đi về
- răng tui thấy anh quen quen
- tui ở trong Thành Nội

Chao ơi! Ai cũng thấy quen quen hết á, chắc tại vì cái giọng “mô tê răng rửa” chớ chi nữa hè. Nhìn mấy mẹ mặc kiểu sơn nữ ca, đeo tằm, đeo “hầm bà lằng” trên người xanh, đỏ, vàng, tím thấy trẻ rửa tê, trẻ chớ không ngon mô nọ, vì tuổi sứt càng, gãy gọng kè kè tử thuốc hết rồi! Bởi rửa, dù mặc kiểu lên đồng hà bá vẫn thấy trẻ hơn 20 tuổi đó nọ, cứ rửa mà làm thì niềm vui cũng tới, cho mình tăng tuổi thọ đó tê, rửa hỉ các người già. Tui thì hồi hộp cái màn mấy mẹ múa bài “Nhạc Rừng Khuya” còn nhớ động tác không? Và có ai sẽ chê “bầy vịt, bầy heo” đang múa không? Nghĩ tếu mà cười cho vui thôi, chừ nhằm nhò chi mấy cái khen chê ở chạng cuối đời hè. Rửa rồi cũng có người... lộn chút xíu đó nghe, nhưng thành viên của Huế Online dự tiệc để tánh, quay phim, vui vẻ thân ái cổ động U80 làm chị em mừng đã gặp được người có tâm thiện, tâm hoan hỷ của những vị thiện hữu tri thức, nên lòng nhẹ nhõm khỏe re. Màn ca hát với những bài về Huế nặng lòng nhớ

thương, anh chị em hát cho nhau nghe trong tình thân mật hài hòa ấm cúng. Đặc biệt có màn muốn nổ tung sân khấu là cặp vợ chồng anh Bào, chị Cindy thuộc U 80, anh bày tỏ hát “60 năm cuộc đời” thì thiệt thòi quá, nên đổi lại “90 năm cuộc đời”. Anh chị mặc quần áo như tuổi teen, vừa đẹp vừa trẻ quá trời, đã rửa còn “Twist” như điên, có ôn mụ mỗ khỏe như rửa khôn hề.

Cũng nhờ Huế Online mà các chị sau gần 50 năm nhận diện ra nhau, ôm chặt mừng rỡ. Tui cũng được chữa bớt bệnh “nhớ Huế” khi bước vô ngôi nhà rộng của Huế, thấy nồi chè đậu ván đang sôi, gánh bún bò đang múc, trời mưa phủ lên bóng Hoàng Thành, những con đường choàng sương mù, cảnh sông Hương núi Ngự, cửa Đại Nội, cửa Ngọ Môn, hồ Tịnh Tâm hay bất cứ ngõ ngách mô của

Huế. Chưa kể đọc những bài viết hay về Huế, về lịch sử, về địa lý nhân văn. Tui cảm ơn Trung Trực người sáng lập trang Huế Online:

<https://www.facebook.com/groups/453835415572465/>

và những nhân tài chung tay góp phần làm ngôi nhà Huế mỗi ngày mỗi phong phú từ nội dung tới hình thức thêm.

Huế trong tim. Huế nơi ngôi nhà Online để cùng nhau được sống, được thở trên mảnh đất Thần Kinh mà đưa con xứ Huế đã rời xa gần 40 năm qua...

Minh Thúy Thành Nội

Ngày 18 tháng 8 năm 2024



ÉCOUTE, TU SAIS ...

*Tu vas rentrer bientôt, comme d'habitude
Je ne t'en veux pas, même si tu me
laisses seule.*

*Pour toi, c'est indispensable, comme
d'habitude
On se lasse si vite quand on est seule.
Ne dis pas que tu as des regrets ainsi
Dans ces jours qui rongent et tuent mon
coeur.*

*Même quand tu es si loin de moi
Que tu sois heureux, rien ne change le
coeur.*

*Ces nuits semblent longues
et mes ailes si lasses,
Ne dis rien quand tout devient jour.
Bien sûr tout revient maintenant quand tu
es là,
On se revoit après, oubliant les mauvais
jours.
Regarde moi bien, je fais refaire ma vie
Ce bonheur qui vient au jour le jour,
Se meurt un instant, mais laisse tes mots
d'amour
S'accrocher au fil de nos souvenirs.*

... dernier jour sans ta présence ...

Diễm Hoa - Juillet 2025

GIÃ TỪ BỂ KHỔ

Kính tặng Thầy Chân Trí

Ôi! Những trâm luân trên trần thế
Kiếp luân hồi, bể khổ là đây
Này đắng cay, này những đọa đầy
Ôi! Miên viễn biết bao giờ thoát khỏi

Nam Mô Phật! Đòi như sương khói
mong manh... nhiều oan trái đớn đau
Rời ly tan, rồi những hận sâu
Nương ý Phật, chấp cánh rời tục lụy

Bể khổ ơi! Giã từ mi nhé
Thôi quên đi sầu não, buồn thương
Đời thực hư là chốn vô thường
Rũ sạch nghiệp, hỏi đâu là Cực Lạc?

Thoát vô minh tám thân vô ngã
Cõi ta bà “kiến tánh khởi tu”
Tham, Sân, Si dây xích lao tù
Bến sắc không, phải đây bờ Giác Ngộ?

NGUYỄN LÂN



BẠC TÌNH

Kính tặng cô Cúc
xúc cảm vì chuyện đời cô

Anh đã bóp trái tim em trào máu
Và hồn em từng mảnh vụn nát tan
Để giờ đây thôi sai lỡ cung đàn
Bản nhạc tình đành dở dang cung bậc

Nước mắt trào,
nghẹn ngào trong tiếng nấc
Em cúi đầu mặc niệm cuộc tình trôi
Anh yêu ơi!
Xa cách đã lâu rồi
Đành thôi nhé, tình ơi! Muôn năm hận

Thiếu vắng anh
là nhạt nhòa hương phấn
Ngày từng ngày
em khắc khoải cô đơn
Đêm từng đêm
trong giấc ngủ chập chờn
Anh cùng ai
dịu nhau trong huyền mộng

Buồn tràn mi, em tìm đâu nguồn sống?
Giữa bao người, em lạc lõng bơ vơ
Anh yêu ơi! Sao em vẫn mong chờ
Chờ chi nữa... bạc tình lang... thôi hết!

Em sẽ chết, sẽ vì anh mà chết
Và hồn em mãi mãi dõi theo anh
Giết anh ư? Em nỡ giết sao đành!

NGUYỄN LÂN

Chuyện phiếm

"NHÀ VĂN AN NAM KHỔ NHƯ CHÓ"

**** Tâm Minh NGÔ TÀNG GIAO ****

Người đời còn được thưởng thức mấy vần thơ của thi hào Lord Byron (1788-1824) ghi trên bia mộ một chú chó vào năm 1808. Thi sĩ hết lời ca tụng các tính tốt của chú chó của ông. Khi chó qua đời ông chôn cất tử tế. Ông còn nghĩ nếu sau này mình chết mong được chôn cất cùng chỗ với chó nhưng ý muốn đó về sau không được thực hiện. Ông dựng một bia mộ rất tráng lệ và đắt tiền trên nấm mồ của chú chó. Bia mộ này gây xúc động người coi hơn cái bia mộ của chính Byron ở trong thánh đường Hucknall Torkard nơi Byron được chôn cất về sau này. Mấy vần thơ đó như sau:

"Near this spot
Are deposited the remains of one
Who possessed Beauty without Vanity
Strength without Indolence
Courage without Ferocity
And all the virtues of Man,
without his vices.
This praise which would be
unmeaning Flattery
If inscribed over human ashes
Is but a just tribute to the Memory of
Boatswain, a Dog".
(Lord Byron, 1808)

Sẵn có thi hứng ta "chuyển ngữ" bài thơ trên như dưới đây để tạm gọi là một chút "đông tây tân cổ giao duyên":
*"Đi hài chôn cất tại nơi đây
Từng là sinh vật sống phây phây*

*Có thừa Sắc Đẹp không Kiều Ngạo
Có bao Sức Mạnh chẳng Chầy Lười
Có đầy Can Đảm không Hung Bạo
Có muôn đức tính của con người,
Trừ ra tật xấu thế nhân thôi.
Lời khen, ôi sẽ thành vô nghĩa,
Thành lời nịnh hót rất vô duyên
Nếu đề bia mộ người nào đó
Trong cõi nhân gian lắm đảo điên
Nhưng đây là lời ghi tặng lại
Tưởng nhớ Vện Vàng, Chó của tôi!"*
(Tâm Minh chuyển ngữ)

Chẳng phải chỉ riêng đại thi hào Byron mới làm bia kỷ niệm chó mà tại nước Việt ta trước đây cũng có người làm như thế, đó là Cụ Phan Sào Nam.

Tục truyền rằng nhà Cụ có nuôi một con chó tên là "Ky", rất khôn, vì thế Cụ quý nó hết sức. Khi nó chết người ta cũng tưởng nó sẽ được "chôn" với..."dựa mạn và riêng mẽ kèm theo bún và bánh đa nướng cùng lá mơ tam thể". Nhưng không, Cụ muốn chôn nó thật sự trong một nghĩa trang riêng. Cụ còn dựng cho nó một tấm bia để kỷ niệm "công đức". Bài bia ấy như sau:
*"Người có đức nhân, hơi kén về phần trí,
Kẻ có đức trí, hơi kém về phần nhân.
Vừa trí vừa nhân, thực là ít thấy.
Ai ngờ con Ky này,
Lại đủ hai đức ấy.
Chung nhau thờ một chủ,
thời xem nhau là anh em,
Chẳng bao giờ như mèo với chó,
thực là nhân đó.*

*Thấy không phải chủ,
 thời xem bằng cừu thù,
 Chẳng bao giờ vì miếng ngon dẫn dụ,
 thực là trí đồ.*
*Trí vừa nhân, nhân vừa trí, trông giống
 sức mà người e,
 đều mây mới thấy.
 Sao mây vội chết ?
 Hồi trời hồi trời !
 Lòng ta đau đớn,
 Phải tạc mấy lời.
 Đau đớn quá, đau đớn quá !
 Kia những hạng muông người !
 Vì có dũng nên liều chết phấn đấu,
 Vì có nghĩa nên trung thành với chủ.
 Nói thì dễ, làm thực khó,
 Người còn vậy, huống chi chó !
 Ôi ! Con vá, mây đủ hai đức đó,
 Há như ai kia,
 Mặt người lòng thú,
 Nghĩ thế mà đau !
 Dựng bia mộ chó." (Phan Sào Nam)*

Một nhà thơ khác của dân tộc ta là Nguyễn Du cũng từng nổi hứng làm thơ thương tiếc chó. Văn thơ cũng sặc mùi "triết lý" chẳng kém chi văn Cụ Phan Sào Nam nhưng rất tiếc lại không được ghi trên bia mộ mà chỉ lưu truyền trong sách vở mà thôi. Bài thơ bằng chữ Hán có tiêu đề là "ĐIỀU KHUYỂN":
*"Tuần mã bất lão tử,
 Liệt nữ vô thiện chung.
 Phàm sinh phụ kỳ khí,
 Thiên địa phi sở dung.
 Niệm nhĩ thuộc sở súc,
 Dữ nhân mao cốt đồng.
 Tham tiến bất tri chỉ,
 Văn thân hàn sơn trung.
 Văn thân vật thán uyển,
 Sở thí vô toàn công." (Nguyễn Du)*

Nếu phóng bút qua thể thơ "lục bát", một thể loại thơ mang nặng..."truyền thống dân tộc", mà người thích xỏ Nho hay nói là loại thơ "thượng lục, hạ bát" ta có bài sau:
THƯƠNG CHÓ
*"Ngựa hay há chết già sao,
 Những trang liệt nữ chết nào giống ai.
 Người sinh ra ở cõi đời
 Khác thường khí phách, đất trời khó
 tha.
 Mi cùng súc vật trong nhà,
 So thịt xương với lông da một phường.
 Mi ham tiến, chẳng chịu dừng,
 Bỏ mình núi lạnh cũng đừng thờ than,
 Mi từng liều lĩnh tám thân
 Thấy đâu thất bại bao lần đấy thôi!"
 (Tâm Minh chuyển ngữ)*

Qua bài "Điều khuyến" chúng ta thấy Nguyễn Du là người có tấm lòng nhân ái, thương nước và thương vật. Tiếc thay Nguyễn Du lại có một bài thơ khác với nhan đề là "Hành Lạc Từ":
*"Hữu khuyến khả tu sát,
 Hữu tửu khả tu khuyển.
 Nhân tiền đắc táng dĩ nan nhận,
 Hà sự mang mang thân hậu danh?"*
 Xin chuyển ngữ sang tiếng Việt thành một bài thơ "lục bát":
*"Săn cày, làm thịt ta soi,
 Rượu đầy hãy rót, xin mời cùng say.
 Mất, còn, trước mắt nào hay,
 Huống hồ danh hão sau này mà lo?"
 (Tâm Minh chuyển ngữ)*

Thi hào Nguyễn Du may mắn là có... quốc tịch Việt Nam chứ nếu lại là công dân một tiểu bang nào trên đất... Mỹ thì sẽ gặp rắc rối với pháp luật ngay. Dân Việt ta sống lưu vong nơi xứ lạ quê

người, những ai trót khoái món... “cây to” như tả ở trên nếu có nổi hứng cần ka-ra-ô-kê bản... “gọi giấc mơ xưa” thì chắc cũng nên đổi khẩu vị, nên... “nhập gia tùy tục” bằng cách chuyển qua soi một món ăn khác của địa phương có tên gọi hơi tương tự là món... “hot dog” thì an toàn trên xa lộ hơn, kéo mang vạ và ở tù vì tội “cruelty to animals” đấy nhé!

Khi nói đến món “cây to” chúng ta mới chợt thấy rằng “cây to” hay “mộc tồn” có lẽ là một món ăn khoái khẩu của một số dân tộc, kể cả ở nước Việt ta. Cụ Trạng Quỳnh giải nghĩa: “Mộc tồn” là cây còn, cây còn là... con cây”. Tóm lại đó là món thịt chó, một món ăn đã được Việt Nam xem như “quốc hồn, quốc túy”.

Chính vì thế mà sau năm 1975 trong “Đại Tự Điển Tiếng Việt” của các “đỉnh cao trí tuệ” xuất thân từ “hang Pác Bó” nước ta chữ “chó” đã được định nghĩa là: “Súc vật thường được nuôi để giữ nhà hay đi săn hoặc lấy thịt ăn.” Kế tiếp đó tự điển này cũng ghi thêm định nghĩa món ăn “chó nấu dựa mận” là: *“Món ăn của người Việt Nam, nước sánh keo màu xám thơm mùi riềng mẻ, vị ngọt đậm, làm bằng thịt chó nấu như với riềng mẻ, dùng làm món đặc sản trong bữa chính, thường ăn với bún, bánh đa nướng”*.

Không biết người nước ngoài khi... nghiên cứu tiếng Việt mà gặp định nghĩa này thời họ nghĩ sao đây về nền... văn minh ẩm thực mấy ngàn năm văn hiến của dân tộc ta?

Chuyện chỉ liên quan tới chó thôi, cũng rất là... “cà kê dê ngỗng”, nói hoài không hết. Người ta thường nói: *“Chó chết là hết chuyện”*, nhưng thực tế không đơn giản như vậy. Nhớ lại hồi trước kia tại

Việt Nam ta mỗi khi báo chí không có tin tức gì thêm về những chuyện giết gân (kiểu rử nhau đi ăn chè Nhà Bè) hay chỉ có những chuyện tầm phào xảy ra như cơm bữa (kiểu chuyện dài “nhân dân tự vệ”) thì thường thường dân ngồi ghéch chân đọc báo tại các quán cóc cà phê lại bĩu môi nói rằng: “Báo với chí! Chẳng có cái quái gì cả! Toàn tin tức “xe cán chó không à!”. Tin “chó chết” quả thật bị loài người coi chưa bằng... nửa con mắt, không đáng nói tới.

Tục ngữ Việt Nam có câu: *“Làm người thì khó, làm chó thì dễ”*. Có lẽ lý do giản dị vì làm người thì phải giữ tư cách của con người đối với con người. Phải làm sao cho đừng bị tiếng là tham ăn, tục uống, là giành nhau cướp nhau, là ra luồn vào cúi, là bán nước buôn dân, là lừa thầy phản bạn, là bất trung bất hiếu, bất thuận bất hòa, bất liêm bất tín, bất trung bất sĩ và đón gió, trở cờ v.v... “Đồ chó chết” thường là một câu dùng để nhục mạ, chửi bới những hạng người này!

Có người nói: “Les chiens des Seigneurs sont aussi des Seigneurs” (Chó của các bậc Vua Chúa thì cũng là Vua Chúa). Đối với các tên tuổi lớn như Lord Byron, Nguyễn Du và Phan Sào Nam chúng ta không thể đùa cợt rằng “Chó của nhà thơ lớn cũng là một... nhà thơ lớn”. Chó của các vị này có cuộc sống quả thật là đẹp và sung sướng. Ai còn dám nói là khổ như... chó nữa!

Nhưng đôi khi chuyện... “chó chết” lại được dùng để răn đời. Tục truyền có một vị quan võ thời xưa tên là Ông Ích Khiêm. Ông này ghét các quan văn võ khác của triều đình vô cùng vì dưới mắt ông, tất cả đều là một lũ ăn hại nên phải

đi mượn quân nhà Thanh sang đánh Pháp, đánh đã không được còn làm khổ dân chúng khắp nơi. Để chửi vào mặt bọn quan lại này, một bữa nọ ở kinh đô Huế, ông thiết tiệc, mời các quan đại thần văn, võ đến soi. Các quan đến đông lắm. Bàn trên cỗ dưới đều ăn toàn... thịt chó cả. Có người không quen ăn thịt chó, hỏi món khác, ông Khiêm xoa tay cười đáp lại:

- Xin lỗi, trên chó dưới chó, tất cả đều chó, thành không có gì khác nữa!

Các quan biết ông chơi xỏ, nhưng vẫn ngậm cay, nuốt đắng để muối mặt mà ăn. Tưởng đâu chỉ có thế. Ai dè tiệc xong, gọi nước mãi mà không thấy quân hầu đưa lên (thật ra chủ nhà đã dàn cảnh trước như thế), chủ nhân lại lên tiếng quát tháo:

- Nước đâu? Nước đâu? Tụi bay định để chúng tao khô cổ chết khát hết phải không?

Một tên lính hầu đi lên thưa: “Bẩm quan lớn, nước chưa được!”

Ông Khiêm làm bộ nổi nóng, hét om sòm: “Đồ chó chết! Chó chết! Chỉ biết vực đầu ăn, không lo nước non gì!”

Các quan nghe la hét như thế ai nấy đều tím cả mặt mày lại vì biết bị chủ nhà chơi cú cay nữa. Nhưng cay thì ráng chịu, vì người ta mắng chửi người nhà người ta mà.

Nhân nói chuyện phiếm về chó chúng ta cũng chợt nhớ đến một vị “quan tòa” thời trước rất ư là nổi tiếng. Đó là ngài Bao Công. Ngài quan tòa này xử án như thần. Những vụ xử kiện của Bao Công đã được in thành sách và rồi được quay thành “phim bộ”. Người ta coi hoài mà không chán. Vượt xa hơn các phim truyện của bà xẩm Quỳnh Dao trước

đây. Có lẽ cũng thú vị ngang ngửa với loại phim truyện đầy ái tình uớt át kiểu “kim chi”... Hàn Quốc thời nay mà nghe nói nhiều khán giả phải ôm chén cơm ra phòng khách để tranh thủ vừa ngồi ăn vừa coi cho nó... đã! Một trong những truyện này nói về một chuyến đi công tác của Bao Công.

Bao Công trên đường đi công tác có lần đi ngang một ngọn đồi mang tên là “Đồi Nghĩa Khuyển”. Bao Công truyền dừng kiệu bước xuống ngắm nhìn thì thấy trên đồi có một cái đình mang tên là “Báo Ân Đình”. Bao Công hỏi quan phụ tá là Công Tôn tiên sinh thì quan phụ tá trình rằng đình này được dựng lên để kỷ niệm một con chó trung thành. Cả đoàn ghé vào thăm đình. Trong đình có dựng tượng một con chó đen thui, đó là chó Đại Hắc.

Quan phụ tá cho biết lai lịch chú chó như sau: “Đây là một con chó đen tên gọi Hắc Khuyển. Một con chó hoang, vô chủ, hấp hối, gần chết. Chó được một lão tiều phu cứu sống và mang về nuôi. Một ngày mùa đông tuyết bay toại bởi chủ và chó cùng đi ngang ngọn đồi này thì thỉnh linh chủ phát bệnh nặng không đi nổi nữa, bị vùi thân trong tuyết gần chết. Chó bỏ chạy đi kiếm người cứu chủ. Chó chạy hết một ngày một đêm giữa băng tuyết mới kiếm được người đến cứu mạng chủ nhân của nó nhưng chính nó thì lại bị kiệt sức mà chết. Đó là câu chuyện Đại Hắc cứu chủ đền ơn. Người ta thương tiếc lập ra cái đình này và dựng tượng chó để thờ.”

Bao Công nghe xong bèn nói: “Không ngờ một con vật mà cũng biết báo ơn đền đáp, vậy cái bọn người vong ân bội nghĩa trên thế gian này không

thấy hổ thẹn hay sao? Một nghĩa khuyến như vậy đáng để chúng ta đánh lễ!". Sau đó quan tòa Bao Công và các thuộc hạ cùng thấp nhang đánh lễ tượng chó.

Đã từ lâu đời chó luôn luôn được coi là bạn thân thiết nhất của con người. Nhà văn Mark Twain đã từng hạ bút viết: "Nếu bạn lượm một chú chó đối về nhà nuôi nấng nó từ tẻ, nó sẽ chẳng bao giờ cắn bạn. Đây là sự khác biệt chính yếu giữa chó và người." Sau đó Mark Twain lại viết thêm là: "Khi chó mà quay lưng bỏ chủ nhà đi thì cũng tới lúc bà vợ nên cuốn gói trở về nhà với má là vừa." (When a man's dog turns against him, it is time for a wife to pack her trunk and go home to mamma).

Trong một diễn văn đọc tại Thượng Viện Hoa Kỳ năm 1884 George G. Vest cũng nói: "Sinh vật tuyệt đối không ích kỷ mà con người có thể có được trong cái thế giới đầy dẫy ích kỷ này, sinh vật không bao giờ bỏ rơi ta, không bao giờ tỏ ra vô ơn hay phản trắc ta đó là chó... Chó vẫn hôn bàn tay ta dù bàn tay đó không đưa cho nó chút thức ăn gì... Khi tất cả bạn bè khác xa lánh ta thì chó vẫn ở lại cùng ta..."

Ba cái ông ở cái Thượng Viện xứ Hoa Kỳ này có lẽ là chưa có dịp được... "bổ túc văn hóa" để học hỏi thêm về văn chương xứ "An nam" ta rồi. Ca dao, tục ngữ của ta chẳng từng ghi nhận điều đó hay sao:

*"Con chẳng chê cha mẹ khó
Chó chẳng chê chủ nghèo".*

Nhiều triết gia cùng đưa ra nhận xét rằng muốn biết một xã hội có đạo đức nhiều hay ít ta hãy xem cách họ đối xử với súc vật và...

Ấy chết! Đang nói về chuyện "văn chương chữ nghĩa bề bề" và nói về các nhà văn, nhà thơ mà tự nhiên lại chuyển giọng "lãng xẹt" qua ba cái vụ triết lý "vụn" và đạo đức "xằng" thế này thì sợ lạc đề mất rồi! Thôi đã lỡ trốn nên xin chấm dứt bằng chuyện... chó cuối cùng:

Tục ngữ Ấn Độ có câu:
*"Khi thấy chó thì không thấy đá.
Khi thấy đá thì không thấy chó".*

Chao ơi, chí lý thay! Con người ta trong đêm tối, nếu tâm thần hoảng hốt thì khi trông thấy một tảng đá lù lù bên đường lại cứ tưởng là trông thấy một con chó và sợ nó cắn thế là ba chân bốn cẳng ù té bỏ chạy. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, bình tĩnh nhìn lại, mới thấy đó không phải là "chó" mà chỉ là đá mà thôi. Thế mới hay con người khi "mê" trong tối thì chỉ thấy chó, nào còn thấy đá, khi "tỉnh" mới nhận ra đá, lúc đó nào còn thấy chó nữa đâu. Nếu ta cố gắng diệt trừ những tâm sở xấu thì có lẽ lúc nào cũng được vui với cái "tâm" thanh tịnh an lạc của chính mình.

Sung sướng thay cho nhà thơ, nhà văn "An nam" nào suốt đời chỉ thấy "đá" mà không bao giờ còn thấy..."chó" nữa!

Tâm Minh NGÔ TÀNG GIAO



Tiến Bước Chân Người

Ga chiều tiễn biệt bước chân anh
Mây trắng hoàng hôn mộng chẳng thành
Bỏ nước ra đi không trở lại
Thời gian sương phủ tóc thôi xanh.

Chuyến tàu rời bến vẫy đôi tay
Mất lệ nghẹn ngào cánh gió lay
Tiếng máy dần xa tim se thắt
Dặm trường ly cách dấu tình say.

Bóng anh phiêu bạt cuối chân mây
Trần trở quê xưa ánh nắng gầy
Áo trắng thoi bay chiều gió lộng
Tóc dài buông xõa nỗi thương vay.

Ta mất nhau rồi mộng nhạt phai
Chờ trông miên viễn tháng năm dài
Cho nhau một chút hương ngày cũ
Hoài niệm trong lòng nỗi nhớ ai.

ĐT Minh Giang



Tháng 9 Tôi Yêu

Tôi yêu tháng chín vì có mùa Thu,
Buổi sáng dậy sớm
trời buồn sương mù,
Những ngọn đèn đường
vẫn còn thao thức,
Lòng tôi cũng thức đợi gió sang mùa.

Cơn mưa đầu mùa về qua thành phố,
Làm ướt vai tôi dù cơn mưa nhỏ,
Tháng Chín còn thơm
mùi hoa Ngọc Lan,
Trong vườn nhà ai Ngọc Lan vẫn nở.

Tôi yêu tháng chín
trời không lạnh đây,
Gió từ phương nào cũng gió heo may,
Đủ cho người ta
bâng khuâng thương nhớ,
Trăng Thu đầu mùa
một ánh trăng gầy.

Tôi sẽ đợi chờ một ánh trăng rằm,
Để mơ theo chuyện
chú Cuội chị Hằng,
Ánh trăng đẹp của tôi thời thơ ấu,
Ánh trăng đâu rồi?
Trung Thu vẫn còn.

Tôi yêu tháng Chín có nắng hanh hao,
Đủ cho người ta
thương nhớ ngọt ngào,
Gió heo may nhớ,
nắng vàng cũng nhớ,
Nắng gió mùa Thu tình đến thế sao.

Trời vẫn còn xanh mây trắng tinh khôi,
Tôi yêu tháng chín,
tháng của riêng tôi,
Trời đất ngỡ ngàng đón mùa Thu đến,
Và đón chờ tôi tiếng khóc chào đời.

Nguyễn thị Thanh Dương

DUYÊN TIỀN ĐỊNH

**** Phạm Thành Châu ****

(Cô hàng cà phê Tân Định kể)

Ai có cho rằng tôi mê tín dị đoan nhằm nhĩ mặc kệ, tôi vẫn tin rằng có duyên "tiền (usd) định" mới nên vợ chồng. Chồng tôi người Việt nhưng quốc tịch Mỹ, lấy tên là Charles Lee, thường gọi là (Đít) Dick. Dick tốt nghiệp đại học Mỹ. Trong khi chờ ngày đi làm, bố của Dick tôi có ý định đưa con trai về Việt Nam kiếm vợ. Anh ta học giỏi, đẹp trai, mặt mũi sáng láng nhưng khờ đặc trong việc giao tiếp với bạn bè. Ngay thời còn ở high school, nhiều cô bạn cùng trường đến làm quen, anh ta cứ thụt lùi mãi, khiến các cô phát nản.

Trước năm 1975, bố của Dick là hạ sĩ quan an ninh phi trường Tân Sơn Nhất, ông có người bạn đồng ngũ rất thân. Sau khi mất nước, bố anh ta về quê, xoay xở đưa cả gia đình vượt biên, còn người bạn thì về nhà, kế nghiệp cha mẹ, làm chủ một tiệm hủ tiếu ở đường Hai Bà Trưng, trước chợ Tân Định. Người bạn này gốc Tàu, tính cần kiệm và kín đáo nên không bị đánh tư sản (không bị tịch thu gia sản, đuổi đi kinh tế mới). Ở Mỹ, bố anh chàng Dick thường thư từ cho người bạn bán hủ tiếu ở Tân Định. Khi biết ông ta có ý định về Việt Nam kiếm vợ cho con thì người bạn đồng ngũ này ngỏ ý muốn giới thiệu con gái của mình với Dick. Hai ông bạn trao đổi hình ảnh con của mình cho hai đứa nhỏ nghiên cứu, tìm hiểu nhau. Thấy hình cô gái cũng đẹp, chừng diện coi bộ còn thời trang hơn cả các cô gái Việt ở Mỹ nên

Dick thích lắm, nhưng dỏ mặt, không có ý kiến. Thế là ông gọi cho người bạn, hẹn năm nay về ăn Tết, sẽ cho tiến hành lễ hỏi và lễ cưới cho hai đứa. Hôm gia đình anh ta xuống phi trường Tân Sơn Nhất, cả nhà cô gái long trọng đón về. Vừa là bạn chí cốt, lại sắp thành thông gia nên hai gia đình rất vui vẻ, thân mật. Cô gái đẹp hơn cả trong hình, nên chàng Dick thích mê, nhưng mắc cỡ. Hễ đối diện với cô ta thì mặt đỏ lên, miệng ấp úng, nói không nên lời. Hơn nữa, vì không rành tiếng Việt nên anh ta cứ ngập ngừng, nhưng nhờ cô gái đang học đại học, bạn Anh văn nên cả hai không đến nỗi khó khăn khi chuyện trò. Cô ta rủ anh chàng đi chơi Sài Gòn, đi mua sắm, đôi khi còn chở Dick sau xe gắn máy, vì vút ra ngoài ô hóng gió, ăn uống ở các nhà hàng đồng quê. Được ngồi sau, ôm eo người đẹp, anh ta thích quá, nhất là khi được người đẹp ngồi bên cạnh tựa ngực vào người, giọng thủ thỉ, nũng nịu khiến anh chàng chết mê, chết mệt. Thế nên, trong một buổi cơm tối, cô cậu được hỏi ý kiến, có bằng lòng nhau không? Chàng ta trả lời "Dạ chịu!" Còn cô gái chỉ liếc anh ta và tủm tỉm cười. Thế là đám hỏi diễn ra ngay hôm sau.

Thời đại hỏa tiễn, gì cũng tốc hành cho nhanh gọn. Buổi sáng, nhà trai đi sắm nhẫn đính hôn, nhẫn cưới, trang phục cô dâu, chú rể và các vật dụng cần thiết, ý là đám hỏi xong thì tiến hành đám cưới ngay. Buổi chiều hai họ kéo nhau ra nhà hàng nhậu nhẹt tung bừng. Trong buổi

tiệc gọi là tiệc đám hỏi đó, hai ông bạn ghé tay nhau hẹn tuần sau nhà trai (từ dưới tỉnh) sẽ lên đón cô dâu về quê làm đám cưới cho xóm tụ. Nhà gái, dĩ nhiên phải o bế cho cô dâu thêm phần xinh đẹp để bà con dưới tỉnh rõ mặt gái Sài Gòn. Dick về dưới quê nhưng đã bị cô gái hớp hồn rồi nên người cứ sững chững, suốt ngày lơ ngơ, không nghe, không thấy gì chung quanh, rồi than buồn. Cha mẹ anh ta biết ngay là thằng con đã bị cô gái bắt mắt vía nên gọi ý cho anh ta lên Sài Gòn, ở lại nhà cô vợ tương lai trước khi làm đám cưới. Biết con mình chánh hiệu con nai vàng ngơ ngác, nên ông bà dặn dò rất kỹ, nào là không được qua đường một mình (sợ xe tung), đi đâu phải có cô vợ tương lai bên cạnh để khỏi bị bọn bắt lương lương gạt, cướp giật. Ở chơi đúng hai ngày sau thì về để chuẩn bị làm đám cưới.

Chiều hôm đó, Dick đón xe đồ lên Sài Gòn. Về đến bến xe Miền Tây thì đã khuya, Dick là người lịch sự theo kiểu Âu Mỹ, không muốn làm phiền người khác nên anh chàng đến khách sạn qua đêm. Sáng hôm sau, Dick đón xe đến tiệm hủ tiếu. Anh ta nghe người đẹp nói là thường đi học lúc tám giờ sáng, nên dự định đứng ngoài chờ, hễ thấy cô ta bước ra để đi học thì Dick sẽ bước vào tiệm, mục đích tạo bất ngờ với người đẹp, chắc chắn cô ta sẽ mừng rỡ, nghỉ buổi học để hai người cùng đi chơi. Vì thế, khi đến tiệm hủ tiếu, anh ta không vào mà đứng bên kia đường, chờ. Đúng tám giờ, thấy người đẹp đi ra, đứng trước cửa tiệm ngó quanh, Dick định băng qua đường nhưng xe cộ nhiều quá, cứ lúng túng, chưa dám bước xuống lòng đường thì bỗng nhiên có một

thanh niên đi xe gắn máy, dừng lại trước tiệm hủ tiếu, và cô vợ sắp cưới của chàng Dick phóc lên yên sau, ôm eo ếch chàng thanh niên kia. Chiếc xe vọt đi. Cả hai chìm vào đám xe cộ, biến mất tiêu. Chàng Dick đại gái chung hững hờ. Anh ta bèn bước lui lại lên lề đường, mặt bắt đầu nóng, tim đập thình thịch, chân tay bủn rủn, người run lên như bị bệnh sốt rét, ngực nặng trĩu, thở không nổi. Đó là "triệu chứng lâm sàng" của người nổi cơn ghen. Nhưng vốn đã được giáo dục về phép lịch sự ở xứ Mỹ, lại nhút nhát, chàng Dick bối rối, không biết làm gì cho hạ hỏa. Giận lây bố mẹ vợ tương lai nên không vào tiệm hủ tiếu, anh ta cũng bước qua đường, nhưng tấp vào một hàng quà rong ngay bên hông tiệm. Đây là một con hẻm, được biến thành những "tiệm ăn chồm hồm" buổi sáng bán bún, mì, cà phê... Mỗi hàng ăn chiếm một khoảng đất, đặt vài cái bàn thấp ngang đầu gối, chung quanh là mấy chiếc ghế nhỏ xíu, không vừa cái bàn tọa. Bình thường từ sáng sớm, người ta mang thức ăn, đồ uống ra, đến trưa, bán hết thì "dẹp tiệm", dọn về. Chàng Dick ngồi đại xuống một hàng cà phê. Chủ là một cô, tuổi đôi mươi, nhà nghèo, ăn mặc đơn sơ, không trang điểm, nhưng đôi mắt cô đen láy, long lanh, miệng cô cười thật tươi, phô bày hàm răng trắng đều, đẹp hết sức! Nhờ đôi mắt và nụ cười này mà hàng cà phê của cô đông khách. Mấy cậu trai sáng nào cũng ra đây, gọi một ly cà phê, ngồi ngắm cô cũng đỡ buồn cảnh thất nghiệp của mình. Đôi khi tâm hồn rung động, vài cậu nói bóng gió để tỏ tình, cô chỉ cười không trả lời. Cô biết mình đẹp nên có quyền chờ đợi, tối thiểu cũng một anh chàng trông được

con mắt, có công ăn việc làm kha khá, chứ thứ thất nghiệp, chỉ giỏi tán phét như mấy cậu khách hàng này, thì cô coi thường. Hơn nữa, ngay bên cạnh là hàng bún bò Huế của mẹ cô. Mẹ cô cũng biết giá trị con gái mình, nên thường xuyên nhắc nhở, kiểm soát cô rất chặt chẽ. Bà ta chỉ vẽ cho cô cách từ chối sao cho khách hàng biết nhưng vẫn vui vẻ, tiếp tục đến ăn uống để trồng cây si. Quán bún, cà phê của mẹ con cô hàng tựa vào vách tường của tiệm hủ tiếu của bố mẹ vợ tương lai chàng Dick. Sau tiệm có cửa hậu thông ra gần hàng cà phê, thỉnh thoảng nước dơ trong tiệm hắt ra, mấy con chó xúm lại nhặt nhanh thức ăn thừa. Khi Dick vừa ngồi xuống là cô hàng đã nhanh nhẩu hỏi "Anh uống gì? Ăn bún nghe!" Chàng Dick bối rối "Cô cho tôi lon cốc (Coca cola)". "Tôi không bán cốc. Anh ăn bún, uống cà phê nghe!". "Dạ, cô cho tô bún". Nghe cách đối đáp, giọng nói ngọt ngào, cùng lối ăn mặc của Dick, cô hàng biết ngay là Việt kiều, nên cô để ý xem con cừu non này lạc lối đến đây làm gì? Có lẽ còn quá sớm nên mấy cậu thanh niên thất nghiệp chưa ra, nếu không, làm gì anh ta cũng bị mấy tay này tìm cách chọc ghẹo hoặc ăn hiếp ngay. Ăn xong tô bún anh ta mở cái túi nhỏ cột trước bụng, móc tiền trả rồi ngồi ngó mông ra đường.

Dick chờ người đẹp trở về, nhưng không biết giờ nào nên thỉnh thoảng đứng lên, ra nhìn trước cửa tiệm rồi vào ngồi lại chỗ cũ. Dick dự định, nếu người đẹp về với thằng tình địch thì anh ta sẽ bước đến, hiên ngang nắm tay người đẹp dẫn vào nhà, coi như là cách công bố quyền sở hữu đóa hoa biết nói đó. Có chí thì nên, khoảng mười hai giờ, quả nhiên cô

vợ tương lai của chàng Dick trở về với thằng tình địch. Vừa thoáng thấy, cơn ghen lại nổi lên khiến anh chàng đứng chết sững, chưa kịp phản ứng thì cô gái xuống xe, hôn thẳng kia đánh "chục" một cái mới bước vào nhà, còn thằng kia thì rồ xe chạy đi. Chàng Dick lại ngớ ra, đành quay về chỗ hàng cà phê, kéo ghế, gọi một ly cà phê, ngồi suy nghĩ xem mình nên làm gì bây giờ? Lúc này, các hàng quà rong đang chuẩn bị dọn dẹp ra về, nhưng thấy cậu Việt kiều, cô hàng cũng nán ná pha cho khách một ly. Thình lình chàng ta nghe từ cửa sau tiệm hủ tiếu văng ra tiếng la lối "Tao bảo mày có từ thằng đó ra không? Ít bữa nữa mày lấy chồng rồi. Thằng chồng mày nó biết, nó cạo đầu mày". "Tía đừng lo tía ơi. Người ta ở bên Mỹ làm sao biết được chuyện của con. Mà con đâu có làm gì mà tía phải la? BẠN bè chút chút mà tía". Tiếng cãi cọ càng lúc càng cao giọng, càng nhanh khiến chàng Dick chịu thua, không nghe kịp, nhưng chừng đó cũng đủ cho anh ta mất tinh thần. Bao nhiêu hứng thú tiêu tan, Dick quyết về dưới tình mét bố mẹ, không thêm lấy vợ nữa.

Tối đó, nằm trong khách sạn, Dick không ngủ được. Phần nhớ người đẹp, phần cảnh tượng lúc trưa khiến cho máu nóng bốc lên đầu nên anh ta lăn qua, trở lại mãi. Cuối cùng thì tình yêu và ghen tương sống chung hòa bình trong quyết định của anh ta. Nghĩa là cứ để đấy nhưng theo dõi, tìm hiểu, nhất là để giấu lại xem, cô ta có đủ đẹp để mình tha thứ không? Sáng hôm sau, Dick lại ra hàng cà phê ngồi, nghĩ cách hỏi cô hàng về cô gái, con chủ tiệm hủ tiếu. Cô hàng cà phê, thấy thằng con trai trắng nõn, ngây thơ như em bé, cô thích lắm,

mặc dù anh ta là Việt kiều, cô không hy vọng gì, nhưng yêu là việc của quả tim, xin khỏi bình luận. Tuy nhiên cô hàng cũng phải giữ kè vì sợ mấy thằng con trai, khách hàng, sẽ mĩa mai vì ghen tức "Thấy Việt kiều như mèo thấy mỡ". Nhưng anh chàng Việt kiều này hỏi chuyện thì mình trả lời, còn có thể hỏi lại mấy câu để tỏ tình quen biết. Đại khái Dick nói là về Việt Nam chơi chứ không nói về cưới vợ. Anh ta bảo rằng thấy con gái chủ tiệm hủ tiếu đẹp nên hỏi thăm cho biết, và hình như cô ta có bồ thì phải? Cô hàng nói là không biết chắc đó là bồ bịch hay chỉ là bạn bè, dù cô thấy hai người chờ nhau đi mỗi ngày. Khi yêu, người ta dễ tha thứ. Nghe cô hàng nói vậy, dù thấy rõ ràng hai đứa hôn nhau, Dick cũng không thấy trở ngại trong việc hôn nhân của mình. Vả lại Dick đã nhiễm văn hóa Âu Mỹ, chẳng xem trinh tiết là quan trọng, thế nên anh chàng vừa tự an ủi vừa hãnh diện "Cho mày chờ đi, ít bữa nữa, tao cưới nó, đem về Mỹ thì mày No way!". Và Dick lại vui vẻ nói chuyện với cô hàng cả phê. Anh ta bảo tuần tới sẽ về Mỹ nhận việc. Cô hàng thất vọng. Tình cảm của cô chỉ mới quen biết chứ chưa đủ thân mật để cho nhau địa chỉ, sau này còn thư từ, tặng ảnh nhau khi hai người cách xa nhau nửa vòng trái đất. Thật tâm, cô buồn vì không còn được gặp anh ta nữa chứ cô không hề nghĩ đến chuyện Việt kiều có nhiều tiền, sung sướng. Giá mà anh ta là một người Việt "nội địa" dù thất nghiệp, cô vẫn yêu như thường.

Khi về dưới tỉnh, bố mẹ hỏi, Dick chỉ trả lời có, gì cũng nói có chứ không giải thích. Tưởng con mắc cỡ, hai người không hỏi thêm. Họ cứ theo chương

trình mà thực hiện. Ở dưới quê, cưới hỏi, giỗ quải đều làm tại nhà. Ngã heo, vật bò cũng chẳng tốn bao nhiêu. Ông bà Việt kiều này chơi sang, mời bà con hàng xóm, kể cả xã ấp, tập trung một chỗ hên, sẽ có xe đến rước lên nhà hàng trên tỉnh dự tiệc cưới, còn dặn xin đừng quà cáp. Mấy khi được đi nhà hàng sang trọng dự tiệc cưới Việt kiều nên mọi người rủ rừ, bàn tán coi bộ sôi nổi và sốt ruột lắm. Đó là chuyện chuẩn bị tiệc cưới ở dưới quê, tức bên nhà trai. Trên Sài Gòn cũng có một bữa tiệc ở nhà hàng trong Chợ Lớn do con gái ông chủ tiệm hủ tiếu tổ chức đãi đồng bạn bè trước khi cô lên xe hoa. Cô ta nói "Thưa các bạn, ngày mai tôi sẽ lên xe hoa, hôm nay hai đứa tôi mời các bạn nhậu một bữa, xong lên lầu nhảy nhót". Các bạn cô tưởng rằng đó là đám cưới của cô với người tình, không ngờ, sau đó mới vỡ lẽ là cô lên xe hoa với người khác. Bạn bè càng ngạc nhiên hơn khi thấy người tình của cô vẫn vui vẻ chứ không buồn bã hay ghen tức gì cả! Rượu ngà ngà, hai người mới thổ lộ âm mưu là cô sẽ làm đám cưới với anh chàng Việt kiều và qua Mỹ sống độ mấy năm, khi đã vô quốc tịch, cô sẽ ly dị chồng rồi về Việt Nam cưới anh chàng tình nhân này. Đây là mảnh thường làm của các cô lấy chồng Việt kiều.

Về phần nhà trai ở dưới quê, theo đúng ước hẹn, khởi hành từ bốn giờ sáng dự định trưa sẽ đến Sài Gòn. Cô dâu chú rể làm lễ tổ tiên bên nhà gái xong, sẽ lên xe hoa về dưới tỉnh vừa kịp giờ đãi tiệc. Tiệm hủ tiếu đóng cửa từ hôm qua để treo đèn kết hoa, thiết trí bàn thờ, mời bà con, bạn bè đến dự buổi đưa dâu. Đúng mười một giờ, phái đoàn nhà trai

gồm ba chiếc xe lớn và một chiếc xe nhỏ có kết hoa dừng lại trước tiệm hủ tiếu. Bà con xuống xe, ẹo qua, ẹo lại cho đỡ mỗi lưng sau một chuyến đi dài. Mấy cô bưng quả, mấy cậu phù rể sắp hàng ngay ngắn chờ nhà trai vào xin giờ rước dâu theo đúng lễ nghi. Trong khi đó, nhà gái đã đứng chờ sẵn, về mặt mọi người rất long trọng. Ông chủ tiệm hủ tiếu kêu vọng lên lầu "Hỏi A Muối sẵn sàng chưa? Nhà trai đã đến rồi đó nghe!" Tiếng mấy cô phù dâu trả lời "Tụi con kêu hoài mà cửa chị Muối đóng chặt, không nghe trả lời gì cả!". "Má nó đâu? Sáng giờ làm gì mà không kêu nó dậy? Người ta tới rồi kìa!". "Tối đây. Có gì mà quỳnh lên? Cứ nói chuyện đi. Nó dậy thay đồ, trang điểm là xong ngay". Rồi nghe tiếng lao xao trên lầu, một lát, cô phụ dâu xuống thì thào báo cáo "Chị Muối không có trong phòng. Tìm khắp nơi cũng không thấy". "Chết cha! Vậy chớ nó đi đâu? Tìm về ngay. Coi thử nó có đến nhà bạn bè nào không? Đưa nào xách xe đi tìm nó coi. Lẹ lên!". "Thằng Tùng nói chiều hôm qua, bạn của chỉ đến đón đi ăn tiệc chia tay, khi hôm không thấy về". Ông chủ tiệm hủ tiếu, trước đây là lính kiểng, chưa hề đụng độ ngoài chiến trường bao giờ, nay bỗng lưỡng đầu thọ địch. Đối phương đã đến trước cửa mà mình thì không có gì để nghênh chiến! Ông muốn lên lầu để la hét cho hả giận nhưng nhà trai đã bước vào nhà rồi. Ông như Khổng Minh tọa lầu, cười nói vui vẻ mà bụng đánh lô tô. Nhưng Khổng Minh còn hy vọng lừa được đối phương chứ ông thì chắc chết! Ông giận mụ vợ cứng con mà vô tâm, không chịu nhắc nhở, dặn dò, để nó đi từ chiều hôm qua, đến nay vẫn không

biết! Trong lúc đó, bà chủ cũng bồn xức xích lên. Bà nhờ các cô cậu nào có xe gắn máy, tức tốc đến nhà các bạn của cô Muối để "Lời cổ nó về đây ngay!". Nửa giờ sau, các đặc phái viên trở về lắc đầu "Không thấy A Muối đâu cả!". Bà cho một cô xuống thì thào với ông chủ. Ông chủ lắng nghe, cười và gật đầu ra điều chẳng có gì quan trọng. Nhà trai thấy thế mới đứng lên có mấy lời. Đại ý đã chọn được ngày lành, giờ tốt, xin cho chú rể và cô dâu lạy bàn thờ tổ tiên. Ông vui vẻ gọi lên lầu "Má nó đâu. Cho con xuống làm lễ. Đến giờ rồi!". Đó là kế hoãn binh chứ ông biết tổng là làm gì có A Muối. Thế rồi nhà trai, nhà gái lại tiếp tục vui vẻ chuyện trò. Nhưng chờ mãi chẳng thấy gì! Ông bạn nhà trai co tay xem đồng hồ. Ông bạn hủ tiếu làm vẻ ngạc nhiên "Ủa. Sao lâu quá vậy cà?". Rồi ông bình thản đi lên lầu làm như tìm hiểu nguyên nhân, và ông lại xuống lầu, coi bộ hơi bối rối một chút. Ông khéo ông bạn sui gia tương lai vào nhà trong, lời luôn ra sau hẻm, vì sợ mấy đứa người làm biết chuyện. Người ta xúm cả cửa trước xem đám cưới, chỉ có hai mẹ con bà hàng bún bò, cà phê đang lui cui dọn hàng về. Cô hàng cà phê, lúc nãy chạy ra dòm đã thấy anh chàng Việt kiều là chú rể, bèn chạy vào báo cáo với mẹ rằng đó là người khách "gà rù" thường đến mấy hôm trước, nay đi cưới cô A Muối, con gái ông hủ tiếu. Hai mẹ con đang bàn tán thì hai ông sui tương lai kéo nhau ra ngoài cửa sau xì xầm. Tuy nói nhỏ, nhưng hai mẹ con bà hàng nghe tất cả. "Chết tôi rồi anh sui ơi! Con A Muối nó đi từ hôm qua đến nay chưa về". Ông sui trai chưng hửng, rồi nổi xùng "Thật hay giống đó anh sui? Tụi

mình ghé tay nhau từ lâu rồi mà! Anh muốn "xù" tôi sao không nói trước? Báo hại tôi đặt tiệc mời bà con làng nước ngồi chờ ở nhà hàng dưới tỉnh. Bây giờ tụi tôi lên đây, anh nói một câu "bù chốc"!?". "Tôi lạy anh mà anh xui, anh thông cảm cho tôi. Tôi đâu ngờ con nhỏ trốn đi! Anh với tôi, bạn bè mấy chục năm rồi, anh biết tôi mà. Tôi đâu lòng dạ nào hại anh!". Ông sui trai cũng hạ hỏa "Nói vậy chứ, tôi với anh... Đơn vị mình còn ai đâu. Thôi, chuyện anh xù tôi vụ này cũng chẳng sao. Nhưng bây giờ mình tính sao đây? Không lẽ đi cưới vợ cho con mà không có cô dâu thì mất mặt tôi quá! Hay là anh tìm đại cho tôi một con nhỏ nào đó, đóng tạm vai cô dâu, khi về dưới tỉnh ra mắt bà con, làng xóm xong thì trả nó về. Không ai biết". "Anh tính vậy mà hay. Nhưng gấp quá. Chà! Khó dữ!". "Anh coi mấy đứa trong nhà, có đứa nào mặt mũi sáng sủa một chút, mượn nó, tôi sẽ trả khá tiền". Hai mẹ con bà hàng bún bò, nãy giờ giả bộ làm việc nhưng đồng tai nghe hết ráo. Đến khi ông kia nói "trả khá tiền", bà ta sốt ruột vọt miệng nói. "Ông trả bao nhiêu? Tôi cho con nhỏ này làm cô dâu giả được không?". Ông sui trai quay nhìn cô hàng cà phê, gật đầu. "Được quá đi chớ! Tôi trả hai trăm". "Hai trăm tiền gì? Được bao nhiêu?". Ông chủ tiệm hủ tiếu mừng rỡ. "Hai trăm là nửa cây vàng đó (thời giá lúc đó), không ít đâu". "Vậy hả. Nhưng tôi giao hẹn trước, xuống đó, ra mắt bà con dự tiệc xong là tôi dẫn con nhỏ về Sài Gòn ngay chứ không có lộn xộn gì cả. Chịu không?". "Được mà bà chị. Bà chị đòi gì tôi cũng chịu hết, miễn là có cô dâu về dưới tỉnh là được". Thế là tất cả cứ rối lên như chạy giặc. Bàn

ghế, nôi niêu, son chảo của bà bún bò Huế được lùa hết vào gậm cầu thang tiệm hủ tiếu. Mẹ con bà hàng bún được đẩy gấp lên lầu. Quần áo, phấn son, nữ trang, tròng vào, bôi trét hết cho cô hàng cà phê. Bà hàng bún bò thì diện bộ đồ vía của bà hủ tiếu. Chỉ mười phút sau là các diễn viên đã xong y trang. Tiền trao cháo múc, bà hàng bún đòi ngay hai trăm đô lặn lưng cho chắc ăn. Thế là cô dâu giả cũng e lệ, lúng túng bước xuống thang lầu, theo sau là bà bún bò Huế và các cô phụ dâu. Rồi thì cũng lễ gia tiên, cũng diễn văn ngắn gọn của nhà trai, nhà gái, cũng nhấn cưới đeo tay, đủ mọi thủ tục. Cuối cùng cô hàng cà phê bước lên xe hoa cùng với đoàn hộ tống của nhà gái. Bà chủ tiệm hủ tiếu cũng tháp tùng phái đoàn để khi xong bữa tiệc sẽ thu hồi trang phục, vòng vàng mà bà đã sắm cho con gái là cô Muối. Khách giả tụ tập trước tiệm hủ tiếu ngạc nhiên khi thấy cô dâu không phải là A Muối mà là cô hàng cà phê. Họ bàn tán rồi phịa chuyện này nọ để ra điều ta đây biết hết "từ lâu rồi"! Nào là cô Muối bị ép duyên, đòi tự tử nên phải thay người khác làm cô dâu, nào là cô hàng cà phê dụ dỗ được anh chàng Việt kiều, nhưng nhà nghèo quá mới thuê tiệm hủ tiếu làm nhà gái.

Khi xuống dưới tỉnh, quan khách, bà con đều trầm trồ cô dâu đẹp quá. Mà cô đẹp thiệt! Khi là cô hàng cà phê, cô đẹp một, giờ đây, đóng vai cô dâu, cô đẹp mười. Giá như tỉnh tổ chức một cuộc thi sắc đẹp, chắc chắn cả tỉnh sẽ bầu cô là hoa hậu. Hai con mắt và miệng cười của cô, đẹp đến độ anh chàng Dick ngắm mà chóng mặt, không nghĩ rằng đó là cô hàng cà phê. Trong bữa tiệc, theo đúng

tập tục của người văn minh tiến bộ, cô cậu đến từng bàn cảm ơn quan khách dự tiệc, uống chút rượu bà con ép mời và ôm nhau hôn trước mặt mọi người. Rồi cũng vỗ tay, gõ muống lên ly, chén leng keng, tiếng cười nói, la hét của mấy tay say rượu... đủ thứ. Dick đã hoàn toàn quên cô Muối rồi. So với cô hàng cà phê, cô Muối thua xa. Sắc đẹp của cô hàng cà phê hợp hồn chàng Dick còn mạnh hơn cô Muối rất nhiều. Nhưng giây phút thần tiên cũng qua mau. Tối đó, sau khi tiệc tan, ai về nhà nấy thì bà hàng bún bò bảo cô con gái cởi trả nữ trang, áo quần đẹp, (nhất quyết) ra ngủ phòng ngủ ở bên xe để sáng hôm sau về Sài Gòn sớm. Cô hàng cà phê nhìn chàng Dick rơm rớm nước mắt. Ngay lúc đó lại xảy ra chuyện rắc rối mà không ai có thể ngờ được. Dick không cho cô hàng cà phê về lại Sài Gòn. Cậu lớn tiếng với cha mẹ cậu, đòi cưới thật cô hàng cà phê chứ không phải cưới kiểu giỡn chơi như vậy. Cha mẹ chàng ta lại phải điều đình với bà hàng bún bò Huế, xin cưới thật cô con gái của bà ta. Mấy người buôn bán bao giờ cũng linh mẫn chuyện đầu cơ. Bà ta lạnh lùng lắc đầu, vì bà biết con cá đã cắn câu rồi thì bà cứ thế mà kéo con mồi lên, chiêm, kho là quyền của bà. Cha mẹ chàng Dick thấy cô hàng cà phê đã đẹp còn hiền lành, dễ thương nên lại càng quyết tâm cưới cô ta cho con mình. Sau khi được nần nỉ, bà bún bò Huế phán mấy câu. "Ông bà nói vậy chẳng khác gì bắt tôi bán con gái tôi cho ông bà. Mà vợ chồng tôi chỉ có nó là đứa con duy nhất, tôi chỉ muốn nó lấy chồng gần chúng tôi để sau này, về già còn nhờ vả được. Ngay hiện tại, nó cũng phụ giúp tôi trong việc buôn bán

sanh nhai. Nay ông bà đòi bắt nó về Mỹ, tôi mất con mà chẳng còn ai để nương tựa lúc tuổi già. Hơn nữa, nếu tôi gả con gái tôi cho ông bà thì chẳng khác gì con tôi giành chồng của cô Muối. Thử hỏi tôi có yên ổn mà buôn bán ở đó không? Rồi tôi phải làm sao đây?". Chỉ mấy lời thôi mà bà hàng đã nêu vấn đề một cách minh bạch. Câu đầu bà gợi ý cho đối phương thấy "chủ đề" ở đây là tiền, mấy câu sau bà quảng cáo món hàng của bà và bà bắt chẹt. Cha mẹ chàng Dick hiểu ngay điều đó nên đưa ra một cái giá mà họ nghĩ có thể thuyết phục đối phương. Tuy nhiên họ cũng biết văn hoa một chút. Đại ý là họ hiểu tình cảnh bà hàng bún bò, nhưng xin bà yên tâm, khi cô con gái qua Mỹ, nó sẽ gửi tiền về nuôi bà, chồng nó là kỹ sư, tiền bạc dư dả, hiện tại, họ sẽ gửi bà một số tiền để bà tìm chỗ khác, hoặc có thể sang một sạp hàng trong chợ mà buôn bán. Nói trắng ra, họ chồng một số tiền lớn để mua cô gái cho con trai họ. Bà hàng bún không ngờ con gái mình lấy Việt kiều một cách ngon lành, khỏi tốn công, tốn thì giờ mà mình lại ẵm được mấy nghìn đô. Thế là nhà trai lại điều đình với bà sui huyệt, mua lại tất cả nữ trang, áo quần mà họ đã sắm cho cô Muối. Tối đó, Dick và cô hàng cà phê ngủ chung một phòng (riêng). Tôi (cô hàng cà phê) kể câu chuyện chồng tôi lấy vợ (là tôi) trên đây để quý vị thấy, rõ ràng vợ chồng đến với nhau là do "tiền \$ định!". Có ai nghĩ rằng cô Muối lại mất chồng sau bao nhiêu công sức, cố mời chài cho được anh chàng Dick, để rồi "công trình kể biết mấy mươi" trở thành công cốc. Nhưng nguyên nhân vì đâu? Tại sao cô Muối lại không về làm cô dâu để thực hiện

chương trình đánh lừa anh chàng Dick
ngơ ngáo kia? Số là tối đó, sau khi nhậu
nhet say sưa, nhảy nhót tưng bừng cho
đến gần sáng, cô Muối cùng tình nhân
thuê khách sạn ngủ, dự định sáng mai
về cũng còn kịp chán. Muốn cho đêm ân
ái thêm nồng nàn, dù đã say xỉn, họ phi

một đợt xì ke (ma túy), sau đó họ lăn ra
ngủ. Đến gần chiều cả hai mới giật mình
tỉnh dậy. Cô Muối hối hả lên xe, chạy về.
Xe hoa đã lên đường được hơn nửa giờ
rồi!

Phạm Thành Châu



Người Đi, Người Về

*Đêm trăng, một chuyến đò ngang
Đưa Người rời bến,
mây giăng nhạt nhoà.
Gió đưa, đẩy mái chèo khua
Trên sông sóng cuộn xô bờ quạnh hiu.
Hơi men nồng, bước liêu xiêu
Thoảng đâu nổi nhớ,
nghe nhiều xót xa.
Phải chăng, nơi đó quê nhà?
Phải chăng, tiếng vọng bài ca u hoài?
Biết rằng, ngọc đá vàng phai
Mãi còn quyến luyến,
mệt nhoài sơn khê.*

*Đêm trăng soi bước Người về
Buồn vui, sao thấy nặng nề gót chân?
Tình mê trong cõi hồng trần
Ngả nghiêng trời đất, xa gần nào quen.
Say chưa mà gõ mạn thuyền,
Rót trắng uống cạn, bỏ quên một đời?
Còn đây bao chén ngậm ngùi
Chia nhau cho đủ đầy vơi nỗi sầu.
Ai đâu, gọi chút niềm đau
Để nghe xao xuyến, nát nhàu tâm tư.*



*Đêm trăng, ngả bóng vật vờ
Quê hương khuất nẻo,
mưa hờ hững buông
Bờ xa, sông nước bình bồng
Chập chờn giấc ngủ, hải hùng cơn mơ
Cuồng phong bão nổi mịt mù
Lả lơi sương sớm, lẳng lơ ráng chiều
Tỳ bà gảy khúc suốt reo
Nguyệt cầm réo rắt,
Phượng kêu gọi Hoàng
Người đi, đi giữa trần gian
Người về, về giữa ngõ ngàng hư không.*

TUỆ TRUNG

ĐƯỜNG THÀNH CHIẾN

Đó là đạo "Tình Yêu"
Tuy ngó chung một chiều
Anh với em thánh chiến
Không rao giảng tin điều

Anh giành ngôi Giáo chủ
Ban phát khắp thế gian
Hiến dâng phù sinh đạo
Cho tất cả giai nhân

Đứng trên bờ ma giáo
Lăn ranh hú chính, tà
Trái tim sa chú nguyện
Lời mật tông quá đă

Thần sầu, quỷ khóc ời
Thieu đốt cả mặt trời
Lửa cần khôn cháy đỏ
Anh Vĩnh Cửu tuyệt vời...

Rancho Palos Verdes 8-7-2025

CAO MỸ NHÂN



CHO TÀN TẠ XƯA

Năm năm thêm muộn màng hơn
Vẫn trong song cửa, sao hờn chân mây
Đông tây chất ngất sầu cay
Niềm tin mòn mỏi, tháng ngày triền miên

Năm năm xa xót oan khiên
Chén buồn tri kỷ từng phiên dặn dò
Để rồi dang dở hồn thơ
Vừa mong hạnh ngộ, đã chờ quan san

Năm năm trúc vọng thờ than
Bỏ sông núi lại cho tàn tạ xưa
Bây giờ thời cũng qua trưa
Quyên kêu khăn giọng, quốc chưa hẹn về

Năm năm buông thả lời thề
Ai mang trống lệnh đặt kẻ binh đao
Chiêu quân, khai hội chiến hào
Năm năm đã trễ tuyển đầu sử xanh...

Suối Bạc 28-11-2014

CAO MỸ NHÂN

BÓNG THỜI GIAN

Vừa thấy bóng thời gian đưa ngoài cửa
Tung bụi mù trong khoảnh khắc hoang mê
Đoàn xích thố cuồng phi ngang biển lửa
Nhưng ngựa anh vĩnh viễn quên đường về

Người yêu hồi tháng năm qua lãng đãng
Con đò tình thừa đó trời lang thang
Sa trường nào xô anh vào dĩ vãng
Để hồn thơ em xa xót điều tàn

Như điệp khúc tuyệt tình ca bất tận
Rượu hoàng hoa thấm ướt đất trời này
Non sông nào gằm lên câu uất hận
Nổi kinh hoàng khổ lụy tựa cơn say

Rồi tất cả biến tan vào hiu quạnh
Những lời cam hoang phế huyền hư trào
Bầy ngựa chiến ngủ yên ngoài đất lạnh
Thời gian nằm thõn thốc khóc chiêm bao...

CAO MỸ NHÂN

ĐOÀN KHÚC VÔ THƯỜNG

**** Thu Lê ****

Hương vừa tô nhẹ một lượt son lên môi gọi là xong phần trang điểm sửa soạn cho buổi đi chơi hôm nay thì nghe tiếng xe máy xình xịch ở trước cửa dưới nhà. Từ cửa sổ trên lầu, Hương thò đầu ra nhìn xuống và đưa tay vẫy. Trục đang dựng xe máy, ngửa cổ lên cười với Hương và tiến vào nhà. Lần này là lần thứ ba Trục đến nhà rủ Hương đi chơi với sự đồng thuận của mẹ. Mẹ Hương ra mở cửa đón nụ cười tươi của người thanh niên có giọng nói mạnh bạo nhưng lễ phép: “Con chào bác ạ. Bác có được khỏe không ạ?”

Bà Nam mỉm cười hiền hòa, không nói gì, và ngược lên nhìn con gái đang từ trên lầu đi xuống trong cái quần jean xanh và áo trắng ngắn tay gọn ghẽ, tay cầm cái mũ. Bà hỏi: “Hôm nay hai anh em đi chơi đâu?”

Trục cười vui: “Dạ, con định rủ Hương đi ra Hồ Tây thôi ạ. Ngày nào chúng con cũng bận đi làm, đi học bù đầu chỉ được ngày cuối tuần muốn thư giãn một chút ngoài bờ hồ thôi ạ...”

Bà Nam vừa cười vừa xua hai người đi ra cửa: “Ừ, thôi đi chơi cho vui nhé!”

Nhìn hai cô cậu chờ nhau bằng xe máy, bà Nam còn nói với theo: “Đi cẩn thận nhé.”

Dạo này bà làm như vui lòng và an tâm để cho Trục đến thăm và rủ Hương đi chơi. Trục là bạn thân của con trai bà, anh của Hương. Hai người cùng là kỹ

sư nhưng Quyền lại đi làm xa và Trục thì ở ngay thành phố bên cạnh nơi hai mẹ con ở. Hương thì đang học năm thứ hai của Đại học cộng đồng gần nhà. Thấy con gái đã lớn cũng phải có bạn bè quen biết, bà thấy không nên khó khăn cấm cản nhưng trong thâm tâm bà mong con gặp được bạn tốt, có nơi có chốn, nhất là vẫn ở gần bà. Bà Nam chép miệng: “Thôi thì cứ để dành cho con tìm hiểu, gặp người này người kia nhất là ở gần mình để mình nhìn thấy còn hơn là nó đi mãi đâu, làm gì... ai biết “chỗ ma ăn cỗ”...”

Hương là một người con gái tính tình thuần hậu, hồn nhiên, tình cảm nhẹ nhàng, yêu mình yêu người, và đặc biệt là rất thương người nghèo khó, già yếu hay những người gặp khó khăn cần sự giúp đỡ. Những lần đi ngoài đường, phải dừng lại vì lời mời chào của bà bán hoa quả hay bán hàng rong, Hương ít khi từ chối hay trả giá mà trái lại còn kiểu “vừa mua vừa cho” khi thấy người bán hàng gầy gò già yếu. Ở trong tiệm ăn hay bị các cậu bé mời chào mua sách hay xổ số, Hương cũng không bao giờ từ chối khi nhìn đôi mắt cầu khẩn của đứa trẻ. Có lần đi xe xích lô, người đạp xe không có tiền trả lại, Hương cho luôn tờ giấy bạc hơn gấp 2 lần tiền cước xe. Bà Nam vẫn bảo: “Con Hương nó có trái tim bằng vàng đấy!”

Chuyện yêu đương thì Hương chưa hề nghĩ đến, cũng chẳng đặc biệt để ý đến ai. Đi chơi với Trục một vài lần thì

Hương cũng hồn nhiên như đi với các bạn ở trường, có thấy gần hơn và thân hơn vì là bạn của anh đã từng đến chơi với anh tại nhà. Và Hương cũng hiểu là mẹ không khuyến khích mình có chuyện yêu đương ở tuổi này vì “còn phải học” nhưng có cho mình cơ hội để “biết người này người kia”... Trục thì đã có rất nhiều cảm tình với em gái bạn rồi nhưng là đàn anh cũng tuổi với Quyền nên cũng cần trọng đứng đắn và nghĩ là nên giữ mức độ tình thân từ từ như thế theo thời gian... và rồi ai biết ngày sau...?

Với tình tình cởi mở, lại gương mặt sáng sủa, nói năng lễ phép, mau mắn hỏi han, lắng xằng giúp cái này cái nọ trong những lúc đến chơi, và đã có nghề nghiệp đang hoàng nên Trục đã chiếm được cảm tình của bà Nam.

Trục lái xe phẳng phẳng làm Hương ngồi đằng sau ôm eo anh chàng la oai oái: “Anh đi từ từ chứ, làm gì mà lạng qua lạng lại vậy? Không nghe lời mẹ em dặn sao?”

Trục suýt xoa: “Ừ nhỉ, anh xin lỗi nhé. Xin lỗi em, anh không cố ý.”

Ngắm phía sau của Trục, Hương cười ròn rã khen: “Chà, sao hôm nay anh diện đẹp thế? Bộ có quần áo mới hả?”

Trục cười lớn: “Có thể chứ! Anh mới ‘tậu’ bộ quần áo này đây. Cứ tưởng em không để ý. Anh ưng lắm nên mới quyết định diện hôm nay để khoe với em. À mà hôm nay trời đẹp quá, mình đi dạo bờ hồ một lúc rồi hãy đi ăn nhé. Hương bằng lòng không? Em muốn gì anh cũng chịu.” Hương không trả lời, miệng cười chum chim...

Cảnh Hồ Tây buổi chiều mát mẻ thanh thoát, gió thổi nhẹ nhẹ hiu hiu. Trục nắm tay Hương: “Hôm nay em muốn ăn gì? Anh thì đề nghị mình vào quán ‘Ông Già’ có món sồi gà nướng đặc biệt và món ốc luộc thuốc bắc, ngon lắm em à và còn nhiều thứ khác, em thích gì thêm thì tùy em nhé?”

Hương cười nhẹ: “Được anh. Thế là vui rồi, em ký cả hai tay!”

Lần này đi chơi với Trục, Hương thấy tự nhiên hơn và ít dè dặt hơn. Hai người nắm tay nhau đi dọc theo bờ hồ. Trục huyền thuyên nói tiếp: “Hương biết không? Anh cũng ít khi để ý đến quần áo mà sao lần này đi chơi với Hương anh lại muốn khoe, nhưng đâu dám nói, chỉ lo em không để ý thôi?” Trục nói tiếp về bộ quần áo mới mua mà anh rất vừa ý và đầu đuôi câu chuyện làm sao anh mua được.

Hương cười hóm hỉnh và cố tình chọc quê: “Mới nhìn là biết ngay rồi, là thấy đẹp rồi. Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!”

Hai người cùng cười vừa khi đó bước vào quán ‘Ông Già’ lúc đó còn vắng khách vì còn sớm. Hai người chọn một cái bàn nhỏ sát bờ hồ có những ghế plastic nhỏ và thấp.

“Hương chưa đến đây bao giờ anh ạ. Chỗ này dễ thương quá nhìn ra ngoài hồ thật thơ mộng.”

Hai người gọi món ăn, suýt xoa khen ngon và Hương thì vừa ăn vừa kể chuyện học ở trường. Quán đã bắt đầu khá đông và ồn ào.

Hai người đang nói cái gì vui lắm vì cùng đang cười rũ ra thì có tiếng: “Chào

chú.” ngay bên cạnh bàn. Tưởng là người quen, Trục ngừng đầu lên thấy một cậu bé chừng 10 tuổi: “Chú ơi, cháu đánh giày cho chú được không ạ?” Đang nói cười với Hương thì bị chen vào, Trục nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu, tay dang ra định gạt đi. Hương thì nhìn cậu bé gầy gò, quần áo cũ kỹ với cái hộp gỗ trong tay và cái nhìn khẩn khoản thì thấy chạnh lòng: “Anh à, anh giúp cậu bé này đi. Mình cũng còn ngồi đây lâu mà.”



Trục nhìn qua Hương rồi lại nhìn thằng nhỏ, hơi do dự rồi gạt đầu nhưng không dấu được vẻ miễn cưỡng. Trục quay trở lại tiếp tục nói chuyện với Hương và duỗi chân ra để thằng nhỏ lau

giày, chùi bụi sửa soạn đánh si.

Nhưng vì Trục vẫn đang dở câu chuyện đang tới hồi hấp dẫn, khoa tay cười nói với Hương thành ra cũng động đậy cái chân đang nằm trong bàn tay bé nhỏ của thằng bé. Và chẳng biết thế nào mà nó quệt ngay một mảng si lên gấu quần mới của Trục. Nó luống cuống vội chùi tới chùi lui cũng không sạch: “Cháu xin lỗi chú, xin lỗi chú, cháu lỡ tay.”

Trục ngừng nói, nhìn xuống gấu quần, lừ mắt nhìn thằng bé và cau mặt:

“Thằng khỉ, làm ăn thế hả, bắn hết cả rồi? Thôi mày đi cho rồi, không làm nữa” rồi anh co chân lại. Thằng nhỏ lắp bắp và xin lỗi lần nữa, vội thu xếp đồ vào hộp và lủi thủi đi.

Mọi sự xảy ra nhanh quá, Hương ngồi ngây ra không nói được một lời, nhìn lướt nhanh qua Trục và nhìn thẳng nhỏ bước đi, mắt nàng cay cay, vội quay đi hướng khác như thể không quan tâm đến diễn tiến. Trục tiếp tục nhìn cái ống quần bị quệt một mảng si to bằng đầu ngón tay trên nền vải xanh nhạt, phũ vãi cái chẳng thấy thay đổi gì, lúc đó làm như nhớ đến sự có mặt của Hương, lấy lại sắc mặt và quay lại: “Đến chỗ đông người là thế nào cũng bị trẻ con nó quấy rầy em ạ.” Hương cười nhẹ, an ủi: “Thôi lỡ rồi. Cũng tội nghiệp thằng nhỏ, chắc mới ra nghề!”

Hai người tiếp tục ăn nốt món tráng miệng, rồi đứng dậy đi về. Hương yên lặng không nói gì thêm vì trong Hương còn hình ảnh thằng nhỏ đánh giày đi liêu xiêu len lỏi qua các dãy bàn ra khỏi quán. Nàng như hơi bị ‘choáng váng’ thấy một khía cạnh khác của một người không giống một anh Trục vui tính, tử tế và là bạn của anh mình mà nàng biết.

Khi Trục đưa Hương về đến nhà thì trời đã tối. Anh chào tạm biệt bằng cái nắm tay và vỗ nhẹ bờ vai Hương như mọi lần: “Thôi em nghỉ nhé. Em có về mệt hả? Anh về đến nhà sẽ điện thoại cho Hương.” Hương lặng lẽ gạt đầu.

Hương vừa thay đồ và rửa mặt mũi xong thì điện thoại reo. Hương không nhắc máy. Một lúc sau điện thoại lại reo nữa, reo nữa, và reo nữa. Hương vẫn không nhắc máy. Tự nhiên nàng thấy lòng mình lạnh tanh.

THU LÊ (tháng 7, 2025)

Thoughts

I love Autumn,
And yet I cannot say
All the thoughts and things
That make me feel this way.

I love walking on the angry shore,
To watch the angry sea;
Where summer people were before,
But now there's only me.

I love wood fires at night
That have a ruddy glow.
I stare at the flames
And think of long ago.

I love the feeling down inside me
That says to run away
To come and be a gypsy
And laugh the gypsy way.

The tangy taste of apples,
The snowy mist at morn,
The wanderlust inside you
When you hear the huntman's horn.

Nostalgia_that 's the Autumn,
Dreaming through September
Just a million lovely things
I always will remember.

Jaqueline Bouvier

Thu Cảm

*Mùa thu đầy thương mến
Biết bao nhiêu nỗi niềm
Làm sao tôi bày tỏ
Những tâm tình không tên.*

*Dạo trên bờ biển động
Ngắm đại dương cuồng quay
Còn đâu người năm cũ,
Thu này, mình tôi đây.*

*Yêu đêm hồng ánh lửa,
Nét rực rỡ ấm êm.
Tôi lặng nhìn quá khứ
Theo ngọn lửa triền miên.*

*Niềm đau nào mệnh mang
Trốn chạy khỏi hồn hoang
Tôi hóa thân du mục
Cười một kiếp lang thang.*

*Giọt tuyết sương buổi sớm
Hương vị táo thơm nồng
Tiếng còi săn thúc giục
Người lẳng tử phiêu bồng.*

*Mùa thu trong nỗi nhớ
Mộng tháng chín ngập trời
Muôn ngàn lời tình tự
Ấp ủ mãi hồn tôi.*

Thu Lê phỏng dịch



TÌNH GIẤC CHIÊM BAO

**** Ý Nguyễn ****

Những tiếng động ầm ầm từ đâu dội đến như tiếng sấm vang làm bà Duyên giật mình thức giấc...

Mở mắt ra, bà thấy mình đang nằm trong một căn phòng nhỏ. Lạ hoắc. Ánh đèn mờ trong căn phòng đủ để bà thấy rõ mọi cảnh vật chung quanh. Bà thắc mắc: *“Hay nhỉ! Tại sao chiếc giường nệm “queen size” êm ái quen thuộc của mình bây giờ lại là một cái giường đơn cứng ngắc của nhà thương với những khung sắt bao quanh, dây nhợ chằng chịt. Rồi thì những đồ trang trí cùng là tranh ảnh của vợ chồng bà bày biện trong phòng và treo trên tường bây giờ ai dọn đi đâu hết cả rồi?”* Cả mấy tập sách tập truyện vẫn để ở đầu giường nữa kìa, cũng biến mất luôn?

Bà dáo dác nhìn quanh căn phòng sao thấy giống cái phòng tại Viện Dưỡng Lão ở California mà sáu bảy năm trước đây ông anh chồng bà nằm ở đó trong thời gian chữa bệnh và dưỡng già. Phòng ốc khá sạch sẽ ngoại trừ mùi thuốc tây phảng phất quanh phòng. Phòng có hai cái giường đơn. Mỗi cái giường đều có một cái ghế tựa kê bên cạnh. Chiếc giường bà Duyên đang nằm cũng có đầy đủ gối, chăn đắp và khăn trải giường trắng tinh, rất sạch sẽ, còn thoang thoảng mùi thuốc thơm (softener), làm bà lại tưởng như mình

đang ở trong một khách sạn sang trọng nào đó ở Las Vegas! Một chiếc TV màu treo trên tường, phía cuối chân giường. Một cái tủ gỗ đựng quần áo đặt sát tường cho hai người dùng chung. Có phòng tắm, nhà cầu chung nằm ở góc căn phòng. Một tấm màn gió màu xanh nhạt điểm những cánh hoa nhỏ li ti vây quanh giường bà nằm, từ trần nhà gần đụng xuống đất... là để ngăn vách cho hai bệnh nhân nằm chung một phòng.

Nằm im trên giường, bà nhắm mắt lại ngẫm nghĩ: *“Tại sao mình lại có mặt tại một nơi lạ lẫm như ở đây nhỉ? Bà cố tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra? Đầu óc bà lơ mơ không tài nào tìm được câu trả lời. Kỳ lạ thực!”* Bà ngồi bật dậy. Vén tấm màn nhìn sang bên cạnh. Rõ ràng, bà thấy một bà người Mỹ da đen trạc tuổi như bà nhưng móm mém, mệt mỏi, bệnh hoạn, ốm tong teo, đầu tóc bạc phơ. Bà ta không ngồi lên được mà nằm ý trên giường không nhúc nhích, không nói năng gì, trong khi cô y tá đang đo máu và đưa thuốc cho bà ấy uống. Cô y tá này có lẽ là người Á Đông, trông mập mạp tốt tướng. Tuổi còn trẻ, cỡ dưới 30. Nét mặt tươi tỉnh dễ nhìn. Thấy bà Duyên vén màn ngó sang, vội chào hỏi: *“Good morning, how are you?”* Bà trả lời cô ta và hỏi lại: *“Cô ơi! Đây là đâu vậy? Tại sao tôi lại ở đây? Ai đưa tôi vào*

đây? Con cháu tôi đâu hết mà tôi vào đây từ bao giờ thế?” Những câu hỏi ngớ ngẩn liên tiếp, dồn dập bằng tiếng Anh của bà Duyên khiến cô y tá có vẻ khó chịu, nhăn nhó, đoạn cô nhú mắt, chăm chăm, hóm hỉnh nhìn bà, rồi trả lời đúng một câu cộc lốc: “*This is The Mountainview Nursing Home in Maryland – Đây là Viện Dưỡng Lão Mountainview tại tiểu bang Maryland.*” Nói xong, cô ta thoăn thoắt bỏ đi ra ngoài, mặc cho bà ngơ ngác nhìn theo. “*Ủa! Mình ở Maryland có tới gần hai thập niên rồi mà sao chưa bao giờ nghe thấy cái tên Mountainview lạ hoắc này nhỉ? Viện Dưỡng lão là nơi dành cho những người lớn tuổi neo đơn, không người nương tựa, không có chỗ nào để về, không còn đủ sức mưu sinh, kinh tế thiếu hụt, eo hẹp... còn mình đời sống vật chất cũng như sức khỏe tương đối đầy đủ mà?*” Bà Duyên tự nói với mình như thế.

Từ chỗ ngồi nhìn ra cửa sổ, thấy bầu trời trong xanh, nắng lên lung linh đẹp quá, lòng bà nhẹ nhàng thanh thản. Bà loay hoay tìm kiếm chiếc điện thoại cầm tay tính gọi cho ông xã, nhưng lục lọi khắp trên giường và ngăn tủ mà chẳng thấy đâu. Bà cần nhằn với mình: “*Rõ ràng mỗi lần đi ngủ mình đều để chiếc iPhone này ở đầu giường cơ mà.*” Thực là bực bội. Bà Duyên vội đeo đôi dép vào chân và từ từ đi ra khỏi căn phòng.

Dọc theo dãy hành lang, các nhân viên y tế gồm cả nam lẫn nữ, trong chiếc

áo blouse trắng, đang bận rộn với công việc hàng ngày của họ. Họ đi tới đi lui để lo chăm sóc cho bệnh nhân. Ai nấy nét mặt đều rạng rỡ, trông rất thân thiện. Gặp bà họ đều vui vẻ chào hỏi bằng một nụ cười cởi mở. Bà dừng lại trước một khu giải trí, thấy các vị cao niên già lụ khụ, da dẻ nhăn nhúm nhưng rất tươi tỉnh, ngồi tụ tập thành từng nhóm chơi cờ Tây: quanh đó các cụ khác chơi Bingo.



Nhìn sang khu bên cạnh là phòng tập thể dục (Physical Therapy Room) các cô điều dưỡng đang chỉ dẫn cho các cụ, bị tai biến hoặc có vấn đề đi lại khó khăn, đạp xe đạp hoặc kéo dây cao su co giãn. Qua những sinh hoạt của các cụ, tự nhiên bà Duyên cảm thấy vui vui.

Và rồi, bà đã tìm đến được phòng ăn của trung tâm. Phòng rộng thênh thang, bàn ghế kê kín mít. Ôi chao! Sao người ở đâu ra mà nhiều thế. Ai cũng già khú đế, bệnh hoạn, ốm yếu. Người thì ngồi trên xe lăn, người thì chống nạng, khập khiễng bước đi uể oải, người thì ngồi thừ ra, ruồi bu không muốn đuổi, gục đầu xuống bàn ăn, đợi người ta đem thức ăn

sáng đến. Chưa kể đến những bệnh nhân bị Parkinson đi đứng rất là khó khăn, chân tay run lẩy bẩy, nghiêng ngửa như sắp ngã, nói năng lắp bắp không thành tiếng. Họ lết đi chậm chạp dọc theo hành lang để đến phòng ăn một cách khó khăn. Có cụ đã ngồi xe lăn mà còn phải đeo trên mình bình dưỡng khí hay bịch đựng nước tiểu ở bên hông trông thực nặng nhọc. Nhìn cảnh tượng này, niềm vui mới đây của bà vụt tắt.

Thế rồi, bà gặp một bà người Việt và một bà người Đại Hàn đang ngồi lẫn lộn trong đám người già, đủ mọi sắc tộc, da đen có, da trắng có, đàn ông có, đàn bà có. Thấy bà họ tỏ ra rất bình thường, rất vô tư, chẳng vui, chẳng buồn. Cả hai bà đều bị bệnh lãng trí như hầu hết các cụ ở trong trung tâm này. Không thấy ai nói chuyện với ai. Nét mặt họ ngơ ngáo, thờ thẩn, dáng điệu chậm chạp, ăn mặc luộm thuộm, đầu tóc bù xù. Ngồi đâu ngồi đó một chỗ không di dịch. Bất động như những pho tượng đá biết thở. Có cụ không thể tự ăn uống lấy một mình, phải có người y tá điều dưỡng ngồi bên đút cho họ từng thìa thức ăn, từng miếng bánh ngọt hoặc từng ngụm nước. Họ ăn uống như những đứa trẻ vài tháng tuổi. Đồ ăn rơi rớt bừa bãi, dính tùm lum quanh miệng, nước bọt chảy lòng thòng nơi góc mép. Cuộc sống của họ dường như đã được an bài như thế - không ý thức, không cảm xúc, không tự ái, không tranh dành, không lo lắng. Họ sống để

mà sống vậy thôi. Tóm lại, họ chẳng cần biết những gì đang xảy ra ở xung quanh. Mất trí nhớ là mất tất cả.

Bà Duyên tiến lại gần từng bàn, thăm hỏi tất cả các bệnh nhân ngồi trong phòng ăn. Bà nói hello và bắt tay với từng người một. Họ mừng lắm nói hello lại với bà. Bên rìa phòng ăn, có hai ba bà Mỹ trắng, gầy trơ xương, mệt mỏi, nằm dài trên những chiếc giường gấp phủ ga giường trắng, mới tinh. Thấy bà thăm hỏi mấy người kia họ cũng nhao nhao như muốn gọi bà lại gần, nhưng cổ họng họ như mắc nghẹn không nói ra thành tiếng, vậy mà ánh mắt mệt mỏi của họ vẫn lóe lên một sự vui mừng khi thấy có người lạ tới thăm. Khi bà Duyên tới gần, một bà lão nhồm dậy ôm chầm lấy cánh tay của bà không muốn buông ra. Một bà khác vẫy bà lại gần rồi nắm ghì lấy bàn tay bà hôn tới hôn lui, thật nồng nàn, thật thấm thiết. Họ như có vẻ mong mỗi có người nhà, con cái đến thăm. Rõ ràng, họ thêm có người để trò chuyện. Bà Duyên quá xúc động trước cử chỉ của họ. Bà muốn khóc. Tự nhiên, một nỗi buồn mênh mang khó tả như níu kéo chân bà lại trong khu phòng ăn này. Bà chợt hình dung ra một thời quá khứ vàng son của những bệnh nhân này mà thấy lòng đầy xót xa... Trước kia, những bệnh nhân này có thể là những người có địa vị trong xã hội, nhưng một khi luật sinh tồn của tạo hóa an bài thì rồi ai cũng như ai: *“sinh già bệnh chết”*, vậy thôi.

Bà đang định ngồi xuống ăn sáng với mọi người, nhưng bỗng dừng thấp thoáng đâu đây nơi góc phòng ăn, xuất hiện hai vóc dáng rất quen thuộc như đập vào mắt: *“Trời đất ơi! Đúng rồi, tại sao hai người bạn thân giao của tôi cũng có mặt tại đây nữa kia. Họ đang ở Viện Dưỡng Lão tại California cơ mà?”* Trước mắt bà Duyên, rõ ràng hai người này đang ngồi trong đám người già tại phòng ăn. Một người còn tỉnh táo, ngồi trên xe lăn, chăm chú nhìn bà thực lâu mà không nói năng chi nhưng trong đôi mắt già nua ấy như chứa đựng cả một trời kỷ niệm... Bà Duyên nhận ra đôi chân của bà bạn này hoàn toàn bất động, không thể đi lại được, phải dùng xe lăn mỗi lần di chuyển. Bà chưa kịp hỏi han, người bạn này đã thổ lộ rằng bà ta rất hài lòng ở trong nhà Dưỡng Lão này vì tình trạng sức khỏe của bà bây giờ rất phức tạp, con cái không thể chăm sóc tại nhà như trước kia. Thấy bà Duyên buồn buồn bà ta giải bày: *“Bạn ơi, được sống tại đây, có BS và nhân viên y tế chăm sóc cho mình ngay ở bên cạnh, thuốc men đầy đủ, ăn uống có sẵn, ngay cả vấn đề tắm gội cũng có người lo cho mình tất tần tật và điều quan trọng là tôi đâu có phải trả một đồng nào, mọi phí tổn nhà già đều đã có chương trình Medicaid lo cho hết. Như vậy có phải là mình quá may mắn và quá hạnh phúc rồi phải không?”* Nghe bạn mình nói đúng quá, bà Duyên nín khe. Quay sang phía bà bạn kia, đang ngồi mình lảo liên. Bà

Duyên vội lại gần ôm lấy bà ta hỏi thăm nhưng bà ấy ngo ngoá, cười cười rồi ngó trời ngó đất như không biết bà Duyên là ai. Bà Duyên bật khóc nhìn hai người bạn thân của mình trong hoàn cảnh bi ai này. Bà biết rất rõ... họ đã từng là những người đàn bà đảm đang, đã có một thời hạnh phúc bên chồng và một bầy con khôi ngô tuấn tú, ngoan ngoãn và hiếu đạo. Những sự hy sinh của một người mẹ hiền tận tụy như họ trong thời kỳ ở Saigon trước và sau năm 1975 cùng những ngày định cư trên đất Mỹ là cả một công lao to tát ví như trời cao biển rộng để nuôi nấng bầy con nên người. Vậy mà giờ này đây họ phải lủi thủi một mình, cô quạnh bên những người không quen biết, không cùng một ngôn ngữ, lấy phòng bệnh làm nhà, lấy bệnh nhân nằm chung phòng làm bạn tri kỷ, chuyện trò sớm hôm. Bà Duyên bỗng thấy thương hai người bạn quá nhưng chợt nhìn lại mình, bà lẩm bẩm một mình là bây giờ mình cũng có khác gì những người bạn này đâu, mình cũng đang ở trong nhà Dưỡng Lão như họ đấy thôi.

Ngay lúc này, trước mắt bà lại lộ diện một khuôn mặt thân quen của bà chị dâu. Chị năm nay tuổi đã 94-95. Chị ngồi trên một chiếc xe lăn do cô con gái đùn tới. Cả hai tỏ ra vui mừng khi gặp bà. Bà Duyên hỏi họ tại sao lại vào đây? Bộ bên Cali không có Bác sĩ và bệnh viện chữa trị hay sao? Cô cháu chỉ cười cười không trả lời trong khi mẹ của cháu

nhìn bà có vẻ xa lạ và miệng thì cứ làm nhảm, nói huyền thuyên những câu vô nghĩa, nói năng như người bị “ma nhập”! Bà Duyên lặng nhìn bà chị dâu mà trong lòng vô cùng bức xúc.

Bà Duyên rất bối rối, không hiểu những gì đang thực sự xảy ra cho bà. Bà xúc xạo, tìm kiếm khắp mọi nơi trong trung tâm cốt ý tìm gặp người Giám Đốc Điều Hành hoặc vị Bác Sĩ nào đó để hỏi cho ra lẽ, nhưng không gặp ai để hỏi. Chung quanh bà toàn là các cụ già ngủ gà ngủ gật trên những chiếc xe lăn. Nét mặt thiếu ngủ, buồn rầu, và tuyệt vọng của họ cứ như theo đuổi bà mãi miết. Bà Duyên sợ quá! Muốn chạy ra khỏi chỗ này, nhưng hai chân của bà nặng trình trịch, níu lại với nhau không sao nhấc lên được. Rồi bất thành linh, từ đâu đó, một cô y tá có nước da ngăm ngăm đen, nét mặt buồn so xuất hiện, đem theo một chiếc xe lăn. Cô ta bảo bà ngồi lên xe để cô đưa đến gặp Bác Sĩ. Bà nói với cô rằng bà vẫn khỏe mạnh bình thường, đâu cần phải ngồi xe lăn. Chân bà còn cứng cáp, còn đi bộ loang quanh trong khu xóm mỗi ngày được mà. Nhưng nghe cô nói đến gặp Bác Sĩ bà mừng quá nên ngoan ngoãn ngồi vào xe lăn để cô ta đẩy đi. Hai người lờ lững qua tiếng lại một hồi và cứ thế cô ấy tự ý đùn xe lăn đi nhanh như gió khiến chiếc xe chạy vùn vụt đụng vào cánh cổng sắt của trung tâm Dưỡng Lão rầm một cái, làm bà ngã nhào xuống đất, thất hồn, hoảng vía, choàng tỉnh giấc...

Bưng tỉnh, mồ hôi xâm xấp áo, Bà Duyên nhận ra căn phòng thân yêu của mình và chiếc giường quen thuộc mà bà vẫn nằm trên đó hàng đêm, nước mắt bà giàn giụa. Bên giường, ông xã bà đang ngồi cạnh như mỗi sáng, hỏi han bà: “Good morning honey - How are you?”

... Ông đâu biết rằng bà vợ của ông vừa trải qua một giấc chiêm bao bất thường. Có thể, khi ở vào khung tuổi U90, dù muốn hay không bà Duyên vẫn bị chi phối, bị ảnh hưởng rất nhiều vào những hình ảnh nhiều khê của người cao niên phải đối diện với vấn đề tuổi tác và sức khỏe. Nhất là hàng ngày cứ phải nghe những câu chuyện của người già nằm trong Viện Dưỡng Lão và cái kết là bà Duyên đã đem những hình ảnh đời thường này vào giấc ngủ mộng mị của mình. Vâng, chính giấc mơ “hi hữu” này đã làm bà Duyên suy nghĩ và quan tâm rất nhiều... Một cơn mộng ảo mà nghe như thật vì nó có thể xảy ra cho bất cứ ai, nhất là những người cao niên như chúng ta, ở vào cái tuổi gần đất xa trời. Ngày này ngày khác, nào ai biết được chuyện gì có thể xảy ra cho mình khi mà đến lúc không còn có sự lựa chọn nào hơn, chắc chắn chúng ta cũng phải vào Viện Dưỡng Lão như mọi người vậy thôi.

Cuộc đời vô thường là thế! “Chạy trời không khỏi nắng” phải không ạ?
Ỗ Nguyên

Maryland, Hè 2025

Cảnh Cũ

Nẻo cũ nền xưa dẫn lối về
Trường rêu quá khứ nét lê thê
Hội An còn đó người đầu thấy
Nắng hạ chiều nghiêng, tâm tái tê...!

Hải Vân mây núa núi vu vơ
Chạnh nhớ người em luống đợi chờ
Vân Quan tuế nguyệt còn lưu dấu
Cánh nhạn thăm xuyên vén ý thơ.

Rời lại ra đi trong bể bàng
Nghìn trùng để lại nỗi cưu mang,
Hải âu xuôi cánh về phương lạ
Bỏ lại mình ta dạ ngỡ ngàng.

Chẳng biết mây trời trôi đến đâu
Mi ai còn có lệ vương sầu,
Mất ai còn có thắm than trách
Cho một cuộc tình thoáng bóng câu.

Tôi lại thân về nơi ngoại xứ
Cuộc đời xé bóng nắng đều hiu,
Ngựa già vó mỗi đường thăm thẳm
Nhớ cảnh nhớ người trong tịch liêu.

Githéa Hoàng Hy

Tháng tám 2025



Nhớ Xưa

Thấy phượng nhớ xưa tuổi học trò,
Nhớ người, nhớ cảnh, nhớ vòng vo.
Nhớ thông núi Ngự reo sườn gió,
Nhớ nước sông Hương vỗ mạn đò.
Nhớ thừa ấu thơ không bận bịu,
Nhớ thời trẻ dại chẳng âu lo.
Nhớ cha, nhớ mẹ lung linh dáng,
Nhớ tiếng ru con, nhớ giọng hò.

Nhớ tiếng ru con, nhớ giọng hò,
Nhớ đường lầy lội bước quanh co.
Nhớ giờ vào học, oai thầy giáo,
Nhớ lúc tan trường, dáng các cô.
Nhớ mái tóc thề chiều chải mượt,
Nhớ vành môi mộng nắng đùa khô.
Nhớ ời biết nói sao cho xiết!
Khóe mắt ai xưa mãi thẹn thò...

Githéa Hoàng Hy

sơ hạ

MAY RỦI CUỘC ĐỜI

** LÊ MINH THIỆP **

Bình với tôi là người cùng làng, một làng quê nằm về phía Tây Bắc tỉnh Bình Định. Năm tôi vào năm cuối Trung học đệ nhất cấp thì anh Bình đã lấy xong mảnh bằng Tú tài toàn phần ban toán. Như vậy tính ra anh Bình lớn hơn tôi 4-5 tuổi. Trong làng lúc bấy giờ chẳng có được mấy người học cao như anh hoặc, được học cỡ như tôi cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Tuy cùng làng và biết nhau nhưng rất ít khi gặp nhau và cũng không hề gần gũi vì anh không phải là bạn cùng trang lứa với tôi, anh lại học cao hơn tôi đến 4 lớp, muốn chơi với anh cũng không dám vì lúc ấy ở làng quê, tôi nhìn anh như một người cao sang trí thức, còn mình chỉ là hàng em út. Khi tôi về Quy Nhơn để bắt đầu của năm trung học thì anh đã học xong lớp cuối tức lớp đệ tứ và đã thi đậu bằng trung học. Năm đó Bình rời Quy Nhơn và vào tận Nha Trang để học đệ nhị cấp tại trường Võ Táth.



Từ đó tôi hiếm khi gặp anh Bình, ngoại trừ mỗi năm vào dịp Tết, tất cả học sinh đều được nghỉ đến 10 ngày để về nhà ăn Tết với gia đình và tôi thỉnh thoảng gặp anh trong những ngày như thế. Tôi

cũng được biết nhà anh Bình có vài người bà con thân thuộc và một người chú ruột hoạt động tham gia Mặt Trận Việt Minh, sau năm 1954 họ đều tập kết ra Bắc. Tuy vậy Bình lại không theo con đường “cách mạng” của giòng họ, nhất là của chú mình. Sau khi lấy bằng Tú Tài 2, anh làm đơn xin theo học khoá Sĩ quan hiện dịch tại trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt. Sau 2 năm học tập và huấn luyện gian khổ, anh tốt nghiệp, ra trường với cấp bậc Thiếu úy và được bổ nhiệm về một trung đoàn bộ binh, đóng tại lãnh thổ tỉnh Bình Định.

Giữa năm 1966, tình hình chiến sự trên toàn lãnh thổ bắt đầu gia tăng cường độ. Thêm vào đó tình hình chính trị trên cả nước luôn bị xáo trộn, các cuộc tranh đấu của Phật giáo nổ ra khắp nơi nhất là tại Miền Trung. Người lính vừa phải ngày đêm ngoài mặt trận chống lại mọi xâm nhập phá hoại của cộng sản, vừa phải tăng cường cho lực lượng cảnh sát để ổn định hậu phương, nhất là tại các thành phố, hầu duy trì và bảo vệ an ninh cho dân chúng để có thể làm ăn buôn bán cũng như việc học hành của con em.

Anh Bình lúc bấy giờ đã là Trung úy đại đội trưởng, đơn vị do anh chỉ huy được biệt phái về bảo vệ an ninh thị xã Quy Nhơn, thường xuyên bố trí lui tới trên các vỉa hè nơi đường phố. Nhiệm vụ đơn vị anh và cá nhân anh ngày ngày chỉ có vậy, thỉnh thoảng vào nhà này nhà nọ thăm dân hoặc xin nước uống, có khi thăm hỏi chuyện trò với ai đó trong gia

đình. Đây cũng có thể được coi là công tác dân vận hay chiến tranh chính trị, đồng thời một công hai việc vừa thi hành nhiệm vụ vừa để giải buồn trong lúc nhàn rỗi.

Vào một hôm cuối tuần, anh Bình đang đi kiểm tra binh lính, dừng chân trước một căn nhà giữa phố Bùi Thị Xuân thì trời bỗng mưa lớn, anh lại không có áo mưa nên vội chạy vào một căn nhà ngay nơi anh đang đứng, gõ cửa xin trú mưa:

-Có ai trong nhà không, cho tôi xin trú mưa một chút ạ.

Ra mở cửa là một cô gái chừng 17-18 tuổi khá đẹp:

-Dạ xin mời Trung úy vào nhà ạ.

Khi Bình vào nhà thì trong nhà chẳng có ai ngoài cô gái mở cửa. Tuy vậy cô gái cũng không lấy gì làm e ngại vì người dân nói chung trong thời buổi chiến tranh luôn gần gũi với lính, hầu như nhà nào cũng có người thân trong quân đội và vì thế họ rất quen hình ảnh người lính. Không những thế người dân đa phần đều thân thiện và yêu mến lính, xem lính như người trong gia đình. Sau khi bước vào nhà, cô gái vội đi lấy cho Bình một cái khăn để lau nước mưa đang dính ướt trên người, trên mặt và nàng mời Bình cứ tự nhiên ngồi nghỉ. Sau khi lau khô ráo, Bình ngồi nghỉ chân nơi chiếc sofa nơi góc tường, cuối phòng khách. Cô gái gợi ý:

-Mời Trung úy ngồi chơi, em đi pha trà nóng cho Trung úy uống đỡ lạnh nhé.

-Thôi, không cần đâu em, Bình vội ngăn lại, anh chỉ ngồi tạm chút thôi mà, hết mưa là anh phải đi làm nhiệm vụ.

Tuy Bình nói vậy nhưng cô gái vẫn vừa đi ra sau nhà vừa nói:

-Không sao đâu, em nghĩ có lẽ mưa còn lâu mới dứt ạ.

-Phiền em phải nấu nước, mất thì giờ.

-Dạ nước sôi có sẵn, pha nhanh thôi, không phải nấu.

Vài ba phút sau, cô gái bưng lên một tách nước trà nóng và mời Bình. Đón tách trà từ tay cô gái, Bình hỏi thăm:

-Ba mẹ em đâu, chỉ một mình em ở nhà sao?

-Dạ, mẹ em bán ngoài chợ, hôm nay cuối tuần không đi học, em ở nhà một mình.

-Vậy hả, em có thể ngồi nói chuyện chơi, lính hiền lắm, đừng có sợ.

Nhận thấy cô gái thật dễ thương và cởi mở nên Bình không còn giữ vẻ ngại ngùng nữa, chàng bắt đầu hỏi chuyện và gây thân thiện:

-Anh mãi nói chuyện, quên hỏi thăm, xin lỗi em tên là gì?

-Dạ em tên Mơ ạ, em không cần hỏi cũng biết tên Trung úy là Bình mà, phải hôn? Mơ vừa nhìn trên nắp túi áo của anh vừa trả lời.

-Mơ nhanh trí thật, Bình vừa trả lời vừa thêm chút dí dỏm, tên đầy đủ theo khai sinh là Trần Hoà Bình.

-Em có là an ninh hay quân cảnh đâu mà Trung úy khai báo kỹ thế, Mơ cười vui góp lời. À, mà Mơ thấy cũng ngộ, tên thì Hoà Bình mà người thì đi vào chiến tranh, đầy đủ súng đạn, không có vẻ hoà bình tí nào. Bình thấy cô gái nói chuyện rất tự nhiên và vui tính nên cũng thấy vui lây, anh bày tỏ cảm nghĩ của mình:

-Tự nhiên vì trời mưa, bắt đắc dĩ làm phiền em, ai đời, lính tráng mang súng đạn đột nhập vào nhà dân không hện trước như thế này thật là không phải, có lẽ cũng đúng là chẳng hoà bình tí nào, may nhờ Mơ rộng lượng không đuổi đi mà sẵn lòng cho tạm trú, thật muôn vàn cảm tạ, không biết làm sao trả ơn em.

-Dạ có gì đâu Trung úy, em chỉ đùa chút thôi, quân với dân như cá với nước mà, với lại đâu có phải đột nhập, có gõ cửa xin phép đằng hoàng mà.

-Cảm ơn Mơ đã nghĩ tốt về lính, hy vọng lần tạm trú ngắn ngủi này không làm em khó chịu.

Thấy cô gái khá lạnh lợi và thông minh, Bình không ngần ngại khen một câu vô thường vô phạt, vừa để gây cảm tình:

-Em gái rất thông minh, ba mẹ đặt cho em tên Mơ, nghĩa là sống phải có ước mơ, chắc em có nhiều ước mơ lắm phải không?

-Dạ cảm ơn Trung úy quá khen, Mơ bên lên trả lời và trong lòng vô cùng thích thú với lời khen của Bình, thật ra em cũng chẳng có ước mơ gì đâu ạ.

Câu chuyện qua lại khá vui và dễ thương, Bình nhìn ra ngoài, trời đã hết mưa nên vội đứng lên chào từ giã cô gái để tiếp tục nhiệm vụ:

-Ồi, trời hết mưa rồi, anh phải đi công việc, cảm ơn Mơ đã cho anh những phút giây tạm trú vui vẻ và thích thú, nếu em không có gì ngại, anh xin có dịp khác được đến thăm Mơ và gia đình nhé.

-Dạ, khi nào rảnh xin mời Trung úy đến chơi ạ, chào Trung úy.

Rời nhà Mơ, Bình vừa thả bộ trên vỉa hè vừa suy nghĩ về cô gái Mơ vừa rồi. Cô bé đẹp, thông minh và vui tính, tự nhiên

chỉ mới qua mấy phút nói chuyện, chàng thấy rất có cảm tình với cô bé và muốn được làm quen nhiều hơn...

Năm đó Mơ đang học đệ Nhị, nhà chỉ có hai mẹ con, ba của Mơ trước đây làm nghề thầu khoán nên có thể gọi là giàu có, bất thành linh bị bệnh qua đời, mẹ nàng ở vậy, có thêm một cửa hàng buôn bán nhỏ ở chợ và nuôi Mơ ăn học. Căn nhà mẹ con đang ở, nằm trung tâm thành phố, khá khang trang cộng với tài sản do ba để lại nên nhìn chung: cuộc sống hai mẹ con nàng khá sung túc. Tuy đầy đủ nhưng có phần đơn chiếc, nhờ nàng có đầu óc thoắt, tính tình đặc biệt vui vẻ, lạnh lợi, thông minh và nhạy bén trong giao tiếp nên cũng bớt đi sự buồn bã cô đơn. Ngược lại tính vui vẻ thông minh trong giao tiếp nhưng học hành thì Mơ không giỏi, không lấy gì là thông minh. Hết năm đệ Nhị nàng bị rút Tú tài nên chán không muốn học lại, nàng ở nhà phụ giúp chút đỉnh việc buôn bán của mẹ, công việc chính của nàng là trông coi nhà và nấu ăn cho hai mẹ con. Vì có nhiều thời gian rảnh rỗi quá nên nàng cảm thấy trống vắng và hay buồn vu vơ...

Trong thời gian học trung học tại Qui Nhơn, Mơ có quen một anh học sinh lớp đệ nhất cùng trường, tên là Thu và sau đó hai người yêu nhau. Tuy mối tình của Mơ và chàng Thu thư sinh khá say đắm nhưng cũng chỉ giới hạn ở mối tình học trò mà thôi, hoàn toàn trong trắng, cũng chưa hề có một lời nào gọi là thề non hẹn biển. Kể ra thì năm đó nàng cũng chỉ học lớp đệ Tứ, nghĩa là tuổi còn quá trẻ để nói chuyện tương lai. Năm nàng học đệ Nhị thì người yêu phải vào Thủ

Đức. Hai người xa nhau, vừa buồn, thương nhớ người yêu nơi phương xa, vừa cô đơn mà thời gian thì quá rảnh rỗi, hằng tuần chỉ biết viết thư cho người yêu đang thụ huấn tại quân trường và trông đợi thư hồi âm. Những lúc trống vắng nàng lại nghĩ đến anh chàng Trung úy có tên Trần Hoà Bình, nàng nghĩ nếu thỉnh thoảng có anh ấy chuyện trò cũng vui, bớt nhàm chán và nhìn chung, anh ta trông cũng không tệ, người cũng cao ráo khoẻ mạnh lại có chút địa vị nữa, nàng vừa suy nghĩ vừa tự cười một mình.

Trung úy Bình sau lần xin trú mưa và gặp cô gái chủ nhà tên Mơ, chàng hay nghĩ về nàng. Mơ đẹp, nói năng lưu loát, vui tính, dễ thân thiện, anh thấy có cảm tình và quyết định làm quen. Bình nghĩ nếu được làm người yêu cũng tốt, bằng không thì em gái hậu phương để những khi nghỉ phép cũng có nơi ghé thăm hoặc có người để được đưa đi chơi hay tâm sự. Kể từ đó, những ngày không bận nhiệm vụ, Bình thường ghé nhà thăm Mơ, sau nhiều lần lui tới chuyện trò, hai người đã bắt đầu quen thân và từ đó, mỗi lần gặp nhau, nói chung hai người đều tỏ ra thân thiện, vui vẻ. Bình cũng rất đàn ông, lại là bản chất lính, có chút hào hoa. Mỗi lần ghé thăm, Bình thường có quà cho Mơ. Dần dần cả hai đều có cảm tình nhau, Bình thực sự thấy yêu Mơ, còn nàng tuy chưa biết có yêu không nhưng rõ ràng là có thích và rất vui mỗi khi được gặp, được chuyện trò với Bình. Mặc dù hầu hết những lần Bình ghé thăm, chỉ có mỗi mình nàng ở nhà vì mẹ nàng phải trông coi cửa hàng. Tuy vậy Bình luôn tỏ ra đứng đắn, không hề có bất cứ cử chỉ sỗ

sàng nào với Mơ. Chính yếu tố ấy khiến Mơ kính trọng và có cảm tình hơn.

Nhiều lần Bình nghĩ mời Mơ đi chơi, đi ăn hoặc đi xem phim ở rạp, lúc đầu Mơ đều từ chối vì nghĩ đến Thu, nàng sợ đi như vậy chắc chắn Thu sẽ buồn và nàng cảm thấy như phản bội người yêu nơi phương xa, không xứng đáng với tình yêu mà Thu đã dành cho mình. Có lần nàng đã tâm sự thẳng với Bình:

-Cảm ơn anh đã có ý tạo niềm vui cho em, nhưng thật là em không muốn đi như vậy, vì em đã có người yêu và không muốn làm tổn thương anh ấy.

Nghe Mơ thổ lộ sự thật, Bình tuy cảm thấy khá buồn, mặc dù anh vẫn tỏ ra tôn trọng tình yêu của riêng Mơ nhưng Bình cũng không hề nản chí:

-Thì mình coi như anh em, có gì mà ngại hả em, chẳng lẽ anh em không thể đi chơi với nhau được sao?

Sau nhiều lần từ chối và với sự kiên trì của Bình, Mơ đã xiêu lòng, nhất là thấy ở Bình, một người tương đối hoàn hảo, có thể nói một người đứng đắn, thật lòng, hào phóng và đặc biệt rất thương mình, thêm vào đó là người có địa vị, một Trung úy có nét oai phong. Tất cả những yếu tố ấy ở Bình khiến nàng nhiều lần thật khó suy nghĩ. Người yêu thì đang ở xa biệt lập, cũng chưa có gì quá sâu đậm, cả nghĩa đen lẫn nghĩa trắng, sự nghiệp có lẽ không có gì bảo đảm cho tương lai, trong khi đang cô đơn trống vắng, lại có Bình, người vừa đủ điều kiện mà bất cứ cô gái mới lớn nào cũng có thể chọn mặt gửi vàng được, lại biết chiều chuộng, săn đón, làm sao nàng có thể từ chối?

Tình cảm giữa anh lính và em gái hậu phương càng ngày càng thân mật, Bình lui tới với Mơ thường xuyên hơn, bắt đầu đưa nhau đi chơi đây đó, đi ăn nhà hàng và rồi cũng có nhiều lần đưa nhau vào rạp xem phim. Cũng kể từ đó, thư từ gửi cho Thu càng ngày càng thưa dần, có lẽ nàng không còn thấy thích thú gì viết thư cho Thu nữa. Hầu hết thời gian của nàng, thường là nghĩ về Bình nhiều hơn, và rồi cũng đến lúc nàng không còn trông ngóng nhận thư của Thu nữa mà thay vào đó là trông ngóng mong được Bình đến chơi hoặc dắt nhau đi xem phim, nàng đã thấy ghiền đi xem phim ở rạp rồi, dĩ nhiên là xem phim có Bình bên cạnh...

Việc gì đến cũng đã đến, và họ đã yêu nhau. Có nhiều lần Mơ cũng nghĩ đến Thu nhưng không thể từ chối tình yêu của Bình, nàng vẫn còn thương nhớ Thu nhưng không còn sâu đậm nữa, gần như chỉ thoáng qua, tình cảm của nàng bây giờ là Bình, và Thu chỉ còn là bóng mờ trong tâm trí. Thời gian đầu, nàng còn nhận thư của Thu một cách đều đặn với bao nhiêu lời lẽ yêu thương nhưng nhớ, nhưng rõ ràng lời thư không còn thu hút nàng nữa và dĩ nhiên nàng cũng chẳng tha thiết chuyện hồi âm. Mỗi tình học trò coi như chấm hết, đành vậy thôi! Nhiều khi Mơ tự suy nghĩ, thấy có lỗi với Thu vì vô cớ phản bội chàng, nhưng cái cảm nhận phản bội không đủ sâu để có thể làm cho nàng hối hận, nàng cho đó là chuyện thường tình, chỉ là tình yêu học trò, chưa hề hứa hẹn hay thề thốt điều chi. Nàng hy vọng Thu sẽ hiểu và không trách gì nàng. Sau một thời gian không viết thư cho Thu và nàng không còn nhận thư nào của Thu nữa, nàng

hiểu là với đầu óc thông minh như Thu, chắc chắn anh ấy đoán biết điều gì đã xảy ra và nàng thầm cầu nguyện cho Thu mọi điều may mắn. Với Thu, lúc nào nàng cũng tôn trọng và quý mến anh. Bất chợt nàng nghĩ ngay đến câu ông bà thường hay nói mà những lúc bình thường nàng không hề để tâm. Tự nhiên nàng nhớ lại câu ấy mà có khi lại đúng với trường hợp của mình “xa mặt cách lòng”. Nàng cảm giác hơi rùng mình và chỉ còn ước mong ngày gặp lại Thu, một người rất bao dung và cao thượng mà nàng đã từng yêu và đã hiểu, nàng sẽ quỳ xuống xin chàng sự tha thứ.



Thành phố Qui Nhơn

Đúng như suy nghĩ của Mơ về Thu, một năm sau, Thu ra trường, có về lại chốn xưa nhưng không phải tìm gặp nàng mà vì chàng có công vụ được bổ nhiệm về đây trong một thời gian ngắn. Qui Nhơn lúc bấy giờ chỉ là một thành phố nhỏ, mọi sự việc xảy ra, người dân đều biết, ai đến, ai đi, người ta cũng có thể biết được. Thu mới về công tác chưa được một tuần thì Mơ tìm đến gặp Thu, nàng ôm anh khóc lóc, im lặng không nói gì, trông rất tội nghiệp, chàng mới đầu cũng hết sức bối rối, không dấu được nỗi buồn nhưng anh đã kịp bình tĩnh, nắm tay nàng đưa vào phòng và tâm sự. Thu

nói anh không trách nàng, chỉ buồn nhiều thôi nhưng bây giờ thì anh cũng không còn buồn nữa vì đã hiểu và nỗi buồn cũng đã phai pha rồi. Anh khuyên Mơ mạnh mẽ lên và quên đi chuyện quá khứ, anh cũng trấn an nàng rằng, bây giờ anh biết, hiếm có mối tình học trò nào mà thành lứa, thành đôi và chuyện của anh với nàng không là ngoại lệ. Anh khuyên nàng không phải áy náy hay ân hận gì cả. Mơ không biết tất cả những gì Thu nói và khuyên nàng có thực với lòng anh không nhưng rõ ràng đã làm nàng càng ân hận, càng kính phục anh và dĩ nhiên lại thấy yêu anh hơn. Mơ nghĩ nếu giờ này Thu vẫn còn yêu và sẵn lòng tha thứ thì nàng sẽ trở lại với anh ngay lập tức, không chút do dự và nàng sẽ sẵn sàng xin lỗi Bình để nàng trở lại với Thu.

Một lần Mơ trở lại tìm gặp Thu và đã bày tỏ quyết tâm ấy của nàng, mong anh tha thứ và đón nhận nàng trở lại. Nàng thổ lộ vì bồng bột và đúng như ông cha ta nói, tại vì xa mặt cách lòng và thêm tính em bộp chộp nông nổi, chứ thật tình em chỉ yêu Thu mà thôi, tại anh đi xa làm chi, nàng suy nghĩ và nói năng đúng là con nít, thật dễ thương. Bây giờ gặp lại anh, bên cạnh anh, nàng thấy chỉ có anh mới là người nàng thực sự yêu thương và nàng tha thiết xin anh quên chuyện đau buồn quá khứ, nói lại tình yêu như trước và nàng hứa sẽ không bao giờ phản bội nữa. Thu chỉ im lặng lắng nghe, cũng không nói gì nhiều, ngoài sự an ủi và cảm ơn những lời tâm tình đầy yêu thương và cảm động vừa rồi của nàng.

Một tháng công tác tại đây, Thu đã hoàn tất công việc và phải trở về đơn vị để

nhận nhiệm vụ mới. Trước khi rời thành phố, anh quyết định không gặp Mơ và cũng không nói trước ngày anh rời khỏi nơi đây, anh viết cho Mơ một lá thư, nội dung anh báo cho nàng biết là anh phải rời nơi đây vì hết nhiệm vụ và phải về lại đơn vị gốc của anh. Mục đích chính yếu của thư mà Thu muốn gửi đến Mơ là anh xin lỗi không thể thuận theo lời đề nghị của nàng, anh bày tỏ vô cùng cảm ơn những lời lẽ chân tình của nàng và sẽ luôn ghi nhớ tình yêu mà nàng đã dành cho anh nhưng anh thú thật, sau nhiều ngày suy nghĩ, anh thấy tình yêu hai người không thể trở lại được, như lời anh viết, dù gì thì Bình cũng đang rất yêu Mơ, Bình không có lỗi trong chuyện tình này. Thu cũng thú thật, anh đã từng đau khổ vì yêu, giờ thì đã quen và cũng đã lấy lại bình thường, không còn buồn nữa và anh không muốn làm cho một người khác lại bị đau khổ, vì vậy anh thấy cần bày tỏ sự dứt khoát của mình. Thư khá dài nhưng tựu trung những ý chính là như thế. Đọc xong thư của Thu, Mơ buồn não nề, nằm vật lên giường, ôm mặt khóc nức nở. Buồn quá, hết thật rồi, đọc những lời Thu viết, nàng nghĩ nếu ai không hiểu về Thu thì sẽ cho anh là quân tử Tàu, nhưng nàng hiểu bản tính của Thu, tư cách của Thu, không nói là quân tử nhưng nàng biết tính của Thu, rất đàn ông. Nàng hiểu rõ bây giờ nàng thật sự mất Thu. Thôi đành vậy, biết sao hơn! Tuy chuyện đôi lứa không thành nhưng với Thu, bao giờ nàng cũng hết lòng quý mến và kính trọng đặc biệt.

Kể từ đó, chuyện tình cảm của họ không có gì thay đổi nữa. Bình và Mơ thành vợ chồng, có thể nói là rất xứng đôi vừa lứa. Sau này cuộc sống gia đình của hai

vợ chồng Bình-Mơ rất yên ổn, Bình bây giờ là Thiếu Tá, có 2 con, một trai và một gái, anh phục vụ công việc hành chánh của một đơn vị quân đội, gần nhà. Mơ từ ngày lấy chồng, không làm gì ngoài việc lo gia đình và chăm sóc con.

Biến cố đau thương 30 Tháng 4 ập xuống, mọi sĩ quan viên chức cán bộ chế độ cũ, tùy mức độ, đều bị bắt tập trung vào tù nhiều năm, không biết ngày về. Các bà vợ đột nhiên biến thành goá phụ, trụ cột gia đình không còn nữa, chẳng biết nương tựa vào ai, một thân một mình lo nuôi thân còn không nổi chứ đừng nói phải nuôi con, trăm bề cay đắng khổ đau. Riêng Bình được may mắn dù là sĩ quan cao cấp của quân đội VNCH nhưng lại được ông chú ruột làm lớn trong cái “chính phủ cách mạng” ký khống cho một cái giấy chứng nhận là thành phần yêu nước, hoạt động trong hàng ngũ địch, đã có công rất lớn giúp cách mạng giải phóng Miền Nam. Thế là Bình với giấy chứng nhận nặng ký ấy, ung dung sống trong xã hội mới, không phải đi tập trung cải tạo. Gia đình vô cùng mừng vui, cảm ơn ông chú hết lòng, trong khi bạn bè đồng đội của anh, ai ai cũng phải vào tù, để lại vợ con nheo nhóc, khổ cực đủ bề. Trong khi đó thì Thu với cấp bậc nhỏ hơn lại phải đi tù khổ sai tận miền Bắc, vợ Thu một thân một mình chạy ăn từng bữa nuôi con nhỏ dại, trăm bề gian nan khổ sở, không bút mực nào tả hết.

Nhiều lúc Mơ có nhớ về Thu và có lẽ có chút u buồn thương hại, khi nghĩ đến cảnh tù đầy mà chàng đang phải gánh chịu nhưng rồi nàng lại tự an ủi rằng gia đình nàng thật may mắn, cuộc sống có

đủ cả vợ lẫn chồng, là không gì phúc đức bằng. Bây giờ với hoàn cảnh xã hội mới, đầy rẫy bất công, nghèo đói lan tràn, mọi người đầu tắt mặt tối, chạy ngược chạy xuôi mà vẫn không làm sao lo cho con cái và bản thân, nhất là những gia đình không có đàn ông. Những người vợ, người mẹ, từ trước không hề biết lao động nặng nhọc, bây giờ bất thình lình không chồng, chẳng biết phải làm gì để sống, mà có việc gì đâu để làm, tài sản có chút đỉnh thì cũng bị tịch thu, gia đình thì bị đuổi khỏi thành phố hoặc bị đày đi kinh tế mới. Thật quá bi thương! Nàng có chút rung mình khi liên tưởng nếu ngày ấy, Thu đồng ý trở lại với mình thì bây giờ mình sống làm sao? Thu đi tù biệt tăm hơi, liệu mình có sống nổi không? Hay lại phải bám vào người nào đó để được yên thân?

Nhờ có Bình không bị đi cải tạo nên cuộc sống gia đình tuy chẳng sung túc gì dưới chế độ mới nhưng cũng tương đối ổn định, tạm gọi là đủ sống, không đến nỗi chật vật lắm. Tuy có vất vả nhưng Bình được thuê nhận vào làm công nhân tại một công ty của nhà nước gọi là công ty quốc doanh, Mơ nhờ có chút của cải cha mẹ để lại, và căn nhà ngay đường phố nên bày ra tiệm bán vật dụng linh tinh cũng đủ tiền đi chợ, con cái được đi học. Tuy rất chán nản nhưng so với nhiều hoàn cảnh cùng trang lứa thì gia đình Bình-Mơ có thể gọi là hạnh phúc nhiều. Mặc dù may mắn là vậy, nhưng Mơ cũng không khỏi chán chường vì luôn luyến tiếc cuộc sống khi xưa, lúc nào người nàng cũng đẹp, sang, quý phái, chồng là sĩ quan cao cấp, có phần hãnh diện. Bây giờ chỉ là cô bán hàng tầm thường,

kiếm sống qua ngày, còn chồng thì chỉ là anh công nhân quen, áo quần lúc nào cũng bù xù dơ dáy. Nàng rất muốn thay đổi cuộc sống nhưng vô phương. Nhiều khi nàng nghĩ thà như những người bạn của nàng, tất cả chồng đều đi tù hết, trong đầu họ cũng vẫn còn giữ lại hình ảnh oai phong đẹp đẽ, không phải trông thấy hình ảnh tiều tụy, xuống cấp như của chồng nàng, một thần tượng đã hoàn toàn bị sụp đổ mà nàng phải đối diện mỗi ngày. Tuy đó chỉ là một cái thoáng nghĩ thôi, nàng vẫn biết cái suy nghĩ ấy của mình là nông nổi, là ích kỷ và nàng đã nhanh chóng gạt đi...

Sau năm 1976, nước nhà hoàn toàn thống nhất dưới chế độ mới XHCN, hàng triệu cán bộ viên chức sĩ quan của chế độ cũ vẫn tiếp tục bị nhốt trong các “trại cải tạo” trên cả nước. Thế giới tự do bắt đầu mạnh mẽ lên án, nhiều mặt trận, nhiều tổ chức và cả truyền thông báo chí tại các nước tự do đồng loạt đấu tranh đòi thả tù cải tạo, các quốc gia lớn ban lệnh cấm vận và trừng phạt nhà nước VNCS. Tất cả đã làm thiệt hại cho VNCS rất nặng nề về chính trị, ngoại giao và nhất là kinh tế. Sau nhiều năm không chịu nổi thiệt hại và sự trừng phạt của thế giới tự do, nhà nước cộng sản bắt đầu lần lượt thả tù cải tạo. Mãi cho đến năm 1989 thì hầu hết tù nhân chính trị bao gồm quân cán chính VNCH đều được thả cho về đời sống bình thường, đoàn tụ với gia đình.

Trong khi vừa cấm vận vừa thương thuyết, chính phủ Hoa Kỳ và nhà cầm quyền VNCS đã đạt đến thoả thuận để chính phủ Mỹ nhận tất cả những gia đình thân nhân của tù nhân chính trị sau

chiến tranh, được sang định cư tại Hoa Kỳ đối với những ai có thời gian bị tù cải tạo từ 3 năm trở lên. Chương trình có tên là Chương trình Nhân đạo, bên cạnh Chương trình Ra đi có trật tự. Một chính sách hợp tình hợp lý và nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ, đã giải quyết phần nào vấn đề lương tâm về việc họ bỏ rơi đồng minh, những người đã gắn bó với họ trong chiến tranh, trong lý tưởng tự do dân chủ.

Đi Mỹ là mơ ước của hầu hết mọi người, nhất là dân VN kể cả người Miền Nam tự do hay Miền Bắc cộng sản. Gia đình Bình-Mơ cũng vậy, nhất là Mơ lại càng mơ ước lớn hơn, ngay từ thời còn đi học, nàng rất thích xã hội Mỹ, cuộc sống văn minh Mỹ dù chỉ qua sách vở. Bây giờ bao nhiêu người và hầu hết bạn bè của nàng cũng như của chồng đều sắp sửa đạt cái ước mơ ấy, còn gia đình nàng thì không. Ngày đêm nghĩ đến điều đó, nàng buồn và thất vọng não nề, nhiều lúc buồn quá, hai vợ chồng lại trách thăm ông chú, một viên chức cao cấp trong chính quyền mới đã cho làm chi cái giấy chứng nhận ác ôn ấy để không được đi cải tạo như bao nhiêu người khác, phải chi hồi ấy ông để thằng cháu của mình đi tù 3 năm rồi đưa đề nghị thả nó về thì giờ này sướng biết bao, được đi Mỹ hưởng phú quý giàu sang, nở mày nở mặt biết chừng nào.

Vào một hôm nghe tin vợ chồng Thu cùng gia đình chuẩn bị rời VN đi Mỹ, nghe tin ấy, Mơ càng thấy buồn hơn, cả Bình cũng vậy, không những buồn mà còn mặc cảm nữa, Mơ đề nghị Bình, hai vợ chồng đến nhà thăm vợ chồng anh chị Thu một lần trước khi họ đi Mỹ để

chúc mừng họ. Bình rất miễn cưỡng nhận lời, tuy có phần cảm thấy xấu hổ vì cái không đi cải tạo của mình nhưng anh nghĩ, giữa anh và Thu đều là người lớn và không hề có bất cứ mâu thuẫn nào, ngay cả trong quân đội, thỉnh thoảng có lần họ cũng gặp nhau trong công tác và cả hai đều lịch sự, hiểu biết kể cả bề ngoài vẫn tỏ ra thân thiện, vẫn hỏi thăm về bà xã của nhau, rất là đàn ông, mặc dù Bình biết rõ về mối tình của bà xã anh với Thu trước kia. Thế là hai vợ chồng dắt nhau đến nhà Thu.

Thu vô cùng ngạc nhiên khi thấy vợ chồng anh Bình lần đầu tiên đến thăm, lại được gặp cả vợ lẫn chồng nhất là có Mơ, vì anh Bình thì có lúc Thu vẫn gặp dù chỉ là ngắn ngủi trong công việc nhưng Mơ thì từ ngày chia tay cuộc tình, anh chưa bao giờ gặp lại. Thu thực sự vui mừng, vội vã mời hai người vào nhà và gọi với ra sau cho vợ mình:

-Em ơi có khách quý, lên đây chào khách nè.

Bà xã Thu vội vàng chạy lên chào khách xong, anh giới thiệu:

-Đây là anh Bình và chị Mơ, anh chị mà có lần anh đã nói qua với em, không biết em còn nhớ không?

Bà xã Thu không dấu vẻ bất ngờ, có nhớ những gì Thu đã từng nói chuyện với mình, nhưng hôm nay không ngờ họ lại đến thăm, chắc có lẽ vì chuyện gia đình sắp đi Mỹ. Một vài giây im lặng nhìn kỹ Mơ, vợ Thu chào:

-Chào anh chị đến thăm, mời anh chị ngồi, em có nghe anh Thu thỉnh thoảng nhắc đến anh chị, anh Bình cùng quê với ông xã em, học giỏi, làm lớn trong quân đội, chị Mơ thì khôi nói, anh Thu khen lắm, nào là chị đẹp và đảm đang, anh

chị thật xứng đôi vừa lứa, con cái ngoan, học giỏi. Dạ, anh chị ngồi chơi nói chuyện với ông xã, em đi pha trà mời khách ạ.

Chị Thu đi rồi, anh Bình lên tiếng về mục đích bất ngờ đến thăm Thu là theo yêu cầu của Mơ, nàng muốn chúng tôi đến chúc mừng anh chị được đi Mỹ, may mắn có điều kiện cho các cháu học hành. Bình cũng bày tỏ đó là mơ ước của vợ chồng anh nhưng không được may mắn như anh chị vì không đủ điều kiện. Bình nói vợ chồng anh rất buồn nhất là Mơ, thấy bạn bè đã phần sắp sửa đi hết, nàng bị suy sụp tinh thần. Ngoài ra cá nhân Bình cũng không thể nào dấu vẻ u buồn của chính mình vì tất cả anh em đồng đội, chẳng có mấy người ở lại, như lời anh tâm sự, không biết còn ai để lui tới chuyện trò tâm sự, anh thấy thật là cô đơn. Đặc biệt cũng với lời anh thổ lộ, anh rất đau khổ vì bị anh em đồng đội, bạn hữu hiểu lầm về lý do anh không đi cải tạo với giấy chứng nhận hoạt động trong hàng ngũ địch. Bình đã nói hết cho Thu biết về cái “may mắn oan ức” của mình mà trước nay anh không dám tiết lộ với ai ngoài Thu. Nãy giờ ngồi nghe hai người đàn ông nói chuyện, Mơ vẫn im lặng, không biết nói gì, vẻ mặt khá u buồn, cũng không biết nàng buồn hay ám ức, có lẽ cả hai. Ám ức vì không được đi Mỹ, điều mà nàng hằng ao ước, u buồn là có thể trong phút giây nào đó, quá khứ hiện về trong tâm trí nàng. Dù sao thì cả hai người đều rất đáng thương và đáng quý trọng. Thu cũng rất thật tình, trước đây có chút hiểu lầm về chuyện không đi cải tạo của Bình nhưng Thu cũng nhanh chóng nghĩ ra, đây chỉ là những cái chứng nhận giả tạo

để giúp bà con ruột thịt của họ không bị đầy ải lao tù mà thôi. Thực tế số người trong hàng ngũ quân đội nhất là hàng sĩ quan mà đúng như các giấy chứng nhận ấy, chỉ đếm không hết mười đầu ngón tay, cho nên Thu rất thông cảm trường hợp của Bình. Nhân tiện Thu cũng an ủi vợ chồng anh, chuyện đời khó biết đâu là may hay rủi. Nhớ lại thời kỳ khủng khiếp sau ngày 30/4, thật không thể nào quên, ai cũng mong có người nào đó, bà con xa gần gì cũng được, đứng ra bảo lãnh để khỏi đi tù thì còn gì may mắn hơn, trong khi tất cả trụ cột gia đình đều bị bắt nhốt hết, các bà vợ trẻ, những bà mẹ trẻ, bất ngờ bị đảo lộn hết, vô cùng hụt hẫng, khổ cực biết dường nào. Luôn tiện anh cũng không e ngại, ngỏ lời an ủi Mơ mà nãy giờ nàng vẫn im lặng với chan chứa u buồn, sau khi xin phép Bình, anh nói với Mơ:

-Mơ à, anh muốn nói thật với em, em và anh Bình rất xứng đáng có một đời sống tốt, anh Bình là người trí thức, hiểu biết rộng, là người chồng gương mẫu, có trách nhiệm, em là người vợ vừa đẹp vừa đảm đang, chắc chắn tương lai sẽ khác, em tin anh đi. Việc đi Mỹ ai cũng mong muốn nhưng anh biết, không phải người nào ở Mỹ cũng đều thành công hay sung sướng, cũng như những người ở lại không hẳn là không có tương lai, quan trọng là ở chính mình, em nên tìm an ủi khi nhớ lại vào giai đoạn đầu, mới vừa mất nước, hàng trăm ngàn có khi hàng triệu người bị chế độ trả thù, gây cho không biết bao nhiêu tang thương chia lìa, thì em và anh Bình lại được cái may mắn hiếm hoi là không bị rơi vào nghịch cảnh ấy. Mơ thử tưởng tượng, nếu sau ngày 30/4 ấy, anh Bình

bị bắt đi biến biệt ít nhất cũng 9-10 năm, một mình em ở nhà có sống nổi không chứ đừng nói là nuôi con. Em hãy nghĩ về tình cảnh đó là em sẽ vui và không còn buồn như thế nữa. Đời luôn có mặt trái, mặt phải, hãy vui và chấp nhận cái mình đang có. Thu đọc diễn một hơi dài rồi kết luận:

-Thôi chuyện may rủi không biết đâu mà nói, phải không anh Bình. Vợ chồng tôi cảm ơn anh chị đã đến thăm, đã chúc mừng. Chúng tôi cũng chúc anh chị được may mắn trong cuộc sống nơi quê nhà.

Thu vừa dứt lời thì bà xã Thu cũng vừa mang nước trà và bánh ngọt lên tiếp khách, bất thành linh Mơ đứng dậy ôm lấy vợ Thu khóc nức nở, chẳng ai biết tại sao, làm chị Thu vô cùng bối rối. Cuối cùng Mơ lên tiếng chúc mừng anh chị và cầu mong hạnh phúc, đồng thời chúc anh chị thượng lộ bình an. Từ đầu đến cuối Mơ chỉ biết nói được có bấy nhiêu. Hai người đàn bà không quen biết đã ôm nhau thật lâu trước khi chia tay, khép lại câu chuyện may rủi cuộc đời của mỗi người.

LÊ MINH THIỆP



Đất Sẫm Màu Tang

Từ thuở lê gót tha hương xa em lìa xứ
Dáng quê mình rã rệu những lao đao
Mấy trận cuồng phong nát cửa tan nhà
Trận lụt Bất Quá* cuốn trôi biết bao di sản
Ngàn năm tổ tiên gầy dựng, tích góp, giữ gìn
Những điện ngọc, nhà cổ, chùa chiền, đền thờ, văn miếu
Bao chuông vàng, mâm bạc, tam sự, ngũ sự...
Chìm đáy sông mất tích - Lưu đày
Núi lở, non mòn trôi lấp sông quê
Con sông thần thờ, con sông ghen dòng xuôi chảy
Không về được sông Cái, không ra được biển Đông

Đôi mắt em quảng thâm - Mòn mỏi
Đội mãi bước chân ai quay về...
Tóc hoa râu - Nắng cuối ngày thoi thóp
Em thần thờ - Năm tháng chớm hư vô
Em hư ảo - Đời trôi mơ với ước
Vội vội quên như bọt nước sông Tiền!

Con sông quê ngỡ ngàng, dòng sông quẩn
Quẩn quanh quê hương, con sông quê tội nghiệp
Xui khiến anh em tương tàn, cha con thù hận
Vợ chồng ly tán, chúng bạn chia xa...
Những trận thư hùng máu đổ nhuộm tay
Không thương tiếc, không đón đau, xấu hổ
Máu chảy ruột mềm, nổi da xáo thịt
Máu thịt giống nòi sinh ra cùng mẹ
Nhuộm đỏ lòng sông, con sông quê quanh quẩn
Thắm chìm đất mẹ - Đất sẫm màu, phủ tím màu tang.

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

* Thiên tai này có tên là lụt Bất Quá nguyên nhân do năm Tự Đức thứ 31 (1878) lụt rất lớn. Lúc đầu nước vào vườn mọi người đều bảo “bất quá đến sân là cùng”. Khi nước đến sân, “bảo là bất quá vào nhà”. Và người ta cứ nói “bất quá” cho nên trận lụt có tên là lụt Bất Quá.

CHUYỆN TÌNH CỦA MỘT TIẾNG HÁT

PHẦN 3 và hết

** TUỆ TRUNG **

(Truyện gồm 3 phần, đăng liên tiếp ở tạp chí Cỏ Thơm số 107,108,109)

3.- Tiếng hát trong cổ tích.

Buổi chiều hôm ấy, Quyên về sớm, thấy cửa mở, Quyên đi thẳng vào nhà và chợt giật mình khi thấy vợ chồng Nga và Thuận đang ngồi nơi bàn ăn với bà Tú và Ngữ, nàng tươi cười:

-Hai người tới hồi nào vậy?

Mọi người cùng đứng lên, Ngữ bước ra cửa đón vợ:

-Em về rồi, nghỉ một chút rồi cùng ăn cơm cho vui.

-Chị Quyên mệt không?, tụi em tới này giờ rồi mới phụ với mẹ nấu cơm xong, Nga nói xong chạy tới đỡ lấy túi xách của Quyên đeo lên thành ghế.

Quyên đến gần bà Tú, nàng nói:

-Mẹ ăn cơm trước đi, con rửa mặt rồi ra ngay.

Khi cả nhà đã ngồi vào bàn, Quyên gấp đồ ăn cho bà Tú, nói con mời mẹ, rồi hỏi Nga:

-Bây giờ nói coi, có chuyện gì?

Mấy năm trước, vợ chồng Nga cũng thường xuyên đến thăm bà Tú và Quyên, nhưng khoảng gần một năm nay không thấy đến, Quyên vì bận mua bán nên không để ý, hôm nay gặp lại họ, nàng đoán là có vấn đề gì đó nên hỏi cho biết. Nga không suy nghĩ, nói:

-Tụi này bán nhà, đi vượt biên, thất bại rồi, bây giờ mất hết, không biết về đâu, đành tới đây nương nhờ anh chị cho tá túc một thời gian, mẹ đồng ý rồi, chị giúp tụi tui được không?

Quyên đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, cuối cùng là một nụ cười lẫn trong một nỗi buồn không thể nói thành lời, bởi lẽ nàng yêu chồng, cũng nhờ Nga nàng mới có được Ngữ trong đời, biết làm sao đây. Bà Tú nói:

-Con thương mẹ, để hai đứa nó ở chung cho mẹ vui.

-Con đâu có từ chối, con biết chứ, cô chú ấy cũng là bắt đắc dĩ mới đến nhờ vả, con chắc anh Ngữ cũng thông cảm mà đồng ý thôi, phải không anh?, thôi mình ăn cơm, con đói rồi, bỏ với chú Thuận ăn đi.

-Cám ơn em, Ngữ nói.

Nga cũng nói theo “cám ơn bồ nhiều lắm”.

Mọi chuyện rồi cũng sắp xếp xong, bà Tú tạm thời ra ngủ nơi chiếc giường gỗ kê cạnh cửa sổ, nhường căn phòng phía trong cho vợ chồng Nga và Thuận, người con rể. Thuận trước đây tốt nghiệp Sư Phạm, sau năm 75 được lưu dụng làm giáo viên Trung học, sau thời gian nghỉ hè để đi vượt biên, nay được chấp thuận cho đi dạy lại vì không ai biết chuyện vượt biên, coi như cũng ổn.

Còn Ngữ đã học xong lớp Kế toán, được người thầy giới thiệu làm kế toán cho một Xí nghiệp, tuy lương tháng không bao nhiêu nhưng cũng tạm đủ giúp cho chi tiêu trong gia đình, Quyên cảm thấy hài lòng cho cuộc sống hiện nay, nàng chỉ còn tâm niệm được sống hạnh phúc

bên người chồng yêu dấu của nàng, thế là đủ.

Cuộc sống của gia đình 5 người cứ thế tiếp diễn, có những lúc vui, có những lúc buồn, cho đến năm 1988, Quyên có bầu. Quyên và Ngữ vừa mừng vừa lo, có đứa con đầu tiên là một niềm vui lớn, nhưng trong thời buổi khó khăn và mọi thứ hàng hoá đều khan hiếm thì nuôi con là cả một vấn đề, cả hai đều hiểu như vậy. Riêng bà Tú thì vui mừng khôn xiết, bà không thể biết đến nỗi lo của Quyên và Ngữ được khi cả hai đều không muốn bà phải buồn lòng mà che dấu tâm tư. Dù lo lắng cách mấy, Quyên vẫn muốn có một đứa con, nàng đã bàn bạc với chồng, cố gắng tiết kiệm, cố gắng làm việc và cố gắng vui, dấu đi sự gượng ép trong cuộc sống hàng ngày, nàng nói với Ngữ:

-Mấy năm qua, em đã vượt qua mọi thứ khó khăn trong cuộc sống, lần này cũng vậy, em muốn đứa con này sẽ là nhân chứng cho tình yêu của em và anh, biết đâu nó sẽ làm thay đổi cuộc đời chúng ta sau này.

-Anh cảm ơn em, Ngữ nói.

Rồi mọi chuyện cũng qua đi, Quyên cho ra đời một bé trai thật dễ thương vào cuối năm đó trong tình thương yêu đầm ấm của gia đình.

Khi bé Thiên-Phước được hai tuổi, thì chương trình đi Hoa-Kỳ bắt đầu cho những người như Ngữ, chàng biết tin này từ những người bạn tù, Ngữ báo cho Quyên và gia đình, nói sẽ ghi tên mẹ để cùng đi nhưng bà Tú một mực không muốn, bà nói:

-Mẹ già rồi, không muốn xa quê, nhưng các con nếu được đi thì phải đi để lo cho tương lai cháu, để mẹ ở lại với vợ chồng

em con, cũng là để giữ lại cái nhà này, nếu có dịp các con có về thăm mẹ thì có chỗ ở.

Một năm trôi qua, đơn xin đi Mỹ đã tốn hết tất cả tiền để dành của Quyên và Ngữ mà vẫn chưa tới đâu, Quyên lo lắng, nàng cố gắng buôn bán thêm đủ thứ hàng ngoài thuốc tây, mong kiếm thêm để bù đắp vào chi tiêu trong nhà, nhất là trong lúc nghỉ để đi sinh con, không kiếm thêm được đồng nào. Cũng may là trong lúc này đã có mẹ và Nga thay nhau chăm sóc thằng bé nên Quyên yên tâm bưng chải, Ngữ xót xa thương vợ mà chẳng biết làm gì hơn.

Một buổi trưa thứ sáu, Quyên tự nhiên thấy nhớ con, nhân lúc vừa bán được một số thuốc lớn, nàng liền đi về nhà. Từ đầu hẻm, bà Bảy Cúc từ trong nhà nhìn thấy Quyên đi ngang, bà gọi nàng lại và nói:

-Cô Quyên à, tôi có chuyện này muốn cho cô biết.

-Dì Bảy có mạnh không?, dì muốn nói chi?, Quyên tươi cười đáp.

-Cô còn nhớ ông Đặng không?, ông chết rồi.

Quyên chột rùng mình, như một tiếng sét âm vang dưới vòm trời trong xanh như hôm nay, giữa thành phố này, ngay con hẻm bên hông chợ Tân-Định này. Sau một chút bàng hoàng, Quyên thở mạnh, lấy lại bình tĩnh, cất tiếng nhẹ nhàng, nàng hỏi:

-Ông ấy làm sao mà chết?, mà ở đâu, hỏi nào vậy, dì Bảy?

-Mới tháng trước, ở quê ông chớ đâu, ông uống rượu say, trên đường đi về nhà thì gặp tai nạn, chiếc xe tải tông ông văng xuống con rạch bên đường.

-Cũng tội nghiệp ông, ha dì Bảy.

Bà Bảy Cúc lắc đầu:

-Tội chi, tội ngoan cố không chịu cải tạo, chỉ suốt ngày ca hát nhạc vàng, uống rượu say sưa, rồi còn tính trốn đi tìm người yêu, chết cũng đáng.

-Đúng vậy đó ha di Bảy.

Quyên cố giữ thái độ bình thản để che dấu nỗi xúc động đang dâng lên trong lòng, xót thương cho một đời người, sống trong một đất nước không có tình người.

Lặng người đi một lúc, Quyên chợt bừng tỉnh, nàng nói:

-Cám ơn di đã cho tôi biết, thôi chào di Bảy, tôi về ăn cơm rồi chiều còn đi bán. Quyên thực sự vì thích giọng hát của Đặng nên chợt nghĩ rằng nếu anh ta được sinh ra và lớn lên ở một nơi nào khác thì cuộc đời đã không có kết cuộc bi thảm như vậy, và cũng biết đâu với giọng hát đó, anh ta sẽ được vẫy vùng trong khu vườn nghệ thuật một cách tự do.

Về đến nhà, Nga đưa thằng bé cho Quyên bồng, nàng ôm chặt lấy con như sợ ai đó sẽ cướp nó đi, rồi thì thầm bên tai con; “ba mẹ sẽ đưa con đi, chắc chắn chúng ta sẽ đến nơi có tự do, nơi có tình người và tình yêu, hãy tin ở ba mẹ, con có nghe được mẹ nói không, con trai yêu quý”.

Buổi tối, ru con ngủ, đặt thằng bé trong nôi xong, Quyên hôn chồng, nói “ngủ đi anh”, rồi nằm ngửa nhìn nóc mừng suy nghĩ mộng lung mà không thể nào dỗ ngon giấc ngủ.

Bỗng những lời bà Bảy Cúc nói hồi chiều thốt nhiên trong phút chốc được Quyên nhớ lại, cảm thấy sợ hãi và muốn quên đi, cho đến lúc hình như khi sắp sửa ngủ, thì nàng lại nghe được tiếng hát ấy

từ một nơi chốn xa vời đâu đó vắng đến bên tai, ...*thần tiên gầy cánh đêm xuân, bước lạc sa xuống trần, thành tình nhân đứng giữa trời không, khóc mộng thiên đường...*, *trót nghe theo lời u mê, làm tình yêu vỡ cánh bay đi, xin còn dăm phút vui trần thế...*

Chưa hết, thêm một bản nhạc khác nữa, bản nhạc lần này được hát lên với giọng tha thiết và đôn đau hơn, ...*thôi, mình nhìn nhau lần cuối đi em, mai xa cách rồi nhớ nhau nhiều thêm, anh chắc không bao giờ quên được bóng dáng năm xưa, anh chắc không bao giờ tìm được tình yêu lần nữa...*

Quyên hồi tưởng lại những chuyện đã qua với Đặng, coi như một trong những kỷ niệm đáng nhớ trong đời, rồi bỗng nhiên như có một tia chớp vụt loé lên trong đầu, nàng giật mình vùng ngồi dậy, nàng vừa sực nhớ tới bao thư màu vàng mà Đặng đã gửi trước kia, nàng vỗ vai chồng, thì thào nói nhỏ như sợ để con thức giấc:

-Anh Ngử, dậy thấp đèn lên, em có chuyện này muốn nói với anh.

Ngử lồm cồm ngồi lên, dụi mắt, chui ra khỏi giường, châm lửa ngọn đèn dầu rồi hỏi vợ:

-Có chuyện gì vậy em?

Quyên xuống giường, tìm xâu chìa khoá trong túi xách, mở tủ lấy ra chiếc bao thư đã ngả màu vàng úa:

-Là phong thư này đây, em định nói với anh lâu rồi, mà lu bu đủ thứ chuyện nên quên đi, hôm nay mới chợt nhớ lại, để em kể cho anh nghe.

Ở dưới nhà, bà Tú cũng chưa ngủ, bà thấy trên gác có ánh đèn và tiếng xì xào của vợ chồng Ngử nói chuyện, bà đi tới

chân cầu thang, ngược nhìn và hỏi vọng lên:

-Hai đứa có chuyện gì đó?

Giọng bà Tú nhỏ nhưng cũng đủ để cho vợ chồng Nga ở phòng bên thức giấc, lần lượt bước ra, Nga bảo chồng bật đèn, nói với mẹ:

-Mẹ với hai anh chị, sao lại thức dậy giờ này?

Trên gác, Ngữ và Quyên nhìn nhau cười, “thôi để em nói cho cả nhà cùng nghe”, Quyên chỉ tay xuống nhà ra dấu rồi cả hai vợ chồng lần lượt đi xuống.

-Mẹ có nhớ, có lần mẹ nói với con về chú bộ đội hay hát vào lúc nửa đêm làm mẹ không ngủ được không?, Quyên nói.

-Mẹ nhớ, ông ấy làm sao?

Cả nhà ngồi quây quần quanh bàn ăn, Quyên chậm rãi kể lại mọi chuyện xảy ra, rất thành thật, từ những bài ca đến giọng hát đã khiến nàng phải yêu mến, đến việc quen Đặng khi anh ta giúp mình trong lần lúng túng của công an, cho đến hồi chiều nay trong câu chuyện với bà Bảy Cúc về kết cục đáng thương của Đặng.

-Ông ấy có đẹp trai không, chị Quyên?, Nga lên tiếng hỏi.

-Không đâu, trông xấu lắm, Quyên lắc đầu, cười và đáp lời cô em chồng.

-Chị nói ông ấy hát hay lắm phải không?

-Đối với chị thì rất hay, chị thích nghe lắm.

Nga hình như mới nghĩ ra chuyện gì đó, cô gật gù, nheo mắt nhìn Quyên:

-Té ra thời nay còn có một anh Trương-Chị, chỉ tiếc rằng nàng My-Nương xinh đẹp của chúng ta đã có chồng, có con rồi.

Bà Tú không hiểu Nga nói về chuyện gì, chỉ ngơ ngác nhìn bốn đứa con cười vui vẻ. Ngữ nói:

-Bây giờ em mở bao thư coi có gì ở trong.

-Em nghĩ mình nên trả về cho gia đình anh ta thì hơn, Quyên nói.

Lúc ấy Thuận mới lên tiếng:

-Tôi nghĩ, khi Đặng gửi cái này cho chị Quyên trước khi về Bắc, thì có nghĩa là anh ta đã không muốn đem về cho người nhà anh ta đâu, không biết chừng trong này là cái gì đó riêng tư anh ta muốn đưa cho chị mà không nói ra lúc đó thôi.

Bà Tú tiếp:

-Mẹ thấy Thuận nói đúng đó, con mở ra coi đi, nếu không phải của con thì mình gói lại rồi tìm cách gửi trả lại cho gia đình người ta cũng không muộn.

Quyên suy nghĩ hồi lâu, thấy cũng có lý, nàng nhìn chồng và nói:

-Vậy em mở.

Nga nhanh nhẹn đi lấy một chiếc kéo, Quyên cẩn thận cắt dọc theo một cạnh bao thư, rồi nghiêng bao rũ ra trên bàn. Vật đầu tiên rớt ra là một xấp tiền, những tờ tiền mới cũ lẫn lộn, được xếp ngay ngắn và buộc lại bằng một sợi dây cao su màu đỏ, Nga cầm xấp tiền lên ngắm nghía rồi đặt xuống, cô nói với vẻ mặt nghiêm trọng:

-Chắc cũng khoảng ba hay bốn triệu đồng.

-Em coi còn gì không?, Ngữ nói.

Quyên cho tay vào bao lấy ra một tờ giấy đã được xếp làm đôi:

-Là một bức thư, anh đọc đi.

-Có lẽ anh ta gửi cho riêng em, em nên đọc một mình đi.

-Không sao, anh đọc cho cả nhà nghe, xem anh ta nói gì, nếu không anh lại ghen lung tung.

-Anh không ghen với người chết đâu, nếu anh ta còn sống, anh sẽ ghen thật đó, Ngử nói xong thì cười, Quyên biết chồng nói đùa, cũng cười theo.

Ngử mở bức thư, chậm rãi đọc.

Cô Quyên,

Khi cô đọc bức thư này, chắc là tôi đã đi xa lắm, xin cô đừng buồn vì tôi sẽ không hát cho cô nghe được nữa.

Có một chuyện mà tôi không thể nói thành lời, nên mượn lá thư này thổ lộ tâm tình với cô. Cô Quyên biết không, một người như tôi thì không thể nghĩ đến chuyện yêu đương, nhất là yêu cô, từ lần đầu thấy cô đi ngang nhà, tôi đã có tình cảm, rồi từ tình cảm đó tôi đã đi đến thăm yêu, nhưng khi biết cô đã có chồng thì tôi không còn hy vọng để dám tơ tưởng thêm nữa, như trong câu thơ...tình tuyệt vọng, nỗi thăm sầu.

Tuy nhiên, tôi vẫn yêu, yêu cô tha thiết, mong cô đừng cười.

Cô Quyên có nhớ lúc tôi kể cho cô nghe về thời gian tôi ở Tổng y viện Công-Hoà, cô y tá lúc đó chính là hình ảnh của cô bây giờ, từ sự quý mến cô y tá đó đến tình yêu với cô lúc này chính là từ thực lòng tôi mà có, cô có biết vậy không?

Khi tôi nhận những giấy cảnh cáo của cấp trên, tôi đã biết trước hậu quả của đời tôi, nên tôi viết thư này gửi cô, nếu cô có một chút gì để ý đến tấm lòng của tôi, xin cô nhận món quà để trong bao thư này mà tôi đã dành dụm cả đời mà có được, đây là ý thành thực của tôi.

Ngoài món quà đó, còn một thứ khác mà tôi chân thành tặng cô và người chồng

của cô, như lời tạ lỗi của một người thắng trận đến một người thua trận ngoài ý muốn, trong cuộc chiến vô nghĩa vừa qua.

Món quà này tôi để trong cây đàn ghi ta, cô mở thùng đàn ra sẽ thấy.

Thư ngắn, ý dài. Tôi xin cô hiểu cho tấm lòng chân thành của tôi.

Đặng.

Ngử đọc xong lá thư, chàng đặt nó xuống bàn ngược nhìn mọi người. Không ai cười, cũng không có ai tỏ vẻ mũi lòng thương cho một kẻ si tình, Ngử chỉ thấy mọi người có vẻ ngạc nhiên nhiều hơn.

Chợt Nga phá lên cười, có lẽ vừa nghĩ ra chuyện gì đó, khi dứt tiếng cười mới nói:

-Cả nhà biết không?, chàng Trương-Chi khi chết đã mang xuống tuyền đài nguyên một khối tình, khối tình ấy không tan được nên đã kết thành một hòn ngọc, bây giờ để xem hòn ngọc của anh ta với chị Quyên lớn cỡ nào, được không?, Anh Thuận lấy cây đàn xuống đem tới đây, rồi mở thùng ra giùm chị Quyên đi.

Thấy Quyên gật đầu, Thuận với tay gỡ cây đàn trên tường, cẩn thận tháo mấy sợi dây đàn đã chùng vì đã từ lâu không được sử dụng, đưa tay vào thùng đàn, mò mẫm một lúc rồi gỡ ra một gói nhỏ bằng ni lông, dán chặt vào phía mặt trong:

-Chị xem đi, chắc chỉ có vậy thôi.

Quyên run rẩy cầm lấy, đưa cho Ngử nói "anh mở ra hộ em".

Ngử nhìn vợ, chàng cầm kéo cắt bao ni lông, gỡ lớp vải màu đỏ bọc bên ngoài, để lộ ra ở trong đó là những khoen vàng

óng ánh, đặt từng chiếc khoen vàng xuống bàn, chàng nói nhỏ:

-Mười cái, có lẽ vừa đúng một cây vàng đó em.

Lúc này thì Quyên không còn ngăn được hai dòng nước từ khoé mắt tuôn ra được nữa, nàng khóc từ khi nào cũng không thể tự mình biết được, chỉ biết được rằng sự xúc động của nàng đang dâng lên, xót thương cho một con người và tình yêu của người ấy dành cho nàng, dù anh ta biết rằng đó chỉ là một mối tình vô vọng.

Quyên chỉ còn kịp nói “con xin lỗi”, rồi vùng đứng lên chạy vội lên gác, như đang chạy trốn để dấu đi một nỗi xót xa trong lòng.

Ngữ cũng đứng dậy, nhìn mẹ rồi theo Quyên bước lên gác. Ngữ ôm nàng trong vòng tay, Quyên nói sau một tiếng nấc:

-Em xin lỗi anh.

-Anh hiểu, Ngữ thăm thì bên tai vợ, không phải lỗi của em, em đừng buồn, Đặng đã không còn, nhưng những gì anh ấy để lại cho chúng ta ngoài số tiền bạc, có lẽ còn nhiều hơn thế nữa.

-Anh nói đúng, cảm ơn anh.

-Ngoài ra, anh nghĩ anh ta là một trong số rất ít người có tâm hồn cao quý trong số bọn họ hiện nay, phải không em?.

Thấy Quyên gật đầu, Ngữ tiếp:

-Thôi, em ngủ đi, đừng làm cho con nó thức giấc.

Ngữ thổi tắt ngọn đèn dầu, nhẹ nhàng nằm xuống cạnh Quyên, chàng ôm vợ,

hôn nàng rồi vỗ nhẹ trên đôi vai gầy của nàng.

Ở dưới nhà, bà Tú ngơ ngác nhìn vợ chồng Nga, bà nói:

-Có chuyện gì vậy con, mẹ không hiểu. Nga trả lời mẹ:

-Giọt nước mắt của nàng My-Nương xưa kia làm vỡ chén ngọc thì khối tình của chàng Trương-Chi hồi đó cũng vỡ theo, còn giọt nước mắt của nàng My-Nương xinh đẹp nhà mình hôm nay không biết có làm tan được khối tình của chàng Trương-Chi thời nay hay không, chắc phải chờ đến muôn đời sau mới biết được mẹ nhỉ?.

-Con nói gì mẹ vẫn không hiểu, khối tình nào tan?, thôi đi ngủ, cất mấy thứ kia đi, mai đưa lại cho anh chị con.

Bà Tú nói xong, bà lên giường nằm, phe phẩy chiếc quạt giấy. Thuận tắt đèn, cùng Nga vào phòng, anh quàng vai vợ, nửa đùa nửa thật, vừa cười vừa nói:

-Có tên cán bộ nào thích em không?

Nga cũng biết chồng nói đùa giỡn cho vui nên cũng cười theo:

-Anh muốn tụi mình năm tới có một đứa con không?

Ở trên gác, Ngữ thì thảo bên tai vợ:

-Có lúc nào em thấy thương ông Đặng đó không?

-Có, bây giờ thì em thương và tiếc giọng hát của anh ta lắm, nhưng tất cả đã là quá khứ rồi, em mong sẽ mau chóng quên đi chuyện buồn này, nhanh thôi./.

TUỆ TRUNG



CHỜ ĐỢI NGÀY VUI

Ngày vui Hè đã trôi qua,
Vẫn còn kỷ niệm trong ta dạt dào.
Người thân bạn cũ thuở nào,
Đầu xanh dần bạc vui chào đón nhau.

Tuổi vàng như lá rơi mau,
Mừng vui hội ngộ niềm đau vơi dần.
Mặc cho thế sự xoay vần,
Cùng chung ước vọng nhiều lần kẻ vai.

Nào ai biết được ngày mai?
Sau lần hội ngộ tương lai mong chờ
Không gian xa cách đôi bờ,
Những ngày Đông giá
sương mờ khó đi.

Tuổi đời còn lại ước chi?
Mong còn vui khỏe dù khi tuổi vàng.
Ta cùng họp bạn rộn ràng,
Kỷ niệm Sinh Nhật
huy hoàng Cỏ Thơm!

Thái Hưng/PGH



Nhớ thu Hà Nội

Giã từ năm tháng bên ba
Thương quê Hà Nội thiết tha nhớ về
Bao thu qua đã lổi thề
Mơ ngày trở lại để huê bên nhau!

Thời gian qua thực là mau
Hè qua thu tới trước sau lổi thề
Không gian xa cách khó về,
Đường đi vạn dặm muôn bề chơi vơi.

Buồn vương nhìn nắng chiều rơi!
Bầy chim sả cánh về nơi non ngàn
Heo may lay động lá vàng,
Rừng Thu muôn sắc mơ màng viễn du.

Thăng Long đẹp nhất mùa Thu
Lang thang dạo phố Nguyễn Du
ngọt ngào
Nồng nàn hoa Sứ chen vào,
Tiếng rao hàng gánh
mời chào khách du.

Sen tàn Cúc nở báo Thu
Mưa Thu thánh thót như ru tình sầu
Trung Thu lấp lánh đèn màu,
Hàng Đường hàng Mã
bắt đầu đông thêm!

Khách du phố Cổ như nêm
Cốm Vòng Hồng Lạng
bầy bên Thị vàng
Cuộc thi Bầy Cổ huy hoàng
Khoe tài khéo léo các chàng ngất ngây!

Trời Thu trắng tỏ không mây
Đèn treo lấp lánh giăng đầy thấp cao
Hồ Gươm cảnh tựa chiêm bao
Tháp Rùa cổ kính ước ao trường tồn

Hồ Tây chiều xuống ru hồn
Chuông chùa Trấn Quốc
bảo tồn non sông!
Không gian Trời Đất mệnh mông
Nhớ Thu Hà Nội ngóng trông ngày về!

Thái Hưng/PGH

Cái Áo Của Thầy Tôi

**** Phan Lạc Tiếp ****

Mẹ tôi mất năm tôi mới trên 10 tuổi. Từ đó lúc nào tôi cũng quanh quẩn bên cạnh thầy tôi. Buổi sáng tôi xách nước cho thầy tôi tưới những luống rau ở mảnh vườn trước nhà. Buổi tối khi thầy tôi tụng kinh, tôi nằm bên cạnh. Giọng đọc kinh của thầy tôi đều hòa êm ả như những lời ru, khiến tôi ngủ vùi hồi nào tôi không biết, cho đến khi được gọi dậy để lên giường đi ngủ, toàn thân tôi đã được đắp kín bằng chính cái áo dạ của thầy tôi. Cái áo dạ dài ấm lắm. Mấy năm sau đó tôi lớn hơn, cái áo dạ đã không phủ kín toàn thân tôi nữa, và tôi biết rằng anh em tôi mồ côi mẹ thật là bơ vơ. Có người khuyên thầy tôi nên tục huyền, thầy tôi chỉ lặng lẽ cười không nói, và vẫn sống trong cảnh gà trống nuôi con.

Những ngày sắp tết, thầy tôi thường sai tôi dọn dẹp bàn thờ gia tiên, thay cát trong bát hương, rồi theo thầy tôi đi tảo mộ. Thầy tôi vác cái cuốc, còn tôi, tôi đem theo một bó hương to. Hai cha con tôi đi từ rất sớm, khắp cánh đồng làng. Bao giờ thầy tôi cũng đến thăm mộ của cụ tổ họ trước tiên, rồi mới đến các ngôi mộ khác. Tại mỗi ngôi mộ, thầy tôi rẫy cỏ, đắp đất, lau các mộ bia, thắp hương và đứng khấn rất nhỏ. Thầy tôi nói cho tôi biết đây là mộ của ai, mất ngày nào. Người quá cố đã sinh ra những ai, con cháu hiện là những người nào, liên hệ với gia đình tôi ra sao. Thầy tôi không bao giờ quên nhắc lại những việc tốt lành mà người quá cố đã làm cho gia đình, con cháu, làng nước.

Thầy tôi thường nói: "Nhờ phúc ảm của các cụ nên giòng họ nhà ta mới được như ngày hôm nay. Các con phải cố noi theo gương của các cụ mà làm những điều lành ..."

Tại ngôi mộ của mẹ tôi, vì chưa được xây cất như các ngôi mộ của các cụ, nên thầy tôi thường cuốc đất xung quanh, đắp cho cao ráo, vuông vắn, rẫy một khoảng cỏ trên chóp mộ và cắm vào đó ba nén hương. Thầy tôi đứng khấn rất lâu, rồi lặng lẽ bước quanh ngôi mộ. Thầy tôi nói: "Con vào lễ mẹ đi, xin mẹ phù hộ cho các con được sức khỏe dồi dào, học hành tấn tới. Con cũng đừng quên mời mẹ về ăn tết với cả nhà".

Trên đường đi, thầy tôi cũng hay dừng lại đắp đất vào những hố chân trâu trên các ngôi mộ hoang, thắp hương lên đó nữa. Thầy tôi bảo các ngôi mộ này thầy tôi biết là của ai, nhưng nay con cháu đi làm ăn xa, phiêu tán nơi nào, lâu quá không thấy về. Cả những ngôi mộ nằm bên vệ đường, nơi an nghỉ của những kẻ bần cùng, bơ vơ lạc bước, thầy tôi cũng dừng lại. Ông sai tôi đốt hết các nén hương còn lại, đem cắm lên các mộ đất. Lúc ấy thường trời chiều đã muộn, gió đã lạnh. Nhìn những đốm hương từng đọt lóe lên, tôi có cảm tưởng như những oan hồn, uổng tử đang lơ lửng quanh đây và tôi sợ. Tôi sợ và tôi thương cho số kiếp mong manh của con người.

Khi cái áo dạ của thầy tôi, tôi đã mặc gần vừa, tôi đã lớn, cũng là lúc cuộc chiến tranh tàn khốc từ đâu đó đổ về, lan cả đến thôn xóm của làng tôi. Thầy tôi bị Tây bắt. Khi được thả về ông gầy còm, ốm yếu lắm. Chưa được mấy hôm, một đêm có những người từ trên núi xuống, bắt thầy tôi đi, nói rằng sẽ đưa thầy tôi qua vùng giải phóng. Lúc chia tay, tôi vội đưa cái áo dạ cho thầy tôi, nước mắt tôi chan hòa. Thầy tôi ngoảnh lại nói: "Lớn rồi, can đảm lên con". Khi họ thả thầy tôi về, vẫn mặc tấm áo dạ cũ, nay đã có nhiều chỗ mòn, rách thầy tôi run rẩy không còn đứng vững được nữa. Tôi biết thầy tôi sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa. Tôi bỏ học để ở nhà bên cạnh thầy tôi. Lúc sắp mất thầy tôi nói với anh em tôi rằng: "Thầy không ân hận gì. Các con hãy để cho thầy nằm bên mộ của mẹ con, đắp chung thành một ngôi mộ cho to, cho dễ nhận. Vì các con sẽ đi xa lắm, còn lâu mới về". Tấm áo dạ sòn, rách cuốn tròn thi hài héo úa của thầy tôi. Lúc bấy giờ là một giờ đêm ngày hai mươi mốt tháng chạp ta, chỉ còn mấy ngày nữa là tết.

Từ đó đến nay thấm thoát đã bốn mươi năm. Theo vận nước nổi trôi, tôi đã bỏ miền Bắc vào Nam, mỗi khi sắp tết, tôi lại nhớ lại hết. Tôi nhớ như in lời thầy tôi trần trối, tôi nhớ cả hơi ấm trong tấm áo dạ của thầy tôi. Trên trần thế, thầy mẹ tôi sống với nhau không quá hai mươi lăm năm. Nhưng kể từ khi thầy tôi mất tới nay, thầy mẹ tôi đã nằm cạnh nhau trong lòng đất, đã bốn mươi năm. Bốn mươi năm với lời trần trối, chờ đợi các con về. Bốn mươi năm đó gió mưa nào đã đổ trên cánh đồng kia, những tang

thương nào đã tràn tới quê hương ấy. Suốt cả thời gian dài rộng đó, mặc dù vô cùng mong muốn, tôi chưa trở lại thăm mộ thầy mẹ tôi được một lần. Nay sống xa quê nhà cả nửa vòng trái đất, cách cả một đại dương, nỗi mong mỏi của tôi càng trở nên mạnh mẽ. Tôi rất muốn trở về. Thế nào tôi cũng về. Tôi tin rằng đất nước sẽ có những đổi thay, lúc ấy tôi sẽ về. Tôi sẽ về để anh em đoàn tụ, để họ hàng, làng xóm lại đùm bọc, thương mến nhau như xưa. Lúc ấy tôi sẽ về. Tôi sẽ đi lại trên những con đường cũ, thăm các cánh đồng xưa. Tôi sẽ thăm mộ thầy mẹ tôi. Tôi sẽ thắp những nén hương, cắm trên đầu mộ và tôi sẽ nói: "Thưa thầy mẹ, con đã về. Chúng con đã về". Và chắc rằng tôi không thể nào không khóc. Tôi sẽ khóc như những ngày xưa thơ dại.

Phan Lạc Tiếp

Thiên Hành Ban Mai và Rừng

Buổi sáng ở trong rừng

Thức cùng chim mồi gọi

Buổi sáng ở trong rừng

Lòng trong như gió núi

Hơi mát ủ ngàn cây

Trời xanh màu lá mới

Nhẹ đặt bước đầu ngày

Trên đá xanh ngàn tuổi

Đóa hoa nào bên suối

Lặng lẽ một niềm vui

Chào một ngày chẳng đợi

Lóng lánh hạt sương rơi

Bước đi mà chẳng vội

Ngày tháng như mây trôi

Ta và rừng một tuổi

Con rắn trong hốc cây

Ngủ vui mà chẳng dậy

Nhẹ đặt bước đầu ngày

Nắng lên trời xanh cao

Phan Lạc Tiếp



PHAN LẠC TIẾP (1933-2025)

Nhà văn Phan Lạc Tiếp từ trần tại San Diego, ngày 1 tháng 8 năm 2025, hưởng thọ 93 tuổi. Ông sinh năm 1933 tại Sơn Tây, Bắc Việt, là con thứ ba trong gia đình có 5 anh chị em. Người anh thứ hai là Phan Lạc Phúc tức ký giả Lô Răng. Di cư vào Nam năm 1954. Phan Lạc Tiếp xuất thân trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, cấp bậc cuối cùng là Thiếu Tá Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa. Ông trở thành một Hạm Trưởng trong Hạm Đội và cuối cùng phục vụ trong ngành Tâm Lý Chiến tại Bộ Tư Lệnh Hải Quân.

Đêm 29 tháng 4 năm 1975, Phan Lạc Tiếp cộng tác với Hạm Trưởng của Dương vận hạm HQ502 điều động con tàu này rời Sài Gòn, đem theo hơn 5000 người gồm quân nhân và đồng bào ra biển. Năm 1980, Phan Lạc Tiếp cùng giáo sư Nguyễn Hữu Xương thành lập Ủy Ban Báo Nguy Giúp Người Vượt Biển làm công việc kêu gọi và tổ chức các chiến dịch Vớt Người Biển Đông, đã cứu được trên 3000 thuyền nhân, đưa đi định cư tại nhiều nơi.

Cùng với các công việc đó, thời gian ở hải ngoại, Phan Lạc Tiếp cũng không rời sinh hoạt báo chí, văn nghệ và đã hoàn thành nhiều tác phẩm:

****Bờ Sông Lá Mực***, bút ký chiến tranh 1969.

****Cánh Vạc Lưng Trời***, tập truyện. San Francisco, CA: Mõ Làng, 1991.

****Nỗi Nhớ***, bút ký di tản. San Francisco, CA: Mõ Làng, 1995.

****Quê Nhà, 40 Năm Trở Lại***, bút ký. San Francisco, CA: Mõ Làng, 1995.

****Vớt Người Biển Đông***. San Diego, CA 2018

****Một Thời Oan Trái***, ký sự. Falls Church, VA: Tiếng Quê Hương, 2011.

****To distant shores***. Huan Phan; Tiep Phan. Belmont, CA: Phan Lac Press, 2022.

KÝ SỰ “MỘT THỜI OAN TRÁI”:

<http://www.vietnamvanhien.org/motthoioantraiphanlactiep.pdf>

PHÒNG VẤN NHÀ VĂN PHAN LẠC TIẾP:

<https://www.youtube.com/watch?v=BbUsmWA2L0U>



Nhận được tin buồn trẻ:

Cụ **NGUYỄN VĂN THÀNH**

Biên Khảo Gia kỳ cựu của Cơ Sở Cỏ Thơm
Cựu Đại Tá Chánh Thẩm Tòa Án Mặt Trận Biệt Khu Thủ Đô và
Vùng 3 Chiến Thuật, kiêm Cố Vấn Pháp Luật cạnh Tòa Tổng Trấn
Sài Gòn Gia Định.

Sinh ngày 30 tháng 12 năm 1923 tại Hà Nội, Việt Nam
Qua đời ngày 6 tháng 6 năm 2025 tại Arlington, Virginia USA
Hưởng thượng thọ 101 tuổi

Tang lễ đã được hoàn tất trong phạm vi gia đình vào ngày 28 tháng 6 năm 2025

*Nguyện cầu hương linh Phật tử NGUYỄN VĂN THÀNH sớm được
tiêu điều nơi miền cực lạc.
Xin thành kính phân ưu với toàn tang quyến.*

Ban Điều Hành/Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

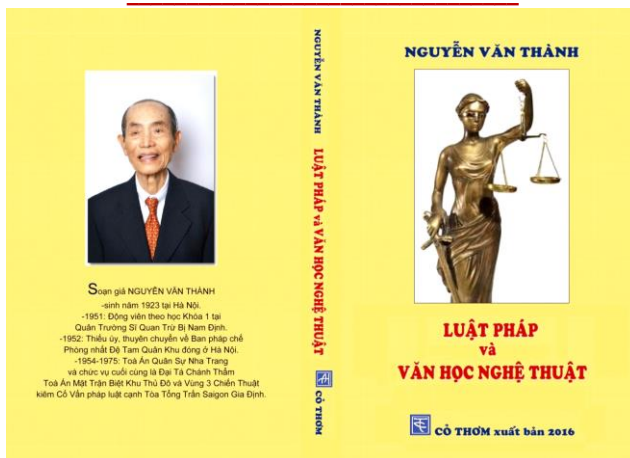
*Phan Anh Dũng&Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trảng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Trương Anh Thụy, ÔB Hoàng Song Liêm, ÔB Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn,
Nguyễn Lâm&Diễm Hoa, Y Nguyên&Phạm Bá, Trần Quốc Bảo, Bùi Hồng Thủy,
ÔB LS Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Ngọc Hạnh, ÔB Hoàng Dân Bình, ÔB Phạm Đức Tiến,
Phạm Xuân Thái&Nguyệt Hằng, Đinh Hùng Cường&Ngọc Trâm,
Đàm Xuân Linh&Ngọc Trinh, Dương Ngọc Hoán&Giáng Tiêu, Vũ An Thanh&Ngọc Thanh,
Nguyễn Quang Dũng&Trần Thị Tụ, Pauline Phương Vũ (Bà Vũ Đức Nhuận),
Ô Nguyễn Duy Hình & Khóa 1 Nam Định...*



“Tưởng Niệm Cụ Nguyễn Văn Thành” ở website Cỏ Thơm:
<https://cothommagazine.com/wp/phan-uu-tham-phan-nguyen-van-thanh/>

Giới thiệu tác phẩm **LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

**** LS. Ngô Tăng Giao ****



“LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT” là tên một tác phẩm của soạn giả Nguyễn Văn Thành do Cỏ Thơm xuất bản năm 2016.

Soạn giả Nguyễn Văn Thành sinh năm 1923 tại Hà Nội. Năm 1951 động viên theo học Khóa 1 tại quân trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định. Năm 1952 là Thiếu Úy chuyển về Ban Pháp Chế Phòng nhất Đệ Tam Quân Khu đóng ở Hà Nội. Từ năm 1954 tới 1975 chuyển về Tòa Án Quân Sự Nha Trang và chức vụ cuối cùng là Đại tá Chánh Thẩm Toà Án Mặt Trận Biệt Khu Thủ Đô và Vùng 3 Chiến Thuật kiêm Cố Vấn pháp luật cạnh Tòa Tổng Trấn Saigon Gia Định. Sau năm 1975 bị Việt cộng bắt đi tù “cải tạo” trong suốt 13 năm cùng 3 năm quản chế. Qua Mỹ theo diện HO4

và đoàn tụ với đại gia đình vào năm 1990 tại Virginia.

Những lúc rảnh rỗi soạn giả thường viết về đề tài nói lên sự liên quan giữa ngành Pháp luật với các lãnh vực Văn Học và Nghệ Thuật. Một loạt các bài đó được đăng tải trên các báo chí và tam cá nguyệt san Cỏ Thơm, nay được gom góp lại thành tác phẩm đầu tay này.

Theo soạn giả thì “Pháp luật không chỉ giới hạn ‘trước vành móng ngựa’ hay trong chốn ‘đáo tụng đình’ với những ngôn từ nghiêm khắc và khô khan. Luật pháp đã xuất hiện dưới các hình thức đầy vẻ văn chương và nghệ thuật khác nữa như tiểu thuyết hư cấu, truyện thơ, các vở nhạc kịch, bút ký, biên khảo lẫn trong hội họa, điêu khắc và biết bao bộ phim trong lãnh vực điện ảnh nữa...” Soạn giả lý thú nhắc đến: “...văn học mà lại có nhiều hình ảnh về pháp lý như tác

phẩm ‘Ngày cuối cùng của một tử tội’ (Le Dernier Jour D’un Condamné) của Victor Hugo; ‘Câu Chuyện Của Hai Thành Phố’ (A Tale Of Two Cities) của Charles Dickens và ngay trong ‘Truyện Kiều’ của Nguyễn Du...”

*

Trong cuốn sách trên, thoạt tiên soạn giả nhắc đến một số vụ án như: Vụ “Nghệ sĩ xiệc tên Han” (người đã giết chết cô vợ trẻ xinh đẹp trong một màn biểu diễn phóng dao); vụ án trong Thánh Kinh “Cain giết Abel” (cả hai cùng là con của ông Adam và bà Ê-va nhưng hai anh em đã giết nhau sau khi đem lễ vật dâng Chúa); vụ “Vua Salomon xử án” (để biết ai là người mẹ thật sự, Vua giả bộ ra lệnh đem gương chắt đưa con nhỏ làm hai khi có hai người đàn bà tranh chấp cùng nhận là con mình); vụ án xa xưa “Susanna và các trưởng lão” (quyền đối chất nhân chứng trong tinh thần thượng tôn pháp luật) và vụ án mới đây được coi là vụ án thế kỷ “Bill Clinton” (không ai ở trên luật pháp dù là một Tổng thống). Còn một vụ án được coi là đã từng làm rung chuyển luật pháp quốc tế nữa, đó là “Vụ án Pinochet”...

Truyện “L’assassin”(Kẻ sát nhân) của nhà văn Pháp Guy de Maupassant được soạn giả chuyển ngữ, tường thuật lại những lời bào chữa của một luật sư trẻ tuổi cho một bị cáo bị truy tố tội sát nhân.

Về mặt nghệ thuật điêu khắc soạn giả tường thuật đến 3 bộ luật cổ khắc trên đá trước Công nguyên đó là: “Bộ luật Lipit-ishtar” (1868-1857); “Bộ luật Hammurabi” (1792-1750) và “Bộ luật Moses” (thế kỷ 13).

Về mặt thi phú có 3 bài thơ tiêu biểu được nhắc tới: Trước hết là “Invictus” (Bất bại) của thi sĩ Anh William Ernest (1849). Mới đây bài thơ này được thay lời nói cuối cùng của tử tội Mạc Vệ. Mạc Vệ can tội đặt bom phá huỷ Toà nhà Liên bang ở Oklahoma năm 1995 và bị hành quyết vào năm 2001. Mạc Vệ đã chép tay bài thơ này và trao cho người gác ngục để đưa cho báo chí và truyền thông trước khi thụ hình. Hai bài thơ kia đều của thi sĩ Anh là “The Ballad of Reading Gaol” (Bài ca nhà tù Reading) của Oscar Wilde và “Law like Love” (Luật như Tình) của Auden.

Sau đó soạn giả đề cập tới “Tội diệt chủng”. Tội danh này được sáng tạo ra vào năm 1944 bởi một luật gia Ba Lan. Những cuộc diệt chủng lớn nhất tại Châu Âu sau thế chiến thứ Hai được tường thuật lại và đặc biệt là vụ diệt chủng 100 ngày vào năm 1994 tại Cộng hòa Rwanda ở Trung Phi đã giết chết trên một triệu người. Trong đó ít nhất 250 ngàn phụ nữ thuộc sắc dân thiểu số Tutsi đã bị cưỡng hiếp tập thể trong thời gian 100 ngày này. Một trong 5 thủ phạm chớp bu của tội phạm này lại chính là một phụ nữ, đó là Pauline, “Tổng trưởng Gia đình và Thăng tiến Phụ nữ”. Đây là một phụ nữ đầu tiên bị truy tố về tội diệt chủng vô cùng tàn bạo và kích động các vụ hiếp dâm tập thể man rợ nhất trong lịch sử.

Tội “Khủng bố” được quán chiếu dưới lăng kính pháp lý, nhất là sau vụ khủng bố không tặc ngày 11-9-2001 tại Nữu Ước và Ngũ Giác Đài ở Hoa Thịnh Đốn. Các “Toà án Quân sự xét xử khủng bố” được thiết lập. Rồi “Toà án hình sự Quốc tế”, “Toà án Nhân quyền Âu

Châu”. Riêng “Toà án Quân sự Đặc biệt” được thành lập vào năm 1942 bởi Tổng thống Franklin Roosevelt cũng được đề cập tới.

Đặc biệt là vào tháng 9 năm 2002 Tổng thống George W. Bush đã đọc trước Quốc hội một bản báo cáo liên quan đến “Chiến lược” và “An ninh Quốc gia” của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ với các chiến lược như “tự vệ dự kiến”, “đánh phủ đầu” ra tay trước và “hành động phòng ngừa”. Từ đó soạn giả đã phân tích “Chủ thuyết Bush” dưới lăng kính pháp lý.

Cuối cùng soạn giả trình bày về “Máy chém Guillotine”. Máy chém này được Quốc hội Pháp chấp thuận năm 1792. Sau đó là hai vụ xử án Vua Louis 16 và bà Hoàng hậu Marie Antoinette, sau cuộc cách mạng Pháp năm 1789, bị truy tố về tội phản quốc và bị kết án tử hình được tường thuật đầy đủ. Kết quả là cả hai lần lượt bị lên đoạn đầu đài và rơi đầu dưới lưỡi dao của máy chém Guillotine. Vua Louis vào tháng 1-1793 và Marie Antoinette vào tháng 10-1793. Sau đó thêm khoảng 40 ngàn tử tội khác cũng bị lìa đời theo dưới máy chém này.



LS. Ngô Tăng Giao (giới thiệu tác phẩm) và Thảm Phán Nguyễn Văn Thành (tác giả) trong buổi ra mắt sách tại Virginia, USA vào tháng 4 năm 2016

*

Lời tiên đoán của y sĩ với bệnh tình ung thư của soạn giả Nguyễn Văn Thành vào năm 1992 là chỉ sống thêm được từ 2 tới 3 năm mà thôi đã không trở thành hiện thực. Đây là một điều may mắn! Thời gian trôi nhanh, soạn giả vẫn sinh hoạt an vui cùng gia đình tính tới nay là cả gần một phần tư thế kỷ nữa. “Vui với hiện tại trong cuộc sống ly hương nơi đất khách. Với thân tâm an lạc soạn giả đã tìm vui bằng ngòi bút của mình và đắm chìm trong kiến thức nghề nghiệp từ thuở xa xưa”. Đó là cơ duyên mà tác phẩm “Luật pháp và Văn học Nghệ thuật” được ra đời vào năm 2016 dưới ngòi bút tài hoa của cựu Thảm phán Nguyễn Văn Thành và vườn hoa văn học hải ngoại lại thêm khởi sắc vì có thêm một bông hoa tươi thắm nữa!

LS. Ngô Tăng Giao

(Virginia, 4-2016)



Họp mặt Cỏ Thơm năm 2010



Họp mặt Cỏ Thơm 18 tháng 3, 2018





**Ngồi từ trái: Cụ Nguyễn Văn Thành²³, Hoàng Song Liêm, Phan Anh Dũng, Phan Khâm
Đứng từ trái: Trương Anh Thụy, LS Nguyễn Văn Thành – Năm 2024**



Đứng từ trái: Trần Quốc Khang, Nguyễn Duy Hinh, Nguyễn Văn Thành²³, Nguyễn Huy Long, Bùi Ngọc Khánh, Hoàng Song Liêm/ Ngồi từ trái: Pauline Phuong Vu (Bà Vũ Đức Nhuận), Đào Thị Chính (Bà Nguyễn Văn Thành²³), Trương Anh Thụy (Bà Nguyễn Huy Long) – Năm 2016

HOÀNG BẠCH MAI



Tạp ghi

Nguyễn Thị Ngọc Dung



Ngày 17 tháng 7, 2025 tôi nhận được tin từ Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng, Nhà thơ Nghệ sĩ Hoàng Bạch Mai từ trần. Tôi buồn và ngạc nhiên vì ngày Bạch Mai (BM) từ trần từ tháng 3.

Ông Chủ nhiệm nhắn người Cỏ Thơm ai có kỷ niệm gì với chị BM để đăng vào trang tưởng niệm ở Website Cỏ Thơm. Vâng, tôi có kỷ niệm với BM chứ, không nhiều cũng làm tôi luôn nghĩ tới Nhà Thơ Nghệ sĩ tài tử dễ thương này.

Trước khi cho xuất bản tập thơ *Hoa Tình Nở Muộn*, Bạch Mai đã là nghệ sĩ ngâm thơ cho những buổi họp mặt, ra mắt sách của Cỏ Thơm, những buổi sinh hoạt cộng đồng. Bạch Mai có việc làm tự lập vững chắc, chơi Tennis thể thao lành mạnh. Bạch Mai cao người, đẹp sắc, tóc đen dài rợn sóng ngang eo.

Bạch Mai sinh tại Sài Gòn, trưởng thành tại Tây Ninh. BM cũng yêu văn thơ và theo học ban văn chương C trung học

như Ngọc Dung. Bạch Mai diễn ngâm mỗi bài thơ một thể điệu, Tao đàn, cô đầu, Quan họ, Bắc, Trung, Nam... rất điêu luyện, truyền cảm. Đặc biệt Bạch Mai thay đổi trang phục theo từng miền duyên dáng, lộng lẫy. Bạch Mai cũng rất kỹ về vấn đề trình diễn một bài thơ, nàng phải mời bằng được tiếng sáo “thiên thai” của nghệ sĩ Thanh Hà, hay tiếng sáo thần của nghệ sĩ Đào Công Minh, với tiếng đàn tranh của Giáo sư Kim Oanh, hay tiếng sáo từ Keyboard của Nhạc sĩ Hoàng Cung Fa. Theo tôi, nghệ sĩ Hoàng Bạch Mai ngâm thơ điêu luyện, và hay nhất vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn này.

Tôi khuyến khích Bạch Mai gửi thơ đăng Cỏ Thơm. Có vài bài thơ bảy chữ bốn 4 câu, nhà thơ đã đòi nghe cách đặt bằng trắc nhịp nhàng nghiêm chỉnh. Xin chép ra một bài thơ của BM đã đăng trong số báo Cỏ Thơm số 44 mùa Thu 2008:

Ý THU

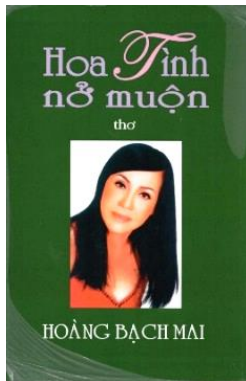
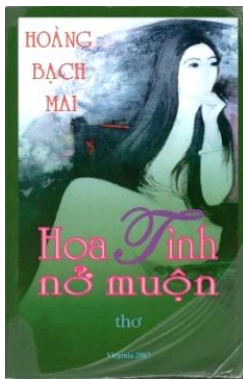
*Thu đã về rồi anh biết không?
Tháng mười gió buốt lạnh mây hồng
Nắng loang dài đổ vào song cửa
Sầu đọng mưa về bát ngát sông.*

*Thu đổi màu lam mây phủ quanh
Ngày buồn se sắt gió lửa nhanh
Lối về qua ngõ chiều sang lạnh
Lạc mất nhau rồi khúc nhạc xanh!*

*Vàng ô trôi dạt trở về Tây
Nắng rót chiều nghiêng chiếu cỏ cây
Em lắng nghe Thu chuyển nhịp thơ
Vai em tìm dựa một vòng tay.*

Hoàng Bạch Mai (Virginia)

Khi nghe tin BM đã từ trần mà không có cáo phó, tôi tìm thi phẩm của Bạch Mai trên kệ sách mà miếng nylon làm bóng bìa sách đã bị bong một bốn góc. Tôi làm copy bìa sách. Không tìm thấy tiểu sử BM đầy đủ, tôi chỉ tóm tắt được vài dòng ý chính trong bài “Đôi Lời Tâm Sự” mở đầu tập thơ và gửi cho Chủ nhiệm Phan Anh Dũng. Cũng trong trang *Đôi Lời Tâm Sự*, Bạch Mai tâm tình rằng Nhà thơ lão thành Hà Bình Trung và Nhà thơ Vương Đức Lệ đã chỉ dẫn Bạch Mai rất nhiều về sáng tác thơ. Tôi định nghĩ viết từ số báo trước, nhưng suy nghĩ lại có vài chuyện thâm tình vẫn luôn nhớ về Bạch Mai nên lại muốn viết ra.



Sau khi cho ra đời tập thơ *Hoa Tình Nở Muộn*, Bạch Mai chuyển sang ca hát, ít khi ngâm thơ nữa dù trong những dịp họp mặt của Tạp Chí Cỏ Thơm. Bạch Mai có giọng hát mạnh, gọn, thuộc loại giọng Ca sĩ Lệ Thu.

Rồi một hôm cách nay 5 hay 6 năm Bạch Mai gọi và mời tôi đến dự “Party” mừng chỗ ở mới của nàng ở vùng Lorton phía

nam và cách nhà tôi ít nhất một giờ xe hơi. Trước đó Bạch Mai ở gần nhà Thi sĩ lão thành Hà Bình Trung cũng cách nhà tôi khoảng 45 phút, nhưng chỉ một đường dài lớn rộng là tới.

Không bao giờ đi tới vùng nhà mới của BM, tôi in bản đồ, xem trước và hồi hộp nghe GPS mà lái xe đi. Gần đến nơi, hai bên đường nhỏ hẹp là rừng cây, lưa thưa nhà mới xây, vắng tanh xe cộ. đường rẽ vào nhà BM còn đất đỏ, đá rậm. Tuy nhiên tôi cũng tự khen mình đã dò dẫm tới nơi, tới chốn bình an, không lạc đường. Đó là căn nhà tường gạch đỏ, đẹp, rộng lớn. Tôi không còn nhớ gì hơn là nồi bún ốc riêu cua lênh bênh cà chua, đậu hũ chiên, to như cái nồi phở của tiệm Phở Xe Lửa.

Sau tô bún riêu nhỏ nhưng no ỉnh, tôi được mời xuống nhà dưới. Chiêng, trống rầm rầm trong căn phòng không lớn với mấy cái keyboard, mấy cây guitar trong số đó tôi nhận ra Nhạc sĩ Trần Đại Bản. Bạch Mai ở cùng con gái và con rể. Toàn thể phần dưới nhà có phòng ngủ, nhà tắm, phòng nhạc là chốn riêng của BM. Tôi cũng mừng cho BM được yên ấm cuộc đời bên con cháu.

Lẽ dĩ nhiên hôm đó tôi được mời hát và không thể, cũng không... muốn từ chối. Tôi hát bản nhạc *Thu Quyến Rũ* mà tôi chẳng biết theo nhịp của cây đàn nào của dàn nhạc lớn vậy. Bạch Mai và NS

Trần Đại Bản cùng vài người khách cũng giúp vui. Nhưng tôi chẳng nhớ họ hát ra sao vì lòng lo âu “đường em về còn quá xa xôi...”

Sau đó tôi còn được mời đến dự thường xuyên của nhóm ca nhạc đó, nhưng tôi đều từ chối, thân gái dặm trường, trời đêm tâm tối... Tôi đã từng nghĩ, ở xa như Bạch Mai, đi dự những buổi tối văn nghệ đêm khuya về cũng lắm ngại ngùng.

Bạch Mai và tôi không điện thoại nhưng viết lời thăm nhau thường xuyên qua Iphone. Qua lời nhắn, tôi có mời BM tham dự “*Ngày Hẹn Mặt Văn Nghệ Sĩ và Thân Hữu Tạ Chí Cỏ Thơm 28 Tuổi*” ngày 9/9/2022 tại Marriott Hotel. Nhưng Bạch Mai không tham dự được vì đi California dự đám cưới cháu gái từ đầu tháng 8 đến đầu tháng 10 mới về.

Trong Ipad và Iphone tôi vẫn còn một số lời viết của BM: “*Chị Ngọc Dung ơi. Em là Bạch-Mai Hoàng đây. Lâu lắm không gặp và không thấy bà chị Ngọc Dung để thương ở đâu hết. Em chúc chị luôn được khỏe mạnh nhen. Nhớ nở nụ cười nhiều. Thân mến, (love you) – Em. June 8, 2024 – 7:29PM.*”

Đó cũng là lời nhắn dài nhất cuối cùng Bạch Mai để lại Iphone cho Ngọc Dung. Những ngày sau đó tôi nhận được vài lần máy tiếng để lại trong “voice” như: “Bạch Mai nhớ chị Ngọc Dung.” “Bạch Mai thương chị Ngọc Dung.” Tôi nhắn cùng

số phone nhưng không có tiếng trả lời. Trong thâm tâm tôi lo lắng Bạch Mai có vấn đề gì rồi đây. Nếu nhà BM gần, tôi dám đến gõ cửa hỏi sự thể. Ôi, ở tuổi tôi không dám liều làm anh hùng xa lộ nữa.



Trong ngày họp mặt Cỏ Thơm số 108 tháng 6 vừa qua, Nhạc sĩ Trần Đại Bản cũng cho chúng tôi biết tình trạng BM được gia đình nói “khó qua khỏi.” Tôi xôn xao buồn, nghĩ tới hình dáng

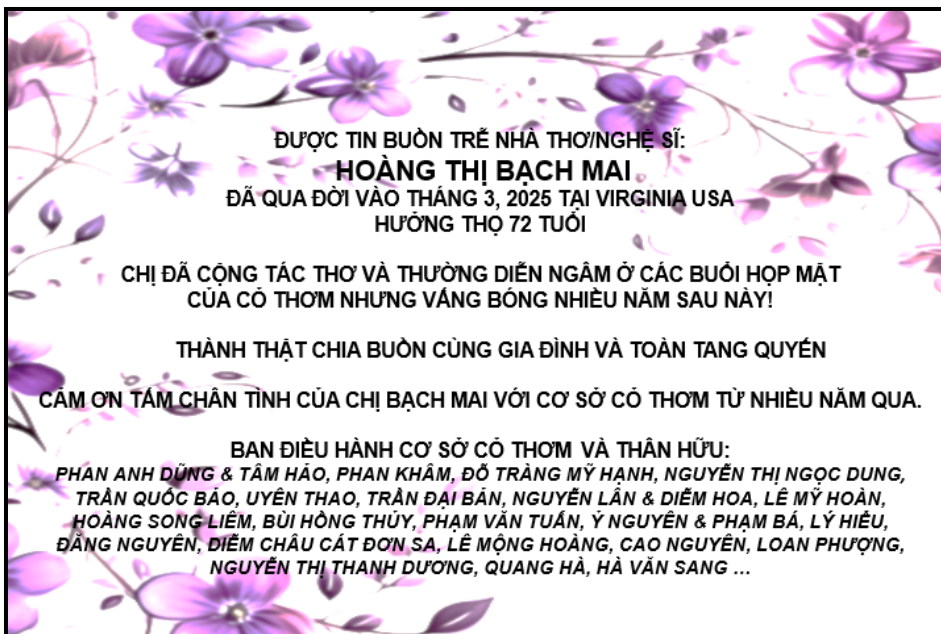
BM ngày nào rực rỡ, bây giờ trên giường bệnh đợi ngày ra đi. Rồi ngày đó đã đến và Bạch Mai đã ra đi thật rồi, và để lại những tiếc nuối khôn nguôi một người bạn dễ thương, một giọng ngâm tài tử, nhưng tuyệt vời độc nhất vô nhị vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Ôi Bạch Mai!

Xin chia buồn cùng gia đình Nhà thơ/Nghệ sĩ. Cầu chúc Nhà thơ/Nghệ sĩ Hoàng Bạch Mai ra đi thanh thản về cực lạc, không còn lưu luyến cõi tạm thế gian.

Thương nhớ Hoàng Bạch Mai

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Virginia 07/21/2025



Trang “Tưởng Niệm Nhà thơ/ngệ sĩ Hoàng Thị Bạch Mai”:
<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-hoang-thi-bach-mai/>

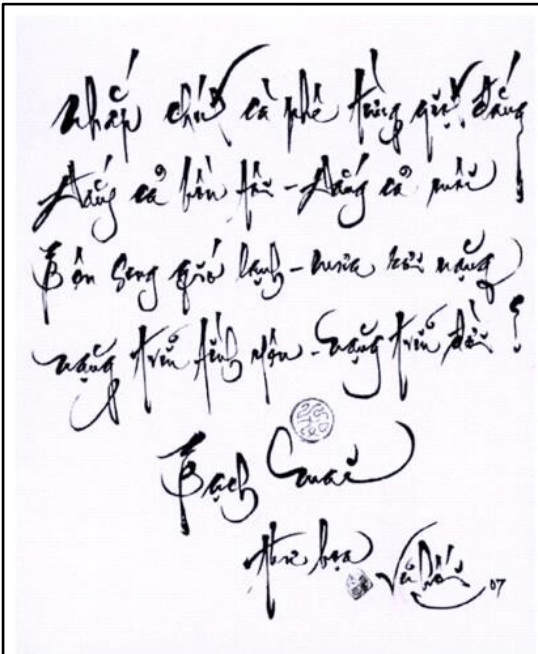


HỌP MẶT CỎ THƠM SINH NHẬT 15 NĂM – THÁNG 4, 2010
 HARVEST MOON RESTAURANT, FALLS CHURCH, VIRGINIA USA

THU THÁNG CHÍNH - Hoàng Bạch Mai

Em chờ đợi trong đêm mưa tầm tã
 Anh ở đâu rồi...? Nặng trở về Tây!
 Tiếng chim hót, nhạc cung nghe mới lạ
 Rót vào lòng nhịp điệu gió lửa mây.
 Trong ngày tháng, sống cô đơn em đợi
 Một chút gì qua sườn ảm làn môi!
 Trời se lạnh khiến tâm tư mơn mõi
 Dòng thời gian sao chưa nổi tình đời?

Thu tháng chín trời mưa đen buồn khóc
 Lá vàng rụng bay theo từng cơn lốc
 Mưa, mưa hoài dâng nước mắt mùa Thu
 Gió thờ dài đưa tiễn bước phiêu du.
 Thấp thoáng Thu qua tràn đầy lối nhỏ
 Ướt đầy cây rừng lá chết ngủ mơ
 Ôm nỗi khổ đần đo cùng nỗi nhớ
 Anh còn xa... Còn ai để đợi chờ?



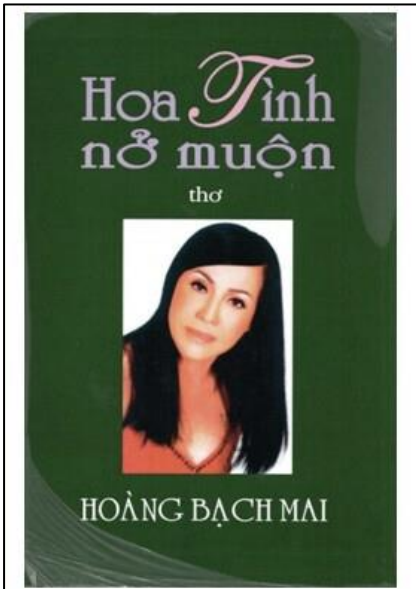
nhấp chút cà phê từng giọt đắng
 Đắng cả hồn tôi — Đắng cả môi
 Bên song gió lạnh — Mưa rơi nặng
 Nặng trĩu tình yêu — Nặng trĩu đời ?

Bạch Mai

Huỳnh Văn 07

Nhấp chút cà phê từng giọt đắng
 Đắng cả hồn tôi — Đắng cả môi
 Bên song gió lạnh — Mưa rơi nặng
 Nặng trĩu tình yêu — Nặng trĩu đời !

● HOÀNG BẠCH MAI



Hoa Tình
 nở muộn
 thơ

HOÀNG BẠCH MAI

“Hoa Tình Nở Muộn” Bạch Mai

Bao nhiêu thơ vắn than dài tiếc thương
 Còn ai ngâm khúc đoạn trường
 Người đi kẻ ở vấn vương nỗi niềm...

Phan Khâm

Họa Sĩ NGHIÊU ĐỀ

**** Huỳnh Hữu Ủy ****



Họa sĩ **Nghiêu Đề**
(1939-1998)

Nghiêu Đề sinh năm 1939 ở Quảng Ngãi. Trong bầu không khí nồng nhiệt đổi mới và khao khát sáng tạo của những thập niên 50 và đầu 60, Nghiêu Đề xuất hiện như một khuôn mặt trẻ trung, phấn chấn tiến đến với nền nghệ thuật mới. Như nhận xét của Pierre Faucon về thời kỳ này: “Hội họa Việt Nam đang ở vào thời kỳ cực kỳ hoạt động... Một trong những vẽ hấp dẫn nhất, yếu tố quyến rũ chính của nền hội họa Việt Nam hiện đại là vì nó là một nền nghệ thuật còn non trẻ... Sự phấn khởi tập thể đã lôi cuốn các nghệ sĩ hiện đại ý thức được sứ mệnh cao cả của họ, sứ mệnh này kích thích trong họ một cuộc thi đua cảm kích và khoái trá...”

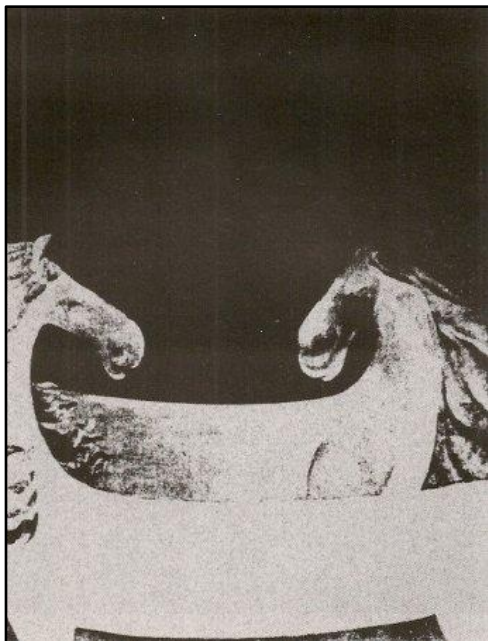
Hạnh phúc thay cho những nhà hội họa được tham gia công trình xây dựng một nền nghệ thuật quốc gia vừa phù hợp với giống nòi vừa hòa hợp với những tính chất đặc biệt của thời đại” (*Pierre Faucon, bài đã dẫn*).

Và chính trong không khí rạo rực đầy hứa hẹn ấy, Nghiêu Đề đã góp một tay vào việc thiết kế căn nhà mới của nền nghệ thuật mới. Anh được tặng thưởng huy chương bạc *Hội Họa Mùa Xuân* năm 1961 với tác phẩm *Chân Dung* sáng tác một năm trước đó, vẽ khuôn mặt một thiếu nữ đầy chất cách tân, vì khuôn mặt của thiếu nữ có thể nói là hơi nhỏ, không cân bằng trên một thân hình khá lớn, lại còn cái cổ áo dựng cao lên làm chúng ta nhớ đến kiểu áo dài của phụ nữ thời đó, vậy mà tất cả lại trở nên rất hòa hợp khi tất cả đều như chìm vào trên một nền sơn dầu mạnh mẽ xanh xám như đá tảng.

Những năm kế tiếp, không hiểu tại sao Nghiêu Đề ít làm việc mặc dù vẫn có mặt trong các cuộc triển lãm hàng năm của *Hội Họa Sĩ Trẻ*.



Chân Dung Thiếu Nữ
sơn dầu, 1960.



Ngựa, sơn dầu, 1961



Khoảng năm 1982-1984, anh thực hiện một số tranh sơn mài khá đẹp, có vận dụng ít nhiều kỹ thuật ánh sáng gần như tranh cổ điển, chiếu tỏa trên thế giới của người, vật, thiên nhiên; tuy nhiên, do cách sắp xếp đối vật nên đã tạo được một bầu khí rất siêu thực. Và mặc dù màu sắc chủ yếu là xanh xám, lạnh và u buồn, vẫn có những mảng màu đỏ, vàng, xanh dương, xanh lục pha trộn đây đó trên toàn bộ tấm tranh, như để quân bình giữa niềm vui và nỗi buồn, một cách thể biểu lộ đời sống nội tâm của Nghiêu Đê. Những tấm tranh này anh thực hiện nơi xưởng vẽ của Hồ Hữu Thủ để chuẩn bị mang theo với hành trang di dân.

Năm 1985, anh cùng gia đình định cư ở San Diego, California, Hoa Kỳ. Có lẽ cũng nên biết thêm: ngoài thì giờ sống với hội họa, Nghiêu Đê cũng viết văn và làm thơ, in thơ rải rác trên các tạp chí *Văn*, *Văn Học*, *Hợp Lưu*. Và thời ở Sài gòn thập niên 70, anh cũng đã từng cho xuất bản tập truyện ngắn *Ngọn Tóc Trăm Năm*.

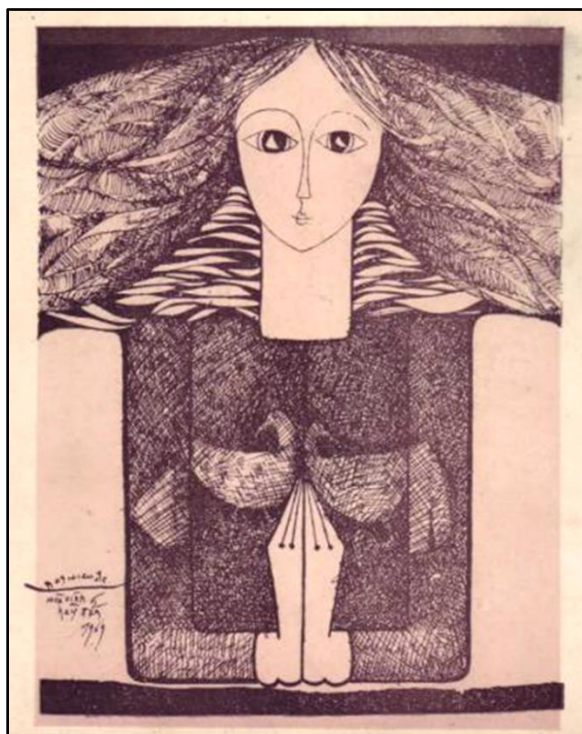
Huỳnh Hữu Ủy

(Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại)

MỘT SỐ TRANH CỦA HỌA SĨ NGHIÊU ĐỀ

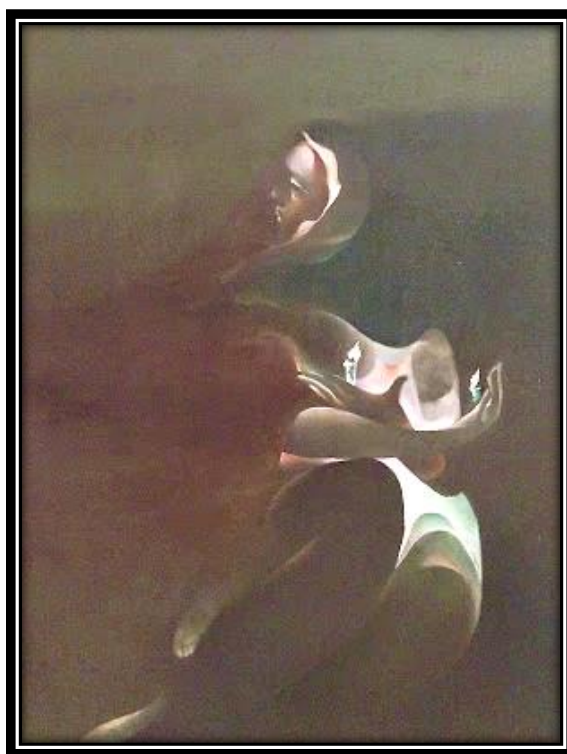


*Thiếu nữ, tranh sơn dầu: phụ bản 2 và 3 trong tiểu thuyết Gió Mùa
Sông Mã xuất bản 1965*





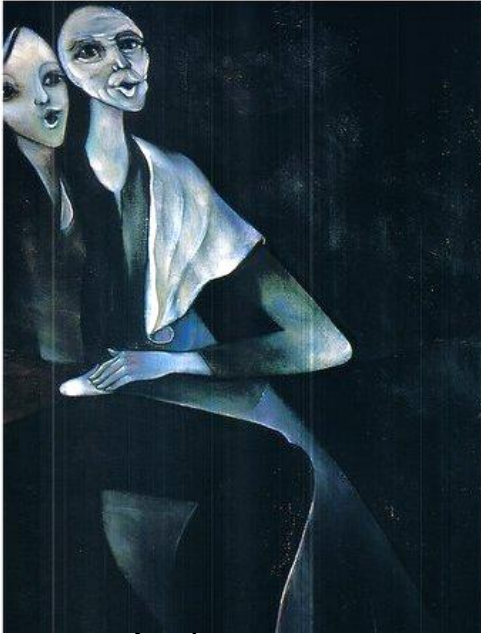
VƯỜN CHUỐI 1988 (Trên) / BÉ SÀI GÒN 1998 (dưới) – Tranh NGHIÊU ĐỀ





Tranh NGHIÊU ĐỀ





Tranh NGHIÊU ĐỀ

Là cỏ qua rừng

Rồi gió cũng mở ngày xanh ngắt
 Lối mòn quen nằm thở hơi người
 Sớm mai đừng đỉnh lên đồi cỏ
 Chờ đỏ ta cùng bóng mặt trời
 Trải một vùng xanh, hoa rạn rỡ
 Thân ta dài hết cõi tịnh yên
 Đêm biết lắng nghe rừng cỏ mọc
 Mai bạt ngàn bay mỗi cánh chim
 Sông nước nổi núi chia trời. Là cỏ
 Có ngày ta mọc dấu chân em
 Đến tận cùng đời ta từng phút
 Thờ hết trời mai sớm thảo nguyên.

Nghiêu Đề

Mười Lăm Năm Nghiêu Đề

Ta chôn chồng ta một lần duy nhất
 Ở giữa rừng gai không hoa trái mọc
 Đất đá rực cháy
 những lửa điêu tàn
 Ta đứng giữa trời, lặng thinh
 không khóc...
 Ta phủ xác người bằng bức tranh xưa
 Nét vẽ sắc như ngàn dao cắt
 Về mắt ta của ngày mới gặp
 Mắt tàn phai,
 mắt của tàn phai
 Ta chôn chồng ta một lần duy nhất
 Mắt của ta,
 Ở lại với người.

Lê Chiều Giang

(hiên thể của Nghiêu Đề)

Chân Dung

Đỏ rất đỏ ta tung màu lên tóc
 Và xám xanh lấp đầy hai con mắt
 Ta vẽ ai đây?
 Giữa đêm tàn
 Thấp sáng trong tranh trăm ngọn nến
 Réo hồn ai bằng tiếng thờ khan
 Phải rất trắng,
 Như lòng ta thanh khiết
 Vẽ như điên những ai oán muôn trùng
 Vẽ như điên,
 tiếng khóc ta rất nhỏ
 Bằng chút màu
 như của... đất chôn.

Lê Chiều Giang

Người Khước Từ Tác Phẩm Mình: Họa sĩ Nghiêu Đề!

**** Du Tử Lê ****

Bây giờ đã 24 năm kể từ ngày dòng văn, học nghệ thuật miền nam Việt Nam bị bức tử. Một chiều dài, dài hơn sự sống, nhịp đập của chính sinh mạng dòng văn học nghệ thuật đó.

Thời gian đủ, nếu không muốn nói là dư cho những người làm công tác lượng giá văn học ở miền Bắc, nghiêm túc đặt lại vấn đề vị trí hai mươi năm văn học miền Nam, trong toàn cảnh. Dù những người làm công việc thẩm định văn học hôm nay ở Việt Nam, có nhìn nhận hay quay lưng với dòng văn học vừa kể, thì những tác giả ngoại quốc nghiên cứu về văn học sử Việt Nam cận đại, cũng đã đề cập tới dòng văn học ấy, như một thực thể rạng ngời nhân bản, đã và đang được dùng để giảng dạy tại các đại học Âu, Mỹ. (1)



Từ trái: Nguyệt Hạnh, Lê Chiêu Giang (vợ Nghiêu Đề), Nghiêu Đề, Phạm Vũ, Du Tử Lê

Nói thế không có nghĩa tất cả mọi “tế bào mầm” của dòng văn học, nghệ thuật miền Nam 20 năm đã được ghi nhận một cách đầy đủ.

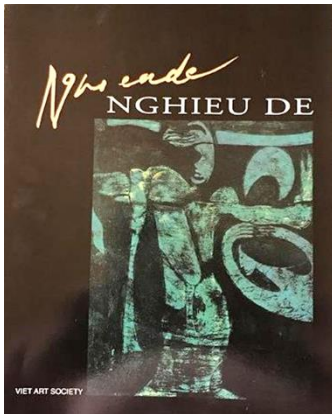
Trong giới hạn của trí tuệ, hoàn cảnh mỗi cá nhân, thậm chí một nhóm người, dù có thể đứng trên giới hạn hay, bung thoát khỏi những vòng phẩn định kiến, mặc cảm... thì, theo tôi, dòng văn học ấy vẫn còn rất nhiều những trữ lượng phù sa bồi đắp, vẫn chưa được ghi nhận đầy đủ. Tôi e rằng, ngay những người sinh trưởng

giữa bầu khí văn học miền Nam ngồn ngộn kia, cũng khó nhìn thấy mặt khuất lấp, phía đặc thù vi tế, nếu không thả, buông mình trôi trên những con kênh văn học miền Nam lênh đênh sáng tạo, gập ghềnh nhiều mới mẻ, dị biệt này.

Tôi muốn nói tới những mảng rừng, những vách núi đá dựng kỳ khu, khuất lánh. Một trong những mảng rừng, những triền núi đá dựng vừa kể, trong ghi nhận của tôi, là tài năng, trí tuệ mang tên Nghiêu Đề / Nguyễn Tiếp, họa sĩ. (2)

Cũng dầm mình trong dòng sông văn chương từ cuối thập niên (19)50, với những bài lục bát mới mẻ, đăng tải trên tạp chí Bách Khoa - - Cũng bước ra quảng trường hội họa miền Nam đầu thập niên (19)60, tên tuổi Nghiêu Đề đã chói lọi với một huy chương cao quý của bộ môn nghệ thuật này! Nhưng khác hơn những thành công rực rỡ của một số họa sĩ khác, Nghiêu Đề có đó mà, đồng thời cũng hư ảo liền đó. Nó như hai mặt của một đồng xu: Khi ngửa. Lúc xấp.

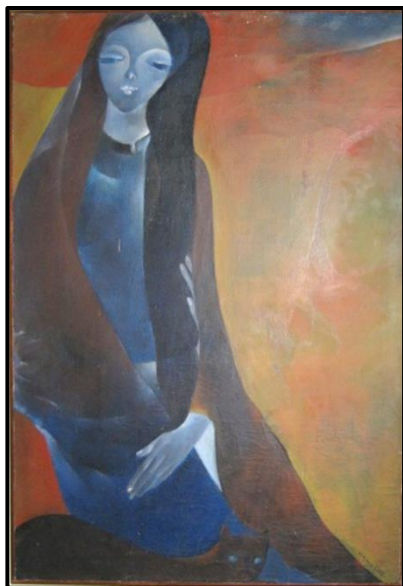
Ngay bút hiệu Nghiêu Đề, cũng không hề mang một ý nghĩa thâm sâu, bí hiểm nào như nhiều người tưởng, nghĩ. Nghiêu Đề kể, khi mới bước chân vào sân chơi văn học, nghệ thuật, các bạn ông nói, phải chọn lấy cho mình một bút hiệu! Thay vì loay hoay, vất vả tìm kiếm..., ông mở tự điển hai lần. Nhật ra hai chữ đầu tiên, tình cờ bất gặp. Là “nghiêu” và “đề.” Qua sự kiện hi hữu này, nhà thơ, họa sĩ Nghiêu Đề đã sớm cho thấy, ông nhìn cuộc đời, sự nghiệp, danh vọng chỉ như một cuộc chơi. Ngắn ngủi. Và phù phiếm!



Năm 1998, cơ sở Viet Art Society ở miền nam California, khi thực hiện tuyển tập “Nghiêu Đề,” đã đăng lại nguyên văn bài Nghiêu Đề trả lời cuộc phỏng vấn của nhà báo Nguyễn Ngu Í, dành cho tạp chí Bách Khoa số 137, đề ngày 15 tháng 9 năm 1962; có những đoạn như sau: “...Tôi không thích tranh của tôi được quá một giờ khi vẽ xong. Chúng thường bị úp một xó cho bụi...Tôi mang ơn những thằng bạn thường đến và lấy đi biệt tăm, như thế tôi yên tâm hơn. Mỗi lần bán được một bức tranh, tôi thấy như số tiền đó từ trời rớt xuống. Cho nên tôi vung tay quá trán mà không tiếc. Nhiều khi thấy tiền nó quá nhiều, mình không đáng được! Như một vụ lường gạt! Tôi cảm ơn hết những người yêu tranh tôi về

sự rộng lượng của họ - rộng lượng quá sức! (...)

“...Không khỏi nhiều khi – mà nó thường lắm nữa – tôi thấy nghệ thuật như một cái gì không thật. Nó phù phiếm, nó lừa dối như khi tôi nói ‘Anh yêu em’. Vậy mà tôi biết tôi sẽ nói ‘Anh yêu em’ suốt đời...”



Có thể không ít người cho rằng phát biểu của Nghiêu Đề cách đây gần nửa thế kỷ là cường điệu, lên gân, hay cách nói khinh bạc của một người thành công quá sớm?

Với tôi, những phát biểu của họ Nguyễn, là hiện thân của sự chân thật tới trần trụi, khá hiếm hoi trong thế giới nghệ sĩ. (Nó hiếm hoi, như cách ông chọn cho mình, một bút hiệu đầy tính cá giồn của ông vậy.)

Mặt khác, sau này, chúng ta được biết, được đọc nhiều bài viết về màu xanh trên khung vải của họa sĩ này hay, họa sĩ kia, như thể đó là thể nhận dạng của những họa sĩ tài hoa đó. Nhưng, có dễ cũng ít người biết, ngay từ những năm đầu thập niên (19)60, màu xanh trong tranh Nghiêu Đề đã được giới thưởng ngoạn ghi nhận như một khám phá, một hình thành mới lạ của tài năng ấy.

Trong bài “Nghiêu Đề, vẽ đẹp nổi phù du,” nhà thơ Đỗ Quý Toàn viết: “Hồi đầu 1960 tôi coi những bức tranh Nghiêu Đề tràn ngập một màu xanh. Cây xanh. Nhà xanh. Những thiếu nữ xanh. Trong một không gian vàng trắng xanh như ngọc. Người cầm cọ và màu muốn thu cả kinh nghiệm sống vào những khối xanh thắm giữa bốn cạnh của một miếng vải bố. Một nỗ lực bắt lấy cái vô tận trong một không gian hữu hạn, trong chốc lát gắng vươn lên chạm tới cõi vô cùng...” (3)

Vẫn là màu xanh làm thành “bản sắc” Nghiêu Đề cách đây trên dưới năm mươi năm, khi viết về ông, họa sĩ Thái Tuấn trong bài “Bóng dáng Nghiêu Đề” ghi nhận: “Tôi tiếc không được xem bức tranh ‘Chân dung’ anh triển lãm năm (19)61 và được giải văn học nghệ thuật. Nhưng qua bức ‘Blue’, triển lãm ở chín thành phố bên Nhật năm 1969 - như tên của bức tranh, anh vẽ độc nhất một màu xanh, với những hình thể mới lạ và bằng nét sắc, quyết liệt đó, cho ta thấy ngay người họa sĩ này đang tìm cho mình một đường hướng mới trong khu rừng thăm thẳm, bao la của nghệ thuật.

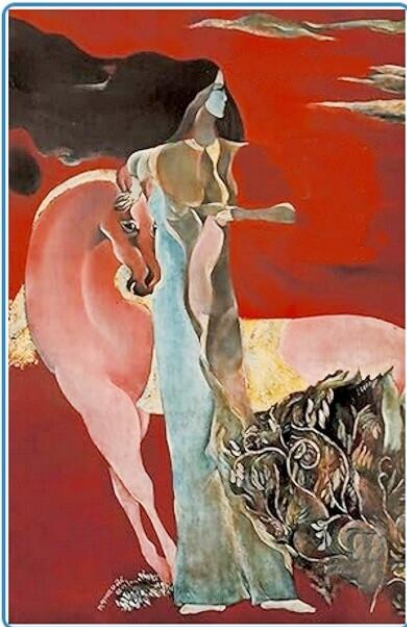
“Trong số các họa sĩ tôi quen biết, có lẽ Nghiêu Đề là người ít triển lãm nhất. Rất trân trọng trong công việc sáng tác nên ít tranh đã đành, nhưng có khi thật sự như anh vẫn nói: *“sinh ra đâu phải để làm họa sĩ, chỉ vẽ khi thích vẽ còn không thì rong chơi”*...” (4)

Từ chính diện là bộ môn Hội Họa, với màu xanh mang đầy tính thần thoại và, chân dung những người nữ bước ra từ cổ tích - - Với vinh quang đến sớm, người ta định ninh từ đã bay bổng kia, Nghiêu Đề/ Nguyễn Tiếp sẽ vươn tới những tầng trời chói lòa hơn thế. Nhưng không. Tuyệt nhiên không. Sau thành tựu cụ thể với huy chương cao quý về hội họa năm 1961, Nghiêu Đề đã ném mình vào những cuộc chơi khác. Những cuộc chơi mang tên báo chí. Những cuộc chơi mang tên thi ca, truyện ngắn. Những cuộc chơi mang tên “bá láp,” “tầm xàm,” như ông thường tự nhận. Nhưng trong bầu trời nào, giữa sân chơi nào, thủy chung ông vẫn là ông. Ông vẫn là một Nghiêu Đề thông dong. Khinh bạc. Bất cần với chính cá nhân mình.

Giải mã bản chất lấy “rong chơi” làm tiêu chí sống cho đời mình, Nghiêu Đề nói: *“Tất cả mọi sự đều bắt nguồn từ tính biếng nhác và rất mau chán của tôi...”* Sự biếng nhác, hãy tạm bằng lòng với cách nói của họ Nguyễn, là một “biếng nhác” khó thấy nơi những đời bình thường khác. Tôi trộm nghĩ khó ai có thể cứ tiếp tục làm biếng khi biết rõ rằng, chỉ cần bước tới giá vẽ, với những nét cọ thần thoại, lát dao cùng game màu cổ tích vốn sẵn đó, và cuối cùng chỉ cần ký một chữ ký nhỏ bé “Nghiêu Đề” nơi một góc thích hợp, khiêm tốn nào đấy của bức tranh, đời sống vật chất của người ấy sẽ đổi khác!...Tuy nhiên, điều tưởng chừng đơn giản kia, đã không xảy ra nơi Nghiêu Đề. Tuyệt nhiên không. Một bằng hữu có chiều dài tình thân với Nghiêu Đề qua nhiều năm, thảng cho biết, sự “bất động” nơi Nghiêu Đề, sờ dĩ có, chỉ vì ông chưa tìm được cho hội họa, cho văn chương của ông, một mới lạ, lớn. Sự biếng nhác, hãy cứ tạm bằng lòng với cách nói của họ Nguyễn, một bằng hữu khác của Nghiêu Đề lại lý giải rằng: Nó mang ý nghĩa của một nỗ lực lao lung, tìm kiếm một tương thông hạnh phúc cho cuộc hôn phối lý tưởng giữa thi ca và hội họa - - Là bước đường mà người nghệ sĩ tuy đề cao chủ nghĩa “hư vô,” nhưng lại hằng mơ ước bước tới. Phải chăng vì thế mà, người ta đã thấy khá nhiều lý chứng trong những bài thơ họ Nguyễn viết rải rác suốt mấy chục năm có mặt. Như những thăm dò cho cuộc hứa hôn giữa chữ nghĩa và sắc màu, đường nét, mà trích đoạn trong bài thơ nhan đề “Về Mẹ Công Tôn Nữ Lệ Chi” của ông, viết ở quê người là một thí dụ:

*Ta có chú ngựa ngon lành lắm
vẫn bay ngang trời đất tuyệt vời
đêm dẫn ta về rừng chơi núi
thâm sơn tàng trữ chỗ rong chơi
ngồi Khe Sanh nghe bạn bè đàn hát
khúc tử sinh hỉ hả làm vui
trăng ngọc sáng trắng vùng tường nhớ
vàng vạc soi nẩy hạt cơm trời
nhà ta có cánh bay đầy núi*

*rừng giấu con đường xúm xít vui xưa
Trăng đi biệt có hàng phố nhớ
bụi bay, vàng con ngõ, ngày mưa
vẫn con đường Lý Trần Quán cũ
trần thân lẫn khắp ngõ – đã chưa!
con đường thuở rong rêu, nước tiểu
cửa rộng dung chờ đưa con hư
hiên nhỏ có hàng cây bông giấy
chết tươi khi làng nước đổi đời...” (5)*



Tôi không biết bài thơ cho mẹ của họ Nguyễn được viết trong khoảng thời gian nào, thuộc những năm tháng ông ở thành phố San Diego. Chỉ biết và nhớ, ông đã bỏ lại tất cả, để thong dong trở về hư không ngày 9 tháng 11 năm 1998.

Nghiêu Đề đã trở về với thế giới, với định mệnh của riêng ông. Ông để lại cho chúng ta tất cả mọi thành tựu (lẫn thất bại!)

Những đề lại tiêu biểu của Nghiêu Đề tưởng không nhiều. Nhưng ngắm kỹ, mới thấy nó ngầy ngất bao la dường nào! Như màu xanh cổ tích, chân dung thiếu nữ và, ngựa trong tranh của ông, sẽ còn mãi nơi chúng ta, có phải?

Du Tử Lê (23-12-2010) (*)

Chú thích:

(1) Thí dụ như tác phẩm biên khảo văn học nhan đề “Understanding Vietnam” của giáo sư Neil L. Jameison do Univeristy of California Press (Berkeley-Los Angeles-London) ấn hành lần thứ nhất năm 1993.

(2) Theo Tuyển tập “Nghiêu Đề” do cơ sở Việt Art Society xuất bản tại California năm 1998 thì, họa sĩ Nghiêu Đề sinh năm 1939 tại Việt Nam. Ông theo học trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định. Thành viên sáng lập và, cũng là Tổng thư ký Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, Sài Gòn 1965. Ông được trao tặng Huy Chương Bạc trong cuộc triển lãm Hội Họa Quốc Gia 1961. Ông có một số cuộc triển lãm cá nhân tại Việt Nam và ngoại quốc...

(3), (4), (5): sđd.

(*) Bài viết này được hiệu đính từ bài viết tìm thấy trong tuyển tập “Nghiêu Đề” do Việt Art Society xb năm 1998, với tựa đề khác hơn tựa đề cũ.



Video: Chân Dung / Thơ Lê Chiêu Giang, tranh Nghiêu Đề, Trần Duy Đức soạn thành ca khúc và thực hiện. Tiếng hát: Thảo Quyên

<https://www.youtube.com/watch?v=0fO2p8sNZLw>

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date):

Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30 - 1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước/ bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850 USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**

TẠP CHÍ CỔ THƠM được in toàn màu tại:

FOCUS DIGITAL PUBLISHING

5113 Bradford Dr, Annandale, VA 22003

Liên lạc: Nguyễn Quang Dũng focusdigitalpublishing@gmail.com